

BỘ TÀI CHÍNH  
HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN VIÊN,  
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025

DANH SÁCH THI CHÍNH THỨC  
ĐIỂM THI: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |   | Tổng môn thi |
|-----|-------|----------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|---|--------------|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |   |              |
|     |       |                      |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |   |              |
| 1   | 20001 | Cao Thị Ái           |          | 1996 | Hà Tĩnh        |                                                         |                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2   | 20002 | Châu Thị Xuân Ái     |          | 1996 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tim Sen                                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 3   | 20003 | Vũ Thị Bảo An        |          | 1996 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH TM - DV Kỹ Thuật Vũ Long                   | Phòng thi 1        |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 4   | 20004 | Võ Ngọc Bích An      |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Truyền Thông WPP                           |                    |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 1 |              |
| 5   | 20005 | Trương Thị Diệu An   |          | 1984 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Inceptionlabs                              | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 3 |              |
| 6   | 20006 | Huỳnh Kim An         |          | 1984 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Dược Hậu Giang                          | Phòng thi 1        |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1 |              |
| 7   | 20007 | Trương Thị Ngọc An   |          | 1988 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Aquacons                       |                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 8   | 20008 | Nguyễn Phúc An       | 1990     |      | Đồng Tháp      | Công Ty CP Xây Lắp Và VLXD Đồng Tháp                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 9   | 20009 | Nguyễn Lê Phương An  |          | 2000 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán SACC                             | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 7 |              |
| 10  | 20010 | Phạm Thái An         |          | 1997 | Vĩnh Long      | Công Ty CP Phát Triển Tâm Nhìn Năng Lượng Sạch          | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 11  | 20011 | Nguyễn Thanh An      | 1994     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Dân Ôn - Chi Nhánh Mỹ Phước 3 | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 12  | 20012 | Trần Thị Thanh An    |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh |                                                         | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 13  | 20013 | Nguyễn Thị An        |          | 1996 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Nội Thất Nhân Hoàng                     |                    |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 1 |              |
| 14  | 20014 | Trần Hà Thiên An     | 1995     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH ATA Services Việt Nam                      |                    |                    | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 15  | 20015 | Nguyễn Thị Thuý An   |          | 1995 | Nghệ An        | Công Ty TNHH 4Ever D&I                                  | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  | Phòng thi 1 |             | 4 |              |
| 16  | 20016 | Nguyễn Thị Thuý An   |          | 1990 | TP Cần Thơ     | Tổng Công Ty Phát Điện 2 - CTCP                         |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 3      |             |             | 1 |              |
| 17  | 20017 | Trần Thuý An         |          | 2000 | Nghệ An        | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                  | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 18  | 20018 | Nguyễn Thị Trường An |          | 1982 | Vĩnh Long      | Công Ty CP Giải Pháp CNC                                |                    | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 19  | 20019 | Nguyễn Mai Xuân An   |          | 2000 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Seou - Chi Nhánh Sài Gòn | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 3 |              |
| 20  | 20020 | Nguyễn Hoài Bảo Anh  | 2000     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH PWC                                        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 7 |              |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                      |          |      |                |                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 21  | 20021 | Nguyễn Thị Chung Anh |          | 1990 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services         |                    |                    |              | Phòng thi 1       |                    |                  | Phòng thi 1 |             | 2            |
| 22  | 20022 | Phạm Duy Anh         | 1991     |      | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Sơn Kim                | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4            |
| 23  | 20023 | Hoàng Duyên Anh      | 1992     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Quảng Cáo Nguyễn Hương             |                    | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 4            |
| 24  | 20024 | Nguyễn Lý Hạ Anh     |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tiki                               | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4            |
| 25  | 20025 | Dương Vũ Hải Anh     | 1997     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Vòng Tròn Đỏ Việt Nam              | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 26  | 20026 | Phạm Hải Anh         |          | 2000 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH PWC                                |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 1 |             | 1            |
| 27  | 20027 | Dương Hoàng Anh      |          | 1995 | TP Huế         | Thuế TP HCM                                     | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4            |
| 28  | 20028 | Hoàng Anh            |          | 1989 | Hưng Yên       | Công Ty CP KC Kim Loại Và Lắp Máy Dầu Khí       | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 3            |
| 29  | 20029 | Hồ Lê Hoàng Anh      | 1993     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty Cổ Phần Sao Hỏa Toàn Quốc               | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    | Phòng thi 3      |             |             | 5            |
| 30  | 20031 | Nguyễn Hoàng Anh     | 1992     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH DV Đầu Tư Và Phát Triển An Thịnh   |                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 3            |
| 31  | 20032 | Nguyễn Thị Hoàng Anh |          | 1997 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                 | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4            |
| 32  | 20033 | Đinh Thị Hồng Anh    |          | 1993 | Ninh Bình      |                                                 | Phòng thi 1        |                    | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 3            |
| 33  | 20034 | Nguyễn Hồng Anh      | 1991     |      | Nghệ An        | Công Ty TNHH Therm-X System Việt Nam Technology |                    |                    |              |                   | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 3            |
| 34  | 20035 | Nguyễn Hồng Anh      |          | 1998 | TP Hà Nội      |                                                 | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 3            |
| 35  | 20036 | Trần Thị Hồng Anh    |          | 2000 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH PWC                                |                    |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 36  | 20037 | Hoàng Huyền Anh      |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH SX TM DV Châu Minh Tâm             | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 37  | 20038 | Lê Thị Kiều Anh      |          | 1999 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kế Toán Quốc Tế                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4            |
| 38  | 20039 | Phạm Thị Kiều Anh    |          | 1981 | An Giang       | Công Ty TNHH Quản Lý Tài Sản Phoenix            | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             | 4            |
| 39  | 20040 | Trần Kiều Anh        |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán AS                       |                    |                    | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 5            |
| 40  | 20041 | Trần Lê Thị Kiều Anh |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Sg-VN                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 7            |
| 41  | 20042 | Hoàng Lê Kim Anh     | 1999     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH PWC                                | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      |             |             | 5            |
| 42  | 20043 | Lê Thị Kim Anh       |          | 1995 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S             | Phòng thi 1        |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             | 2            |

| STT | SBD   | Họ và tên          | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                   | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|--------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                    | Nam      | Nữ   |                |                                                          | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                    |          |      |                |                                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 43  | 20044 | Nguyễn Thị Kim Anh |          | 2000 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH PWC                                         |                    |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 44  | 20045 | Nguyễn Thị Kim Anh |          | 1981 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Hoa Sen Vàng         | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 45  | 20046 | Nguyễn Thị Kim Anh |          | 1981 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Fischer Asia                                |                    |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 46  | 20047 | Huỳnh Thị Lan Anh  |          | 1973 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Giấy Kraft Vina                             | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 47  | 20048 | Nguyễn Thị Lan Anh |          | 1998 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Vi Vi Nguyễn VNC                            |                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 48  | 20049 | Phạm Vũ Lan Anh    |          | 1994 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Kết Tinh                       | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 49  | 20050 | Tôn Thị Lan Anh    |          | 1991 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH International Intinates INC                 |                    |                    | Phòng thi 1  |                   | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      |             |             |              | 3 |
| 50  | 20051 | Trần Thị Lan Anh   |          | 1988 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Minh Ngọc                | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 51  | 20052 | Vũ Thế Lê Anh      | 1996     |      | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH PWC                                         |                    | Phòng thi 1        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 52  | 20053 | Lê Thị Mai Anh     |          | 1992 | Phú Thọ        | Công Ty CP Dta Space                                     |                    | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 53  | 20054 | Nguyễn Mai Anh     |          | 1998 | Cao Bằng       | Công Ty TNHH Công Nghệ Cao Su Việt Nam                   | Phòng thi 1        |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 54  | 20055 | Nguyễn Thị Mai Anh |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Daiwa Logistics Việt Nam                    | Phòng thi 1        |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 55  | 20056 | Phan Thị Mai Anh   |          | 1993 | TP Đà Nẵng     | Công Ty CP Wash 24H                                      | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 56  | 20057 | Trần Lê Mai Anh    |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Vi Vi Nguyễn VNC                            |                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 57  | 20058 | Trần Ngọc Mai Anh  |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Ngân Hàng TMCP Nam Á                                     | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 58  | 20059 | Cao Thị Minh Anh   |          | 1998 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH MSA Alliance                                |                    | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 59  | 20060 | Hoàng Minh Anh     |          | 1998 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam                | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 60  | 20061 | Nguyễn Minh Anh    |          | 2000 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Dịch Vụ Hàng Hải Cảng Sài Gòn | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 61  | 20062 | Tô Minh Anh        | 2000     |      | An Giang       | Công Ty TNHH PWC                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 1 |             |              | 1 |
| 62  | 20063 | Võ Thị Mỹ Anh      |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                              | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 63  | 20064 | Vũ Nam Anh         | 1991     |      | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Nông Sản Sông Lam                        |                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  | Phòng thi 1 |             |              | 4 |
| 64  | 20065 | Dương Thị Ngọc Anh |          | 1985 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Sechang Vina                                |                    | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|     |       |                       |          |      |                |                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 65  | 20066 | Đôn Thị Ngọc Anh      |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Asia Dragon                | Phòng thi 1        |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 66  | 20067 | Lê Thị Ngọc Anh       |          | 1984 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH SX TM Mười Hối - Bình Dương                           | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 67  | 20068 | Lưu Thị Ngọc Anh      |          | 2000 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH PWC                                                   | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |  | 7            |
| 68  | 20069 | Nguyễn Hồ Ngọc Anh    |          | 1998 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mại Lotte Việt Nam                |                    |                    | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |  | 4            |
| 69  | 20070 | Nguyễn Hồng Ngọc Anh  |          | 1991 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH MTV Thiết Kế Xây Dựng Thương Mại Và Dịch Vụ Rộng Xanh | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 70  | 20071 | Nguyễn Ngọc Anh       | 1995     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    | Phòng thi 3      |             |             |  | 5            |
| 71  | 20072 | Nguyễn Ngọc Anh       |          | 1993 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Đồng Khởi                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      |             |             |  | 2            |
| 72  | 20073 | Nguyễn Ngọc Anh       |          | 1987 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhân Trí Luật                           | Phòng thi 1        |                    | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 73  | 20074 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   |          | 1992 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Double M Indochine                                    | Phòng thi 1        | Phòng thi 1        | Phòng thi 1  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |  | 7            |
| 74  | 20075 | Nguyễn Thị Ngọc Anh   |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty CP Đầu Tư Sasin                                            |                    | Phòng thi 1        |              | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 75  | 20076 | Ninh Hoàng Ngọc Anh   |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Cloud Kinetics Việt Nam                            | Phòng thi 1        |                    | Phòng thi 1  |                   |                    |                  | Phòng thi 1 |             |  | 3            |
| 76  | 20077 | Phạm Ngọc Anh         |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán TND                              | Phòng thi 1        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |  | 7            |
| 77  | 20078 | Hồ Nguyệt Anh         |          | 1985 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH MTV TM DV Trọng Khôi                                  | Phòng thi 1        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 1       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 78  | 20079 | Nguyễn Dương Như Anh  |          | 2000 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 1       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |  | 6            |
| 79  | 20080 | Tô Như Anh            |          | 1997 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Tín                                    |                    |                    |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 80  | 20081 | Nguyễn Lê Phương Anh  |          | 1995 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH KPMG                                                  |                    |                    | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 81  | 20082 | Nguyễn Phương Anh     |          | 1989 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đầu Tư Quốc Tế Sao Việt            | Phòng thi 1        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 82  | 20083 | Nguyễn Thị Phương Anh |          | 1992 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế Lof                                    |                    |                    |              |                   | Phòng thi 1        |                  |             |             |  | 1            |
| 83  | 20084 | Nguyễn Thị Phương Anh |          | 1996 | Vĩnh Long      |                                                                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 84  | 20085 | Trần Thị Phương Anh   |          | 1999 | TP Hà Nội      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                 | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      |             |             |  | 6            |
| 85  | 20086 | Lê Thị Quang Anh      |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Glocal Accounting                                     | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 86  | 20087 | Nguyễn Thị Quế Anh    |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP PT XNK Phát Đạt                                         |                    |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |  | 2            |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|----------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                      |          |      |                |                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 87  | 20088 | Tô Phạm Quế Anh      |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam                                | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 88  | 20089 | Hà Ngọc Quỳnh Anh    |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 89  | 20090 | Lê Quỳnh Anh         |          | 2000 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                       |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 90  | 20091 | Ngô Thị Quỳnh Anh    |          | 1992 | Ninh Bình      |                                                                    |                    |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 91  | 20092 | Nguyễn Quỳnh Anh     |          | 1992 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Sew - Eurodrive                                       |                    | Phòng thi 2        |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 92  | 20093 | Trần Thị Quỳnh Anh   |          | 1991 | TP Huế         |                                                                    | Phòng thi 2        |                    | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 93  | 20094 | Nguyễn Thái Anh      | 1990     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Địa Tin Học                                           | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 94  | 20095 | Lê Viết Thảo Anh     |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Ancient Orient Journeys    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 95  | 20096 | Nguyễn Thy Thảo Anh  |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty CP TM Kỹ Nghệ Việt Nhật                                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 96  | 20097 | Dương Xuân Thế Anh   | 1991     |      | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Thaco Auto                                            | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 97  | 20098 | Hà Thế Anh           | 1996     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC               |                    | Phòng thi 2        |              | Phòng thi 2       |                    | Phòng thi 3      |             |             |              | 3 |
| 98  | 20099 | Hoàng Thị Anh        |          | 1987 | Hà Tĩnh        |                                                                    |                    |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 99  | 20100 | Nguyễn Thị Anh       |          | 1997 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Thuốc BVTV Liên Doanh Nhật Mỹ                         | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 100 | 20101 | Nguyễn Thị Anh       |          | 1988 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Chunshin Precision Vina                               | Phòng thi 2        |                    |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 101 | 20102 | Nguyễn Thị Anh       |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Dezan Shira Việt Nam                                  |                    | Phòng thi 2        |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 102 | 20103 | Nguyễn Thị Anh       |          | 1981 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH SX TM DV Luckiness                                    | Phòng thi 2        |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 103 | 20104 | Đặng Ngọc Thiện Anh  | 1999     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                                        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 104 | 20105 | Nguyễn Đặng Trâm Anh |          | 2000 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH PWC                                                   |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 1 |             |              | 1 |
| 105 | 20106 | Nguyễn Thị Trâm Anh  |          | 1995 | Hà Tĩnh        |                                                                    |                    |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        |                  | Phòng thi 1 |             |              | 4 |
| 106 | 20107 | Nguyễn Trâm Anh      |          | 1985 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Cimc Vehicles                                         | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 107 | 20108 | Nguyễn Trâm Anh      |          | 1997 | Tây Ninh       |                                                                    |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 108 | 20109 | Lê Hoàng Tú Anh      |          | 1997 | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Logistics NPL                                      | Phòng thi 2        |                    | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|----------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                      |          |      |                |                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 109 | 20110 | Trần Lê Tú Anh       |          | 2000 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                    |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        |                  | Phòng thi 1 |             | 5            |
| 110 | 20111 | Trần Thị Tú Anh      |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP ĐT TM DV Giga Mall Việt Nam                 |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 111 | 20112 | Võ Thị Tú Anh        |          | 1989 | TP Huế         | VPDD Park Outdoor Co.Ltd Tại TP HCM                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 112 | 20113 | Đặng Tuấn Anh        | 1995     |      | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Deloitte Việt Nam   |                    |                    | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 113 | 20114 | Nguyễn Tuấn Anh      | 1990     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Trí Minh |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 3            |
| 114 | 20115 | Trần Tuấn Anh        | 1991     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Phú Gia An   | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 115 | 20116 | Hoàng Thị Tuyết Anh  |          | 1991 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng AVA                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 116 | 20117 | Bùi Nguyễn Vân Anh   |          | 1996 | TP Hải Phòng   | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                      | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 117 | 20118 | Đào Thị Vân Anh      |          | 1997 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán SCIC Việt Nam                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        |                  |             |             | 5            |
| 118 | 20119 | Đỗ Thị Vân Anh       |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tư Vấn Roedl & Partner                    |                    |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 2            |
| 119 | 20120 | Hoàng Thị Vân Anh    |          | 1992 | TP Hải Phòng   | Công TNHH Tư Vấn Tài Chính JHJ                         | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 7            |
| 120 | 20121 | Lê Thị Vân Anh       |          | 2000 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                   | Phòng thi 2        |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        |                  | Phòng thi 1 |             | 5            |
| 121 | 20122 | Nguyễn Thị Vân Anh   |          | 1982 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH MTV Nhị Châu                              |                    |                    |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 1            |
| 122 | 20123 | Phạm Lê Vân Anh      |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Kiểm Toán AS                              |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      |             |             | 5            |
| 123 | 20124 | Phạm Thị Vân Anh     |          | 1987 | Ninh Bình      | Học Viện Hàng Không                                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 124 | 20125 | Tạ Thị Vân Anh       |          | 1995 | Bắc Ninh       | Công Ty Cổ Phần Phân Phối Long Gia                     |                    |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  | Phòng thi 1 |             | 3            |
| 125 | 20126 | Trần Lê Vân Anh      |          | 1990 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam                      | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 126 | 20127 | Trần Thị Vân Anh     |          | 1999 | Nghệ An        | Công Ty TNHH PWC                                       |                    |                    |              |                   | Phòng thi 1        |                  |             |             | 1            |
| 127 | 20128 | Trần Thị Vân Anh     |          | 1989 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH XNK Hải Sản Hải Đăng                      | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 128 | 20129 | Trịnh Thị Vân Anh    |          | 1988 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH City Angels                               | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 129 | 20130 | Ngô Lê Việt Anh      |          | 1985 | Thái Nguyên    | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu                  | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             | 4            |
| 130 | 20131 | Nguyễn Trần Việt Anh | 2000     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC                  | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 7            |
| 131 | 20132 | Vũ Huyền Xuân Anh    |          | 1991 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Pareto                                 |                    | Phòng thi 2        |              |                   | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      |             |             | 3            |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|----------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                      |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 132 | 20133 | Nguyễn Hải Yến Anh   |          | 1999 | TP Hà Nội      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM         |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       | Phòng thi 1        |                  |             |             |              | 4 |
| 133 | 20134 | Lê Đăng Ánh          | 1987     |      | Hà Tĩnh        |                                                         |                    |                    | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 134 | 20135 | Nguyễn Thị Hoàng Ánh |          | 1987 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Gil Vina                                   |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 2  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 135 | 20136 | Nguyễn Thị Hồng Ánh  |          | 1987 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Topasia Logistics                          |                    | Phòng thi 2        |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 136 | 20137 | Đàm Thị Ngọc Ánh     |          | 1997 | Cao Bằng       | Công Ty TNHH Anfin                                      | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 137 | 20138 | Hồ Thị Ngọc Ánh      |          | 1983 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Phi Thường                                 | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 3  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 138 | 20139 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh  |          | 1998 | Tây Ninh       |                                                         |                    |                    | Phòng thi 3  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 139 | 20140 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh  |          | 1995 | Tây Ninh       | Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Tây Ninh                              |                    |                    |              | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 140 | 20141 | Phan Thị Ngọc Ánh    |          | 1982 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Vật Liệu Opple Việt                        | Phòng thi 2        |                    |              | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 141 | 20142 | Trần Thị Ngọc Ánh    |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phát Triển Đại Minh Cát |                    |                    |              | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 142 | 20143 | Trần Thị Ngọc Ánh    |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Nệm Hoà Phát                               | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 143 | 20144 | Hoàng Thị Ánh        |          | 1989 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Ck Lines                                   |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 3  | Phòng thi 2       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 144 | 20145 | Nguyễn Thị Ánh       |          | 1985 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH TM Địa Phong                               | Phòng thi 2        |                    |              |                   | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 145 | 20146 | Nguyễn Thị Ánh       |          | 1988 | Ninh Bình      | Công Ty CP TB CN Hữu Hồng                               | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 146 | 20147 | Trần Thị Ánh         |          | 1989 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Thebuletshirt                              | Phòng thi 2        |                    |              |                   | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 147 | 20148 | Trịnh Thị Ánh        |          | 1998 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tư Vấn A&C                                 |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 1      | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 148 | 20149 | Phạm Viết Ánh        | 1988     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Atax              | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 149 | 20150 | Nguyễn Thị Xuân Ánh  |          | 1989 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Interflour Việt Nam                        |                    | Phòng thi 2        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 150 | 20151 | Lưu Gia Ân           |          | 1995 | Trung Quốc     | Công Ty Dịch Vụ Tư Vấn Tung Yu                          | Phòng thi 2        | Phòng thi 2        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 151 | 20152 | Nguyễn Hoài Ân       | 1989     |      | Khánh Hoà      |                                                         | Phòng thi 2        |                    |              |                   | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 152 | 20153 | Thạch Hoàng Ân       | 1996     |      | TP Cần Thơ     |                                                         |                    |                    |              | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 153 | 20154 | Trương Thị Hồng Ân   |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kinh Doanh Đầu Tư Phát Triển Hoàng Phát    |                    |                    |              | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 154 | 20155 | Âu Hữu Ân            | 1988     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Công Nghệ Smart - Link Việt Nam            | Phòng thi 2        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      |             |             | Phòng thi 13 | 7 |

| STT | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|------------------------|----------|------|------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                        | Nam      | Nữ   |            |                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                        |          |      |            |                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 155 | 20156 | Phạm Thị Mỹ Ân         |          | 1989 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Và Dịch Vụ Hoàng Hải                | Phòng thi 2        |                    | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 156 | 20157 | Đường Thị Ngọc Ân      |          | 1993 | Nghệ An    | Công Ty Cổ Phần Thuận Hải                                          | Phòng thi 2        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  |                   | Phòng thi 1        |                  |             |             |              | 4 |
| 157 | 20158 | Nguyễn Thị Thanh Ân    |          | 1996 | Gia Lai    | CN Công Ty TNHH Kinden Việt Nam                                    | Phòng thi 2        |                    |              | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 158 | 20159 | Trần Thị Thi Ân        |          | 1981 | Đắk Lắk    | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Gia Bảo                   | Phòng thi 2        |                    | Phòng thi 3  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 159 | 20160 | Nguyễn Hứa Thiên Ân    |          | 1997 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Toàn Phát                         | Phòng thi 2        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 160 | 20161 | Vòng Thiên Ân          | 1997     |      | Trung Quốc | Công Ty TNHH Grant Thornton                                        |                    |                    | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 4 |
| 161 | 20162 | Đặng Hải Âu            |          | 1985 | Cà Mau     | Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Số Kepple                                 | Phòng thi 2        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 162 | 20163 | Cao Khắc Ba            | 1988     |      | Nghệ An    | Công Ty TNHH Khanh Minh                                            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 3 |
| 163 | 20164 | Nguyễn Thu Ba          |          | 1999 | Bắc Ninh   | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam | Phòng thi 2        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 164 | 20165 | Trần Quốc Bá           | 1994     |      | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi Nhánh TP HCM              | Phòng thi 2        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 165 | 20166 | Trần Hoàng Xuân Bách   | 2000     |      | Hưng Yên   | Công Ty TNHH PWC                                                   |                    |                    | Phòng thi 3  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 166 | 20167 | Phạm Thị Thu Hồng Bạch |          | 1995 |            |                                                                    |                    |                    | Phòng thi 3  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 167 | 20168 | Nguyễn Lâm Gia Bảo     | 1998     |      | Vĩnh Long  | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                 | Phòng thi 2        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 168 | 20169 | Hoàng Minh Bảo         | 1995     |      | An Giang   | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                                |                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        |                  |             |             |              | 4 |
| 169 | 20170 | Võ Ngọc Bảo            | 1999     |      | Hà Tĩnh    | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 170 | 20171 | Nguyễn Quốc Bảo        | 1999     |      | Hưng Yên   | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                             | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 171 | 20172 | Nguyễn Trần Quốc Bảo   | 1999     |      | Khánh Hoà  |                                                                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 172 | 20173 | Huỳnh Văn Bảo          | 1991     |      | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Tư Vấn VNco                                           | Phòng thi 3        |                    | Phòng thi 3  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 173 | 20174 | Huỳnh Như Băng         |          | 1998 | An Giang   | Công Ty Cổ Phần Greenfeed Việt Nam                                 | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 6 |
| 174 | 20175 | Trần Nhựt Băng         |          | 2000 | Cà Mau     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Cần Thơ         | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 175 | 20176 | Nguyễn Đình Bằng       | 1992     |      | Nghệ An    | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn An Pha                                 |                    |                    |              |                   | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 3 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                       |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 176 | 20177 | Lê Minh Bằng          | 2001     |      |                |                                                      |                    |                    | Phòng thi 3  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 177 | 20178 | Lê Thị Ngọc Bé        |          | 1981 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Cẩm Nang Việt Nam           | Phòng thi 3        |                    |              |                   | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 178 | 20179 | Dương Ngọc Bích       |          | 1999 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn   | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    | Phòng thi 3      |             |             |              | 5 |
| 179 | 20180 | Hoàng Thị Ngọc Bích   |          | 1998 | TP Huế         | Công Ty TNHH Nfq Việt Nam                            |                    | Phòng thi 3        |              |                   | Phòng thi 3        |                  | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 180 | 20181 | Hồng Thị Ngọc Bích    |          | 2000 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 181 | 20182 | Lê Thị Ngọc Bích      |          | 1996 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Coro Vietnam                            | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 182 | 20183 | Nguyễn Thị Ngọc Bích  |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Shift Asia                              | Phòng thi 3        |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 3 |
| 183 | 20184 | Nguyễn Thị Ngọc Bích  |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh |                                                      | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        |              |                   | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 3 |
| 184 | 20185 | Nguyễn Thị Ngọc Bích  |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Giải Phát F.A.T                         |                    |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 185 | 20186 | Trần Ngọc Bích        |          | 1988 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH MTV Phương Châu Sóc Trăng               |                    |                    | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 3 |
| 186 | 20187 | Võ Thị Bích           |          | 1984 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Thảo Lâm            |                    |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 187 | 20188 | Nguyễn Thị Thùy Biên  |          | 1981 | TP Hải Phòng   | Công Ty CP Đầu Tư & Phát Triển Quốc Trí              | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 188 | 20189 | Bùi Thị Như Biển      |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty TNHH MTV Toyota Phú Mỹ Hưng                  | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        |                  |             | Phòng thi 1 |              | 6 |
| 189 | 20190 | Nguyễn Đăng Bình      | 1997     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Thuế HTC              |                    |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        | Phòng thi 1      |             |             | Phòng thi 1  | 4 |
| 190 | 20191 | Huỳnh Kim Bình        |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH CH Resource Vietnam                     |                    |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 191 | 20192 | Đặng Nguyễn Thái Bình |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Grant Thornton                          | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 192 | 20193 | Lê Thái Bình          | 1985     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Navetco                  |                    |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 193 | 20194 | Nguyễn Thanh Bình     | 2000     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam                  |                    |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 2 |
| 194 | 20195 | Nguyễn Thanh Bình     | 1998     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Asia Dragon  | Phòng thi 3        |                    |              | Phòng thi 3       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 3 |
| 195 | 20196 | Trần Thị Thanh Bình   |          | 1985 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Ẩm Thực Mặt Trời Vàng                |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 1      | Phòng thi 3 | Phòng thi 1 |              | 3 |
| 196 | 20197 | Lê Thị Bình           |          | 1985 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán Thuế Thuận Việt  |                    |                    | Phòng thi 3  |                   |                    | Phòng thi 3      |             |             |              | 2 |
| 197 | 20198 | Võ Thị Bình           |          | 1984 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Vridge Việt Nam                         | Phòng thi 3        |                    |              | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 198 | 20199 | Đặng Tiểu Bình        | 1990     |      | Hà Tĩnh        |                                                      | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 1      | Phòng thi 3 |             |              | 5 |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                        | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|----------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                               | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                      |          |      |                |                                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 199 | 20200 | Phạm Tú Bình         |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thanh Thanh Bình Dương                           | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             | 4            |
| 200 | 20201 | Nguyễn Thị Y Bình    |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win                                |                    |                    | Phòng thi 3  |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 201 | 20202 | Trần Thị Bông        |          | 1991 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Atax                    |                    |                    | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  | Phòng thi 1 |             | 3            |
| 202 | 20203 | Bùi Thị Búp          |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Kỹ Thuật Đức Dương                 | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 3  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             | 4            |
| 203 | 20204 | Lê Thị Búp           |          | 1989 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Truyền Thông Sáng Tạo RGB                        |                    |                    | Phòng thi 4  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             | 2            |
| 204 | 20205 | Hoàng Chí Bửu        | 1991     |      | Quảng Ninh     | Công Ty TNHH Kiều Hối Đông Á                                  | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             | 4            |
| 205 | 20206 | Trần Thường Các      | 1994     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Rồng Việt                       | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 3       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 7            |
| 206 | 20207 | Nguyễn Thị Mộng Cầm  |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Kính Vinacam                                       |                    | Phòng thi 3        |              | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             | 2            |
| 207 | 20208 | Đoàn Thị Ngọc Cầm    |          | 1993 | Đồng Nai       | Chi Nhánh Công Ty TNHH FPT IS Tại TP HCM                      | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 3       |                    |                  |             |             | 4            |
| 208 | 20209 | Trần Lê Thanh Cầm    |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Sữa Việt Nam                                  |                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 3       |                    | Phòng thi 3      |             |             | 4            |
| 209 | 20210 | Nguyễn Thị Ánh Cầm   |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh                           |                    |                    | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             | 2            |
| 210 | 20211 | Đặng Thị Lệ Cầm      |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Fireapps                            | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             | 4            |
| 211 | 20212 | Nguyễn Thị Ngọc Cầm  |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư Thiết Kế Xây Dựng Lê Quang Hậu |                    |                    | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             | 2            |
| 212 | 20213 | Lê Thị Cầm           |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    | Phòng thi 3      |             |             | 5            |
| 213 | 20214 | Đinh Huy Cầm         | 1999     |      | Phú Thọ        | Công Ty Cổ Phần Eztec                                         | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             | 4            |
| 214 | 20215 | Phạm Thị Chang       |          | 1991 | Bắc Ninh       | Công Ty CP May Sài Gòn 3                                      | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 215 | 20216 | Đào Thị Ngọc Châm    |          | 2000 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Fovis Mazars Việt Nam                            |                    |                    | Phòng thi 4  |                   |                    | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             | 3            |
| 216 | 20217 | Thái Trần Tổ Chân    |          | 1992 | Quảng Trị      | Công Ty CP Hoàn Lộc Việt                                      | Phòng thi 3        |                    |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             | 2            |
| 217 | 20218 | Nguyễn Trần Ánh Châu |          | 1994 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Quốc Tế Bee Pro                  |                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             | 3            |
| 218 | 20219 | Hà Bảo Châu          |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn Kế Toán Horizon                           |                    | Phòng thi 3        |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 219 | 20220 | Nguyễn Thị Bảo Châu  |          | 1997 | TP Huế         | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                           | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        |              | Phòng thi 4       |                    | Phòng thi 3      |             |             | 4            |
| 220 | 20221 | Nguyễn Thị Bảo Châu  |          | 1992 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Sunway Marketing                                 |                    |                    |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             | 1            |

| STT | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                         |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 221 | 20222 | Trần Bảo Châu           |          | 1994 | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Gulf Tây Ninh 2                           |                    |                    | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 222 | 20223 | Lê Thị Diệp Châu        |          | 1983 | Khánh Hoà      | Công Ty SX TM Đào Nguyễn                             |                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 223 | 20224 | Lại Thanh Hà Châu       |          | 1996 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                  | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 224 | 20225 | Nguyễn Thị Hồng Châu    |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                  | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        |              | Phòng thi 4       |                    |                  | Phòng thi 1 |             |              | 4 |
| 225 | 20226 | Trần Hữu Châu           | 1989     |      | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Tầm Nhìn Năng Lượng Sạch  | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 226 | 20227 | Nguyễn Huỳnh Khánh Châu |          | 1999 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn THT                 | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 227 | 20228 | Đoàn Thị Kim Châu       |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Bất Động Sản Nova Riverside             | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 228 | 20229 | Nguyễn Long Châu        | 1991     |      | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần XNK Thuận Minh                       | Phòng thi 3        |                    | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 229 | 20230 | Lê Thị Minh Châu        |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán Và Tư Vấn Kế Toán BHP | Phòng thi 3        |                    | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 1        |                  | Phòng thi 1 |             |              | 5 |
| 230 | 20231 | Nguyễn Minh Châu        |          | 2000 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 231 | 20232 | Nguyễn Phạm Minh Châu   |          | 1995 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH PWC                                     | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        |              | Phòng thi 4       | Phòng thi 1        |                  |             |             |              | 4 |
| 232 | 20233 | Phạm Minh Châu          |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán S&S                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 233 | 20234 | Võ Thị Minh Châu        |          | 1985 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH A Tứ Pro                                |                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 234 | 20235 | Phạm Ngọc Châu          | 1975     |      | Tây Ninh       | Công Ty CP DV QL Là Bất Động Sản Hoàng Anh           |                    | Phòng thi 3        |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 235 | 20236 | Trần Ngọc Châu          |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                      | Phòng thi 3        | Phòng thi 3        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 236 | 20237 | Trần Thị Ngọc Châu      |          | 1990 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Tấn Ngọc                    | Phòng thi 3        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 237 | 20238 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu  |          | 2000 | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG Tại Đà Nẵng              |                    |                    |              |                   | Phòng thi 1        |                  |             |             |              | 1 |
| 238 | 20239 | Nguyễn Thị Quỳnh Châu   |          | 1997 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH KEX Express Việt Nam                    |                    |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 239 | 20240 | Phạm Thị Châu           |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Flaminpop                               | Phòng thi 3        | Phòng thi 4        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 240 | 20241 | Võ Văn Châu             | 1968     |      | Đồng Nai       |                                                      | Phòng thi 3        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 241 | 20242 | Trang Thái Chên         | 1983     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam                  | Phòng thi 3        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 1        | Phòng thi 3      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 242 | 20243 | Nguyễn Thị Bích Chi     |          | 1991 | Khánh Hoà      |                                                      | Phòng thi 3        |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 243 | 20244 | Nguyễn Thị Cẩm Chi      |          | 1993 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Đầu Tư HK                               |                    |                    |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 1 |

| STT | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|------------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                        |          |      |                |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 244 | 20245 | Hà Dương Mai Chi       |          | 1985 | Bắc Ninh       |                                                              | Phòng thi 3        | Phòng thi 4        |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 245 | 20246 | Nguyễn Hà Chi          |          | 2000 |                |                                                              |                    |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 246 | 20247 | Đặng Thị Khánh Chi     |          | 1991 |                |                                                              |                    |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 247 | 20248 | Hồ Hà Kim Chi          |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Minh Phú Phát                | Phòng thi 3        |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 248 | 20249 | Nguyễn Thị Kim Chi     |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Cosco Shipping Lines                            | Phòng thi 3        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 249 | 20250 | Bùi Thị Lan Chi        |          | 1976 | Hưng Yên       | Công Ty CP Thương Mại Xây Dựng XNK Vĩnh An                   | Phòng thi 3        |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 250 | 20251 | Nguyễn Thị Lan Chi     |          | 1997 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH PWC                                             | Phòng thi 3        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 251 | 20252 | Nguyễn Thị Lệ Chi      |          | 1983 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Millennium Furniture                            | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  |                   |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 252 | 20253 | Tạ Thị Liên Chi        |          | 1987 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Logistic Hoa Anh Phát        |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 253 | 20254 | Vũ Linh Chi            |          | 1991 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH MTV Phát Triển Nhân Lực Tocontap Sài Gòn        | Phòng thi 4        |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 254 | 20255 | Huỳnh Thị Mỹ Chi       |          | 1988 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Đăng Minh                              | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 255 | 20256 | Phan Mỹ Chi            |          | 1998 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                              | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        |              | Phòng thi 4       |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 256 | 20257 | Võ Thị Ngọc Chi        |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ                        |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 257 | 20258 | Lưu Thị Phương Chi     |          | 1988 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Dịch Vụ Kế Toán Gtax                  |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 258 | 20259 | Nguyễn Phạm Phương Chi |          | 2000 |                |                                                              |                    |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 259 | 20260 | Nguyễn Thị Phương Chi  |          | 1993 | TP Hải Phòng   | Phân Hiệu Trường Đại Học FPT Tại TP HCM                      | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 1 |             |              | 7 |
| 260 | 20261 | Nguyễn Quỳnh Chi       |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH PWC                                             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 2        |                  |             |             |              | 1 |
| 261 | 20261 | Nguyễn Quỳnh Chi       |          | 1999 |                | Công Ty TNHH PWC                                             |                    |                    | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 262 | 20263 | Nguyễn Thiên Quỳnh Chi |          | 1982 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Kiểm Toán Và Đầu Tư SGC                      | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 263 | 20264 | Nguyễn Hà Thục Chi     |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tư Vấn A&C                                      | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 264 | 20265 | Huỳnh Thị Trúc Chi     |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 265 | 20266 | Phạm Thị Yến Chi       |          | 1986 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Dịch Vụ - Thương Mại - Xuất Nhập Khẩu Hồng Nghi | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|---------------------|----------|------|------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |            |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                     |          |      |            |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 266 | 20267 | Trương Thị Chiến    |          | 1997 | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Nhân Trí                        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 267 | 20268 | Bùi Thị Minh Chinh  |          | 1995 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Công Nghiệp Evergreen Tree                          |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 268 | 20269 | Mông Thị Chinh      |          | 1996 | Cao Bằng   | Công Ty Cổ Phần Steel Builder                                    |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 4  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 6 |
| 269 | 20270 | Nguyễn Thị Chinh    |          | 1995 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Yusen Logistics - Chi Nhánh Hồ Chí Minh             | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 270 | 20271 | Trần Thị Chinh      |          | 1988 | Hưng Yên   | Công Ty CP Chiêu Sáng Đại Dương Xanh                             |                    |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 271 | 20272 | Võ Thị Thùy Chinh   |          | 1980 | Đồng Nai   |                                                                  |                    |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 272 | 20273 | Bùi Tài Chính       | 1995     |      | Quảng Ngãi | Công Ty Cổ Phần Thuận Hải                                        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 5 |
| 273 | 20274 | Trần Thị Chúc       |          | 1987 | Cà Mau     | Công Ty TNHH Hits - Vina                                         |                    |                    |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 274 | 20275 | Cao Chí Chung       |          | 1994 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Phần Mềm Opswat Việt Nam                            | Phòng thi 4        |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 275 | 20276 | Hồ Thanh Chung      |          | 1997 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services                          |                    | Phòng thi 4        |              | Phòng thi 4       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 276 | 20277 | Nguyễn Thành Chung  | 1992     |      | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                     |                    |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 5 |
| 277 | 20278 | Nguyễn Thị Chung    |          | 2000 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 278 | 20279 | Văn Thị Thùy Chung  |          | 1995 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Tư Vấn Alpha                             | Phòng thi 4        |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 279 | 20280 | Lê Minh Công        | 1990     |      | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc                                   |                    | Phòng thi 4        |              | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 280 | 20281 | Trần Lê Minh Công   | 1996     |      | Gia Lai    | Công Ty TNHH Dvtv Tectk Và Kiểm Toán Phía Nam                    |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 6 |
| 281 | 20282 | Nguyễn Thành Công   | 1998     |      | TP Hà Nội  | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Immanuel                        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 4       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 282 | 20283 | Trần Vũ Công        | 1989     |      | Gia Lai    | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam               | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        |                  | Phòng thi 2 |             |              | 6 |
| 283 | 20284 | Nguyễn Thị Hồng Cúc |          | 1991 | An Giang   | Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Và Định Giá ATC            | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 284 | 20285 | Nguyễn Thị Kim Cúc  |          | 1993 | TP Huế     | Công Ty Cổ Phần Hamptons Plaza Management                        | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 285 | 20286 | Nguyễn Thanh Cúc    |          | 1980 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Dược Và Trang Thiết Bị Y Tế Á Đông                  | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 286 | 20287 | Nguyễn Thị Thuý Cúc |          | 1987 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Chin Media                                          | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 287 | 20288 | Nguyễn Tiến Cung    | 1992     |      | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nva                                       | Phòng thi 4        |                    | Phòng thi 5  |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 288 | 20289 | Lê Thị Hồng Cương   |          | 1992 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Vĩnh Thành | Phòng thi 4        |                    | Phòng thi 5  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT | SBD   | Họ và tên                 | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|---------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                           | Nam      | Nữ   |                |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                           |          |      |                |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 289 | 20290 | Lưu Đức Cường             | 1997     |      | Trung Quốc     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Cần Thơ |                    |                    |              | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             | 3            |
| 290 | 20291 | Phạm Nguyễn Khánh Cường   | 1998     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                                | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             | 6            |
| 291 | 20292 | Trần Mạnh Cường           | 1993     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản Fimex                     |                    |                    |              | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        |                  |             |             | 2            |
| 292 | 20293 | Nguyễn Phú Cường          | 1998     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tv Giải Pháp Doanh Nghiệp Hoàn Cầu            | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 293 | 20294 | Phạm Quốc Cường           | 1992     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Tư Vấn Quy Hoạch Và Xây Dựng - Qg9            | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        |              | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 3            |
| 294 | 20295 | Tạ Quốc Cường             | 1999     |      | TP Hồ Chí Minh | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tư Vấn EY Việt Nam Tại TP HCM    |                    |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 2            |
| 295 | 20296 | Trang Tuấn Cường          | 1995     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty CP Địa Ốc Ngân Hiệp                                | Phòng thi 4        |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 3            |
| 296 | 20297 | Nguyễn Thị Dàng           |          | 1999 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                       | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        |                  |             |             | 5            |
| 297 | 20298 | Huỳnh Hữu Danh            | 1996     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Thái Bình Dương                  | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 298 | 20299 | Trần Thành Danh           | 1999     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                                |                    |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        |                  | Phòng thi 2 |             | 4            |
| 299 | 20300 | Trần Thanh Danh           | 1979     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                            |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             | 6            |
| 300 | 20301 | Hồ Thị Quỳnh Dao          |          | 2000 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Cần Thơ | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             | 7            |
| 301 | 20302 | Lộc Thị Dầm               |          | 1990 | Lạng Sơn       | Chi Nhánh Tại TP HCM - Công Ty Cổ Phần Vin Corp            |                    |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 2            |
| 302 | 20303 | Phạm Thị Dễ               |          | 1990 | Đắk Lắk        | Công Ty CP Top Mix Consultants                             | Phòng thi 4        |                    | Phòng thi 5  |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 303 | 20304 | Trần Thị Bích Diễm        |          | 1985 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH PWC                                           | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             | 7            |
| 304 | 20305 | Nguyễn Dương Hồng Diễm    |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Moore Aisc               | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 305 | 20306 | Nguyễn Thị Hồng Diễm      |          | 1988 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Xây Dựng Dongsung Vina                        |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 3            |
| 306 | 20307 | Lê Thị Kiều Diễm          |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                            |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             | 5            |
| 307 | 20308 | Nguyễn Đoàn Thị Kiều Diễm |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn         | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        |              |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             | 5            |
| 308 | 20309 | Nguyễn Thị Ngọc Diễm      |          | 1975 | TP Hà Nội      | Pacific Cross Vietnam                                      | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 309 | 20310 | Trần Thị Ngọc Diễm        |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh |                                                            |                    |                    |              | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 1            |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                   | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|------------|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |            |                                                          | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                       |          |      |            |                                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 310 | 20311 | Trần Như Diễm         |          | 1998 | Quảng Ngãi | Phân Hiệu Trường Đại Học FPT Tại Thành Phố Đà Nẵng       |                    | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 311 | 20312 | Đoàn Thị Diễm         |          | 1989 | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Đại Lý Thuế Tân Thành Thịnh |                    | Phòng thi 4        |              |                   | Phòng thi 5        |                  |             |             |              | 2 |
| 312 | 20313 | Huỳnh Thị Diễm        |          | 1989 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH CMA                                         | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 313 | 20314 | Lê Thị Diễm           |          | 1992 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH DV TV ĐT An Phát                            | Phòng thi 4        | Phòng thi 4        |              |                   | Phòng thi 5        |                  |             |             |              | 3 |
| 314 | 20315 | Trương Thị Diễm       |          | 1987 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Tiên Lộc Phát                               |                    |                    |              | Phòng thi 5       | Phòng thi 5        |                  |             |             |              | 2 |
| 315 | 20316 | Trương Thị Thiệu Diễm |          | 1995 | Hà Tĩnh    |                                                          | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 316 | 20317 | Nguyễn Thị Thu Diễm   |          | 2000 | Gia Lai    | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam       | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 317 | 20318 | Nguyễn Thị Thuý Diễm  |          | 1996 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Anh Minh      | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 318 | 20319 | Nguyễn Mạc Thùy Diễm  |          | 1996 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Aasc                         |                    |                    |              | Phòng thi 5       |                    |                  |             | Phòng thi 4 | Phòng thi 2  | 3 |
| 319 | 20320 | Trần Thị Mỹ Diên      |          | 1987 | Gia Lai    |                                                          | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 320 | 20321 | Đào Thị Ngọc Diệp     |          | 1985 | TP Hà Nội  | Trường Cao Đẳng An Ninh Mạng Ispace                      | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 321 | 20322 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp  |          | 1986 | Đồng Tháp  | Công Ty CP Sản Xuất & Thương Mại NPD                     |                    |                    | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 322 | 20323 | Đoàn Thị Thanh Diệp   |          | 1997 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Thương Mại Skechers Việt Nam                | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 6 |
| 323 | 20324 | Nguyễn Thị Diệp       |          | 1988 | TP Đà Nẵng | Công Ty CP Công Nghệ Thể Thao Run Together               |                    |                    |              | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 324 | 20325 | Nguyễn Thị Kim Diệu   |          | 1990 | Đồng Tháp  | Công Ty Cổ Phần Du Thuyền Viet Princess                  |                    |                    | Phòng thi 5  |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 2 |
| 325 | 20326 | Nguyễn Thị Mỹ Diệu    |          | 1996 | An Giang   | Công Ty Cổ Phần Sun.Studio                               | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        |              |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 3 |
| 326 | 20327 | Trần Thị Mỹ Diệu      |          | 1999 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                              | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 327 | 20328 | Võ Thị Diệu           |          | 1991 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH FFG Việt Nam                                | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 328 | 20329 | Nguyễn Thị Thuý Diệu  |          | 1995 | TP Đà Nẵng | Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan                     |                    |                    |              | Phòng thi 5       | Phòng thi 5        | Phòng thi 2      |             |             | Phòng thi 2  | 4 |
| 329 | 20330 | Tô Thị Xuân Diệu      |          | 1996 | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Phước Khang     | Phòng thi 4        |                    |              | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 330 | 20332 | Nguyễn Thị Khánh Du   |          | 2000 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam             |                    |                    |              | Phòng thi 5       | Phòng thi 5        |                  |             |             | Phòng thi 2  | 3 |
| 331 | 20333 | Trần Duẩn             | 1989     |      | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                          |                    |                    |              | Phòng thi 5       | Phòng thi 5        | Phòng thi 2      | Phòng thi 4 | Phòng thi 2 |              | 5 |
| 332 | 20334 | Trần Bội Dung         |          | 1998 | Trung Quốc |                                                          | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                        |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 333 | 20335 | Nguyễn Hạnh Dung       |          | 1994 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Grant Thornton                          | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 5  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 334 | 20336 | Đỗ Nguyễn Hoàng Dung   |          | 1991 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Vi Ventures                          | Phòng thi 4        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 335 | 20337 | Nguyễn Thị Hoàng Dung  |          | 1997 | Nghệ An        | Tập Đoàn Y Khoa Sài Gòn                              |                    | Phòng thi 5        |              | Phòng thi 5       |                    | Phòng thi 4      |             |             | 3            |
| 336 | 20338 | Nguyễn Thị Hồng Dung   |          | 1995 | Quảng Ngãi     |                                                      | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 337 | 20339 | Phan Lê Khánh Dung     |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                          |                    | Phòng thi 5        |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 338 | 20340 | Ôn Kiều Dung           |          | 1992 | Trung Quốc     | Ngân Hàng Bank Of China                              |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 2            |
| 339 | 20341 | Lâm Thị Kim Dung       |          | 1996 | Đồng Tháp      |                                                      |                    |                    | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 340 | 20342 | Ngô Thị Kim Dung       |          | 1986 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH TM DV DL Đổi Mới                        |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 2            |
| 341 | 20343 | Ngô Nguyễn Lan Dung    |          | 1999 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH PWC                                     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 2        |                  |             |             | 1            |
| 342 | 20344 | Nguyễn Thị Lê Dung     |          | 1983 | TP Hải Phòng   | Công Ty Luật TNHH Adk Vietnam Lawyers                |                    |                    |              |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             | 3            |
| 343 | 20345 | Phan Thị Hoàng Lệ Dung |          | 1977 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Greeting Fortune Logistics           | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 344 | 20346 | Nguyễn Thị Mỹ Dung     |          | 1988 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Thiết Bị Và Công Nghệ Thành Công        |                    | Phòng thi 5        |              | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 2            |
| 345 | 20347 | Phan Thị Mỹ Dung       |          | 1993 | Đồng Tháp      | Dntn Phát Thành                                      | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 5       |                    |                  |             |             | 4            |
| 346 | 20348 | Phan Thị Mỹ Dung       |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH MTV Kỹ Thuật Lạnh Ứng Dụng Minh Dũng    |                    | Phòng thi 5        |              | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             | 2            |
| 347 | 20349 | Trần Thị Mỹ Dung       |          | 1985 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Giải Pháp Viễn Thông Tel4VN             | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             | 4            |
| 348 | 20350 | Từ Thị Mỹ Dung         |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH TND Corporate Services                  |                    |                    | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 349 | 20351 | Võ Thị Mỹ Dung         |          | 2000 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics                          |                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             | 3            |
| 350 | 20352 | Huỳnh Thị Nghi Dung    |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Lamda Group                             |                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             | 3            |
| 351 | 20353 | Đinh Vũ Ngọc Dung      |          | 1990 | An Giang       | Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế DSL                         | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 352 | 20354 | Trần Ngọc Dung         |          | 1991 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Utop                       | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             | 4            |
| 353 | 20355 | Trần Thị Phong Dung    |          | 1997 | TP Hải Phòng   | Chi Nhánh Tại TP HCM - Công Ty TNHH Tokyo Consulting |                    | Phòng thi 5        |              | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             | 2            |
| 354 | 20356 | Bùi Phương Dung        |          | 1993 | Ninh Bình      |                                                      | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        |              | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             | 6            |
| 355 | 20357 | Chu Thị Phương Dung    |          | 1990 | Ninh Bình      |                                                      | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             | 3            |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|--------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |              |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|     |       |                       |          |      |              |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 356 | 20358 | Sâm Quế Dung          |          | 1998 | Trung Quốc   | Công Ty TNHH KNL                                             |                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 357 | 20359 | Phạm Thị Thanh Dung   |          | 1993 | Quảng Ngãi   | Công Ty TNHH ICD Việt Nam                                    |                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 358 | 20360 | Nguyễn Hoài Thảo Dung |          | 1993 | TP Đà Nẵng   | Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Đa Phương Tiện Gdl              |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 359 | 20361 | Đặng Thị Dung         |          | 1998 | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH Kiểm Toán AS                                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 360 | 20362 | Lâm Thị Dung          |          | 1996 | Thanh Hoá    |                                                              |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 361 | 20363 | Lê Thị Dung           |          | 1986 | Nghệ An      | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản Hưng Vượng | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 362 | 20364 | Lê Thị Dung           |          | 1991 | Campuchia    | Công Ty TNHH Tư Vấn An Pha                                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        |              |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 363 | 20365 | Liễu Thị Dung         |          | 2000 | Lạng Sơn     | Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO                                   | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 364 | 20366 | Nguyễn Thị Dung       |          | 1999 | Lâm Đồng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                              | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |  | 7            |
| 365 | 20367 | Nguyễn Thị Dung       |          | 1998 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Chà Sen                       |                    |                    |              |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |  | 3            |
| 366 | 20368 | Nguyễn Thị Dung       |          | 1998 | TP Đà Nẵng   | Công Ty TNHH Phát Triển Nam Hội An                           |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 367 | 20369 | Hồ Thị Thu Dung       |          | 1992 | An Giang     | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Giải Pháp Hải Đăng                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        |              |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 368 | 20370 | Nguyễn Thị Thu Dung   |          | 1988 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Kinh Doanh Ánh Dương          |                    |                    |              | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 369 | 20371 | Diệp Thị Thùy Dung    |          | 1986 | Vĩnh Long    | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đào Tạo Acc Pro                       |                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 370 | 20372 | Đoàn Nguyễn Thùy Dung |          | 1999 | Đồng Tháp    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                 |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 371 | 20373 | Huỳnh Phạm Thùy Dung  |          | 1994 | Gia Lai      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Thuế Và Tư Vấn KPMG                   |                    |                    | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 372 | 20374 | Nguyễn Thị Thùy Dung  |          | 1995 | Quảng Trị    | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam  | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |  | 6            |
| 373 | 20375 | Nguyễn Thị Thùy Dung  |          | 1991 | Quảng Trị    | Công Ty Cổ Phần BCG Enegry                                   |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 2 |             |  | 1            |
| 374 | 20376 | Nguyễn Thị Thùy Dung  |          | 1986 | Hưng Yên     | Công Ty TNHH Giao Nhận & Vận Tải - Thương Mại Duy Tài        |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 375 | 20377 | Nguyễn Thị Thùy Dung  |          | 1985 | Hưng Yên     | Công Ty Cổ Phần The Signature                                | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 376 | 20378 | Nguyễn Thị Thùy Dung  |          | 1990 | Thanh Hoá    | Công Ty Liên Doanh Điều Hành Cứu Long                        | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 6  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 377 | 20379 | Nguyễn Thùy Dung      |          | 1998 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Gia Công Răng Aceso                             |                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 378 | 20380 | Phạm Thị Thùy Dung    |          | 2000 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                  | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |  | 7            |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                        | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                               | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                     |          |      |                |                                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 379 | 20381 | Phan Thị Thùy Dung  |          | 1994 | Gia Lai        |                                                               | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 380 | 20382 | Trần Thị Thùy Dung  |          | 2000 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                           | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 381 | 20383 | Võ Nguyễn Thùy Dung |          | 1992 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                                 | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 382 | 20384 | Trương Văn Dung     | 1988     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH MTV XNK An Thuận Phát Bình Phát                  | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 383 | 20385 | Nguyễn Đỗ Xuân Dung |          | 1987 | Hưng Yên       | Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thương Tín                            |                    | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 384 | 20386 | Hoàng Anh Dũng      | 1995     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi Nhánh TP HCM         | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 385 | 20387 | Đỗ Đức Dũng         | 1996     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Công Nghệ Dtaa                         | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 386 | 20388 | Nguyễn Mạnh Dũng    | 1997     |      | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Cpa Hcm                       |                    | Phòng thi 5        |              | Phòng thi 6       |                    |                  | Phòng thi 2 |             |              | 3 |
| 387 | 20389 | Ngô Quốc Dũng       | 1994     |      | Cà Mau         | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Lộc Trời                             | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 388 | 20390 | Trần Tiến Dũng      | 2000     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                           | Phòng thi 5        | Phòng thi 5        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 389 | 20391 | Nguyễn Trí Dũng     | 2000     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế - Chi Nhánh TP HCM | Phòng thi 5        |                    |              | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 390 | 20392 | Huỳnh Văn Dũng      | 1973     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Xây Dựng Nhà Thép Tht                            | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 391 | 20393 | Nguyễn Xuân Dũng    | 1999     |      | Quảng Trị      |                                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 2 |             |              | 1 |
| 392 | 20394 | Phạm Xuân Dũng      | 1995     |      | Hưng Yên       | Công Ty CP BBC Incorp                                         | Phòng thi 5        |                    |              | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 393 | 20395 | Lâm Anh Duy         | 1993     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP TM DV Phong Vũ                                     |                    |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 394 | 20396 | Lê Anh Duy          | 1990     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Một Thành Viên Phú Trí Thành                     | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 395 | 20397 | Nguyễn Anh Duy      | 1997     |      | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tiên Phát                           | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 396 | 20398 | Phạm Anh Duy        | 1990     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi Nhánh TP HCM         |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 397 | 20399 | Châu Thị Bảo Duy    |          | 1984 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Sản Xuất -Thương Mại Và Dịch Vụ Đại Quang Phát   |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 398 | 20400 | Võ Trần Bảo Duy     | 1992     |      | Tây Ninh       |                                                               | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 399 | 20401 | Nguyễn Đình Duy     | 1992     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn            |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 400 | 20402 | Võ Đình Duy         | 1991     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Quốc Tế Vạn Phước Hưng                           | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 6  | Phòng thi 6       |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 5 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                   | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                          | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                       |          |      |                |                                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 401 | 20403 | Nguyễn Đoàn Duy       | 1998     |      | Cà Mau         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Moore Aisc             |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 6  |                   |                    |                  | Phòng thi 4 |             |              | 3 |
| 402 | 20404 | Đình Minh Duy         | 1994     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Dfk Việt Nam                      | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 403 | 20405 | Đặng Ngọc Duy         | 1992     |      | Hưng Yên       | Công Ty CP Trung Tâm Thương Mại Lotte Việt Nam           |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 404 | 20406 | Hàn Quang Duy         | 1989     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Agrinuts Việt Nam                           | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 405 | 20407 | Nhâm Lê Thế Duy       | 1990     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Y Tế Zen Osteopaths                 |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 406 | 20408 | Nguyễn Văn Duy        | 1994     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH MTV Giải Pháp Công Nghệ Delta               | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 407 | 20409 | Phạm Xuân Duy         | 1994     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                             | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 6       |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 408 | 20410 | Dương Thị Bích Duyên  |          | 1998 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Thiết Bị Điện Tân Thanh                     | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 409 | 20411 | Lê Hạnh Duyên         |          | 1991 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Việt Sea VN                                 |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 410 | 20412 | Nguyễn Đức Hạnh Duyên |          | 1999 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn               |                    |                    |              |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 2 |
| 411 | 20413 | Nguyễn Thị Hạnh Duyên |          | 1995 | Campuchia      | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Sản Xuất Agris                |                    |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 412 | 20414 | Trần Thị Hồng Duyên   |          | 1981 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH MTV Kim Tín Đạt                             |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 6       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 413 | 20415 | Đoàn Kim Duyên        |          | 1984 | Đồng Tháp      | Công Ty CP Thức Ăn Chăn Nuôi Việt Thắng                  |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 6       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 414 | 20416 | Phạm Thị Kim Duyên    |          | 1991 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Phân Phối Imexco Bà Rịa                  | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 415 | 20417 | Nguyễn Thị Kỳ Duyên   |          | 1996 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Am Accounting                               | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 416 | 20418 | Nguyễn Trần Kỳ Duyên  |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tư Vấn EY Việt Nam Tại TP HCM  |                    |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 417 | 20419 | Văn Thái Kỳ Duyên     |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán Now                                 | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 418 | 20420 | Cao Vũ Mỹ Duyên       |          | 2000 | An Giang       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt    | Phòng thi 5        |                    |              | Phòng thi 7       |                    |                  | Phòng thi 2 |             |              | 3 |
| 419 | 20421 | Đặng Thị Mỹ Duyên     |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH JNP                                         | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 420 | 20422 | Hà Thị Mỹ Duyên       |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt              | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 421 | 20423 | Lưu Thị Mỹ Duyên      |          | 1998 | Đắk Lắk        |                                                          | Phòng thi 5        |                    | Phòng thi 7  |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 422 | 20424 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn THT - Chi Nhánh Đà Nẵng |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    | Phòng thi 4      |             |             |              | 4 |
| 423 | 20425 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên   |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Hoá Chất Đại Dương Xanh                  | Phòng thi 5        |                    |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                      |          |      |                |                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 424 | 20426 | Thái Thị Mỹ Duyên    |          | 1997 | An Giang       |                                                 |                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 425 | 20427 | Văn Thị Mỹ Duyên     |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam             | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 6 |
| 426 | 20428 | Vũ Thị Mỹ Duyên      |          | 1995 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Hyosung Đồng Nai                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 427 | 20429 | Lê Ngọc Duyên        |          | 1982 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Xây Dựng Cơ Điện An Phát           | Phòng thi 5        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 428 | 20430 | Đào Phương Duyên     |          | 1994 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tương Tác Đình Cao                 |                    | Phòng thi 6        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 429 | 20431 | Lê Phương Duyên      |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Đà Nẵng Công Ty Cổ Phần Vinpearl      | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 430 | 20432 | Trần Quỳnh Duyên     |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Bdo Consulting VN                  | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 431 | 20433 | Bùi Thị Duyên        |          | 2000 | Đắk Lắk        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC      | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 432 | 20434 | Đậu Thị Duyên        |          | 1991 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Git Academy Việt Nam               |                    |                    |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 433 | 20435 | Nguyễn Thị Duyên     |          | 1986 | TP Hà Nội      |                                                 | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 434 | 20436 | Nguyễn Thị Duyên     |          | 1993 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán S&S               | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 435 | 20437 | Nguyễn Thị Duyên     |          | 1992 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Tư Vấn Xúc Tiến Dầu Tư Việt Luật   | Phòng thi 6        |                    |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 436 | 20438 | Trịnh Thị Duyên      |          | 1993 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Diệu Phúc    | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 437 | 20439 | Nguyễn Thị Yến Duyên |          | 1998 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Samdo Việt Nam |                    |                    |              | Phòng thi 7       | Phòng thi 2        | Phòng thi 4      |             |             |              | 3 |
| 438 | 20440 | Huỳnh Thanh Dữ       | 1990     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH DV Kế Toán Thuế Thiên Ý            |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 439 | 20441 | Hà Hiền Dương        | 1984     |      | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam              | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 440 | 20442 | Nguyễn Hùng Dương    | 1998     |      | Đồng Nai       |                                                 | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 5 |
| 441 | 20443 | Nguyễn Dương         | 1992     |      | Vĩnh Long      | Công Ty CP Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản             | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 442 | 20444 | Trần Thái Dương      | 1991     |      | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics                     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 3 |
| 443 | 20445 | Chu Thùy Dương       |          | 1990 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kuehne + Nagel                     |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 1 |
| 444 | 20446 | Huỳnh Thị Thùy Dương |          | 1980 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH TM Ích Nhân                        |                    |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 445 | 20447 | Lê Thị Thùy Dương    |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam             | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  | Phòng thi 2 |             |              | 4 |

| STT | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|------------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                        |          |      |                |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 446 | 20448 | Ngô Thị Thùy Dương     |          | 1988 | Ninh Bình      |                                                    |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 447 | 20449 | Nguyễn Ngọc Thùy Dương |          | 2000 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                |                    | Phòng thi 6        |              |                   | Phòng thi 2        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 4 |
| 448 | 20450 | Nguyễn Ngọc Thùy Dương |          | 1993 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt          |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 7       | Phòng thi 2        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 5 |
| 449 | 20451 | Nguyễn Thị Thùy Dương  |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kap Automation                        | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 450 | 20452 | Nguyễn Thùy Dương      |          | 1990 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Trung Bày Sáng Tạo Kingwood           | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 451 | 20453 | Phạm Thị Thùy Dương    |          | 1992 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật EBS                       | Phòng thi 6        |                    |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 452 | 20454 | Ngô Thị Xuân Dương     |          | 1986 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Hóa Chất Agc Việt Nam                 |                    |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 453 | 20455 | Phan Thị Linh Đa       |          | 1988 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Hoàn Nguyên | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 454 | 20456 | Nguyễn Huỳnh Trang Đài |          | 1997 | TP Hà Nội      |                                                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 455 | 20457 | Nguyễn Thị Vi Đài      |          | 1987 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Công Nghiệp Môi Trường Trần Vũ        | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 456 | 20458 | Lê Trọng Đài           | 1986     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt & Co                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 457 | 20459 | Nguyễn Đại             | 2000     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C               | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 2        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 458 | 20460 | Lê Quang Đại           | 1996     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín                     | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 459 | 20461 | Nguyễn Văn Đại         | 1977     |      | TP Đà Nẵng     | VPDD Công Ty PC Overseas Sdn.Bhd.                  |                    |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 460 | 20462 | Nguyễn Hoàng Linh Đan  |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Công Nghệ Vmax                        | Phòng thi 6        |                    |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 461 | 20463 | Trần Linh Đan          |          | 1996 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn THT                | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 462 | 20464 | Lâm Yên Đang           |          | 1999 | An Giang       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Bdo Tại TP HCM    | Phòng thi 6        | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 463 | 20465 | Đặng Nguyễn Anh Đào    |          | 1995 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt        | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 3        |                  | Phòng thi 2 |             |              | 5 |
| 464 | 20466 | Hoa Anh Đào            |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi CP Việt Nam              | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 465 | 20467 | Lê Thị Anh Đào         |          | 1991 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Hoá Dầu Trường Thịnh               |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 466 | 20468 | Nguyễn Thị Anh Đào     |          | 1979 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Atad                  | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 467 | 20469 | Trương Thị Anh Đào     |          | 1973 | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Điện 3             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 3 |
| 468 | 20470 | Nguyễn Thị Ánh Đào     |          | 1992 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Tư Vấn Kế Toán Thuế A&D               | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                     |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 469 | 20471 | Trương Thị Ánh Đào  |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản Hưng Vượng     | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 470 | 20472 | Lê Thị Hồng Đào     |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Hadako                           |                    | Phòng thi 6        |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 471 | 20473 | Tạ Thị Ngọc Đào     |          | 1996 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                      |                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 4 |
| 472 | 20474 | Nguyễn Thị Đào      |          | 1993 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Ct-Wearnes Việt Nam                                 | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 473 | 20475 | Đoàn Thị Thu Đào    |          | 1985 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Vesta                                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 474 | 20476 | Lê Trúc Đào         |          | 2000 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Hân Nguyễn                     | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 7  | Phòng thi 7       | Phòng thi 3        |                  | Phòng thi 2 |             |              | 5 |
| 475 | 20477 | Lê Xuân Đào         |          | 1996 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Aasc Tại TP HCM                      |                    |                    |              | Phòng thi 7       |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 2 |
| 476 | 20478 | Lê Công Đạt         | 1999     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH PWC                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 2 |             |              | 1 |
| 477 | 20479 | Lê Duy Đạt          | 1990     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Dịch Vụ Kế Toán Ktc                       | Phòng thi 6        |                    |              | Phòng thi 7       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 478 | 20480 | Nguyễn Hoàng Đạt    | 1997     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 7       |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 4 |
| 479 | 20481 | Nguyễn Hữu Đạt      | 1998     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tập Đoàn Công Nghiệp Trường Hải                     | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 480 | 20482 | Hồ Phát Đạt         | 1994     |      | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vật Liệu Xây Dựng Thành Phát Đạt | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 481 | 20483 | Trần Quế Đạt        | 1995     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                     |                    |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 482 | 20484 | Trần Quốc Đạt       | 1992     |      | Khánh Hoà      |                                                                  | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 5 |
| 483 | 20485 | Đặng Tấn Đạt        | 1994     |      | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công                 | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 484 | 20486 | Phan Tấn Đạt        | 1995     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Việt Nam Concentrix Services                        |                    |                    | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 485 | 20487 | Trương Tấn Đạt      | 2000     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam                              |                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 486 | 20488 | Đặng Châu Thành Đạt | 1999     |      | Lâm Đồng       |                                                                  | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      |             |             |              | 6 |
| 487 | 20489 | Lê Văn Thành Đạt    | 1995     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Diksha Technologies                                 |                    |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 488 | 20490 | Nguyễn Văn Đạt      | 1999     |      | TP Hà Nội      | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tư Vấn EY Việt Nam Tại TP HCM          | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 489 | 20491 | Nguyễn Viết Đạt     | 1991     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Phát Triển Công Nghệ Anapath                        |                    |                    | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 490 | 20492 | Đỗ Minh Đăng        | 1998     |      | TP Hà Nội      | Chi Nhánh Tại TP HCM - Công Ty TNHH Kiểm Toán KTC                | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|------------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                        |          |      |                |                                                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 491 | 20493 | Võ Hoàng Đệ            | 1980     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Trọng Tín                                                     | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 492 | 20494 | Đặng Minh Đệ           | 1997     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Seatax                                              | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 493 | 20495 | Nguyễn Thị Đến         |          | 1991 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC                                                                | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 494 | 20496 | Tô Thị Thu Điểm        |          | 1986 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Tân Thái Thịnh                                  | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 7 |
| 495 | 20497 | Văn Thị Thanh Điền     |          | 1996 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Phương Đông                                    | Phòng thi 6        |                    |              |                   | Phòng thi 8        |                  |             |             |              | 2 |
| 496 | 20498 | Nguyễn Thị Hồng Điệp   |          | 1997 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Sunjin Vina                                                                  | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 5 |
| 497 | 20499 | Nguyễn Thị Oanh Điệp   |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ An Ninh Mạng Vincss                                               |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 3 |
| 498 | 20500 | Võ Thị Điệp            |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Dược Phẩm Geo                                                                | Phòng thi 6        |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 499 | 20501 | Lê Thị Hồng Điều       |          | 1981 | Đồng Tháp      | BIDV Thành Phố Thủ Đức                                                                    | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        |              |                   | Phòng thi 3        |                  | Phòng thi 2 |             |              | 4 |
| 500 | 20502 | Huỳnh Thị Điều         |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thủ Cung Việt Nam                                         | Phòng thi 6        | Phòng thi 7        |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 501 | 20503 | Phạm Văn Định          | 1989     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Xây Dựng - Thương Mại Hường Thanh Bình                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 2 |             |              | 1 |
| 502 | 20504 | Nguyễn Thị Hạnh Đoan   |          | 1989 | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Di Động Trực Tuyến                                                |                    |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 503 | 20505 | Phạm Hoàng Thục Đoan   |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu                                       |                    | Phòng thi 7        |              | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 2 |             |              | 5 |
| 504 | 20506 | Nguyễn Công Đoàn       | 1971     |      | Quảng Trị      | Trung Tâm Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Nhỏ Và Vừa, Kinh Tế Tập Thể, Hộ Kinh Doanh Khu Vực Phía Nam | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 505 | 20507 | Nguyễn Mạnh Đông       | 1997     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Utage                                                                        |                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 506 | 20508 | Trần Thị Ngọc Đông     |          | 1993 | An Giang       | Công Ty CP Searefico                                                                      | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 507 | 20509 | Trương Thị Phương Đông |          | 1999 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH PWC                                                                          | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        |              |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 3 |
| 508 | 20510 | Lê Văn Đông            | 1994     |      | Nghệ An        | Công Ty CP May Mặc Bình Dương                                                             | Phòng thi 7        |                    |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 509 | 20511 | Nguyễn Văn Đông        | 1976     |      | TP Hồ Chí Minh |                                                                                           | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 510 | 20512 | Hồ Thị Mẫu Đơn         |          | 1990 | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Trường Thịnh                                           | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 511 | 20513 | Nguyễn Phú Duyên       | 1988     |      | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Địa ốc Thành Phố - Đảo Phú Quốc                                    | Phòng thi 7        |                    |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 512 | 20514 | Nguyễn Trần Anh Đức    | 1997     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH PWC                                                                          | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                       |          |      |                |                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 513 | 20515 | Phạm Anh Đức          | 1998     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH TMF Việt Nam                           |                    | Phòng thi 7        |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 2            |
| 514 | 20516 | Đoàn Đình Đức         | 1988     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế DSL                        | Phòng thi 7        |                    | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 515 | 20517 | Trần Thị Hồng Đức     |          | 1995 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Kootoro Việt Nam                       | Phòng thi 7        |                    | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 516 | 20518 | Lê Minh Đức           | 1993     |      | Ninh Bình      |                                                     | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 4            |
| 517 | 20519 | Nguyễn Minh Đức       | 1986     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Đầu Tư Xây Dựng Bảo Lộc                  | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 3            |
| 518 | 20520 | Trần Ngọc Đức         | 1998     |      | Đồng Nai       | Công Ty TNHH KPMG                                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 4            |
| 519 | 20521 | Phùng Tài Đức         | 1997     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Bột Giặt Net                             | Phòng thi 7        |                    |              | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        |                  | Phòng thi 3 |             | 4            |
| 520 | 20522 | Phạm Trương Tấn Đức   | 1989     |      | TP Hồ Chí Minh |                                                     | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 4            |
| 521 | 20523 | Chu Lê Thiên Đức      | 1997     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                 | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      |             |             | 6            |
| 522 | 20524 | Lê Trọng Đức          | 1996     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh TP HCM      | Phòng thi 7        |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    | Phòng thi 5      |             |             | 4            |
| 523 | 20525 | Nguyễn Trung Đức      | 1998     |      | Quảng Ngãi     |                                                     |                    |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        |                  | Phòng thi 3 |             | 4            |
| 524 | 20526 | Tăng Minh Dương       | 1992     |      | Cà Mau         | Dntn Tư Vấn Kế Toán - Tài Chính Bách Chiến          | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 4            |
| 525 | 20527 | Nguyễn Bá Đường       | 1999     |      | Nghệ An        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM     | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             | 7            |
| 526 | 20528 | Trần Văn Lành Em      | 1990     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Worlodon                               | Phòng thi 7        |                    | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 527 | 20529 | Nguyễn Thị Hồng Gấm   |          | 1979 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn & Đào Tạo Đại Dương             | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 4            |
| 528 | 20530 | Lê Thị Ngọc Gấm       |          | 1995 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn CFA                     | Phòng thi 7        |                    |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 2            |
| 529 | 20531 | Nguyễn Thị Ngọc Gấm   |          | 1985 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Giấy Doanh Diệu                        | Phòng thi 7        |                    | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 530 | 20532 | Trần Nguyễn Phúc Gia  |          | 2000 | Đồng Tháp      |                                                     | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             | 7            |
| 531 | 20533 | Trần Thị Cẩm Giang    |          | 1994 | Đồng Tháp      |                                                     |                    | Phòng thi 7        |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 2            |
| 532 | 20534 | Lê Thị Hà Giang       |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Taimax Vietnam                         | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        |              | Phòng thi 8       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      |             |             | 5            |
| 533 | 20535 | Nguyễn Thị Hoài Giang |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán Thuế Thuận Việt | Phòng thi 7        |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 534 | 20536 | Lữ Thị Hồng Giang     |          | 1992 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Thủy Sản Nam Thái Bình Dương           | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 4            |
| 535 | 20537 | Lê Nguyễn Hương Giang |          | 1993 | Phú Thọ        | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu               | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             | 4            |

| STT | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|-----|-------|--------------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|     |       |                          | Nam      | Nữ   |                |                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|     |       |                          |          |      |                |                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 536 | 20538 | Nguyễn Thị Hương Giang   |          | 1992 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services      |                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 537 | 20539 | Phan Thị Hương Giang     |          | 1997 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Lovepop Việt Nam                | Phòng thi 7        |                    |              | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 538 | 20540 | Thân Thanh Hương Giang   |          | 1994 | Bắc Ninh       |                                              | Phòng thi 7        |                    | Phòng thi 8  |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |  | 3            |
| 539 | 20541 | Nguyễn Lê Giang          | 1987     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH MTV Tm-DV Suất Ăn CN Ngon       | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 540 | 20542 | Ngô Thị Mỹ Giang         |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH An Hoà                          |                    | Phòng thi 7        |              |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 541 | 20543 | Trần Nam Giang           | 1995     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam |                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |  | 5            |
| 542 | 20544 | Nguyễn Phương Giang      |          | 1982 | Thanh Hoá      |                                              |                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 543 | 20545 | Nguyễn Trần Phương Giang |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Asctax                          |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |  | 3            |
| 544 | 20546 | Nguyễn Thanh Giang       |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH PWC                             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      |             |             |  | 2            |
| 545 | 20547 | Nguyễn Thị Thanh Giang   |          | 1978 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tramy Behesa                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 546 | 20548 | Ngọc Thị Giang           |          | 1995 | Cao Bằng       | Công Ty CP Công Nghệ Citek                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 547 | 20549 | Nguyễn Thị Giang         |          | 1992 | Thanh Hoá      |                                              |                    |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 8       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 548 | 20550 | Tăng Thị Giang           |          | 1985 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Kính Nồi Siêu Trắng Phú Mỹ      |                    | Phòng thi 7        | Phòng thi 8  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 549 | 20551 | Lê Thị Thu Giang         |          | 1992 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Emax Solutions                  |                    |                    | Phòng thi 8  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 550 | 20552 | Bùi Thị Thùy Giang       |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Giang Nam Logistics          |                    | Phòng thi 7        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 551 | 20553 | Vũ Thị Trà Giang         |          | 1996 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services      | Phòng thi 7        | Phòng thi 7        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 552 | 20554 | Đặng Trường Giang        | 1986     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Tư Vấn Thắng Lợi    | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 553 | 20555 | Bùi Thị Huỳnh Giao       |          | 1985 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Một Thành Viên Tln              | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 554 | 20556 | Trương Thị Ngọc Giao     |          | 1995 | An Giang       | Công Ty TNHH Southeast Asia Logistics        | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 555 | 20557 | Nguyễn Hải Hà            |          | 1989 | Lào Cai        | Công Ty TNHH Bao Bì Trung Quân               | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 556 | 20558 | Đỗ Hoàng Hà              |          | 1995 | Đồng Nai       |                                              |                    |                    | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 557 | 20559 | Bùi Khánh Hà             |          | 1991 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Hà Phát ASI                     |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    | Phòng thi 5      |             |             |  | 4            |
| 558 | 20560 | Đoàn Thị Mỹ Hà           |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Năng Lượng Ree                  |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|     |       |                     |          |      |                |                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 559 | 20561 | Võ Sông Ngân Hà     |          | 2000 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                 | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 560 | 20562 | Vũ Thị Ngân Hà      |          | 1993 | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần Fonos                                  | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        |              |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 561 | 20563 | Bùi Thị Ngọc Hà     |          | 1990 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Teawoong Global Logistics Việt Nam        | Phòng thi 7        |                    |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 562 | 20564 | Đinh Thị Ngọc Hà    |          | 1999 | Quảng Ninh     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam     | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |  | 7            |
| 563 | 20565 | Lê Thị Ngọc Hà      |          | 1997 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam           |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 564 | 20567 | Nguyễn Thị Ngọc Hà  |          | 1991 | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Ca Water                               | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 565 | 20568 | Nguyễn Thị Ngọc Hà  |          | 1983 | Hưng Yên       | Sacombank Sa Đéc                                       | Phòng thi 7        |                    |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 566 | 20569 | Tạ Ngọc Hà          |          | 1983 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH DV TV Kế Toán Minh Ngọc                   |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 567 | 20570 | Trình Thị Như Hà    |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Thiết Bị Giáo Dục Văn Phòng Phẩm Thiên Hà | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 568 | 20571 | Phạm Thị Phước Hà   |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Vạn Phát         | Phòng thi 7        |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 569 | 20572 | Mai Thị Thái Hà     |          | 1980 | An Giang       | Trung Tâm Kinh Doanh VNpt Tp.Hồ Chí Minh               | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 570 | 20573 | Nguyễn Thái Hà      |          | 2000 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Dae Myung Chemical Việt Nam               | Phòng thi 7        |                    | Phòng thi 9  |                   |                    |                  | Phòng thi 3 |             |  | 3            |
| 571 | 20574 | Lâm Thanh Hà        |          | 1989 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Giải Trí Double U         |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 572 | 20575 | Lê Thị Thanh Hà     |          | 1984 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Hưng Phú                   |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    | Phòng thi 5      |             |             |  | 4            |
| 573 | 20576 | Nguyễn Lâm Thanh Hà |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Galaxy Finx                            | Phòng thi 7        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 574 | 20577 | Nguyễn Thị Thanh Hà |          | 1994 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH G.A. Consultants Việt Nam                 | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 575 | 20578 | Phạm Thị Thanh Hà   |          | 1999 | Gia Lai        |                                                        | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 576 | 20579 | Trần Thị Thanh Hà   |          | 1994 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Phát Triển Đông Dương      |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 577 | 20580 | Cao Thị Hà          |          | 1990 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Accons                                    |                    | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 578 | 20581 | Đỗ Thị Hà           |          | 1985 |                |                                                        |                    |                    | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 579 | 20582 | Hoàng Thị Hà        |          | 1991 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Hoà Bình                                  |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 580 | 20583 | Lê Thị Hà           |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Lạc Hà                     | Phòng thi 8        |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 581 | 20584 | Lê Thị Hà           |          | 1991 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Asuzac                                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        |              |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |

| STT | SBD   | Họ và tên         | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-------------------|----------|------|------------|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                   | Nam      | Nữ   |            |                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                   |          |      |            |                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 582 | 20585 | Lê Thị Hà         |          | 1985 | Thanh Hoá  | Công Ty Nguyên Huy                                    |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 583 | 20586 | Nguyễn Thị Hà     |          | 1979 | TP Hà Nội  | Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Nhon Trạch 2             |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 6 |
| 584 | 20587 | Nguyễn Thị Hà     |          | 1989 | Quảng Trị  | Công Ty Cổ Phần Ô Tô Phú Mỹ                           | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 585 | 20588 | Nguyễn Thị Hà     |          | 1996 | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Aiphone Communications                   |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 586 | 20589 | Nguyễn Thị Hà     |          | 1994 | Nghệ An    | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Công                |                    | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 587 | 20590 | Võ Thị Hà         |          | 1993 | TP Đà Nẵng | Công Ty Cổ Phần Gunkul Việt Nam                       |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 588 | 20591 | Bùi Thị Thu Hà    |          | 1984 | Tây Ninh   | Chi Nhánh Công Ty TNHH TM Và DV Phát Triển            |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 589 | 20592 | Cao Thị Thu Hà    |          | 1990 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Và Cơ Điện Cmepec        |                    | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 590 | 20593 | Dương Thị Thu Hà  |          | 1993 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Tiếp Vận Wind                            |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 591 | 20594 | Đào Thị Thu Hà    |          | 1997 | TP Huế     | Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Vàng Châu Á              | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 592 | 20595 | Hoàng Thị Thu Hà  |          | 1985 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Imarket Việt Nam - Chi Nhánh Hồ Chí Minh |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      |             |             |              | 2 |
| 593 | 20596 | Lê Thị Thu Hà     |          | 1991 | Thanh Hoá  | Công Ty Cổ Phần J&P Investment                        | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 594 | 20597 | Lê Thị Thu Hà     |          | 1998 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Grant Thornton                           |                    |                    | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 595 | 20598 | Nguyễn Thị Thu Hà |          | 1993 | Hà Tĩnh    | Công Ty CP Chứng Khoán Thành Công                     |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 596 | 20599 | Nguyễn Thu Hà     |          | 1993 | Thanh Hoá  | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Bamboo Capital               | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 597 | 20600 | Nguyễn Thu Hà     |          | 1984 | Quảng Ninh | Công Ty TNHH Tư Vấn Thủ Đức                           | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 598 | 20601 | Phạm Thị Thu Hà   |          | 1999 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Kế Toán IASS                             | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 599 | 20602 | Phạm Thu Hà       |          | 1998 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                  | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 600 | 20603 | Trần Thị Thu Hà   |          | 1994 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Global Accoounting                       | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 601 | 20604 | Vũ Phương Thu Hà  |          | 1996 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH C2C Tech Hub                             |                    | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 602 | 20605 | Vũ Thị Thu Hà     |          | 1998 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH 3W Logistics                             |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 603 | 20606 | Dương Thị Thuý Hà |          | 1987 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH TMDV XNK Bến Thành                       | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 604 | 20607 | Đoàn Thị Thuý Hà  |          | 1988 | Ninh Bình  | Chi Nhánh Công Ty TNHH International SOS Việt Nam     | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                     |          |      |                |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 605 | 20608 | Lê Thị Thuý Hà      |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                | Phòng thi 8        |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 606 | 20609 | Nguyễn Thị Thuý Hà  |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty CP Đầu Tư Công Nghệ Thiên Ân               |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 607 | 20610 | Nguyễn Thị Thuý Hà  |          | 1982 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH D.P Hải Nguyễn                        | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 608 | 20611 | Nguyễn Trung Hà     | 1989     |      | Nghệ An        | Công Ty Bảo Hiểm MIC TP.Hồ Chí Minh                | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 609 | 20612 | Nguyễn Việt Hà      |          | 1997 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 4 |
| 610 | 20613 | Trần Việt Hà        |          | 1994 | Phú Thọ        | Công Ty Cổ Phần Kỹ Nghệ An Phú                     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 611 | 20614 | Nguyễn Thị Diệp Hà  |          | 1983 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Xây Lắp Điện Xuân Thành               |                    | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 612 | 20615 | Nguyễn Phan Bảo Hạ  |          | 1994 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Netcompany Việt Nam                   | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 9  |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 613 | 20616 | Hồ Thị Như Hạ       |          | 1998 | Gia Lai        |                                                    |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 1 |
| 614 | 20617 | Nguyễn Thị Thanh Hạ |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH CP Bcg Energy                         |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 615 | 20618 | Lê Duy Hải          | 1988     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Ngân Tấn          | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 616 | 20619 | Lê Đình Hải         | 1993     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kế Toán Everwin             |                    | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 617 | 20620 | Hà Đức Hải          | 1992     |      | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Casper Việt Nam                    |                    |                    | Phòng thi 9  | Phòng thi 9       |                    | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 4 |
| 618 | 20621 | Nguyễn Hồng Hải     | 1981     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Alphanalyst Research                  | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 10 | Phòng thi 9       |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 619 | 20622 | Nguyễn Thị Hồng Hải |          | 1981 | Ninh Bình      | Công Ty CP CN QH Plus                              |                    | Phòng thi 8        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 620 | 20623 | Bùi Ngọc Hải        |          | 1993 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghiệp Vinh Phát        | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 621 | 20624 | Phạm Ngọc Hải       | 1999     |      | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 622 | 20625 | Tô Ngọc Hải         | 1986     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Lâm Đức            | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 623 | 20626 | Trần Phi Hải        | 1990     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Starry Vietnam                        | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 624 | 20627 | Hoàng Thị Thanh Hải |          | 1991 | Quảng Ninh     | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Thành Đô              |                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 625 | 20628 | Nguyễn Thanh Hải    | 1991     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Vạn Thành             | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 626 | 20629 | Nguyễn Thanh Hải    | 1975     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH SX-TM Bao Bì Nhựa Trường Vy           | Phòng thi 8        | Phòng thi 8        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 627 | 20630 | Phan Thanh Hải      | 1993     |      | Gia Lai        |                                                    |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      |             |             |              | 2 |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|----------------------|----------|------|------------|-------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |            |                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                      |          |      |            |                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 628 | 20631 | Vũ Thanh Hải         | 1991     |      |            |                                                 |                    |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 629 | 20632 | Vũ Thị Thanh Hải     |          | 1985 | Ninh Bình  | Công Ty Bảo Việt TP HCM                         | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 630 | 20633 | Đinh Thị Hải         |          | 1992 | Hà Tĩnh    |                                                 | Phòng thi 8        |                    |              | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        |                  |             |             |              | 3 |
| 631 | 20634 | Trần Thị Hải         |          | 1988 | Nghệ An    | Công Ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận            | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 632 | 20635 | Vũ Thị Hải           |          | 1979 | Ninh Bình  |                                                 |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 633 | 20636 | Nguyễn Thị Thuý Hải  |          | 2000 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn RSM Việt Nam   | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 634 | 20637 | Đoàn Thị Đức Hạnh    |          | 1988 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Ohta Việt Nam                      |                    | Phòng thi 9        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 635 | 20638 | Nguyễn Thị Kiều Hạnh |          | 1978 | Quảng Trị  | Công Ty Cổ Phần Ô Tô Vận Hội Mới                | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 636 | 20639 | Nguyễn Thị Kim Hạnh  |          | 1997 | Khánh Hoà  |                                                 | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 4 |
| 637 | 20640 | Lê Nguyễn Minh Hạnh  |          | 1997 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam             | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 6 |
| 638 | 20641 | Bùi Thị Mỹ Hạnh      |          | 1994 | Quảng Ngãi | Công Ty CP Năng Lượng Mặt Trời REE              |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 639 | 20642 | Đỗ Thị Mỹ Hạnh       |          | 1995 | Đắk Lắk    | Công Ty CP ĐT GP Công Nghệ NP,Tech              |                    |                    |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 640 | 20643 | Hồ Thị Mỹ Hạnh       |          | 1994 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Spring Production                  |                    |                    |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 641 | 20644 | Lại Thị Mỹ Hạnh      |          | 1985 | Đồng Nai   | Công Ty TNHH Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn Long Thành | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 642 | 20645 | Lương Thị Mỹ Hạnh    |          | 1989 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Vòng Tròn Xanh Việt Nam            | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 643 | 20646 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh   |          | 1991 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S             | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 644 | 20647 | Tướng Mỹ Hạnh        |          | 1994 | Trung Quốc | Công Ty TNHH Trang Phục Ngoài Trời Cppc         |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 645 | 20648 | Vy Thị Mỹ Hạnh       |          | 2000 | Quảng Ngãi | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                 | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 646 | 20649 | Đào Ngọc Hạnh        |          | 1988 | TP Hà Nội  |                                                 | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 647 | 20650 | Lê Ngọc Hạnh         |          | 1991 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Phát Triển Bắc Mỹ                  | Phòng thi 8        |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 648 | 20651 | Phạm Thị Ngọc Hạnh   |          | 1991 | Gia Lai    | Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Bình Định            | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      |             |             |              | 6 |
| 649 | 20652 | Phan Thị Ngọc Hạnh   |          | 1992 | TP Cần Thơ | Công Ty TNHH Tư Vấn Việt Hoa                    |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 650 | 20653 | Đặng Thị Nguyên Hạnh |          | 1999 | Gia Lai    | Công Ty TNHH MTV Nền Móng Phúc Sơn Nguyên       | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|--------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |              |                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                       |          |      |              |                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 651 | 20654 | Dương Thị Hạnh        |          | 1981 | Hưng Yên     | Tập Đoàn Công Nghiệp Viễn Thông Quân Đội                           | Phòng thi 8        |                    |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 652 | 20655 | Dương Thị Hạnh        |          | 1992 | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Giếng Khoan Dầu Khí Toàn Cầu                  |                    |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 653 | 20656 | Hoàng Thị Hạnh        |          | 1978 | Nghệ An      | Công Ty TNHH Powerwell Việt Nam                                    | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 654 | 20657 | Nguyễn Thị Hạnh       |          | 1986 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH Huy Ngọc Luân                                         |                    |                    | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 655 | 20658 | Nguyễn Thị Hạnh       |          | 1985 | Khánh Hoà    | Công Ty TNHH MTV Cảnh Quan Đại Phú                                 |                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 656 | 20659 | Phạm Thị Hạnh         |          | 1994 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Top Solvent                                           | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 657 | 20660 | Trương Thị Hạnh       |          | 1984 | Tây Ninh     | Công Ty CP Vthh Và Phân Bón Hóa Sinh                               |                    |                    | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 658 | 20661 | Đinh Thị Thu Hạnh     |          | 1999 | TP Huế       | Công Ty TNHH Onpoint                                               | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 |                   |                    | Phòng thi 5      |             |             |              | 4 |
| 659 | 20662 | Nguyễn Tuyết Hạnh     |          | 1987 | An Giang     | Công Ty TNHH Leo Box                                               | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 660 | 20663 | Trần Thị Tuyết Hạnh   |          | 1994 | Đồng Tháp    | Công Ty TNHH Tokyo Keiki Precision Technology                      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 661 | 20664 | Dương Thị Thu Hào     |          | 1995 | Đắk Lắk      | Công Ty TNHH Jva TP HCM                                            | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 662 | 20665 | Bùi Anh Hào           | 1999     |      | Nghệ An      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                |                    | Phòng thi 9        |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 5      | Phòng thi 3 |             |              | 4 |
| 663 | 20666 | Nguyễn Thị Bích Hào   |          | 1981 | Tây Ninh     |                                                                    |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 664 | 20667 | Nguyễn Thị Mỹ Hào     |          | 2000 | Bắc Ninh     | Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Sài Gòn                  | Phòng thi 8        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 665 | 20668 | Nguyễn Thị Mỹ Hào     |          | 1999 | Quảng Ngãi   | Công Ty TNHH Phát Triển Nam Hội An                                 | Phòng thi 9        |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 666 | 20669 | Phạm Thị Mỹ Hào       |          | 1988 | TP Huế       | Công Ty Cổ Phần Giáo Dục Khoa Học Công Nghệ Ichi Skill             | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 667 | 20670 | Nguyễn Thị Ngọc Hào   |          | 1999 | An Giang     |                                                                    |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 668 | 20671 | Nguyễn Thị Như Hào    |          | 1999 | TP Huế       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán & Kiểm Toán Phía Nam | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 669 | 20672 | Nguyễn Thị Phương Hào |          | 1994 | Thanh Hoá    |                                                                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 670 | 20673 | Nguyễn Thị Hào        |          | 1987 | Nghệ An      | Công Ty TNHH Thiết Bị Kỹ Thuật Khang Điền                          |                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 671 | 20674 | Phan Thị Thu Hào      |          | 1995 | Quảng Ngãi   | Công Ty TNHH IpTP Networks                                         | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 672 | 20675 | Lương Thuý Hào        |          | 1995 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH Thẩm Định Giá Beta                                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                       |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 673 | 20676 | Nguyễn Ngọc Bích Hằng |          | 1999 | Nghệ An        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Deloitte Việt Nam | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 674 | 20677 | Nguyễn Thị Cẩm Hằng   |          | 1991 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Vật Tư Hậu Giang                     |                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 4 |
| 675 | 20678 | Hoàng Thị Diễm Hằng   |          | 1998 | TP Huế         |                                                      |                    |                    | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 4 |
| 676 | 20679 | Phạm Thị Diệu Hằng    |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM               | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 677 | 20680 | Nguyễn Thị Kim Hằng   |          | 1997 | Quảng Ngãi     |                                                      |                    |                    | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 678 | 20681 | Bùi Thị Lệ Hằng       |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Kế Toán - Thuế Ba Miền           | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 679 | 20682 | Mai Thị Lệ Hằng       |          | 2000 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán SACC                          |                    |                    | Phòng thi 10 |                   |                    | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 680 | 20683 | Nguyễn Thị Lệ Hằng    |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Phát Triển Nam Hội An                   |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 3 |
| 681 | 20684 | Đoàn Thị Minh Hằng    |          | 1996 | TP Huế         |                                                      |                    | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 682 | 20685 | Võ Hoàng Minh Hằng    |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull                       | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 683 | 20686 | Phan Thị Mỹ Hằng      |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn KMC                              | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 684 | 20687 | Huỳnh Ngọc Hằng       |          | 1988 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản GM Holdings             | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 685 | 20688 | Nguyễn Thị Ngọc Hằng  |          | 1999 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM   | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        |                  | Phòng thi 3 |             |              | 5 |
| 686 | 20689 | Ngô Nguyệt Hằng       |          | 1997 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                  | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10 | Phòng thi 10      |                    | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 6 |
| 687 | 20690 | Nguyễn Phương Hằng    |          | 1993 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 688 | 20691 | Ngô Thị Phượng Hằng   |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Thuế Htas               |                    | Phòng thi 9        |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 689 | 20692 | Mai Thị Thanh Hằng    |          | 1996 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Tư Vấn A&C                              | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 11 | Phòng thi 10      |                    | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 5 |
| 690 | 20693 | Nguyễn Thị Thanh Hằng |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Công Nghệ Reflex Việt Nam               | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 | Phòng thi 10      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 691 | 20694 | Nguyễn Thị Thanh Hằng |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Powerchina Việt Nam                     | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 692 | 20695 | Lê Thị Hằng           |          | 1996 | Thanh Hoá      |                                                      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 693 | 20696 | Nguyễn Thị Hằng       |          | 1999 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn   |                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 |                   |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 3 |
| 694 | 20697 | Nguyễn Thị Hằng       |          | 1992 | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Danh Khôn Holdings            | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 695 | 20698 | Phạm Thị Hằng         |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Minh Thu                        | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        |              | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 3 |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                   | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                          | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                     |          |      |                |                                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 696 | 20699 | Bùi Thị Thu Hằng    |          | 1989 | Hưng Yên       |                                                          |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 6      |             |             | 1            |
| 697 | 20700 | Hoàng Thị Thu Hằng  |          | 1991 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Jobkey                                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 698 | 20701 | Lê Thị Thu Hằng     |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 7            |
| 699 | 20702 | Lưu Thị Thu Hằng    |          | 1996 | TP Hà Nội      | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                              |                    |                    | Phòng thi 11 |                   |                    | Phòng thi 6      |             |             | 2            |
| 700 | 20703 | Nguyễn Thị Thu Hằng |          | 1997 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam             |                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    | Phòng thi 6      |             |             | 4            |
| 701 | 20704 | Nguyễn Thị Thu Hằng |          | 1991 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tư Vấn Giáo Dục Và Đào Tạo S.E.T | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 3            |
| 702 | 20705 | Nguyễn Thị Thu Hằng |          | 1999 | Hưng Yên       | CN Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Deloitte Việt Nam            | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 703 | 20706 | Nguyễn Thị Thu Hằng |          | 1976 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Sản Xuất Cơ Khí Và Xây Dựng Mai Tuấn        |                    |                    | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 2            |
| 704 | 20707 | Nguyễn Thị Thu Hằng |          | 1986 | Hưng Yên       | Công Ty CP ĐT Và Công Nghệ BAP                           |                    |                    | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 705 | 20708 | Nguyễn Thu Hằng     |          | 1995 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH PWC                                         | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    | Phòng thi 6      |             |             | 5            |
| 706 | 20709 | Trần Thị Thu Hằng   |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Nhựa Và Hoá Chất TPC Vina                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 707 | 20710 | Trần Thị Thu Hằng   |          | 1983 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Sài Gòn                 |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 708 | 20711 | Võ Thị Thu Hằng     |          | 1994 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Bba                           | Phòng thi 9        |                    |              | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 2            |
| 709 | 20712 | Đặng Thị Thuý Hằng  |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh |                                                          |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 3            |
| 710 | 20713 | Đỗ Thị Thuý Hằng    |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Newface                  | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 711 | 20714 | Hồ Thị Thuý Hằng    |          | 1997 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tht                     | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 7            |
| 712 | 20715 | Nguyễn Thuý Hằng    |          | 1996 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt              | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 7            |
| 713 | 20716 | Nguyễn Thuý Hằng    |          | 1985 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Dịch Vụ Kế Toán Gtax              |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 3            |
| 714 | 20717 | Phạm Thị Thuý Hằng  |          | 1983 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Tasco                   | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 3            |
| 715 | 20718 | Phạm Thị Thuý Hằng  |          | 1991 | Ninh Bình      | Công Ty CP Dnp Hawaco Miền Nam                           | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 716 | 20719 | Tô Thị Thuý Hằng    |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Aeon Topvalu Việt Nam                       |                    |                    | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 2            |
| 717 | 20720 | Trần Thuý Hằng      |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Toda Việt Nam                               | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 7            |
| 718 | 20721 | Văn Thị Thuý Hằng   |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Aurify                                      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 3            |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                       |          |      |                |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 719 | 20722 | Vô Thị Thuý Hằng      |          | 1997 | Tây Ninh       |                                                            | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 720 | 20723 | Vô Thị Thuý Hằng      |          | 1986 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Xây Dựng Trương Hoàng Long        |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 721 | 20724 | Bùi Thị Vĩnh Hằng     |          | 1991 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Matsuda Sangyo Trading                        |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 5 |
| 722 | 20725 | Nguyễn Thị Xuân Hằng  |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Takashimaya Vietnam                           |                    | Phòng thi 10       |              |                   |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 2 |
| 723 | 20726 | Lê Thị Cẩm Hân        |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                            | Phòng thi 9        |                    | Phòng thi 11 |                   | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      |             |             |              | 4 |
| 724 | 20727 | Võ Nguyễn Châu Hân    |          | 1998 | Đồng Nai       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam         | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       |              | Phòng thi 11      |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 4 |
| 725 | 20728 | Phạm Thị Hồng Hân     |          | 1995 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Wemc                                          |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 726 | 20729 | Dương Ngọc Hân        |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Đất Việt                        |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 4 |
| 727 | 20730 | Hồ Thị Ngọc Hân       |          | 1989 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kt Điện Và TM Nhật Quang                      | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 728 | 20731 | Huỳnh Ngọc Hân        |          | 1999 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services                    |                    | Phòng thi 10       |              | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 729 | 20732 | Huỳnh Thị Ngọc Hân    |          | 1994 | Đồng Tháp      | Công Ty CP Tổ Chức Kỳ Lục Việt Nam Vietkings               |                    |                    | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 730 | 20733 | Nguyễn Thị Ngọc Hân   |          | 2000 | TP Cần Thơ     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Cần Thơ | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 731 | 20734 | Nguyễn Thị Ngọc Hân   |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Vòng Tròn Đỏ                                  | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 732 | 20735 | Nguyễn Thị Ngọc Hân   |          | 1987 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Thực Phẩm B&B                                 |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 733 | 20736 | Thái Trương Ngọc Hân  |          | 1985 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Dreaxlmaier Automotive Việt Nam            |                    | Phòng thi 10       |              | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 734 | 20737 | Lữ Thị Hân            |          | 1980 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Y Tế Hoàng Khoa                               | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 735 | 20738 | Nguyễn Thụy Thiên Hân |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Green Planet Distribution Centre              | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 3        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 736 | 20740 | Nguyễn Xuân Hân       |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH MTV Xô Số Kiến Thiết Bình Dương               | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 737 | 20741 | Nguyễn Thị Hậu        |          | 1987 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Thực Phẩm Pepsico Việt Nam                    | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 738 | 20742 | Nguyễn Thị Hậu        |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Phát Triển Lâm Nguyên       | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 739 | 20743 | Trần Thị Hậu          |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kế Toán Quang Nhật                  | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 740 | 20744 | Trần Văn Hậu          | 1990     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán TPN                    |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 3 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                       |          |      |                |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 741 | 20745 | Phạm Nguyễn Xuân Hậu  | 1998     |      | TP Hồ Chí Minh |                                                            |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 742 | 20746 | Nguyễn Thị Minh Hiền  |          | 1996 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Truyền Thông Mms Việt Nam                     |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 743 | 20747 | Hoàng Thị Hiền        |          | 1990 | Nghệ An        |                                                            |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      |             |             | 5            |
| 744 | 20748 | Cao Thị Diệu Hiền     |          | 1995 | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần Nghiêm Phạm Holdings                       |                    |                    |              | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 1            |
| 745 | 20749 | Đinh Thị Diệu Hiền    |          | 1991 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Asahi Kasei Jyuko Việt Nam                    |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 3            |
| 746 | 20750 | Nguyễn Thị Diệu Hiền  |          | 1986 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn - Xây Dựng Tesla                       |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 747 | 20751 | Nguyễn Thị Diệu Hiền  |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Thuế Cơ Sở 23 Thành Phố Hồ Chí Minh                        | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 748 | 20752 | Thái Thị Diệu Hiền    |          | 1998 | Vĩnh Long      |                                                            | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11 | Phòng thi 11      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 7            |
| 749 | 20753 | Trần Diệu Hiền        |          | 1993 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Grant Thornton                                |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 750 | 20754 | Châu Kim Hiền         |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Vina TPT                                      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 3            |
| 751 | 20755 | Đinh Thị Minh Hiền    |          | 1990 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Uacj Foundry & Forging Việt Nam               | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 752 | 20756 | Nguyễn Thị Minh Hiền  |          | 1991 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Zebra Entertainment                           | Phòng thi 9        | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 753 | 20757 | Trần Thị Minh Hiền    |          | 1993 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đông Nam Á                          |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 4            |
| 754 | 20758 | Đặng Thị Mỹ Hiền      |          | 1986 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Mỹ Thiên Thành                                | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 755 | 20759 | Nguyễn Thị Phước Hiền |          | 1990 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Foody                                      | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 756 | 20760 | Ngô Thanh Hiền        |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Cekindo Finance                               |                    | Phòng thi 10       |              | Phòng thi 11      |                    | Phòng thi 6      |             |             | 3            |
| 757 | 20761 | Nguyễn Thị Thanh Hiền |          | 1993 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH MTV Truyền Thông Hưng Thịnh                   |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 2            |
| 758 | 20762 | Nguyễn Thị Thanh Hiền |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Sovico                            |                    |                    | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 759 | 20763 | Nguyễn Thị Thanh Hiền |          | 1989 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn VHA                         |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 3            |
| 760 | 20764 | Trần Thị Thanh Hiền   |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tâm An - Chi Nhánh TP HCM | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 4            |
| 761 | 20765 | Đào Thị Thảo Hiền     |          | 1999 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                              |                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             | 3            |
| 762 | 20766 | Lê Thị Thảo Hiền      |          | 1998 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                            | Phòng thi 10       |                    | Phòng thi 12 |                   |                    | Phòng thi 6      |             |             | 3            |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                       |          |      |                |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 763 | 20767 | Nguyễn Trần Thảo Hiền |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Phòng Thiết Kế Kiến Trúc                           |                    |                    |              | Phòng thi 11      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 764 | 20768 | Phạm Thị Thảo Hiền    |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                          | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 765 | 20769 | Bùi Thị Hiền          |          | 1989 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Song Bảo Solutions                         | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 766 | 20770 | Nguyễn Thị Hiền       |          | 1994 | Nghệ An        | Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bảo Long                          | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 767 | 20771 | Nguyễn Thị Hiền       |          | 1984 | Ninh Bình      | Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng SMBC | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 768 | 20772 | Nguyễn Thị Hiền       |          | 1994 | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Xe Khách Phương Trang Futabuslines                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 10       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 769 | 20773 | Phan Thị Hiền         |          | 1999 | Quảng Trị      |                                                                 | Phòng thi 10       |                    | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 770 | 20774 | Trần Thị Hiền         |          | 1998 | Hà Tĩnh        |                                                                 |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 771 | 20775 | Lê Thị Thu Hiền       |          | 2000 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 7 |
| 772 | 20776 | Lê Thị Thu Hiền       |          | 1979 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Và Thương Mại Út Thy                  | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 773 | 20777 | Nguyễn Thị Thu Hiền   |          | 1997 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                                     | Phòng thi 10       |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 5 |
| 774 | 20778 | Nguyễn Thị Thu Hiền   |          | 1999 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                                 | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      |             |             |              | 5 |
| 775 | 20779 | Nguyễn Thị Thu Hiền   |          | 1994 | Hưng Yên       |                                                                 | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 776 | 20780 | Nguyễn Thị Thu Hiền   |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Dịch Vụ Helios                        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 777 | 20781 | Nguyễn Thị Thu Hiền   |          | 1997 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt                           | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 778 | 20782 | Nguyễn Thị Thu Hiền   |          | 1995 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Mỹ Giao                     |                    |                    | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 779 | 20783 | Phạm Thị Thu Hiền     |          | 1985 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Giải Pháp Định Cư Quốc Rể                            |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 780 | 20784 | Phạm Thị Thu Hiền     |          | 1993 |                |                                                                 |                    |                    | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 781 | 20785 | Dương Thị Thục Hiền   |          | 1986 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kido - Nhà Bè                                      |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 |                   |                    |                  | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 782 | 20786 | Lê Thị Trúc Hiền      |          | 1996 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Phát Triển Phú Mỹ Hưng                             | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 783 | 20787 | Nguyễn Hữu Hiệp       | 1983     |      | An Giang       | Văn Phòng Điều Hành Của SK Earthon Co.Ltd Tại TP HCM            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             |              | 3 |
| 784 | 20788 | Đặng Minh Hiệp        | 1993     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Asia Dragon             |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  | Phòng thi 3 |             |              | 3 |

| STT | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                       |          |      |                |                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 785 | 20789 | Nguyễn Thị Mỹ Hiệp    |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Morinaga Lê Máy Việt Nam            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 3 |             | 3            |
| 786 | 20790 | Vũ Nghĩa Hiệp         | 1997     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                     |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    | Phòng thi 6      |             |             | 4            |
| 787 | 20791 | Hà Ngọc Hiệp          | 1992     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kas E&C                                | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 4            |
| 788 | 20792 | Nguyễn Thị Hiệp       |          | 1992 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Gỗ Mdf Vrg Dongwha                  |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 3            |
| 789 | 20793 | Nguyễn Thị Hiệp       |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Phương Đông                  |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 2            |
| 790 | 20794 | Đoàn Thị Vân Hiệp     |          | 1995 | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                         |                    |                    |              | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        |                  | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 791 | 20795 | Nguyễn Phước Bảo Hiếu | 1995     |      | Đồng Nai       | Viện Đào Tạo Quốc Tế                                | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 4            |
| 792 | 20796 | Châu Đức Hiếu         | 1991     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Truyền Thông Tiếp Súc Sáng Tạo         |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 2            |
| 793 | 20797 | Lý Thụy Hoàng Hiếu    |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Grant Thornton                         | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 4            |
| 794 | 20798 | Dương Thị Hồng Hiếu   |          | 1998 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Kế Toán Vina                           | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 4            |
| 795 | 20799 | Nguyễn Thị Hồng Hiếu  |          | 1994 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Kiến Thịnh  |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 2            |
| 796 | 20800 | Đỗ Khắc Hiếu          | 1992     |      | Bắc Ninh       | Công Ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Remark                 |                    |                    | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 797 | 20801 | Nguyễn Khoa Hiếu      | 1992     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Premium Silica Huế                     |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 2            |
| 798 | 20802 | Lâm Minh Hiếu         |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tuyết Ngân Châu                        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 4 |             | 7            |
| 799 | 20803 | Lê Thị Minh Hiếu      |          | 1998 | Gia Lai        |                                                     | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 4            |
| 800 | 20804 | Nguyễn Thị Minh Hiếu  |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH A.H.Co                                 | Phòng thi 10       |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 3            |
| 801 | 20805 | Phan Minh Hiếu        | 2000     |      | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Thuế & Kế Toán Việt Tín        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 4            |
| 802 | 20806 | Trương Minh Hiếu      | 1994     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán AS                           |                    |                    | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        |                  |             |             | 3            |
| 803 | 20807 | Phạm Thị Như Hiếu     |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kurosawa Acc                           |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 804 | 20808 | Cao Phương Hiếu       |          | 1987 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Vĩnh Thuận Lv |                    | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 2            |
| 805 | 20809 | Nguyễn Thị Quốc Hiếu  |          | 1984 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Cơ Điện Đặng Nguyễn                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 3            |
| 806 | 20810 | Đinh Thị Thanh Hiếu   |          | 1993 | Hà Tĩnh        |                                                     | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             | 4            |
| 807 | 20811 | Phan Thị Thanh Hiếu   |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                         | Phòng thi 10       |                    | Phòng thi 12 |                   |                    |                  |             |             | 2            |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                     |          |      |                |                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 808 | 20812 | Huỳnh Thị Hiếu      |          | 1993 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kpm Auditing & Advisory                      |                    |                    |              | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 809 | 20813 | Mai Thị Hiếu        |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Luminia Lighting Việt Nam                    |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 12 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 810 | 20814 | Phạm Thị Hiếu       |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán TND                     | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 811 | 20815 | Đỗ Thị Thu Hiếu     |          | 1997 | An Giang       | Công Ty TNHH Máy Nén Khí Công Nghiệp Tlc Việt Nam         | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 812 | 20816 | Nguyễn Trọng Hiếu   | 1988     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn ITL                              | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 813 | 20817 | Phạm Trọng Hiếu     | 1992     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH DV Công Nghệ Zsea                            |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 1 |
| 814 | 20818 | Lê Trần Trung Hiếu  | 1998     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Dvtv Tckt Và Kiểm Toán Phía Nam              | Phòng thi 10       |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 815 | 20819 | Nguyễn Trung Hiếu   | 1994     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM        | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 816 | 20820 | Nguyễn Trung Hiếu   | 1981     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Tim Sen                                      | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 817 | 20821 | Trần Trung Hiếu     | 2000     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Grant Thornton                               |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 818 | 20822 | Nguyễn Thị Bích Hoa |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Mai Archi                                      |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 819 | 20823 | Phùng Thụy Bích Hoa |          | 1988 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Y Tế Hoa Lâm - Shangri-La                    | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 820 | 20824 | Nguyễn Diệu Hoa     |          | 2000 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH PWC Việt Nam                                 |                    |                    | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 821 | 20825 | Trần Thị Diệu Hoa   |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services                   |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 822 | 20826 | Nguyễn Thị Hồng Hoa |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Mỹ Tân                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 823 | 20827 | Phù Huỳnh Hoa       |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Công Nghệ Năng Lượng DK                      | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 824 | 20828 | Lê Thị Kiều Hoa     |          | 2000 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán TAF                         | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 825 | 20829 | Nguyễn Thị Kim Hoa  |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam              | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 826 | 20830 | Trần Thị Lan Hoa    |          | 1994 | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần Kov Vina                                  |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 12      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 827 | 20831 | Đỗ Thị Mai Hoa      |          | 1988 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 6      |             |             |              | 2 |
| 828 | 20832 | Trần Trương Mỹ Hoa  |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH R&B Food Supply Việt Nam - Chi Nhánh Long An |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 6      |             |             |              | 1 |
| 829 | 20833 | Phạm Thị Như Hoa    |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                       |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    | Phòng thi 7      |             |             |              | 4 |

| STT | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|----------------------|----------|------|------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                      | Nam      | Nữ   |            |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                      |          |      |            |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 830 | 20834 | Lê Phạm Phương Hoa   |          | 2000 | Bắc Ninh   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tâm An - Chi Nhánh TP HCM   | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 831 | 20835 | Bùi Thị Quỳnh Hoa    |          | 2000 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Grant Thornton                                  | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 832 | 20836 | Trương Thanh Hoa     |          | 2001 |            |                                                              |                    |                    | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 833 | 20838 | Lưu Thị Hoa          |          | 1972 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Khang Nguyễn                |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 834 | 20839 | Ngô Thị Hoa          |          | 1989 | Hưng Yên   | Công Ty Cổ Phần Kỹ Thuật Công Nghệ Cao Việt Nam              |                    | Phòng thi 11       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 835 | 20840 | Nguyễn Thị Hoa       |          | 1987 | Nghệ An    | Công Ty TNHH GFI                                             | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 836 | 20841 | Nguyễn Thị Hoa       |          | 1998 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Hoa Jewels                                      | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 837 | 20842 | Phạm Thị Hoa         |          | 1993 | Quảng Ngãi | Công Ty Cổ Phần Địa Ốc Sài Gòn - KL                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 4 |             |              | 1 |
| 838 | 20843 | Phạm Thị Hoa         |          | 1990 | Hưng Yên   | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Biển                      |                    | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 839 | 20844 | Phan Thị Hoa         |          | 1996 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                          | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 13      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 6 |
| 840 | 20845 | Trần Thị Hoa         |          | 1997 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH 21St Century B&R Trade Expertise And Investment | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 841 | 20846 | Trần Thị Hoa         |          | 1982 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Pfeiffer Vacuum + Fab Solutions VN              |                    | Phòng thi 11       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 842 | 20847 | Vương Thị Thu Hoa    |          | 1991 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Hải Sản Hoàng Gia            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 3 |
| 843 | 20848 | Phạm Thị Thuý Hoa    |          | 2000 | Ninh Bình  | Công Ty CP Dnp Hawaco Miền Nam                               | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 844 | 20849 | Nguyễn Lê Chung Hoà  | 1988     |      | TP Hà Nội  |                                                              | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 845 | 20850 | Trịnh Thị Hồng Hoà   |          | 1991 | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Tư Vấn Kế Toán - Thuế Ba Miền                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 846 | 20851 | Lê Khánh Hoà         |          | 1999 | Bắc Ninh   | Công Ty TNHH Parker Russell Việt Nam                         | Phòng thi 11       |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 847 | 20852 | Huỳnh Thúc Minh Hoà  |          | 1995 | TP Đà Nẵng | Công Ty Cổ Phần Hoá Chất Đại Dương Xanh                      | Phòng thi 11       | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 848 | 20853 | Trương Thị Ngọc Hoà  |          | 1987 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH Trưng Bày Sáng Tạo Kingwood                     |                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 849 | 20854 | Phan Thị Như Hoà     |          | 1984 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Electronics And Audio Visual System             |                    | Phòng thi 11       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 850 | 20855 | Nguyễn Thị Thái Hoà  |          | 1991 | Hưng Yên   |                                                              |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 7      |             |             |              | 1 |
| 851 | 20856 | Nguyễn Thị Thanh Hoà |          | 1992 | TP Cần Thơ | Công Ty Cổ Phần Hàng Không Vietjet                           | Phòng thi 11       | Phòng thi 11       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |

| STT | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|-------------------------|----------|------|------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                         | Nam      | Nữ   |            |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                         |          |      |            |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 852 | 20857 | Đặng Thị Hoà            |          | 2000 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 11       |                    | Phòng thi 13 |                   |                    |                  | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 853 | 20858 | Hà Thị Hoà              |          | 2000 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi Nhánh TP HCM            |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 2            |
| 854 | 20859 | Nguyễn Thị Hoà          |          | 1995 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Chứng Khoán Maybank                                 | Phòng thi 11       |                    |              |                   | Phòng thi 4        |                  | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 855 | 20860 | Nguyễn Thị Hoà          |          | 1992 | Gia Lai    | Công Ty TNHH XNK Đại Dương Xanh                                  |                    |                    |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 1            |
| 856 | 20861 | Lương Thu Hoà           |          | 1980 | Ninh Bình  | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Thương Mại Vitranimex       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 4            |
| 857 | 20862 | Nguyễn Thị Kim Hoá      |          | 1994 | Đắk Lắk    | Công Ty CP Và ĐT BAP                                             | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 4            |
| 858 | 20863 | Trang Huỳnh Phương Hoài | 1994     |      | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Nippon Steel Trading Việt Nam                       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 4            |
| 859 | 20864 | Đặng Thị Hoài           |          | 1993 | Nghệ An    | Công Ty Cổ Phần Amavi Giải Pháp PCCC                             |                    | Phòng thi 12       |              |                   |                    | Phòng thi 7      |             |             | 2            |
| 860 | 20865 | Lê Thị Hoài             |          | 1998 | Quảng Trị  | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Vi                                        | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 3            |
| 861 | 20866 | Nguyễn Thị Hoài         |          | 1994 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Pollux                                              |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 3            |
| 862 | 20867 | Phạm Thị Hoài           |          | 1996 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH In Khởi Minh                                        | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 4            |
| 863 | 20868 | Phan Thị Hoài           |          | 2000 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu              |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      | Phòng thi 4        |                  | Phòng thi 4 |             | 4            |
| 864 | 20869 | Đặng Nguyễn Thu Hoài    |          | 2000 | Quảng Trị  | Công Ty CP BDS Dân Xuân                                          | Phòng thi 11       |                    | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 865 | 20870 | Lê Thị Thu Hoài         |          | 1998 | Thanh Hoá  | Công Ty CP Gỗ Kỹ Nghệ Anh Hưng                                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 4            |
| 866 | 20871 | Nguyễn Thị Thu Hoài     |          | 2000 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             | 7            |
| 867 | 20872 | Trần Kim Hoàn           |          | 1996 |            |                                                                  |                    |                    | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 868 | 20873 | Cao Thị Thanh Hoàn      |          | 1992 | Ninh Bình  | Ngân Hàng Bank Of Communications Hồ Chí Minh                     |                    |                    | Phòng thi 13 |                   | Phòng thi 4        |                  |             |             | 2            |
| 869 | 20874 | Lương Viết Hoàn         | 1987     |      | Hà Tĩnh    | Công Ty CP Kiến Trúc Xây Dựng Stable House                       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 4            |
| 870 | 20877 | Phạm Quang Hoàng        | 1979     |      | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Kiểm Toán Acom                                      |                    | Phòng thi 12       |              |                   | Phòng thi 4        |                  | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 871 | 20878 | Nguyễn Trần Sơn Hoàng   | 1979     |      | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Như Hà Duy              |                    | Phòng thi 12       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             | 2            |
| 872 | 20879 | Nguyễn Thị Hoàng        |          | 1994 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phát Triển Công Nghệ Hoàng Phát  | Phòng thi 11       |                    | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 873 | 20880 | Đình Văn Hoàng          | 1991     |      | Ninh Bình  | Chi Nhánh Tập Đoàn Công Nghiệp - Viễn Thông Quân Đội             |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 |                   |                    |                  |             |             | 2            |

| STT | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                        |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 874 | 20881 | Phạm Nguyễn Vĩnh Hoàng | 1996     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Datviet Vac Group Holdings           |                    |                    | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 875 | 20882 | Hoàng Văn Hoàng        | 1985     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Innolite                                | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 876 | 20883 | Nguyễn Đoan Hồ         | 1996     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nva                           |                    |                    |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 877 | 20884 | Trần Tử Hồ             |          | 1999 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      |             |             |              | 6 |
| 878 | 20885 | Nguyễn Thị Cẩm Hồng    |          | 1988 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Hoàn Nguyên   |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      | Phòng thi 4        |                  |             |             |              | 4 |
| 879 | 20886 | Nguyễn Thị Diễm Hồng   |          | 1987 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Công Nghiệp Dong - A                    |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 13 | Phòng thi 13      |                    | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 5 |
| 880 | 20887 | Nguyễn Đỗ Kim Hồng     |          | 1999 | Đồng Nai       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Aasc           | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 881 | 20888 | Nguyễn Thị Kim Hồng    |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH TV Và Đại Lý Thuế Intertax              |                    |                    | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 882 | 20889 | Mai Thị Lệ Hồng        |          | 1996 | TP Đà Nẵng     |                                                      |                    | Phòng thi 12       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 883 | 20890 | Nguyễn Minh Hồng       |          | 1985 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kế Toán Tư Vấn Quản Lý Tây Nam Á        |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 884 | 20891 | Trần Thị Minh Hồng     |          | 1990 | TP Đà Nẵng     |                                                      |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 885 | 20892 | Nguyễn Thị Hồng        |          | 1990 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đầu Tư Vp&Partners            | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 886 | 20893 | Nguyễn Thị Hồng        |          | 1983 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH SX TM Mỹ Tân                            |                    | Phòng thi 12       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 887 | 20894 | Nguyễn Thị Hồng        |          | 1986 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Thương Mai - Dịch Vụ Khang Nam Vi Na    |                    | Phòng thi 12       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 888 | 20895 | Tạ Thị Hồng            |          | 1998 | Nghệ An        | Công Ty CP Công Nghệ Ihouzz                          | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 889 | 20896 | Bùi Thị Thu Hồng       |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Quản Lý Hoa Thiên        | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       |              | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 890 | 20897 | Lê Thị Thu Hồng        |          | 1981 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Wakefield Inspection Services           |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 891 | 20898 | Nguyễn Thị Thu Hồng    |          | 1984 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Pilmico Việt Nam                        | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 892 | 20899 | Võ Thị Thuý Hồng       |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM               | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 893 | 20900 | Trần Thị Tuyết Hồng    |          | 1991 | Gia Lai        | Phòng Giao Dịch Số 22 - Kho Bạc Nhà Nước Khu Vực Xix | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 894 | 20901 | Nguyễn Thị Xuân Hồng   |          | 1991 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Chính Tiến          | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 895 | 20902 | Nguyễn Thị Xuân Hồng   |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty CP Tập Đoàn VNg                              |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 896 | 20903 | Trần Thị Yến Hồng      |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Pac Phạm Gia                            | Phòng thi 11       |                    | Phòng thi 14 | Phòng thi 13      |                    |                  |             |             |              | 3 |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                     |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 897 | 20904 | Nguyễn Thị Hón      |          | 1994 | Lâm Đồng       | Công Ty CP Công Nghiệp Qh Plus                       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 898 | 20905 | Lê Huân             | 1995     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Anpha                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 899 | 20906 | Hà Phúc Huân        | 1990     |      | TP Hải Phòng   | Nhà Khách T78                                        | Phòng thi 11       |                    | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 900 | 20907 | Phạm Thị Mai Huệ    |          | 1997 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH PWC                                     |                    |                    | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 901 | 20908 | Lý Hoàng Huệ        |          | 1995 | Vĩnh Long      |                                                      |                    |                    |              | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 902 | 20909 | Nguyễn Thị Hồng Huệ |          | 1998 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Altios VN                               |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 903 | 20911 | Lê Thị Kim Huệ      |          | 1996 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Da Ni Hahm                              |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 904 | 20912 | Phan Thị Kim Huệ    |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Scic Việt Nam                 | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 905 | 20913 | Phan Thị Kim Huệ    |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kafi                     |                    |                    | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 906 | 20914 | Võ Thị Minh Huệ     |          | 1999 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung                        | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 907 | 20915 | Ỡ Ngọc Huệ          |          | 1996 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tầm Nhìn Toàn Cầu              | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 908 | 20916 | Đặng Thị Huệ        |          | 1991 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 3 |
| 909 | 20917 | Nguyễn Thị Huệ      |          | 1982 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH XD Và TM Đông Á                         |                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 910 | 20918 | Nguyễn Thị Huệ      |          | 1994 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Phát Triển Phần Mềm Phoenix             |                    |                    | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 911 | 20919 | Thiều Thị Huệ       |          | 1990 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH May Mặc Leading Star Việt Nam           | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 912 | 20920 | Vũ Thị Huệ          |          | 1987 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Thực Phẩm Xanh Minh Phú                 |                    |                    | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 913 | 20921 | Nguyễn Thị Thu Huệ  |          | 1999 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP HCM       |                    |                    | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 914 | 20922 | Phạm Thị Thu Huệ    |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Đầu Tư Champagroup                        | Phòng thi 11       |                    |              | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 915 | 20923 | Bùi Huy Hùng        | 2000     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 916 | 20924 | Nguyễn Quốc Hùng    | 1995     |      | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Gò Đàng                              | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 917 | 20925 | Lữ Thanh Hùng       | 1983     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Hùng Kim Hoa                            | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 918 | 20926 | Đặng Trần Hùng      | 1987     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Hq Advisory Partners                    | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 919 | 20927 | Sỹ Trương Hùng      | 1998     |      | Quảng Ninh     |                                                      | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|-----|-------|---------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|     |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|     |       |                     |          |      |                |                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 920 | 20928 | Đặng Văn Hùng       | 1987     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Apex Exim                                | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 4            |
| 921 | 20929 | Lưu Văn Hùng        | 1992     |      | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win                        |                    |                    | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 922 | 20930 | Nguyễn Việt Hùng    | 1991     |      | Lâm Đồng       |                                                       | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 923 | 20931 | Phan Việt Hùng      | 1991     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Kỹ Thuật Điện Tuấn Huy                     | Phòng thi 11       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 4            |
| 924 | 20932 | Trần Anh Huy        | 1998     |      | An Giang       | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                           |                    | Phòng thi 13       |              | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        |                  |             |             | 3            |
| 925 | 20933 | Trần Hoàng Bảo Huy  | 2000     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán IFRS                           | Phòng thi 11       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             | 7            |
| 926 | 20934 | Phạm Thị Bích Huy   |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam    |                    |                    |              | Phòng thi 14      |                    | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 927 | 20935 | Phạm Duy Huy        | 1981     |      | Hưng Yên       | Hợp Tác Xã Vận Tài Đồng Tiến                          | Phòng thi 11       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 4            |
| 928 | 20936 | Lê Đình Huy         | 1999     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                   |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 3            |
| 929 | 20937 | Ngô Đình Huy        | 1997     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam          | Phòng thi 11       | Phòng thi 13       |              |                   |                    | Phòng thi 7      |             |             | 3            |
| 930 | 20938 | Nguyễn Đình Huy     | 1998     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Xây Dựng Dân Dụng Và Cơ Điện Thadico E&C |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 3            |
| 931 | 20939 | Nguyễn Đức Huy      | 1993     |      | TP Cần Thơ     |                                                       | Phòng thi 11       |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 932 | 20940 | Trịnh Đức Huy       | 1994     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Vạn An             | Phòng thi 11       |                    | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 933 | 20941 | Trương Gia Huy      | 1999     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 13       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 934 | 20942 | Lê Mạnh Huy         | 1988     |      | TP Hà Nội      | Công Ty CP Đầu Tư Xây Dựng Bcons                      | Phòng thi 11       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 4            |
| 935 | 20943 | Vương Minh Huy      | 1973     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Hồng Cao                 |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 936 | 20944 | Nguyễn Hữu Phát Huy | 1998     |      | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam    |                    |                    | Phòng thi 14 |                   | Phòng thi 4        |                  |             |             | 2            |
| 937 | 20945 | Đàm Quang Huy       | 1984     |      | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Đại Xinh                              | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 4            |
| 938 | 20946 | Nghiêm Quang Huy    | 1999     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Business Edge Personnel Services         | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 4            |
| 939 | 20947 | Lâm Quốc Huy        | 1999     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                       | Phòng thi 12       |                    |              | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        |                  | Phòng thi 4 |             | 4            |
| 940 | 20948 | Đào Thái Huy        | 1990     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Wilmar Marketing Clv                     | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 941 | 20949 | Nguyễn Thành Huy    | 1997     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                   |                    | Phòng thi 13       |              | Phòng thi 14      |                    | Phòng thi 7      |             |             | 3            |
| 942 | 20950 | Mai Văn Huy         | 1997     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản Ssr    | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             | 4            |

| STT | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|-------------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                         |          |      |                |                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 943 | 20951 | Nguyễn Xuân Huy         | 2001     |      |                |                                                        |                    |                    | Phòng thi 14 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 944 | 20952 | Lý Thị Bé Huyền         |          | 1986 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Cúc Tây Trading                           | Phòng thi 12       |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 945 | 20953 | Nguyễn Thanh Huyền      |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH M&R Forwarding                            |                    |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 946 | 20954 | Trần Thị Thảo Huyền     |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Tư Vấn Alpha                   | Phòng thi 12       |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 947 | 20955 | Lê Thị Thuý Huyền       |          | 1988 | Tây Ninh       |                                                        | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 948 | 20956 | Lê Bích Huyền           |          | 1982 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Eco Oil             | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 949 | 20957 | Nguyễn Thị Bích Huyền   |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Giáo Dục KDI                           |                    |                    | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 950 | 20958 | Nguyễn Thị Cẩm Huyền    |          | 1990 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Và Đầu Tư K.L.E.V.E                    |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 3 |
| 951 | 20959 | Lê Diệu Huyền           |          | 1988 | Thanh Hoá      | Viện Phát Triển Kinh Tế Số Việt Nam                    |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 952 | 20960 | Nguyễn Thị Hà Huyền     |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp Doanh Nghiệp Hoàn Cầu    |                    |                    |              | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 953 | 20961 | Trần Ngọc Hương Huyền   |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Seo - Chi Nhánh Sài Gòn | Phòng thi 12       |                    | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 954 | 20962 | Đoàn Khánh Huyền        |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam           | Phòng thi 12       |                    | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 955 | 20963 | Trương Mỹ Huyền         |          | 1991 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Trí Thức Việt                             |                    |                    |              | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 956 | 20964 | Lê Thị Ngọc Huyền       |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Việt Phi                   |                    |                    |              | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 4 |
| 957 | 20965 | Nguyễn Ngọc Huyền       |          | 2000 | Hà Tĩnh        | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                        | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 958 | 20966 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền   |          | 1997 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH PWC                                       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      |             |             |              | 6 |
| 959 | 20967 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền   |          | 1998 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 960 | 20968 | Phạm Thị Ngọc Huyền     |          | 1996 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kingden Trading                           |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 961 | 20969 | Trần Nguyễn Ngọc Huyền  |          | 1978 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Vifon - Chi Nhánh TP HCM               | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 962 | 20970 | Trần Thị Ngọc Huyền     |          | 1998 | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNg                           | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       |              | Phòng thi 14      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      |             |             |              | 5 |
| 963 | 20971 | Đậu Thị Nhật Huyền      |          | 1999 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Nilorn Vietnam - Chi Nhánh Long An        | Phòng thi 12       |                    |              |                   | Phòng thi 4        |                  | Phòng thi 4 |             |              | 3 |
| 964 | 20972 | Đào Như Huyền           |          | 1989 | Đắk Lắk        | UBND Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa                        | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 965 | 20973 | Nguyễn Thị Phương Huyền |          | 1999 |                |                                                        |                    |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |

| STT | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán  | Đơn vị                                                      | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|-----|-------|------------------------|----------|------|-----------|-------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|     |       |                        | Nam      | Nữ   |           |                                                             | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|     |       |                        |          |      |           |                                                             |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 966 | 20974 | Đặng Thị Thanh Huyền   |          | 1998 | Hưng Yên  | Công Ty TNHH Tư Vấn Aica                                    |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 14      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 967 | 20975 | Đinh Thị Thanh Huyền   |          | 1994 | Quảng Trị | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Gia Phúc Thịnh            |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 968 | 20976 | Lê Thị Thanh Huyền     |          | 1995 | Thanh Hoá | Công Ty TNHH Freetrend Industrial                           | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 969 | 20977 | Nguyễn Thị Thanh Huyền |          | 1987 | Vĩnh Long | Công Ty TNHH SX TM Công Nghệ Nhựa Á Châu                    |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 970 | 20978 | Nguyễn Thị Thanh Huyền |          | 1994 | Quảng Trị | Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất U&I Phương Quân            |                    | Phòng thi 13       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 971 | 20979 | Phạm Thanh Huyền       |          | 1989 | Hà Tĩnh   | Công Ty Cổ Phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex        |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 972 | 20980 | Phạm Thị Thanh Huyền   |          | 1992 | Hưng Yên  | Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân              |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      |             |             |              | 2 |
| 973 | 20981 | Vũ Thị Thanh Huyền     |          | 1982 | TP Hà Nội | Công Ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Nam                 | Phòng thi 12       |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 974 | 20982 | Vũ Thị Thanh Huyền     |          | 2000 |           |                                                             |                    |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 975 | 20983 | Đặng Thị Huyền         |          | 1990 | Nghệ An   | Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 4 |             |              | 1 |
| 976 | 20984 | Đỗ Thị Huyền           |          | 1998 | Quảng Trị | Công Ty TNHH Luật Quốc Tế Dpi                               |                    |                    | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 977 | 20985 | Nguyễn Thị Huyền       |          | 1994 | Quảng Trị | Công Ty TNHH ApVN Sealing                                   |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 7      |             |             |              | 1 |
| 978 | 20986 | Nguyễn Thị Huyền       |          | 2000 | Hưng Yên  | Công Ty TNHH Am Accounting                                  | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 979 | 20987 | Nguyễn Thị Huyền       |          | 1990 | Nghệ An   | Công Ty TNHH Actr                                           |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 980 | 20988 | Nguyễn Thị Huyền       |          | 1991 | Hưng Yên  | Công Ty Cổ Phần Đắc Yến Đắc Lắc                             |                    |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 981 | 20989 | Phạm Thị Huyền         |          | 1993 | Hà Tĩnh   | Công Ty TNHH Hope Furniture                                 | Phòng thi 12       |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 982 | 20990 | Phan Thị Huyền         |          | 2000 | Tây Ninh  |                                                             | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 983 | 20991 | Trịnh Thị Huyền        |          | 1994 | Nghệ An   | Công Ty TNHH Dịch Vụ Quản Lý St Engineering Việt Nam        |                    | Phòng thi 13       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 984 | 20992 | Võ Thị Huyền           |          | 1988 | An Giang  | Công Ty TNHH Phước An                                       | Phòng thi 12       |                    |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 985 | 20993 | Đào Thị Thu Huyền      |          | 1996 | Hưng Yên  | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam |                    |                    |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 986 | 20994 | Nguyễn Ngọc Thu Huyền  |          | 1993 | Khánh Hoà | Công Ty TNHH Th Kiến Văn                                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 987 | 20995 | Nguyễn Thị Thu Huyền   |          | 1993 | Thanh Hoá | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc                              |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 5 |
| 988 | 20996 | Đặng Thị Thuý Huyền    |          | 1994 | Gia Lai   | Công Ty TNHH Nam International                              |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 3 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|--------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |              |                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                        |          |      |              |                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 989  | 20997 | Lê Thị Thuý Huyền      |          | 1998 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                       |                    | Phòng thi 13       |              | Phòng thi 15      |                    | Phòng thi 7      |             |             | 3            |
| 990  | 20998 | Phan Thị Thuý Huyền    |          | 1994 | Hà Tĩnh      | Công Ty CP Tư Vấn & Đại Lý Thuế Tpm                       | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 991  | 20999 | Nguyễn Thị Huynh       |          | 1989 | Nghệ An      | Công Ty TNHH Môi Trường Nước Thịnh Vượng                  | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 992  | 21000 | Nguyễn Đình Huỳnh      | 1980     |      | TP Hải Phòng |                                                           |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 3            |
| 993  | 21001 | Trần Ngọc Huỳnh        |          | 1989 | TP Cần Thơ   | Công Ty TNHH Xuất Khẩu Ida Global                         | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 994  | 21002 | Đỗ Duy Hưng            | 1984     |      | Thanh Hoá    | Công Ty TNHH TNT Projects                                 |                    | Phòng thi 13       |              |                   |                    | Phòng thi 7      |             |             | 2            |
| 995  | 21003 | Nguyễn Hoàng Hưng      | 1993     |      | Vĩnh Long    | Công Ty CP Dịch Vụ Lương Nguyên                           | Phòng thi 12       |                    | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 3            |
| 996  | 21004 | Nguyễn Thị Kiều Hưng   |          | 1998 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                       |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 |                   |                    | Phòng thi 7      |             |             | 3            |
| 997  | 21005 | Võ Phú Hưng            | 1992     |      | An Giang     | Công Ty Cổ Phần Giày Da Và May Mặc Xuất Khẩu              |                    | Phòng thi 13       |              |                   |                    | Phòng thi 7      |             |             | 2            |
| 998  | 21006 | Nguyễn Quang Hưng      | 1992     |      | Gia Lai      | Công Ty TNHH XD TM TH Quang Hưng                          |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 3            |
| 999  | 21007 | Trần Quang Hưng        | 1994     |      | Gia Lai      | CN Tại TP HCM - Công Ty TNHH Kiểm Toán KTC                | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1000 | 21008 | Nguyễn Quốc Hưng       | 1988     |      | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Và Giải Pháp Doanh Nghiệp Nhật Minh |                    |                    | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1001 | 21009 | Nguyễn Thị Thịnh Hưng  |          | 1988 | An Giang     | Công Ty TNHH Tư Vấn Đại Lý Thuế Global Tax                |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1002 | 21010 | Trương Trọng Hưng      | 1992     |      | TP Huế       | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi Nhánh TP HCM     |                    | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      | Phòng thi 4        |                  | Phòng thi 4 |             | 5            |
| 1003 | 21011 | Vũ Thị Hùng            |          | 1988 | Thanh Hoá    | Công Ty TNHH Medtec Solutions                             | Phòng thi 12       | Phòng thi 13       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1004 | 21012 | Đoàn Thị Dáng Hương    |          | 1992 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH Da Ni Hahm                                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             | 3            |
| 1005 | 21013 | Trần Thị Diễm Hương    |          | 1993 | Vĩnh Long    | Công Ty TNHH Technology Việt Nam                          | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1006 | 21014 | Huỳnh Ngọc Diệu Hương  |          | 1990 | Quảng Ngãi   | Công Ty TNHH An Phát                                      |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1007 | 21015 | Nguyễn Phan Diệu Hương |          | 1994 | TP Đà Nẵng   | Công Ty TNHH Tư Vấn Ropa                                  | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1008 | 21016 | Đinh Thị Hồng Hương    |          | 1986 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Htb Gl                                       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1009 | 21017 | Hà Thị Kim Hương       |          | 1999 | Đồng Tháp    |                                                           | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1010 | 21018 | Hoàng Thị Kim Hương    |          | 1989 | Quảng Ngãi   | Công Ty TNHH Arup Việt Nam                                |                    |                    | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |              |                                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |              |                                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1011 | 21019 | Lê Kim Hương           |          | 1988 | An Giang     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Giang Khanh                                                   |                    | Phòng thi 14       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1012 | 21020 | Phùng Thị Kim Hương    |          | 1998 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH Hoá Chất Á Đông                                                       | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1013 | 21021 | Nguyễn Thị Lan Hương   |          | 1999 | Hung Yên     | Công Ty TNHH Gulf Energy                                                           | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1014 | 21022 | Nguyễn Thị Lan Hương   |          | 1990 | Nghệ An      |                                                                                    | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1015 | 21023 | Trương Thị Lan Hương   |          | 1998 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Grant Thornton                                                        | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1016 | 21024 | Vũ Lan Hương           |          | 1978 | Ninh Bình    | Trường Trung Cấp Đắc Lắc                                                           |                    | Phòng thi 14       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1017 | 21025 | Vũ Thị Lan Hương       |          | 1993 | Hung Yên     | Công Ty TNHH Doanh Nghiệp Xã Hội Vietnam Children'S Fund                           | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1018 | 21026 | Phạm Thị Mai Hương     |          | 1987 | Hung Yên     | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Haravan                                                  | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1019 | 21027 | Phan Thị Mai Hương     |          | 2000 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH PWC                                                                   |                    |                    | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1020 | 21028 | Trần Thị Mai Hương     |          | 1998 | Hung Yên     | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh                                                |                    |                    |              | Phòng thi 15      |                    | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 3 |
| 1021 | 21029 | Phạm Thị Ngọc Hương    |          | 1998 | tây Ninh     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Giải Pháp Doanh Nghiệp Deloitte Việt Nam | Phòng thi 12       |                    |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1022 | 21030 | Bùi Thị Quỳnh Hương    |          | 1999 | TP Hà Nội    | Chi Nhánh Dezan Shira & Associates Tại TP Hà Nội                                   |                    |                    |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1023 | 21031 | Dương Thị Thanh Hương  |          | 1985 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đào Tạo IAS                                                 | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 1024 | 21032 | Đặng Thị Thanh Hương   |          | 1991 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH MTV Thành Nghệ                                                        | Phòng thi 12       |                    |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1025 | 21033 | Đinh Thị Thanh Hương   |          | 1980 | Nghệ An      | Công Ty Cổ Phần Lilama 18                                                          | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1026 | 21034 | Hoàng Thanh Hương      |          | 1997 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH Indochina Kajima Development                                          |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1027 | 21035 | Hồ Thị Thanh Hương     |          | 1987 | Bắc Ninh     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Khang Huy                                             |                    | Phòng thi 14       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1028 | 21036 | Mai Thanh Hương        |          | 1996 |              |                                                                                    |                    |                    | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1029 | 21037 | Nguyễn Thị Thanh Hương |          | 1997 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm                                                 | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      | Phòng thi 4        |                  |             |             |              | 5 |
| 1030 | 21038 | Nguyễn Thị Thanh Hương |          | 1990 | Khánh Hoà    | Công Ty TNHH Thế Giới Hoá Chất                                                     | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1031 | 21039 | Nguyễn Thị Thanh Hương |          | 1975 | Đồng Nai     | Công Ty TNHH Arup Việt Nam                                                         |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1032 | 21040 | Nguyễn Thị Thanh Hương |          | 1997 | Tây Ninh     | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bầu Trời Xanh                               |                    | Phòng thi 14       |              | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|--------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |              |                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|      |       |                        |          |      |              |                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 1033 | 21041 | Nguyễn Thị Thanh Hương |          | 1997 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                          |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1034 | 21042 | Phạm Thị Thanh Hương   |          | 1986 | Thanh Hoá    |                                                        | Phòng thi 12       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1035 | 21043 | Huỳnh Thị Hương        |          | 1988 | Vĩnh Long    | Công Ty TNHH Đức Nguyên                                |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1036 | 21044 | Lê Thị Hương           |          | 1982 | Hưng Yên     | Công Ty TNHH G-Fresh Vietnam                           | Phòng thi 12       |                    | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1037 | 21045 | Nguyễn Thị Hương       |          | 1998 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Seo - Chi Nhánh Sài Gòn | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1038 | 21046 | Nguyễn Thị Hương       |          | 1985 | Nghệ An      | Công Ty CP Đóng Tàu Và DV Dầu Khí Vũng Tàu             |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1039 | 21047 | Nguyễn Thị Hương       |          | 1977 | Gia Lai      | Công Ty Shih FA Rubber Industries                      |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1040 | 21048 | Phạm Thị Hương         |          | 1986 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH ATM International                         | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1041 | 21049 | Tổng Thị Hương         |          | 1991 | Thanh Hoá    | Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động                       | Phòng thi 13       |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 15      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1042 | 21050 | Lê Thị Thiên Hương     |          | 1986 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH CJ Vina Agri                              | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1043 | 21051 | Nguyễn Lý Thiên Hương  |          | 1993 | Quảng Ngãi   |                                                        | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1044 | 21052 | Lê Thu Hương           |          | 1996 | Thanh Hoá    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam           | Phòng thi 13       |                    |              | Phòng thi 16      |                    | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |  | 4            |
| 1045 | 21053 | Nguyễn Thị Thu Hương   |          | 1987 | Gia Lai      | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Và Thương Mại TST      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 4        | Phòng thi 7      |             |             |  | 2            |
| 1046 | 21054 | Nguyễn Thị Thu Hương   |          | 1980 | Hưng Yên     | Công Ty Cổ Phần Bán Lê Việt Moto                       | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1047 | 21055 | Phạm Thị Thu Hương     |          | 1996 | TP Hải Phòng | Công Ty Cổ Phần Thi Công Xây Dựng Giải Pháp Việt       |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1048 | 21056 | Trần Thu Hương         |          | 1995 | TP Đà Nẵng   | Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2          | Phòng thi 13       |                    | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1049 | 21057 | Phạm Thị Thu Hương     |          | 1986 | Thanh Hoá    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                        |                    |                    | Phòng thi 16 |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 7      |             |             |  | 3            |
| 1050 | 21058 | Nguyễn Thị Xuân Hương  |          | 1984 | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH Grant Thornton                            |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1051 | 21059 | Nguyễn Xuân Hương      |          | 1998 | Tây Ninh     | Công Ty CP Kinh Doanh Bất Động Sản Mv Việt Nam         | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       |              |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1052 | 21060 | Lê Thị Bích Hương      |          | 1994 | Thanh Hoá    |                                                        |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    | Phòng thi 7      |             |             |  | 3            |
| 1053 | 21061 | Dương Thị Minh Hương   |          | 1992 | Thái Nguyên  | Công Ty Cổ Phần Scavi                                  | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  | Phòng thi 4 |             |  | 4            |
| 1054 | 21062 | Phan Thị Mỹ Hương      |          | 2000 | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH Kế Toán Iass                              | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 1055 | 21063 | Lê Thị Thanh Hường     |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Hankyu Mirai Business Partners Vietnam  | Phòng thi 13       |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1056 | 21064 | Trần Thị Hường         |          | 1997 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Sinian Biotech                          |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1057 | 21065 | Nguyễn Thị Thu Hường   |          | 1985 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Ô Tô Xuân Hồ                            |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1058 | 21066 | Trần Thị Thu Hường     |          | 1983 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Hiệp Thủy C&D                           |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1059 | 21067 | Ngô Thị Hường          |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Ti Ki                                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1060 | 21068 | Hoàng Gia Hy           | 1995     |      | Lâm Đồng       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán HSK Tại Hồ Chí Minh | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1061 | 21069 | Phạm Thị Kim Kha       |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Green Planet Distribution Centre        | Phòng thi 13       |                    |              | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1062 | 21070 | Châu Hồng Minh Kha     |          | 1995 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Thực Phẩm Và Dịch Vụ Giải Khát Việt Nam | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1063 | 21071 | Cao Việt Kha           | 1993     |      | Nghệ An        | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                          |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        |                  |             |             |  | 3            |
| 1064 | 21072 | Liu Long Khả           | 2000     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |  | 7            |
| 1065 | 21073 | Đỗ Thị Minh Khai       |          | 1980 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Đầu Tư Và Vận Tài Việt Nam                |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1066 | 21074 | Nguyễn Ngọc Khải       | 1999     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp Ab Tax Việt Nam     | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1067 | 21075 | Lưu Lê Phú Khải        | 1998     |      | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Constantin                           | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1068 | 21076 | Tăng Trần Tấn Khải     | 1980     |      | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Tổng Công Ty Tín Nghĩa               | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1069 | 21077 | Nguyễn Duy Khang       | 1999     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                      |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |  | 5            |
| 1070 | 21078 | Thái Huỳnh Duy Khang   | 1994     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Công Nghiệp Và Năng Lượng Việt Nam      |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1071 | 21079 | Nguyễn Đắc Khang       | 1991     |      | Đắk Lắk        | Công Ty Điện Lực Đắk Lắk                             |                    |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1072 | 21080 | Huỳnh Gia Khang        | 1987     |      | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                      | Phòng thi 13       |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        |                  |             |             |  | 4            |
| 1073 | 21081 | Hồ Hiếu Khang          | 1999     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                         | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        | Phòng thi 7      |             |             |  | 6            |
| 1074 | 21082 | Trương Hoàng Khang     | 1996     |      | Cà Mau         | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  |                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    | Phòng thi 7      |             |             |  | 4            |
| 1075 | 21083 | Nguyễn Quý Khang       | 1989     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Số Tyme                        | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1076 | 21084 | Trần Lê An Khanh       |          | 2000 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  | Phòng thi 13       |                    | Phòng thi 16 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 4 |             |  | 5            |
| 1077 | 21085 | Lê Nguyễn Phương Khanh |          | 2000 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Tin Học Đất Lành                        |                    |                    | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                         |          |      |                |                                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1078 | 21086 | Nguyễn Đức Phương Khanh |          | 1991 | Lâm Đồng       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Kim Tín                         | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1079 | 21087 | Phạm Kiều Phương Khanh  |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh |                                                                      |                    | Phòng thi 14       |              | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1080 | 21088 | Nguyễn Cao Hồng Khánh   | 1996     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Samdo Việt Nam                      | Phòng thi 13       |                    | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1081 | 21089 | Vô Minh Khánh           | 1997     |      | Tây Ninh       |                                                                      | Phòng thi 13       | Phòng thi 14       | Phòng thi 17 |                   |                    | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 5 |
| 1082 | 21090 | Lê Thị Ngân Khánh       |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kế Toán Samdo Việt Nam                                  |                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1083 | 21091 | Nguyễn Ngọc Khánh       | 1997     |      | Đồng Tháp      | Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thương Tín                                   | Phòng thi 13       |                    |              | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        |                  |             |             |              | 3 |
| 1084 | 21092 | Nguyễn Kim Phương Khánh |          | 1998 | An Giang       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                  | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 16      |                    | Phòng thi 7      |             |             |              | 4 |
| 1085 | 21093 | Nguyễn Quốc Khánh       | 2000     |      | TP Cần Thơ     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Cần Thơ           | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 7 |
| 1086 | 21094 | Nguyễn Quốc Khánh       | 1998     |      | Thái Nguyên    | Công Ty Cổ Phần Ẩm Thực Nhật Sushiway                                | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1087 | 21095 | Thái Quốc Khánh         | 1999     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt Nam | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1088 | 21096 | Trần Quốc Khánh         | 1985     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                  | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 |                   |                    | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 5 |
| 1089 | 21097 | Nguyễn Văn Khánh        | 1992     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Thuốc Bảo Vệ Thực Vật Liên Doanh Nhật Mỹ                | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1090 | 21098 | Trần Phạm Duy Khiêm     | 1999     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn IFA                                    |                    |                    | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 4 |             |              | 4 |
| 1091 | 21099 | Nguyễn Khắc Khiêm       | 1997     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Bảo Hiểm Fubon                                          | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1092 | 21100 | Lê Trần Anh Khoa        | 1996     |      | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Coteccons                                   |                    |                    | Phòng thi 17 |                   | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 4 |             |              | 3 |
| 1093 | 21101 | Phạm Anh Khoa           | 1994     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH MTV Xây Dựng Thương Mại Và Dịch Vụ Thủ Thiêm            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 4 |             |              | 2 |
| 1094 | 21102 | Nguyễn Bá Khoa          | 1978     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kế Toán U&I                                             | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1095 | 21103 | Đỗ Đăng Khoa            | 1985     |      | Gia Lai        | Tập Đoàn Công Nghiệp Viễn Thông Quân Đội                             | Phòng thi 13       |                    |              | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1096 | 21104 | Hoàng Đăng Khoa         | 1996     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Fac                                           |                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        | Phòng thi 7      | Phòng thi 4 |             |              | 6 |
| 1097 | 21105 | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa   | 1999     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Grant Thornton                                          |                    |                    | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 4 |             |              | 4 |
| 1098 | 21106 | Vô Đăng Khoa            | 1996     |      | Đồng Tháp      |                                                                      | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 5 |             |              | 6 |
| 1099 | 21107 | Vũ Nguyễn Đăng Khoa     | 1994     |      | Ninh Bình      | Công Ty Luật TNHH Một Thành Viên Msi                                 | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 1100 | 21108 | Hồ Minh Khoa           | 1988     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Vietnam Tax Accounting Consultancy                 |                    |                    |              | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 1101 | 21109 | Nguyễn Anh Thế Khoa    | 1987     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế H.A.T                                  | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       |              |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1102 | 21110 | Nguyễn Thị Khoa        |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Phát Triển Xây Dựng Toàn Thuận An                  | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1103 | 21111 | Đặng Tuấn Khoa         | 1993     |      | Lâm Đồng       | Công Ty Cổ Phần Địa ốc Khang An                                 |                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1104 | 21112 | Trần Văn Khoa          | 1990     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Cathay Tax Consulting                              |                    | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1105 | 21113 | Võ Bá Anh Khôi         | 1999     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Tim Sen                                            | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1106 | 21114 | Nguyễn Đình Khôi       | 1995     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tim Sen                                            | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 16      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1107 | 21115 | Tô Huỳnh Minh Khôi     | 2000     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                             |                    |                    | Phòng thi 17 |                   | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 5 |             |  | 3            |
| 1108 | 21116 | Hà Minh Khuê           | 1989     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Aasc                                | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1109 | 21117 | Nguyễn Thục Minh Khuê  |          | 1999 |                |                                                                 |                    |                    | Phòng thi 17 |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 1110 | 21118 | Trương Thanh Minh Khuê |          | 1997 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Tư Vấn Xúc Tiến Đầu Tư Việt Luật                   | Phòng thi 13       |                    |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1111 | 21119 | Trương Ngọc Khuê       |          | 1983 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Học Viện Doanh Nhân Mvv                         | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1112 | 21120 | Nguyễn Thị Bảo Khuyên  |          | 1989 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Lộc Thành                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 7      | Phòng thi 5 |             |  | 7            |
| 1113 | 21121 | Trần Thị Như Khuyên    |          | 1992 | Đắk Lắk        | Công Ty CP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận                            |                    |                    | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1114 | 21122 | Đinh Thị Khuyên        |          | 1995 | Cao Bằng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vững Tàu                                 |                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             |  | 4            |
| 1115 | 21123 | Lê An Khương           | 1979     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Và Định Giá Asco - Chi Nhánh TP HCM | Phòng thi 13       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |  | 7            |
| 1116 | 21124 | Lu Bách Kiên           | 1996     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn TPC                              |                    |                    | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1117 | 21125 | Trần Duy Kiên          | 1993     |      | Nghệ An        | Công Ty TNHH Phần Mềm FPT Hồ Chí Minh                           | Phòng thi 13       |                    | Phòng thi 17 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1118 | 21126 | Vũ Thị Hiếu Kiên       |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Aswhite Việt Nam                                   | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 17 |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             |  | 4            |
| 1119 | 21127 | Nguyễn Thị Kiên        |          | 1981 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH XNK Vật Tư Ngành Gỗ Tân Tiến Phát                  | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 17 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1120 | 21128 | Hoàng Lê Trung Kiên    | 2000     |      | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc            | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        |                  |             |             |  | 4            |
| 1121 | 21129 | Nguyễn Anh Kiệt        | 1980     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Xây Lấp Thương Mại An Bình                         | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             |  | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1122 | 21130 | Võ Anh Kiệt           | 1990     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Acom                                      | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 17      |                    | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 5            |
| 1123 | 21131 | Tô Minh Kiệt          | 1999     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF                                       |                    | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 5            |
| 1124 | 21132 | Võ Minh Kiệt          | 1988     |      | Đồng Tháp      | Công Ty Bảo Hiểm BiDV Miền Tây                                   | Phòng thi 14       |                    |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1125 | 21133 | Bùi Quang Kiệt        | 1999     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 17 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1126 | 21134 | Lâm Tấn Kiệt          | 1998     |      | Cà Mau         | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                                  | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 5            |
| 1127 | 21135 | Huỳnh Trần Tuấn Kiệt  | 2000     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1128 | 21136 | Huỳnh Tuấn Kiệt       | 1992     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Thuận Hải Energy                                 |                    |                    |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1129 | 21137 | Nguyễn Tuấn Kiệt      | 1987     |      | Cà Mau         | Công Ty TNHH Tư Vấn The Key                                      |                    |                    | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1130 | 21138 | Nguyễn Tuấn Kiệt      | 1993     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kế Toán Tư Vấn Quản Lý Tây Nam Á                    |                    | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1131 | 21139 | Lê Thị Diễm Kiều      |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kỹ Nghệ Sói                                         | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1132 | 21140 | Quan Diễm Kiều        |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Constellation                             |                    |                    |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1133 | 21141 | Nguyễn Kim Kiều       |          | 1995 | Hưng Yên       |                                                                  | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1134 | 21142 | Đoàn Thị Ngọc Kiều    |          | 1985 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Alpha Plus                                          | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1135 | 21143 | Nguyễn Thị Thanh Kiều |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Di Động Trực Tuyến                       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             | 6            |
| 1136 | 21144 | Trần Thị Thanh Kiều   |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH SXtmXNK Âu Việt Furniture                           | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1137 | 21145 | Hồ Thị Kiều           |          | 1987 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Liên Kết Việt Trung                                 | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1138 | 21146 | Nguyễn Thuý Kiều      |          | 1981 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Máy ThépViệt                                        | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1139 | 21147 | Dương Thị Thủy Kiều   |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tích Hợp Giải Pháp AVN                              |                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1140 | 21148 | Nguyễn Thị Mỹ Kim     |          | 1990 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ AIA                               | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1141 | 21149 | Nguyễn Ngọc Kim       |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tim Sen                                             | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1142 | 21150 | Hoàng Thanh Kim       | 1979     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kim Hoàng Nguyễn                                    |                    | Phòng thi 15       |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1143 | 21151 | Lê Thị Kim            |          | 1993 | TP Hải Phòng   |                                                                  | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1144 | 21152 | Nguyễn Thị Thiên Kim   |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM   | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1145 | 21153 | Phan Tôn Thị Thiên Kim |          | 2000 | Tây Ninh       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam   | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1146 | 21154 | Phạm Thị Kính          |          | 1990 | Ninh Bình      |                                                      |                    |                    | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1147 | 21155 | Nguyễn Quốc Kíp        | 1990     |      | An Giang       |                                                      | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 |                   |                    | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 5            |
| 1148 | 21156 | Võ Trương Bảo Kỳ       | 1984     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Dfk Việt Nam                  | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1149 | 21157 | Trần Thị La            |          | 1986 | Ninh Bình      | Công Ty Kế Toán Châu Á                               |                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1150 | 21158 | Nguyễn Đình Minh Lai   |          | 1997 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Afc Việt Nam                  | Phòng thi 14       |                    |              |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             | 3            |
| 1151 | 21159 | Hoàng Thị Lài          |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Hang Tai Việt Nam                       | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1152 | 21160 | Trần Thị Lài           |          | 1993 | Đắk Lắk        |                                                      | Phòng thi 14       |                    |              | Phòng thi 17      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1153 | 21161 | Phạm Thị Lài           |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH NAC                                     | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1154 | 21162 | Trần Mai Lam           |          | 1999 | Đắk Lắk        |                                                      | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1155 | 21163 | Nguyễn Quốc Lam        | 1996     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Thái Dương Nha Trang | Phòng thi 14       | Phòng thi 15       | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1156 | 21164 | Phan Thị Lam           |          | 1993 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Lộc An Phát    |                    |                    | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1157 | 21165 | Phạm Hoàng Lan         |          | 1995 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Một Thành Viên Dudley                   |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1158 | 21166 | Trần Nguyễn Hoàng Lan  |          | 1998 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Bùi Gia Bvm       |                    |                    | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1159 | 21167 | Nguyễn Thị Hồng Lan    |          | 1994 | An Giang       | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services              | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1160 | 21168 | Nguyễn Thị Hương Lan   |          | 1994 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán AVN Việt Nam                  |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1161 | 21169 | Liên Thị Minh Lan      |          | 1980 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng Khánh Hoà          | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1162 | 21170 | Lê Ngọc Mỹ Lan         |          | 1985 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Dn Automotive Vina                      | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1163 | 21171 | Nguyễn Thị Mỹ Lan      |          | 1993 | TP Đà Nẵng     | Công Ty CP L&A                                       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1164 | 21172 | Lâm Nguyễn Ngọc Lan    |          | 1978 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Sản Xuất Kim Minh Mm                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1165 | 21173 | Nguyễn Thị Ngọc Lan    |          | 1989 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Polifilm Việt Nam                       | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1166 | 21174 | Nguyễn Thị Ngọc Lan    |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Earth Venture                             |                    | Phòng thi 16       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1167 | 21175 | Phan Thị Ngọc Lan    |          | 1995 | Hà Tĩnh        | Công Ty Central Retail                          |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1168 | 21176 | Đinh Thị Phương Lan  |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Luật TNHH M&H                           | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1169 | 21177 | Dương Thị Lan        |          | 1989 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Thương Mại Jiaju VN                |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1170 | 21178 | Hoàng Thị Lan        |          | 1989 | Nghệ An        | Công Ty TNHH MTV Vận Chuyển Dịch Vụ Quảng Độ    |                    |                    | Phòng thi 18 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1171 | 21179 | Lê Thị Lan           |          | 1984 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Bio Healthy                        | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1172 | 21180 | Lê Thị Lan           |          | 1993 | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Amavi Kombucha                       | Phòng thi 14       |                    |              | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1173 | 21181 | Trịnh Thị Lan        |          | 1992 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Valspar Việt Nam                   | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 19 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1174 | 21182 | Nguyễn Thị Thu Lan   |          | 1990 | Hưng Yên       |                                                 |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1175 | 21183 | Nguyễn Thị Thu Lan   |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Sunbytes                           | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1176 | 21184 | Lường Tổ Lan         |          | 1996 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đại Lý Thuế TMT          | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1177 | 21185 | Lê Thị Yến Lan       |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Yingke Việt Nam                    | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1178 | 21186 | Nguyễn Thị Lành      |          | 1996 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Western Post                       |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1179 | 21187 | Lê Hoàng Lâm         | 1990     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Khoa Học Dinh Dưỡng Orgalife       | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1180 | 21188 | Lưu Khang Lâm        | 1997     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Samdo Việt Nam | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  | Phòng thi 5 |             |              | 4 |
| 1181 | 21189 | Bùi Thị Phương Lâm   |          | 1998 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Vận Tải Phúc Hải Đà Lạt            | Phòng thi 14       |                    | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1182 | 21190 | Lê Thị Lâm           |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Hinh Lam       |                    |                    |              |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             |              | 2 |
| 1183 | 21191 | Đinh Tiến Lâm        | 1993     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH PWC                                | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    | Phòng thi 8      |             |             |              | 5 |
| 1184 | 21192 | Lê Tùng Lâm          | 1988     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại INTC        | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1185 | 21193 | Huỳnh Đình Lâm       | 1990     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn KMC                         |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    | Phòng thi 8      |             |             |              | 4 |
| 1186 | 21194 | Dương Kiến Lâm       | 1999     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tht            | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |              | 7 |
| 1187 | 21195 | Nguyễn Thuý Hoàng Lê |          | 1994 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH LTP Việt Nam                       |                    | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1188 | 21196 | Đàm Thị Quỳnh Lê     |          | 1983 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Roeders Việt Nam                   |                    | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1189 | 21197 | Ngô Thị Lê           |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần New Technology                  | Phòng thi 14       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1190 | 21198 | Phạm Thị Lê          |          | 1984 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Btaskee                                   | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      | Phòng thi 5        |                  |             |             |              | 4 |
| 1191 | 21199 | Phạm Thị Lê          |          | 1992 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nva                             |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1192 | 21200 | Đào Thị Mỹ Lệ        |          | 1990 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Aden Services                             | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1193 | 21201 | Đặng Thị Mỹ Lệ       |          | 1982 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH SX TM DV XNK Gia Mỹ                       | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1194 | 21202 | Hồ Thị Mỹ Lệ         |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM     | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 5 |             |              | 5 |
| 1195 | 21203 | Phan Thị Mỹ Lệ       |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Và Tư Vấn Aud Việt Nam     | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |              | 7 |
| 1196 | 21204 | Trần Thị Mỹ Lệ       |          | 1990 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Bao Bì Nhựa Continental                   |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1197 | 21205 | Trương Thị Mỹ Lệ     |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn AC & C                             |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1198 | 21206 | Lê Thị Ngọc Lệ       |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Hoàng Song Châu                           | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 19 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1199 | 21207 | Phạm Lưu Li          |          | 2001 | Phú Thọ        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam     | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 19 |                   | Phòng thi 5        |                  | Phòng thi 5 |             |              | 4 |
| 1200 | 21208 | Lê Văn Liêm          | 1978     |      | Hưng Yên       | Công Ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Goldenland             | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 18      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1201 | 21209 | Hoàng Thị Bích Liên  |          | 1988 | An Giang       |                                                        |                    |                    | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1202 | 21210 | Nguyễn Thị Bích Liên |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Lotte Innovate Việt Nam                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             |              | 2 |
| 1203 | 21211 | Phạm Thị Bích Liên   |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Thương Mại Fortune Việt Nam               | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | Phòng thi 13 | 5 |
| 1204 | 21212 | Trần Thị Bích Liên   |          | 1991 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Zigexn Ventura                            | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 |                   |                    |                  | Phòng thi 5 |             |              | 4 |
| 1205 | 21213 | Lê Thị Hồng Liên     |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Yên Lâm                                   |                    |                    | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1206 | 21214 | Nguyễn Thị Hồng Liên |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty CP Hợp Tác Phát Triển Năng Lượng Tái Tạo Vi Ja |                    |                    |              | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1207 | 21215 | Hoàng Thị Kim Liên   |          | 1986 | TP Huế         | Công Ty TNHH Việt Nam                                  | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1208 | 21216 | Ngô Thị Kim Liên     |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Skylar                                 | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1209 | 21217 | Phạm Thị Kim Liên    |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Xây Dựng P&P                              |                    |                    | Phòng thi 19 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1210 | 21218 | Trần Thị Kim Liên    |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Jhj                      | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1211 | 21219 | Lê Thị Mai Liên      |          | 1997 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Pega Holdings                          | Phòng thi 15       |                    |              | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1212 | 21220 | Nguyễn Thị Mai Liên  |          | 1980 | Ninh Bình      |                                                        | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       |              |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |              | 5 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|--------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |              |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |              |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1213 | 21221 | Hoàng Thị Liên        |          | 1995 | Quảng Trị    |                                                                 |                    | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             | 4            |
| 1214 | 21222 | Nguyễn Thị Liên       |          | 1997 | Nghệ An      | Công Ty TNHH Kido - Nhà Bè                                      | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1215 | 21223 | Nguyễn Thị Liên       |          | 1993 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Friendshipsài Gòn                                  |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1216 | 21224 | Phạm Thị Liên         |          | 1993 | Quảng Ngãi   |                                                                 | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 19 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1217 | 21225 | Trịnh Thị Liên        |          | 1978 | Thanh Hoá    | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Chính Nhân                    | Phòng thi 15       |                    |              | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1218 | 21226 | Vũ Thị Liên           |          | 1990 | Quảng Ninh   | Công Ty Cổ Phần Kiểm Toán Và Đầu Tư SGC                         | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 19 | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1219 | 21227 | Phạm Thị Thu Liên     |          | 1998 | TP Đà Nẵng   | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Immanuel                       | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1220 | 21228 | Đỗ Thùy Liên          |          | 1990 | Thanh Hoá    | Công Ty TNHH Sejoong Trading VN                                 |                    | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1221 | 21229 | Lê Thị Thùy Liên      |          | 1992 | Hưng Yên     | Chi Nhánh Công Ty TMF Accounting Services Tại TP HCM            | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1222 | 21230 | Nguyễn Ngọc Liên      |          | 1994 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Và Định Giá Asco - Chi Nhánh TP HCM |                    |                    |              | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        |                  |             |             | 2            |
| 1223 | 21231 | Nguyễn Thị Thuý Liễu  |          | 1999 | An Giang     | Công Ty TNHH Kurosawa Acc                                       | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 20 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1224 | 21232 | Dương Thị Liễu        |          | 1999 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Thuế Afa                 | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1225 | 21233 | Lê Thị Liễu           |          | 1989 | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH MTV G.M.E                                          |                    |                    | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1226 | 21234 | Đỗ Thị Thu Liễu       |          | 1998 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                             | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       |              | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 6            |
| 1227 | 21235 | Nguyễn Thị Cẩm Linh   |          | 1976 | TP Hải Phòng | Xí Nghiệp Cơ Điện - Liên Doanh Việt - Nga Vietsopetro           | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1228 | 21236 | Nguyễn Đỗ Châu Linh   |          | 1999 | TP Đà Nẵng   | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam              | Phòng thi 15       | Phòng thi 16       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1229 | 21237 | Nguyễn Thị Diệu Linh  |          | 1993 | Quảng Trị    | Công Ty CP Pacitic Japan                                        |                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 20 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1230 | 21238 | Nguyễn Trần Diệu Linh |          | 1994 | TP Hà Nội    | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services                         |                    | Phòng thi 17       |              | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1231 | 21239 | Trần Lã Diệu Linh     |          | 1984 | Tây Ninh     | Văn Phòng Đại Diện Textyle Asia Pte Ltd Tại TP HCM              | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1232 | 21240 | Trần Thị Diệu Linh    |          | 1999 | Hưng Yên     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                             | Phòng thi 15       |                    |              | Phòng thi 19      |                    | Phòng thi 8      |             |             | 3            |
| 1233 | 21241 | Nguyễn Phạm Duy Linh  |          | 1990 | TP Cần Thơ   | Công Ty TNHH MTV Bất Động Sản Hưng Phát                         | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1234 | 21242 | Trần Đình Linh        | 1987     |      | Quảng Trị    |                                                                 |                    |                    |              |                   | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      |             |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 1235 | 21243 | Cao Hoài Linh         | 1987     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Trại Việt                             | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1236 | 21244 | Lâm Hoài Linh         | 1988     |      | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Trần Duy                                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1237 | 21245 | Nguyễn Hoài Linh      |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                           | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        |                  |             |             |  | 4            |
| 1238 | 21246 | Nguyễn Phan Hoài Linh |          | 1998 | Gia Lai        |                                                                        | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |  | 7            |
| 1239 | 21247 | Nguyễn Thị Hoài Linh  |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       |              | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1240 | 21248 | Đặng Hoàng Linh       |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG Tại Đà Nẵng                                | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      | Phòng thi 5        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |  | 7            |
| 1241 | 21249 | Lê Thái Hoàng Linh    |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Humano                                                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1242 | 21250 | Nguyễn Hoàng Linh     | 1996     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Likima                                                    | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1243 | 21251 | Nguyễn Thị Hồng Linh  |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH Alitium Professional Services                             |                    | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1244 | 21252 | Nguyễn Thị Hồng Linh  |          | 1998 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Incorp Việt Nam                                           | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 20 | Phòng thi 19      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1245 | 21253 | Vũ Thái Hồng Linh     |          | 1988 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Dịch Vụ Nhị Gia                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 |                   |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1246 | 21254 | Nguyễn Đức Khả Linh   |          | 2000 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Scs Global                                      | Phòng thi 15       |                    | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        |                  |             |             |  | 4            |
| 1247 | 21255 | Cao Thị Khánh Linh    |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tài Chính Fat                                | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |  | 7            |
| 1248 | 21256 | Mai Khánh Linh        |          | 1999 | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tư Vấn EY Việt Nam Tại Thành Phố Hồ Chí Minh |                    | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1249 | 21257 | Nguyễn Thị Khánh Linh |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá Vinaland                                 | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1250 | 21258 | Phạm Thanh Khánh Linh |          | 2000 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                           | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |  | 7            |
| 1251 | 21259 | Huỳnh Kim Linh        |          | 1992 | TP Đà Nẵng     | Tổ Chức Tài Chính Vi Mô Cep Chi Nhánh Quận 7                           | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       |              | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1252 | 21260 | Phạm Mai Linh         |          | 1996 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Dae Myung Chemical                                        | Phòng thi 15       |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 1253 | 21261 | Đỗ Thị Mỹ Linh        |          | 1990 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Quickpack Việt Nam                                        | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1254 | 21262 | Hoàng Mỹ Linh         |          | 1996 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH IFRS                                                      |                    |                    | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1255 | 21263 | Hoàng Thị Mỹ Linh     |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh |                                                                        |                    | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 |                   |                    | Phòng thi 8      |             |             |  | 3            |
| 1256 | 21264 | Hoàng Thị Mỹ Linh     |          | 1992 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Ngói Bê Tông Scg                                          | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             |  | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1257 | 21265 | Ngô Thị Mỹ Linh      |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Techbase VN                                                                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 3            |
| 1258 | 21266 | Nguyễn Huỳnh Mỹ Linh |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Nội Thất Baya                                                             | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1259 | 21267 | Nguyễn Thị Mỹ Linh   |          | 2000 | Đắk Lắk        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt Nam Tại TP HCM | Phòng thi 15       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1260 | 21268 | Nguyễn Thị Mỹ Linh   |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                                                             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 3            |
| 1261 | 21269 | Nguyễn Thị Mỹ Linh   |          | 1984 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Văn Phong Resort                                                          | Phòng thi 16       |                    |              | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1262 | 21270 | Nguyễn Thị Mỹ Linh   |          | 1982 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Cơ Điện Vinh Quang                                        | Phòng thi 16       | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1263 | 21271 | Nguyễn Thị Mỹ Linh   |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                                                               |                    | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1264 | 21272 | Nguyễn Thị Mỹ Linh   |          | 1983 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Tasco                                                    |                    | Phòng thi 17       |              | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1265 | 21273 | Phạm Thị Mỹ Linh     |          | 1995 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                                                                |                    | Phòng thi 17       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1266 | 21274 | Phạm Thị Mỹ Linh     |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                                                               | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 20 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1267 | 21275 | Tham Ngọc Mỹ Linh    |          | 1996 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Sydney                                                                       |                    | Phòng thi 17       | Phòng thi 20 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1268 | 21276 | Trần Thị Mỹ Linh     |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại An Sơn                                                  | Phòng thi 16       | Phòng thi 17       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1269 | 21277 | Trần Thị Mỹ Linh     |          | 1985 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Surimi Tech Limited Việt Nam                                                 | Phòng thi 16       | Phòng thi 17       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1270 | 21278 | Trần Thị Mỹ Linh     |          | 1994 | An Giang       | Công Ty TNHH DV Tư Vấn Hoàng Linh                                                         | Phòng thi 16       | Phòng thi 17       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1271 | 21279 | Trương Thị Mỹ Linh   |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM                                        | Phòng thi 16       | Phòng thi 17       |              | Phòng thi 20      |                    | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 5            |
| 1272 | 21280 | Hà Ngọc Linh         |          | 1994 | Hưng Yên       | Công Ty CP Acecook Việt Nam                                                               |                    | Phòng thi 17       |              | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1273 | 21281 | Lê Ngọc Linh         |          | 1993 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Anindya Việt Nam                                                             |                    | Phòng thi 17       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1274 | 21282 | Lương Ngọc Linh      | 1989     |      | Quảng Ninh     | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                                                    | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1275 | 21283 | Nguyễn Thị Ngọc Linh |          | 2000 | Hưng Yên       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                                                 | Phòng thi 16       | Phòng thi 17       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1276 | 21284 | Phạm Ngọc Linh       |          | 1995 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Kim Loại Dazhen                                                              | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  | Phòng thi 5 |             | 4            |
| 1277 | 21285 | Phùng Ngọc Linh      |          | 1991 | Trung Quốc     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                                                 | Phòng thi 16       | Phòng thi 17       |              | Phòng thi 20      |                    | Phòng thi 8      |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                         |          |      |                |                                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1278 | 21286 | Trần Phan Ngọc Linh     |          | 1997 | TP Đà Nẵng     |                                                                        | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 6            |
| 1279 | 21287 | Trần Thị Ngọc Linh      |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hùng Hậu                                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 7            |
| 1280 | 21288 | Võ Ngọc Linh            |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tim Sen                                                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 3            |
| 1281 | 21289 | Đinh Lê Phương Linh     |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán Và Tư Vấn Kế Toán Bắc Đầu               |                    |                    |              | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1282 | 21290 | Hoàng Thị Phương Linh   |          | 1997 | Hưng Yên       | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tư Vấn EY Việt Nam Tại Thành Phố Hồ Chí Minh | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1283 | 21291 | Nguyễn Ngọc Phương Linh |          | 1999 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn                     | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      |             |             | 5            |
| 1284 | 21292 | Nguyễn Phương Linh      |          | 1997 | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng Xanh - Ges                        |                    | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1285 | 21293 | Trịnh Thị Phương Linh   |          | 1992 | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần Galaxy Digital Holdings                                | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1286 | 21294 | Lê Thị Thanh Linh       |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Sản Xuất Vậthương Mại AGB Việt Nam                        |                    | Phòng thi 18       |              | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1287 | 21295 | Nguyễn Thị Thảo Linh    |          | 1994 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tavitax                                                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      |             |             | 2            |
| 1288 | 21296 | Lê Thị Linh             |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Bacyco                                                    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1289 | 21297 | Ngô Thị Linh            |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Hoàng Quân Group                     | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1290 | 21298 | Nguyễn Thị Linh         |          | 1994 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Simpson Strong-Tie Việt Nam                               | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       |              | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1291 | 21299 | Phạm Thị Linh           |          | 1989 | Hà Tĩnh        | Công Ty Bảo Hiểm BiDV Bình Dương                                       | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1292 | 21300 | Trương Thị Linh         |          | 1993 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Khai Minh                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 5 |             | 1            |
| 1293 | 21301 | Dương Thị Thùy Linh     |          | 2000 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH PWC                                                       |                    |                    | Phòng thi 21 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1294 | 21302 | Đàm Thùy Linh           |          | 1990 | Cao Bằng       | Công Ty TNHH Sản Phẩm Giấy Go -Pak Việt Nam                            | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1295 | 21303 | Đỗ Trần Thùy Linh       |          | 1998 | Phú Thọ        |                                                                        | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 21 | Phòng thi 20      | Phòng thi 6        |                  | Phòng thi 5 |             | 5            |
| 1296 | 21304 | Hoàng Thị Thùy Linh     |          | 1992 | Lào Cai        | Công Ty CP Metub Việt Nam                                              |                    |                    | Phòng thi 21 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1297 | 21305 | Hồ Thị Thùy Linh        |          | 1988 | Nghệ An        | Công Ty CP Phát Triển Công Viên Cây Xanh Và Đô Thị Vũng Tàu            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             | 3            |
| 1298 | 21306 | Huỳnh Thị Thùy Linh     |          | 1996 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Oocl Việt Nam                                             |                    | Phòng thi 18       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1299 | 21307 | Lê Ngọc Thùy Linh       |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dap Việt Nam                                              | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1300 | 21308 | Lê Phan Thùy Linh    |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       |              |                   |                    |                  | Phòng thi 8 |             |              | 3 |
| 1301 | 21309 | Lê Thị Thùy Linh     |          | 1990 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Thương Mại Koizumi Việt Nam             |                    | Phòng thi 18       |              | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1302 | 21310 | Nguyễn Thị Thùy Linh |          | 1998 | Hưng Yên       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM      | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      | Phòng thi 6        | Phòng thi 8      | Phòng thi 5 |             |              | 7 |
| 1303 | 21311 | Nguyễn Thị Thùy Linh |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú                 | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1304 | 21312 | Nguyễn Thị Thùy Linh |          | 1999 | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam   |                    | Phòng thi 18       |              | Phòng thi 21      |                    | Phòng thi 9      | Phòng thi 5 |             |              | 4 |
| 1305 | 21313 | Nguyễn Thị Thùy Linh |          | 1989 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Visaho                               | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1306 | 21314 | Nguyễn Thùy Linh     |          | 1988 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1307 | 21315 | Phạm Thị Thùy Linh   |          | 1997 | Thanh Hoá      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam   |                    |                    | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 5 |             |              | 5 |
| 1308 | 21316 | Võ Thị Thùy Linh     |          | 1999 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Netzsch Việt Nam                        |                    |                    | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1309 | 21317 | Vương Thị Thùy Linh  |          | 1990 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha         |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      |             |             |              | 2 |
| 1310 | 21318 | Hạp Tiến Linh        | 1996     |      | Bắc Ninh       | Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Không Gian Xanh            | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 21 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1311 | 21319 | Huỳnh Tiểu Linh      |          | 1992 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Chainvalue Vietnam                      | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1312 | 21320 | Bùi Ngọc Tổ Linh     |          | 1992 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Hankook Tire Viet                       |                    | Phòng thi 18       |              | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1313 | 21321 | Lê Ngọc Tổ Linh      |          | 1989 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Portrich                                | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1314 | 21322 | Lê Thị Trúc Linh     |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Tập Đoàn Lộc Trời                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 5 |             |              | 1 |
| 1315 | 21323 | Trương Thị Trúc Linh |          | 1991 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Xd Và Thiết Kế Ngõ Giang                | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1316 | 21324 | Đoàn Đặng Tùng Linh  |          | 1987 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Thành Phố Waterfront Đồng Nai           | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1317 | 21325 | Nguyễn Việt Linh     |          | 1993 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Luật TNHH Bb & Nu                            | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 21 |                   |                    | Phòng thi 9      |             |             |              | 3 |
| 1318 | 21326 | Trương Vĩnh Linh     | 2000     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Cpa Hcm              | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 5 |             |              | 7 |
| 1319 | 21327 | Trương Xuân Linh     | 1995     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín                       | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 5 |             |              | 7 |
| 1320 | 21328 | Nguyễn Thị Cẩm Loan  |          | 1994 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn Luật Tín Phát                    |                    |                    | Phòng thi 21 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1321 | 21329 | Hoàng Thị Hồng Loan  |          | 1987 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Hiptech                                 |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 5 |             |              | 3 |
| 1322 | 21330 | Lê Thị Hồng Loan     |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Và Kế Toán Acs              |                    | Phòng thi 18       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             |              | 3 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1323 | 21331 | Nguyễn Thị Hồng Loan  |          | 1991 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Xây Lắp Điện Quang Huy                   | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1324 | 21332 | Trần Thị Hồng Loan    |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1325 | 21333 | Võ Thị Kiều Loan      |          | 1998 | An Giang       | Công Ty TNHH Phân Bón Nhập Khẩu Agricare              |                    |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1326 | 21334 | Nguyễn Lệ Kim Loan    |          | 1995 | Khánh Hoà      |                                                       | Phòng thi 16       |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    | Phòng thi 9      |             |             | 4            |
| 1327 | 21335 | Nguyễn Thị Kim Loan   |          | 1989 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Munters                                  | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1328 | 21336 | Phạm Thị Kim Loan     |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Kexim Việt Nam    | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1329 | 21337 | Phạm Thị Kim Loan     |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Trí Minh              | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1330 | 21338 | Phạm Thị Kim Loan     |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Xi Măng Phương Nam                         | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1331 | 21339 | Huỳnh Thị Mỹ Loan     |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dextrans Worldwide Việt Nam              |                    |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1332 | 21340 | Trần Thị Ngọc Loan    |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Mapple Mitra Adiperkasa Việt Nam         |                    |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1333 | 21341 | Từ Phụng Loan         |          | 1987 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH DV Tư Vấn Đầu Tư Song Minh               | Phòng thi 16       | Phòng thi 18       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1334 | 21342 | Nguyễn Phương Loan    |          | 1997 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH PWC                                      |                    |                    | Phòng thi 22 |                   |                    | Phòng thi 9      |             |             | 2            |
| 1335 | 21343 | Nguyễn Phương Loan    |          | 1992 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Tam An       | Phòng thi 16       |                    |              | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1336 | 21344 | Lê Thị Thanh Loan     |          | 1984 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thương Mại Mks            | Phòng thi 16       |                    |              | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1337 | 21345 | Nguyễn Thanh Loan     |          | 1993 | Khánh Hoà      | Công Ty CP Tư Vấn Kế Toán Đại Minh                    |                    |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1338 | 21346 | Nguyễn Thị Thanh Loan |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Thương Mại Kỹ Nghệ Việt Nhật               | Phòng thi 16       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1339 | 21347 | Dương Thị Loan        |          | 1998 | Thanh Hoá      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam    | Phòng thi 16       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    | Phòng thi 9      |             |             | 5            |
| 1340 | 21348 | Lê Thị Loan           |          | 1986 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Dược Phẩm Allomed                        | Phòng thi 16       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1341 | 21349 | Nguyễn Thị Loan       |          | 1991 | Nghệ An        |                                                       |                    |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1342 | 21350 | Trần Thị Loan         |          | 1989 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Thiên Phú Gia     | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1343 | 21351 | Võ Thị Loan           |          | 1988 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH TM Hải An Nam                            |                    |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1344 | 21352 | Võ Thu Loan           |          | 1983 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Thuế Hưng Phát | Phòng thi 17       |                    |              | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1345 | 21353 | Nguyễn Thị Thùy Loan  |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Globis                                   |                    |                    | Phòng thi 22 | Phòng thi 21      |                    |                  |             |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                         |          |      |                |                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1346 | 21354 | Trần Thị Xuân Loan      |          | 1975 | Khánh Hoà      | Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á                                 | Phòng thi 17       |                    | Phòng thi 22 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1347 | 21355 | Trương Bảo Long         | 1976     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Việt Nam Parkerizing                         | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1348 | 21356 | Nguyễn Hải Long         | 2000     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH PWC                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 6 |             |              | 1 |
| 1349 | 21357 | Lâm Hoàng Long          | 1995     |      | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Trần Duy                       | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1350 | 21358 | Ngô Hoàng Long          | 2000     |      | Phú Thọ        | Công Ty TNHH PWC                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 6 |             |              | 1 |
| 1351 | 21359 | Nguyễn Hoàng Long       | 1998     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                               |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1352 | 21360 | Trần Kim Long           | 1984     |      | TP Hồ Chí Minh |                                                           | Phòng thi 17       |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1353 | 21361 | Hoàng Phi Long          | 2000     |      | Đồng Nai       | Công Ty TNHH PWC                                          |                    |                    | Phòng thi 22 |                   |                    |                  | Phòng thi 6 |             |              | 2 |
| 1354 | 21362 | Phi Long                | 1989     |      | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH TMDV Bình An Vũng Tàu                        | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1355 | 21363 | Thái Phi Long           | 1995     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                             | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1356 | 21364 | Kiều Thành Long         | 1998     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH PWC                                          |                    | Phòng thi 19       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1357 | 21365 | Trần Thành Long         | 1996     |      | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Cic                              |                    | Phòng thi 19       |              | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1358 | 21366 | Nguyễn Hữu Lộc          | 1993     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                             | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    | Phòng thi 9      |             |             |              | 5 |
| 1359 | 21367 | Lê Thành Lộc            | 1995     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mak                              | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1360 | 21368 | Nguyễn Trường Thiên Lộc | 1999     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty Spartronics Việt Nam                              | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1361 | 21369 | Lâm Trà Lộc             |          | 1981 | Trung Quốc     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Tuiss Việt Nam                     |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |              | 2 |
| 1362 | 21370 | Trần Tuấn Lộc           | 1977     |      | Hưng Yên       |                                                           | Phòng thi 17       |                    |              |                   |                    | Phòng thi 6      | Phòng thi 9 |             |              | 3 |
| 1363 | 21371 | Tô Đức Lợi              | 1999     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                           |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    | Phòng thi 9      |             |             |              | 4 |
| 1364 | 21372 | Nguyễn Thị Lợi          |          | 1989 | TP Huế         | Công Ty TNHH Onpoint                                      | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1365 | 21373 | Trương Hoàng Luân       | 1999     |      | Cà Mau         | Công Ty TNHH Techtronic Industries Việt Nam Manufacturing |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1366 | 21374 | Nguyễn Hữu Luân         | 1989     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH DV Quy Chuẩn                                 |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1367 | 21375 | Vô Ngọc Luân            | 1988     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Atax                | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |              | 7 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |            |                                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |            |                                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1368 | 21376 | Trương Triệu Luân    | 1998     |      | Trung Quốc | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                                | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      |             |             | 6            |
| 1369 | 21377 | Tăng Thị Luận        |          | 1975 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Kế Toán Tư Vấn Thuế Trí Thức Việt                                     |                    | Phòng thi 19       |              | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1370 | 21378 | Nguyễn Thị Luyên     |          | 1987 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH DV Và Tv TFD Group                                                    | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1371 | 21379 | Huỳnh Thị Ngọc Luyến |          | 1999 | Vĩnh Long  | Công Ty Cổ Phần Biocropsiences Việt Nam                                            | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1372 | 21380 | Phạm Thị Luyến       |          | 1994 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Sinh Học Phân Tử Trí Việt                                             | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1373 | 21381 | Trương Thị Hoa Luyến |          | 1993 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán - CN Quận 1                          |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1374 | 21382 | Nguyễn Đình Tuấn Lực | 1996     |      | Thanh Hoá  | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đèo Cả                                                    |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    | Phòng thi 9      |             |             | 4            |
| 1375 | 21383 | Lê Thị Hiền Lương    |          | 1998 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Dream Games Việt Nam                                                  | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1376 | 21384 | Lê Thuý Lưỡng        |          | 1993 | Đắk Lắk    | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Bất Động Sản Thắng Lợi Tây Nguyên                |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1377 | 21385 | Lê Thị Lựu           |          | 1992 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Lương Đức Trí                                                         |                    |                    | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1378 | 21386 | Lê Thị Bạch Ly       |          | 1987 | TP Huế     | Công Ty TNHH Xây Dựng Ndt Và T                                                     | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1379 | 21387 | Nguyễn Thị Hương Ly  |          | 1998 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                                                |                    |                    |              | Phòng thi 22      |                    | Phòng thi 9      |             |             | 2            |
| 1380 | 21388 | Trần Thị Hữu Ly      |          | 1999 | Đắk Lắk    |                                                                                    | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1381 | 21389 | Huỳnh Thanh Khánh Ly |          | 1998 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán S&S                                                  |                    |                    | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1382 | 21390 | Lê Khánh Ly          |          | 1992 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Hệ Thống Truyền Động Nidec                                            |                    | Phòng thi 19       |              | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1383 | 21391 | Ngô Thị Khánh Ly     |          | 1995 | Ninh Bình  |                                                                                    |                    |                    | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  | Phòng thi 6 |             | 3            |
| 1384 | 21392 | Huỳnh Mỹ Ly          |          | 1994 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win                                                     |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 |                   | Phòng thi 6        |                  | Phòng thi 6 |             | 4            |
| 1385 | 21393 | Nguyễn Thị Mỹ Ly     |          | 1987 | TP Huế     | Công Ty TNHH Abenla                                                                |                    | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1386 | 21394 | Nguyễn Phương Ly     |          | 1993 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                                       | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    | Phòng thi 9      |             |             | 5            |
| 1387 | 21395 | Trần Thị Thao Ly     |          | 1997 | Quảng Ngãi | Chi Nhánh Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Giải Pháp Doanh Nghiệp Deloitte Việt Nam |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 3            |
| 1388 | 21396 | Hồ Thị Thảo Ly       |          | 1994 | Đồng Nai   | Công Ty TNHH Tư Vấn Roedl & Partner                                                | Phòng thi 17       | Phòng thi 19       |              | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                          | Nam      | Nữ   |                |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                          |          |      |                |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1389 | 21397 | Nguyễn Thị Thảo Ly       |          | 1994 | Gia Lai        |                                                              | Phòng thi 17       |                    | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1390 | 21398 | Võ Thị Thảo Ly           |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull                               | Phòng thi 17       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |              | 7 |
| 1391 | 21399 | Hồ Thị Ly                |          | 1991 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Mhd Pharma                                   |                    |                    | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1392 | 21400 | Lê Trúc Ly               |          | 1986 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Tricor Services Việt Nam                        |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |              | 3 |
| 1393 | 21401 | Nguyễn Thị Hoàng Trúc Ly |          | 1985 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Oocl Việt Nam                                   | Phòng thi 17       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1394 | 21402 | Nguyễn Thị Thùy Hải Lý   |          | 1977 | Nghệ An        | Công Ty TNHH MTV Thương Mại & Dịch Vụ Phước Hoà - Cảng Phước |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1395 | 21403 | Trần Thị Kim Lý          |          | 1988 | Vĩnh Long      |                                                              |                    |                    | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1396 | 21404 | Huỳnh Thanh Lý           |          | 1987 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Xiam                                         | Phòng thi 17       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1397 | 21405 | Cù Thị Lý                |          | 1992 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán - Thuế Đồng Nai          | Phòng thi 17       |                    | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1398 | 21406 | Lường Thị Lý             |          | 1994 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Incorp Việt Nam                                 |                    |                    |              | Phòng thi 22      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1399 | 21407 | Nguyễn Thị Lý            |          | 1972 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ -Thương Mại - Sản Xuất Phương Đông      | Phòng thi 17       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1400 | 21408 | Hồ Trần Diệu Linh        |          | 1978 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Thương Mại DV Xây Dựng Tín Hiệu Xanh            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        |                  |             |             |              | 1 |
| 1401 | 21409 | Nguyễn Thị Ánh Mai       |          | 1995 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Thuận Hải                                    |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1402 | 21410 | Nguyễn Thị Hương Mai     |          | 1986 |                |                                                              |                    |                    | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1403 | 21412 | Hồ Thị Ngọc Mai          |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Bệnh Viện Gia An 115                            | Phòng thi 17       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1404 | 21413 | Lê Ngọc Mai              |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                 | Phòng thi 17       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1405 | 21414 | Phạm Thị Ngọc Mai        |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty CP Công Nghệ MPC                                     | Phòng thi 17       |                    | Phòng thi 23 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1406 | 21415 | Từ Ngọc Mai              |          | 1996 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Oocl Việt Nam                                   |                    |                    | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1407 | 21416 | Nguyễn Thị Như Mai       |          | 1997 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Roedl & Partner Việt Nam                        | Phòng thi 17       |                    | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1408 | 21417 | Hồ Thị Phương Mai        |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Finan Capital                                   |                    | Phòng thi 20       |              | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1409 | 21418 | Trần Phương Mai          |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Du Lịch Và Đầu Tư Xây Dựng Châu Á            |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1410 | 21419 | Phạm Thị Thanh Mai       |          | 1991 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Xây Dựng Và Trang Trí Nội Thất Hải Phong        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 6 |             |              | 1 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1411 | 21420 | Đỗ Thị Mai            |          | 1998 | Thanh Hoá      | Công Ty CP Giáo Dục Đào Tạo Quốc Tế Và Tư Vấn Du Học Alt         | Phòng thi 17       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23 |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 6            |
| 1412 | 21421 | Đỗ Thị Mai            |          | 1985 | Gia Lai        | Công Ty TNHH G-Fresh Việt Nam                                    | Phòng thi 17       |                    | Phòng thi 23 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1413 | 21422 | Hồ Thị Mai            |          | 1987 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Unicorn Digital                                     |                    |                    | Phòng thi 23 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1414 | 21423 | Lưu Thị Mai           |          | 1987 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH BDM Tax Law                                         |                    |                    | Phòng thi 23 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1415 | 21424 | Nguyễn Thị Mai        |          | 1993 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Tư Vấn Phạm & Các Cộng Sự                           |                    | Phòng thi 20       |              | Phòng thi 23      |                    | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 4            |
| 1416 | 21425 | Trịnh Thị Mai         |          | 1991 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Tiếp Vận Thực                                       |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 3            |
| 1417 | 21426 | Nguyễn Huỳnh Trúc Mai |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Nhựa Hưng Vĩnh Phát                                 | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1418 | 21427 | Nguyễn Thị Trúc Mai   |          | 1991 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Nhật Nhứt Tân                                       |                    | Phòng thi 20       |              | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1419 | 21428 | Nguyễn Trúc Mai       |          | 1985 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kay Entertainment Vina                              | Phòng thi 18       |                    | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    | Phòng thi 9      |             |             | 4            |
| 1420 | 21429 | Nguyễn Tú Mai         |          | 1996 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Giải Pháp 4Es                                       |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        |                  | Phòng thi 6 |             | 5            |
| 1421 | 21430 | Hồ Thị Tuyết Mai      |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam                              |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 3            |
| 1422 | 21431 | Huỳnh Thị Tuyết Mai   |          | 1988 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Vĩnh Phát BD                                        | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1423 | 21432 | Nguyễn Thị Tuyết Mai  |          | 1998 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                                  | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1424 | 21433 | Trương Thị Tuyết Mai  |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh |                                                                  | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1425 | 21434 | Đinh Thị Xuân Mai     |          | 1996 | Lâm Đồng       | Công Ty Cổ Phần Rừng Dương                                       | Phòng thi 18       |                    | Phòng thi 24 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1426 | 21435 | Đồng Thị Xuân Mai     |          | 1999 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn DV Sài Gòn Sgca                              | Phòng thi 18       |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1427 | 21436 | Nguyễn Xuân Mai       |          | 1992 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Tư Vấn Ctax                                         | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1428 | 21437 | Sử Thị Xuân Mai       |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1429 | 21438 | Lê Trường Mãn         | 1989     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán SSI                                  | Phòng thi 18       |                    | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1430 | 21439 | Nguyễn Đức Mạnh       | 1994     |      | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Interasia Lines Việt Nam                            | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1431 | 21440 | Nguyễn Văn Mão        | 1987     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Tân Khánh Hòa Kh                                    | Phòng thi 18       |                    | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        |                  |             |             | 4            |
| 1432 | 21441 | Phùng Thị May         |          | 1981 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Ila Việt Nam                                        |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    | Phòng thi 9      |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |
| 1433 | 21442 | Từ Gia Mẫn           |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Aceline Corporate Services             |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1434 | 21443 | Nguyễn Thị Minh Mẫn  |          | 1998 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Datviet Vac Group Holdings          | Phòng thi 18       |                    |              | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      |             |             |  | 4            |
| 1435 | 21444 | Phạm Ngọc Mẫn        | 1995     |      | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam  |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1436 | 21445 | Vô Thị Minh Mẫn      |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kế Toán Samdo Việt Nam                 |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |  | 3            |
| 1437 | 21446 | Hoàng Trần Mẫn       |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty Tài Chính TNHH MTV Mirae Asset              | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1438 | 21447 | Nguyễn Thị Ngọc Mến  |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Takashimaya Việt Nam                   |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 3            |
| 1439 | 21448 | Nguyễn Thị Mến       |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Dịch Vụ Nghệ Thuật Việt    | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1440 | 21449 | Nguyễn Thị Huyền Mi  |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán AS                           | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |  | 7            |
| 1441 | 21450 | Nguyễn Hồ Vương Miên |          | 1998 | Gia Lai        |                                                     |                    | Phòng thi 20       |              | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1442 | 21451 | Trần Nguyễn Anh Minh | 1992     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Giải Pháp Cntt Đại Nam    | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |  | 7            |
| 1443 | 21452 | Nguyễn Bảo Minh      | 1998     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM              |                    |                    | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1444 | 21453 | Bùi Bình Minh        |          | 2000 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam    | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |  | 7            |
| 1445 | 21454 | Đỗ Việt Bình Minh    |          | 1994 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Xin Chào Bác Sĩ                        | Phòng thi 18       |                    | Phòng thi 24 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1446 | 21455 | Nguyễn Bình Minh     |          | 1997 | Ninh Bình      | Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bảo Long              | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1447 | 21456 | Trần Thị Bình Minh   |          | 2000 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Vac Sài Gòn                            | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1448 | 21457 | Nguyễn Công Minh     | 1999     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH PWC                                    | Phòng thi 18       |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | 1            |
| 1449 | 21458 | Đoàn Minh            | 1990     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp ATL                   |                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 24 |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1450 | 21459 | Nguyễn Thị Hoài Minh |          | 1983 | Nghệ An        | Công Ty TNHH MTV Thoát Nước Đô Thị TP HCM           |                    |                    |              |                   | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |  | 3            |
| 1451 | 21460 | Lại Hoàng Minh       | 1993     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tư Vấn Luật Tín Phát                   | Phòng thi 18       | Phòng thi 20       |              |                   |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1452 | 21461 | Nguyễn Lê Hoàng Minh | 1985     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Hq Advisory Partners                   | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 24 | Phòng thi 23      |                    |                  |             |             |  | 4            |
| 1453 | 21462 | Phạm Thị Hoàng Minh  |          | 1981 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Xây Dựng An Gia Phúc |                    |                    | Phòng thi 24 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |  | 2            |
| 1454 | 21463 | Trương Hoàng Minh    | 1999     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                 | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 24 | Phòng thi 24      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |  | 7            |
| 1455 | 21464 | Đoàn Lê Minh         | 1992     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam                 | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 24 | Phòng thi 24      |                    | Phòng thi 9      |             |             |  | 5            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1456 | 21465 | Vũ Lê Minh            | 1992     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                     |                    | Phòng thi 21       |              | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1457 | 21466 | Lâm Lê Minh           |          | 1991 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Prokey                                              | Phòng thi 18       |                    | Phòng thi 24 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1458 | 21467 | Phạm Châu Ngọc Minh   |          | 2000 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn Aica                                         |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 24 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1459 | 21468 | Thới Thị Ngọc Minh    |          | 1979 | Quảng Ngãi     |                                                                  | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 24 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1460 | 21469 | Đặng Nhật Minh        | 1997     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Grant Thornton                                      |                    |                    | Phòng thi 24 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1461 | 21470 | Lê Thùy Nhật Minh     |          | 1997 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                     |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 24 | Phòng thi 24      | Phòng thi 6        |                  | Phòng thi 6 |             |              | 5 |
| 1462 | 21471 | Phùng Nhật Minh       | 2000     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      | Phòng thi 6        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |              | 7 |
| 1463 | 21472 | Viên Nhật Minh        | 1999     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                              |                    |                    | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    | Phòng thi 9      |             |             |              | 3 |
| 1464 | 21473 | Nguyễn Quốc Minh      | 2000     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH PWC                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 6 |             |              | 1 |
| 1465 | 21474 | Nguyễn Thái Minh      | 1991     |      | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Hoàn Lộc Việt                                    | Phòng thi 18       |                    |              | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1466 | 21475 | Nguyễn Thanh Minh     |          | 1992 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Bel Việt Nam                                        | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      | Phòng thi 7        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |              | 7 |
| 1467 | 21476 | Trương Thị Thanh Minh |          | 1988 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH DV Tư Vấn Khải Minh                                 | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1468 | 21477 | Ngô Thị Minh          |          | 1992 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH The Cocoa Project                                   |                    |                    | Phòng thi 25 |                   |                    |                  | Phòng thi 6 |             |              | 2 |
| 1469 | 21478 | Nguyễn Thị Thuý Minh  |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH XNK Và Công Nghệ An Phú Gia                         | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1470 | 21479 | Nguyễn Tuấn Minh      | 1995     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán AGS                                         |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1471 | 21480 | Đinh Thị Từ Minh      |          | 1993 | An Giang       | Công Ty TNHH Medigroup Việt Nam                                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 9      | Phòng thi 6 |             |              | 3 |
| 1472 | 21481 | Ngô Xuân Minh         |          | 1985 | TP Huế         |                                                                  | Phòng thi 18       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1473 | 21482 | Trần Thị Tuyết Mơ     |          | 1989 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Ebisuyaviệt Nam                                     | Phòng thi 18       |                    | Phòng thi 25 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1474 | 21483 | Nguyễn Thị Mùi        |          | 1991 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Savyu Việt Nam                                      |                    |                    | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1475 | 21484 | Nguyễn Thị Mùi        |          | 1992 | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Đầu Tư Bách Việt                   |                    | Phòng thi 21       |              | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1476 | 21485 | Khổng Tài Mùi         |          | 1989 | Quảng Ninh     | Công Ty TNHH MTV Bệnh Viện Đại Học Y Dược Shing Mark             |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1477 | 21486 | Lê Thị Muôn           |          | 1998 | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam                           |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      | Phòng thi 7        | Phòng thi 9      |             |             |              | 5 |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                        | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |            |                                                               | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                     |          |      |            |                                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1478 | 21487 | Lê Diễm My          |          | 1996 | Cà Mau     | Công Ty Cổ Phần Điện Gia Lai                                  | Phòng thi 19       |                    | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      | Phòng thi 7        |                  |             |             |              | 4 |
| 1479 | 21488 | Nguyễn Thị Diễm My  |          | 1997 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Bất Động Sản Hồng Phát Thuận |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1480 | 21489 | Huỳnh Thị Diệu My   |          | 1995 | TP Huế     | Công Ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam                          | Phòng thi 19       |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1481 | 21490 | Huỳnh Gia Hà My     |          | 1999 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                               | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       |              | Phòng thi 24      | Phòng thi 7        | Phòng thi 9      |             |             |              | 5 |
| 1482 | 21491 | Nguyễn Hà My        |          | 1986 | Bắc Ninh   | Viện Công Nghệ Môi Trường                                     | Phòng thi 19       |                    | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1483 | 21492 | Nguyễn Thị Hoài My  |          | 1998 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Global Accounting                                | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1484 | 21493 | Mai Thị Hoàng My    |          | 1999 | Quảng Trị  | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam            | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             |              | 7 |
| 1485 | 21494 | Phạm Thị Huyền My   |          | 1997 | Vĩnh Long  | Công Ty Cổ Phần Indefol Solar                                 | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1486 | 21495 | Lê Sơ My            |          | 1997 | TP Đà Nẵng | Phân Hiệu Trường Đại Học FPT Tại Thành Phố Đà Nẵng            | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1487 | 21496 | Nguyễn Thị Thảo My  |          | 1998 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                               | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       |              | Phòng thi 24      |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             |              | 5 |
| 1488 | 21497 | Dương Thị Trà My    |          | 1998 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                           |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    | Phòng thi 10     |             |             |              | 4 |
| 1489 | 21498 | Tạ Thị Trà My       |          | 1992 | Tây Ninh   | Công TNHH Jin Yu                                              |                    |                    | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1490 | 21499 | Trương Thị Trà My   |          | 1991 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Zamo                                             | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1491 | 21500 | Nguyễn Trần Trúc My |          | 2000 | An Giang   | Công Ty TNHH Kế Toán U&I                                      | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1492 | 21501 | Phạm Phan Tường My  |          | 1998 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Nguyễn Và Cộng Sự       |                    | Phòng thi 21       |              | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1493 | 21502 | Phạm Thị Xuân My    |          | 1989 | Gia Lai    |                                                               | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1494 | 21504 | Trần Gia Mỹ         |          | 1995 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Kiểm Toán E - Jung                               | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1495 | 21505 | Phạm Thị Việt Mỹ    |          | 1997 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH The Support Việt Nam                             | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 24      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1496 | 21506 | Phạm Thị My         |          | 1994 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH MTV Vitox                                        |                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1497 | 21507 | Hồ Bích Na          |          | 1994 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Thuế Đầu Xuân Đức      | Phòng thi 19       |                    | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1498 | 21508 | Trần Thị Diệu Na    |          | 1998 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Kế Toán Thuế Thuận Việt           |                    | Phòng thi 21       |              | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1499 | 21509 | Hồ Thị Huỳnh Na     |          | 1995 |            |                                                               |                    |                    | Phòng thi 25 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1500 | 21510 | Nguyễn Khoa Na       | 1980     |      | TP Huế         | Đài Phát Thanh Và Truyền Hình Huế                     | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1501 | 21511 | Hoàng Thị Ly Na      |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Lc Foods                              |                    | Phòng thi 21       |              |                   |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             | 3            |
| 1502 | 21512 | Hoàng Thị Nà         |          | 1994 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Aka Digital Việt Nam                     | Phòng thi 19       | Phòng thi 21       | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1503 | 21513 | Huỳnh Đại Nam        | 2000     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Giao Nhận Hàng Hoá Xuất Nhập Khẩu Cù Chi | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1504 | 21514 | Trần Đức Nam         | 1988     |      | Nghệ An        | Công Ty TNHH MTV Tổng Công Ty 15 - Chi Nhánh Phía Nam | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1505 | 21515 | Hoàng Hải Nam        | 1989     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Liberta                                  | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1506 | 21516 | Nguyễn Thị Hoài Nam  |          | 1992 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Âm Thực Chảo Đò                       | Phòng thi 19       |                    |              | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1507 | 21517 | Trần Hoài Nam        | 1995     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tim Sen                                  | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 25 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1508 | 21518 | Bùi Hoàng Nam        | 1993     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín                        | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1509 | 21519 | Nguyễn Hoàng Nam     | 1989     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam      | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             | 7            |
| 1510 | 21520 | Nguyễn Hoàng Nam     | 1992     |      | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí Thái Bình Dương       | Phòng thi 19       |                    | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1511 | 21521 | Phan Hoàng Nam       | 1991     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Sơn Kim                  | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1512 | 21522 | Trần Hoàng Nam       | 1977     |      | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH MTV Phương Đức Dũng                      | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1513 | 21523 | Nguyễn Hồng Nam      | 1995     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win                        |                    |                    | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1514 | 21524 | Trần Minh Nhật Nam   | 1991     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Sps Vietnam                              |                    | Phòng thi 22       |              | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             | 4            |
| 1515 | 21525 | Nguyễn Phương Nam    | 1998     |      | Đồng Nai       | Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp Baf Việt Nam              | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       |              | Phòng thi 25      |                    |                  | Phòng thi 6 |             | 4            |
| 1516 | 21526 | Phan Thị Phương Nam  |          | 1997 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Afc Việt Nam                   |                    |                    |              | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1517 | 21527 | Nguyễn Thái Quốc Nam | 1995     |      | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần I-Glocal Tại TP HCM         | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1518 | 21528 | Phan Thanh Nam       | 1984     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Công Nghệ Huy Khang             |                    |                    | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1519 | 21529 | Nguyễn Thành Nam     | 1992     |      | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Sản Xuất Agris             |                    |                    | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1520 | 21530 | Nguyễn Tiến Nam      | 1991     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Hanmir                                   |                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1521 | 21531 | Nguyễn Tuấn Nam      | 1997     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Aeon Delight Việt Nam                    |                    |                    |              | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1522 | 21532 | Nguyễn Văn Bé Năm    | 1991     |      | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Nam Phúc                            | Phòng thi 19       |                    | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1523 | 21533 | Lê Thị Nết           |          | 1978 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH MTV Paragon Premium Aesthetic Services        |                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1524 | 21534 | Lê Thị Bích Nga      |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF                                 | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 |                   |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             |              | 5 |
| 1525 | 21535 | Trần Thị Hằng Nga    |          | 1998 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Tư Vấn Phạm & Các Cộng Sự                     |                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             |              | 4 |
| 1526 | 21536 | Lê Hoàng Nga         |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh |                                                            | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             |              | 7 |
| 1527 | 21537 | Phan Thị Hồng Nga    |          | 1991 | Quảng Trị      | The Dariu Foundation                                       | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1528 | 21538 | Nguyễn Huỳnh Nga     |          | 1988 | Nghệ An        | Công Ty CP Hợp Tác Kinh Tế Và XNK Savimex                  | Phòng thi 19       |                    | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1529 | 21539 | Kha Phương Nga       |          | 1981 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Cotecna Việt Nam                              |                    | Phòng thi 22       |              | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             |              | 4 |
| 1530 | 21540 | Văn Thị Phương Nga   |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Onelink Holdings Vietnam                      | Phòng thi 19       | Phòng thi 22       |              | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1531 | 21541 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga |          | 1998 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                       | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             |              | 7 |
| 1532 | 21542 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga |          | 1987 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Thương Mại Và Xây Dựng Hiền Vi                |                    |                    |              | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1533 | 21543 | Hồ Thị Thanh Nga     |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Bdo Consulting                                | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1534 | 21544 | Phùng Thị Thanh Nga  |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ttl Worldwide Logistics                       |                    |                    | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1535 | 21545 | Trần Thị Thanh Nga   |          | 1988 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Một Thành Viên Dũng Trung Hiếu                | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1536 | 21546 | Trần Thị Thanh Nga   |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Triumph International Việt Nam                | Phòng thi 20       |                    | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1537 | 21547 | Bùi Thị Nga          |          | 1990 | Bắc Ninh       | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dược Phẩm Quốc Tế Phúc Đan      | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1538 | 21548 | Hoàng Thị Nga        |          | 1994 | Nghệ An        | Công Ty TNHH MTV Ông Thép Hoà Phát Bình Dương              |                    | Phòng thi 22       |              | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1539 | 21549 | Ngô Thị Nga          |          | 1986 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Xây Dựng Sơn Ngân                             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             |              | 3 |
| 1540 | 21550 | Nguyễn Thị Nga       |          | 2000 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Nhật Việt                                  | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |             |              | 7 |
| 1541 | 21551 | Nguyễn Thị Nga       |          | 1997 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Tư Vấn Dịch Vụ Thương Mại Giáo Dục Phương Nam | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 25      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1542 | 21552 | Nguyễn Thị Nga       |          | 1998 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Am Accounting                                 | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1543 | 21553 | Phạm Thị Nga         |          | 1994 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH I-Renewable Energy Việt Nam                   |                    |                    |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 1 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |              | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|--------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |              |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung  |              |
| 1544 | 21554 | Phan Thị Nga         |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty CP & PT Kim Tín                                      | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 4            |
| 1545 | 21555 | Trần Thị Nga         |          | 1986 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Công Nghiệp Chervon                             |                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 3            |
| 1546 | 21556 | Trần Thị Nga         |          | 1982 | Hưng Yên       |                                                              | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 4            |
| 1547 | 21557 | Lý Thu Nga           |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Và Kế Toán Và Tư Vấn Đại Á                      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             | Phòng thi 13 | 3            |
| 1548 | 21558 | Trần Thị Thu Nga     |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi CP Việt Nam                        |                    |                    | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 2            |
| 1549 | 21559 | Lê Thị Thuý Nga      |          | 1990 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH TM DV Éch Xanh                                  | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 4            |
| 1550 | 21560 | Ông Thị Thuý Nga     |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Công Nghệ Duy Tường                             | Phòng thi 20       |                    |              | Phòng thi 26      |                    | Phòng thi 10     |             |              | 3            |
| 1551 | 21561 | Trần Thị Thuý Nga    |          | 1994 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Egf International                               |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 6 |              | 3            |
| 1552 | 21562 | Trần Thuý Nga        |          | 1997 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Banpu Việt Nam                                  | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 3            |
| 1553 | 21563 | Đặng Thị Bích Ngà    |          | 1991 | Hưng Yên       |                                                              | Phòng thi 20       | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 4            |
| 1554 | 21564 | Nguyễn Đại Ngà       |          | 1988 | Hà Tĩnh        | CN Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt                |                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 3            |
| 1555 | 21565 | Nguyễn Phạm Ngà      |          | 1995 | Quảng Ngãi     |                                                              | Phòng thi 20       |                    |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 2            |
| 1556 | 21566 | Trần Thị Ngân        |          | 1983 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Cathay Tax Consulting                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 6 |              | 1            |
| 1557 | 21567 | Vũ Thị Ngát          |          | 1996 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                          |                    | Phòng thi 22       |              | Phòng thi 26      | Phòng thi 7        |                  |             |              | 3            |
| 1558 | 21568 | Phan Dương Bảo Ngân  |          | 1990 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH YKK Corporation Of Việt Nam                     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |              | 3            |
| 1559 | 21569 | Trần Thị Bích Ngân   |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn Đào Tạo Và Đại Lý Thuế Sài Nam           |                    |                    | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |              | 1            |
| 1560 | 21570 | Nguyễn Thị Diễm Ngân |          | 1994 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Nông Dược Lộc Phát                              | Phòng thi 20       |                    | Phòng thi 26 |                   |                    |                  |             |              | 2            |
| 1561 | 21571 | Nguyễn Hà Hải Ngân   |          | 1998 | Khánh Hoà      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Nha Trang |                    |                    | Phòng thi 26 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 2            |
| 1562 | 21572 | Bùi Hoàng Ngân       |          | 2000 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH PWC                                             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        |                  |             |              | 1            |
| 1563 | 21573 | Trịnh Huệ Ngân       |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH ASC Plus                                        |                    | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |              | 2            |
| 1564 | 21574 | Hoàng Vũ Khánh Ngân  |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH PWC                                             |                    |                    | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |              | 1            |
| 1565 | 21575 | Hứa Khánh Ngân       |          | 1991 | Vĩnh Long      |                                                              | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |              | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                          | Nam      | Nữ   |                |                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                          |          |      |                |                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1566 | 21576 | Phan Khánh Ngân          |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Nguồn Lực Eve                   |                    | Phòng thi 23       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1567 | 21577 | Bùi Thị Kim Ngân         |          | 2000 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Anpha            | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1568 | 21578 | Bùi Thị Kim Ngân         |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Quốc Tế Sao Kim       |                    | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1569 | 21579 | Dương Thị Kim Ngân       |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam          | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             |              | 6 |
| 1570 | 21580 | Hoàng Thị Kim Ngân       |          | 2000 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                  |                    |                    | Phòng thi 27 |                   |                    |                  | Phòng thi 7 |             |              | 2 |
| 1571 | 21581 | Hoàng Thị Kim Ngân       |          | 1986 | Hà Tĩnh        |                                              |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             |              | 3 |
| 1572 | 21582 | Hồ Thị Kim Ngân          |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Bệnh Viện Xuyên Á     | Phòng thi 20       |                    |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1573 | 21583 | Lâm Kim Ngân             |          | 1982 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Quảng Trí                       | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1574 | 21584 | Lê Kim Ngân              |          | 1999 | TP Cần Thơ     |                                              |                    | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    | Phòng thi 10     |             |             |              | 4 |
| 1575 | 21585 | Lê Nguyễn Kim Ngân       |          | 1996 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam |                    |                    | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1576 | 21586 | Lê Thị Kim Ngân          |          | 1991 | Khánh Hoà      |                                              | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1577 | 21587 | Mai Trần Kim Ngân        |          | 1975 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Luật TNHH Saigon Shield              | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1578 | 21588 | Nguyễn Kim Ngân          |          | 1999 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam          |                    |                    |              | Phòng thi 26      | Phòng thi 7        |                  |             |             |              | 2 |
| 1579 | 21589 | Nguyễn Lê Kim Ngân       |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Sucafina Việt Nam               | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1580 | 21590 | Nguyễn Phạm Thị Kim Ngân |          | 1996 | Khánh Hoà      |                                              | Phòng thi 20       |                    | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1581 | 21591 | Nguyễn Thị Kim Ngân      |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần TmDV Viễn Thông Rvc          |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             |              | 2 |
| 1582 | 21592 | Nguyễn Thị Kim Ngân      |          | 1994 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Quốc Tế G&M                     | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1583 | 21593 | Nguyễn Thị Kim Ngân      |          | 1984 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Tư Vấn Abb Việt Nam             | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1584 | 21594 | Nguyễn Thị Kim Ngân      |          | 1998 | Đồng Tháp      |                                              | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1585 | 21595 | Nguyễn Thị Kim Ngân      |          | 1993 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Hạnh Phúc Vi Na                 |                    | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1586 | 21596 | Nguyễn Thị Kim Ngân      |          | 1987 | Đồng Tháp      | Trường Mầm Non Thân Cứu Nghĩa                |                    | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1587 | 21597 | Nguyễn Thị Kim Ngân      |          | 1996 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Dịch Vụ Sài Gòn Sgca     |                    |                    | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                         |          |      |                |                                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1588 | 21598 | Nguyễn Trần Kim Ngân    |          | 1999 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM                                    |                    |                    | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             | 4            |
| 1589 | 21599 | Phạm Dương Thị Kim Ngân |          | 1998 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH 2VN Travel                                                            |                    | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1590 | 21600 | Phạm Kim Ngân           |          | 1999 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Afc Việt Nam                                                | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             | 6            |
| 1591 | 21601 | Trần Kim Ngân           |          | 1994 | Đồng Tháp      |                                                                                    | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1592 | 21602 | Trần Ngọc Kim Ngân      |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH DP Chemicals Việt Nam                                                 | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1593 | 21603 | Trần Thị Kim Ngân       |          | 1988 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Nikko Sigon                                                           | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 26      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1594 | 21604 | Triệu Kim Ngân          |          | 1994 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH MTV Bất Động Sản Hưng Phát                                            | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1595 | 21605 | Trương Kim Ngân         |          | 1997 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                                                         |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 3            |
| 1596 | 21606 | Võ Thị Kim Ngân         |          | 1997 | Quảng Trị      |                                                                                    |                    | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 26      |                    | Phòng thi 10     |             |             | 3            |
| 1597 | 21607 | Võ Thị Kim Ngân         |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                                 | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             | 5            |
| 1598 | 21608 | Vũ Thị Kim Ngân         |          | 1977 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Hoá Dầu Long Sơn                                                      | Phòng thi 20       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1599 | 21609 | Dương Thị Mỹ Ngân       |          | 1995 |                |                                                                                    |                    |                    | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1600 | 21610 | Huỳnh Thị Mỹ Ngân       |          | 1991 | Gia Lai        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                                 | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     |             |             | 6            |
| 1601 | 21611 | Trần Thị Ngọc Ngân      |          | 1980 | Đồng Nai       | Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản 623 Đồng Nai                                            | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1602 | 21612 | Nguyễn Lê Phương Ngân   |          | 1999 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn CPA HCM                                           | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1603 | 21613 | Bùi Thị Thanh Ngân      |          | 1996 | TP Huế         |                                                                                    | Phòng thi 21       |                    |              | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1604 | 21614 | Đặng Thanh Ngân         |          | 1999 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam                                              |                    | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 5            |
| 1605 | 21615 | Huỳnh Thanh Ngân        |          | 1996 | An Giang       |                                                                                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       |              | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1606 | 21616 | Nguyễn Thị Thanh Ngân   |          | 1996 | Gia Lai        |                                                                                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 6            |
| 1607 | 21617 | Nguyễn Thị Thanh Ngân   |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Thủy Sinh                                             | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1608 | 21618 | Nguyễn Thị Thanh Ngân   |          | 1996 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí Thái Bình Dương                                    | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1609 | 21619 | Nguyễn Thị Thanh Ngân   |          | 1997 | Lâm Đồng       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Giải Pháp Doanh Nghiệp Deloitte Việt Nam | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                      | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-------------------------|----------|------|------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |            |                                                             | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                         |          |      |            |                                                             |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1610 | 21620 | Phan Thị Thanh Ngân     |          | 2000 | Đồng Tháp  | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                             | Phòng thi 21       | Phòng thi 23       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1611 | 21621 | Trần Thanh Ngân         |          | 2000 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM          | Phòng thi 21       |                    | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        |                  | Phòng thi 7 |             | 5            |
| 1612 | 21622 | Dương Phạm Thảo Ngân    |          | 1994 | Ninh Bình  | Chi Nhánh Công Ty TMF Accounting Service Limited Tại TP HCM |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 10     |             |             | 1            |
| 1613 | 21623 | Lê Thảo Ngân            |          | 1998 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Điện Tử Samsung Vina                           |                    |                    | Phòng thi 27 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1614 | 21624 | Nguyễn Thảo Ngân        |          | 1997 | Cà Mau     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                         | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 27 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1615 | 21625 | Nguyễn Thị Ngân         |          | 1997 | Nghệ An    |                                                             | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1616 | 21626 | Đào Thị Thu Ngân        |          | 1997 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn          | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        |                  |             |             | 4            |
| 1617 | 21627 | Đoàn Thị Thu Ngân       |          | 1997 | TP Huế     |                                                             | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1618 | 21628 | Trương Thị Thuý Ngân    |          | 1988 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Phát Triển Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Việt Án   | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1619 | 21629 | Huỳnh Thuý Ngân         |          | 1989 | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH Mảnh Ghép Anpha                                | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1620 | 21630 | Nguyễn Thị Thuý Ngân    |          | 1998 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH PWC                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 7 |             | 1            |
| 1621 | 21631 | Phạm Thị Thuý Ngân      |          | 1989 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH TM DV Kt Vũ Long                               |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 3            |
| 1622 | 21632 | Võ Thị Thuý Ngân        |          | 1998 | Gia Lai    | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Đèo Cả                             | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1623 | 21633 | Nguyễn Thị Thùy Ngân    |          | 2000 | Gia Lai    | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt       | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1624 | 21634 | Phạm Trúc Ngân          |          | 1989 | Đồng Tháp  | Công Ty Cổ Phần Galaxy Finx                                 | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1625 | 21635 | Nguyễn Tú Ngân          |          | 1999 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam                           | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1626 | 21636 | Nguyễn Bình Yến Ngân    |          | 1988 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Scgjwd Logistics                               | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1627 | 21637 | Huỳnh Ngọc Bảo Nghi     |          | 1997 | Lâm Đồng   | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam          |                    |                    | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1628 | 21638 | Lâm Phạm Nguyên Nghi    |          | 1985 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Dịch Vụ Chí Phú                      |                    |                    | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1629 | 21639 | Nguyễn Hồng Phương Nghi |          | 1993 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Dịch Vụ Lam Nguyễn                             |                    | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1630 | 21640 | Trần Hoài Hiếu Nghĩa    |          | 1994 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services                     |                    | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1631 | 21642 | Phạm Hữu Nghĩa          | 1994     |      | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                         | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 27      |                    | Phòng thi 10     |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1632 | 21643 | Nguyễn Thanh Nghĩa   | 1996     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Nafoods Group                        |                    | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 27      |                    | Phòng thi 10     |             |             | 3            |
| 1633 | 21644 | Trần Thanh Nghĩa     | 2000     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Tài Chính Kế Toán Ưu Việt   | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1634 | 21645 | Trần Thị Nghĩa       |          | 1994 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Nna Việt Nam                            |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 2            |
| 1635 | 21646 | Nguyễn Trọng Nghĩa   | 1999     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Đào Tạo Và Tư Vấn Aca                   | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1636 | 21647 | Nguyễn Trọng Nghĩa   | 1991     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Nouveau Tech                            | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1637 | 21648 | Phan Trọng Nghĩa     | 1999     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                          | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1638 | 21649 | Ngô Trung Nghĩa      | 2000     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM   | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1639 | 21650 | Phan Thị Ngoan       |          | 1993 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH TM & DV Skyone Media                    |                    | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 27      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1640 | 21651 | Lê Thị Thuý Ngoan    |          | 2000 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán FAC                           |                    | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 6            |
| 1641 | 21652 | Bùi Thị Ánh Ngọc     |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Cung ứng Hàng Thuỷ Sản Xuất Khẩu Tử Hải | Phòng thi 21       |                    | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1642 | 21653 | Nguyễn Ánh Ngọc      |          | 1990 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Galaxy Pay                              | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1643 | 21654 | Ninh Thị Ánh Ngọc    |          | 2000 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam         |                    |                    | Phòng thi 28 | Phòng thi 27      | Phòng thi 7        |                  | Phòng thi 7 |             | 4            |
| 1644 | 21655 | Bùi Thị Bích Ngọc    |          | 1986 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Phú Thiện Phát                          |                    |                    |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1645 | 21656 | Hoàng Bích Ngọc      |          | 2000 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Sản Xuất Phần Mềm Vi Na                 | Phòng thi 21       |                    | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1646 | 21657 | Mai Thị Bích Ngọc    |          | 1982 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Trang Trí Eden                          |                    | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    |                  | Phòng thi 7 |             | 4            |
| 1647 | 21658 | Nguyễn Thị Bích Ngọc |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tim Sen                                 |                    |                    |              |                   | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 3            |
| 1648 | 21659 | Nguyễn Thị Bích Ngọc |          | 1989 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Mattenplant Vietnam                     |                    | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1649 | 21660 | Phan Thị Bích Ngọc   |          | 1997 | Gia Lai        | HTX Gia Phú                                          | Phòng thi 21       |                    |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1650 | 21661 | Phan Thụy Bích Ngọc  |          | 1983 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Giải Pháp Công Nghệ Techspace             | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1651 | 21662 | Trần Bích Ngọc       |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Asia Dragon  |                    |                    | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 4            |
| 1652 | 21663 | Trần Thị Bích Ngọc   |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Lalamove Vietnam                        |                    |                    |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1653 | 21664 | Lê Bội Ngọc          |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Airborne Cargo Express                  | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1654 | 21665 | Phan Thị Diễm Ngọc   |          | 1996 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Thương Mại Cơ Khí Đại Dũng  | Phòng thi 21       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1655 | 21666 | Dương Hoàng Gia Ngọc |          | 1999 | Cà Mau         |                                                                                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 6            |
| 1656 | 21667 | Dương Thị Hồng Ngọc  |          | 1996 | An Giang       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                                | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    | Phòng thi 10     |             |             | 4            |
| 1657 | 21668 | Hồ Hồng Ngọc         |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH N.T.A Solutions                                                       |                    | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1658 | 21669 | Hồ Thị Hồng Ngọc     |          | 1999 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kompa Technology                                                      | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1659 | 21670 | Khổng Hồng Ngọc      |          | 1996 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH PWC                                                                   |                    |                    | Phòng thi 28 |                   | Phòng thi 7        |                  |             |             | 2            |
| 1660 | 21671 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc |          | 1999 | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá MHD                                   |                    | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 6            |
| 1661 | 21672 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc |          | 1993 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Maztermind                                                            | Phòng thi 22       | Phòng thi 24       |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1662 | 21673 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Irace                                                                   |                    | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1663 | 21674 | Phạm Thị Hồng Ngọc   |          | 1985 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Ô Tô Nam Sài Gòn                                   |                    | Phòng thi 24       | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1664 | 21675 | Phạm Thị Hồng Ngọc   |          | 1987 | Ninh Bình      |                                                                                    |                    | Phòng thi 24       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1665 | 21676 | Vũ Phương Hồng Ngọc  |          | 1999 | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Giải Pháp Doanh Nghiệp Deloitte Việt Nam |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1666 | 21677 | Nguyễn Huỳnh Ngọc    |          | 2000 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc                               | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 28 | Phòng thi 28      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1667 | 21678 | Trần Hương Ngọc      |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kurosawa Acc                                                          |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 28 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1668 | 21679 | Lê Kim Ngọc          |          | 1990 | Thanh Hoá      |                                                                                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1669 | 21680 | Ngô Thị Kim Ngọc     |          | 1996 | TP Cần Thơ     | Công Ty CP XNK TM Tiến Phát                                                        | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      | Phòng thi 7        | Phòng thi 10     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1670 | 21681 | Trương Thụy Lan Ngọc |          | 1994 | An Giang       | Công Ty TNHH Đầu Tư Nam Long Land                                                  | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  | Phòng thi 7 |             | 4            |
| 1671 | 21682 | Bùi Thị Minh Ngọc    |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng                                              | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 29 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1672 | 21683 | Hồ Thị Minh Ngọc     |          | 1997 | TP Huế         | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt & Co                                         | Phòng thi 22       |                    |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1673 | 21684 | Huỳnh Minh Ngọc      |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Green Yellow Việt Nam                                                 | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1674 | 21685 | Nguyễn Lê Minh Ngọc  |          | 1999 | Phú Thọ        | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                                                    | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 29 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1675 | 21686 | Trần Thị Mộng Ngọc   |          | 1992 | Đắk Lắk        |                                                                                    | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1676 | 21687 | Đoàn Nguyên Ngọc     |          | 1982 | Đồng Nai       | Nhà Máy Bê Tông Hùng Vương -Thiện Tân                                              |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1677 | 21688 | Nguyễn Ngọc            |          | 1985 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Giải Pháp Và Công Nghệ Semtek                            |                    | Phòng thi 25       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1678 | 21689 | Huỳnh Lê Như Ngọc      |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS                                            |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1679 | 21690 | Nguyễn Thị Như Ngọc    |          | 1988 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Thiết Kế Xây Dựng Công Trình Dầu Khí Biển Phương Đông | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1680 | 21691 | Nguyễn Thị Như Ngọc    |          | 1993 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                                   | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       |              |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1681 | 21692 | Đoàn Phương Ngọc       |          | 1984 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Piscale                                               | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1682 | 21693 | Nguyễn Du Phương Ngọc  | 1985     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kinh Doanh TM Minh Nguyệt                                | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1683 | 21694 | Bùi Thanh Ngọc         | 1989     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Mua Bán Nợ Và Quản Lý Tài Sản Hdbank                  |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1684 | 21695 | Lê Thị Thanh Ngọc      |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tư Vấn - Dịch Vụ Kế Toán K&T                             |                    |                    | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1685 | 21696 | Nguyễn Thảo Ngọc       |          | 1993 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Thiết Kế Và Xây Dựng An Gia Khang                     |                    | Phòng thi 25       |              | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1686 | 21697 | Chu Thị Ngọc           |          | 1989 | Hà Tĩnh        |                                                                       | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1687 | 21698 | Lê Thị Ngọc            |          | 1997 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                                          |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      | Phòng thi 7        |                  | Phòng thi 7 |             |              | 5 |
| 1688 | 21699 | Lê Thị Ngọc            |          | 1998 | Nghệ An        | Ngân Hàng TNHH Indovina                                               | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1689 | 21700 | Lê Thị Ngọc            |          | 1992 | Gia Lai        | Dntn Thương Mại Dịch Vụ Phú Lợi                                       | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1690 | 21701 | Nguyễn Thị Ngọc        |          | 1999 | Nghệ An        | Công Ty Ldh khách Sạn Chains Caravelle                                | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      | Phòng thi 7        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             |              | 7 |
| 1691 | 21702 | Nguyễn Thị Ngọc        |          | 1996 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Fonos                                                 | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 28      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1692 | 21703 | Phạm Thị Ngọc          |          | 1996 | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Doanh Nghiệp CVG                            | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1693 | 21704 | Phan Thị Ngọc          |          | 1988 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Suntech Vina                                             |                    |                    | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1694 | 21705 | Phan Thị Ngọc          |          | 1982 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Khu Du Lịch Biển Vinacapital Đà Nẵng                     | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1695 | 21706 | Trần Thị Ngọc          |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Sửa Chữa Điện Thoại Vui                          | Phòng thi 22       |                    |              | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1696 | 21707 | Chung Thanh Thuý Ngọc  |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Humano                                                   | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1697 | 21708 | Đặng Thuý Ngọc         |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Ngân Hàng Bpce Iom - Chi Nhánh TP HCM                                 |                    | Phòng thi 25       |              | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1698 | 21709 | Nguyễn Hoàng Thuý Ngọc |          | 1998 | Lạng Sơn       | Công Ty TNHH Chill X                                                  |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             |              | 3 |

| STT  | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|--------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                          | Nam      | Nữ   |                |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                          |          |      |                |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1699 | 21710 | Trịnh Thị Thuý Ngọc      |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Sps Vietnam                                   | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       |              |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 3            |
| 1700 | 21711 | Liêu Tú Ngọc             |          | 1996 | Trung Quốc     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam         |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    | Phòng thi 11     |             |             | 4            |
| 1701 | 21712 | Lưu Vũ Tú Ngọc           |          | 1998 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Tư Vấn KTT Đông Nam                           |                    | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1702 | 21713 | Phạm Vạn Ngọc            |          | 1996 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Kmf                                 |                    | Phòng thi 25       |              | Phòng thi 29      | Phòng thi 7        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 5            |
| 1703 | 21714 | Phan Thị Yến Ngọc        |          | 1992 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Ngọc Minh Khang                               | Phòng thi 22       |                    | Phòng thi 29 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1704 | 21715 | Nguyễn Hữu Bảo Nguyên    |          | 1999 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Daiwa Logistics Việt Nam                      | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1705 | 21716 | Lê Hồng Nguyên           | 1992     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH PWC                                           |                    |                    | Phòng thi 29 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1706 | 21717 | Nguyễn Thị Kim Nguyên    |          | 1993 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu        | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  | Phòng thi 7 |             | 5            |
| 1707 | 21718 | Nguyễn Thị Kim Nguyên    |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn Es Việt Nam                            |                    | Phòng thi 25       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1708 | 21719 | Thái Nguyễn Kim Nguyên   |          | 1999 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam                        | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1709 | 21720 | Hồng Thanh Nguyên        |          | 1996 | Cà Mau         | Công Ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam                          | Phòng thi 22       |                    |              | Phòng thi 29      | Phòng thi 7        |                  | Phòng thi 7 |             | 4            |
| 1710 | 21721 | Lê Thị Thanh Nguyên      |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH TM DV XNK Kỳ An                               |                    |                    | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1711 | 21722 | Lê Thị Thảo Nguyên       |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Thuế Afa            | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1712 | 21723 | Ngô Thảo Nguyên          |          | 1989 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Ngoan Nguyên Phát                             | Phòng thi 22       | Phòng thi 25       | Phòng thi 29 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1713 | 21724 | Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên |          | 1990 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Karcher Việt Nam Technology                   | Phòng thi 22       | Phòng thi 26       | Phòng thi 29 |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 4            |
| 1714 | 21725 | Nguyễn Lê Thảo Nguyên    |          | 1989 | Tây Ninh       |                                                            | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1715 | 21726 | Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên  |          | 1997 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Tư Vấn VNco                                   |                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 |                   | Phòng thi 7        |                  |             |             | 3            |
| 1716 | 21727 | Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên  |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                            |                    | Phòng thi 26       |              | Phòng thi 29      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     |             |             | 4            |
| 1717 | 21728 | Nguyễn Thị Thảo Nguyên   |          | 1994 | Khánh Hoà      | Công Ty CP Dịch Vụ Di Động Trực Tuyến                      | Phòng thi 23       |                    | Phòng thi 30 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1718 | 21729 | Nguyễn Thị Thảo Nguyên   |          | 1982 | Hưng Yên       |                                                            |                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1719 | 21730 | Phạm Thị Thảo Nguyên     |          | 1995 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Khu Phức Hợp Thương Mại Vietsin |                    | Phòng thi 26       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1720 | 21731 | Trần Thị Thảo Nguyên     |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Phát Triển Tư Vấn Dịch Vụ Sen Việt            | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên                 | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|---------------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                           | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                           |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1721 | 21732 | Bùi Thị Nguyên            |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung                           | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1722 | 21733 | Nguyễn Thị Nguyên         |          | 1987 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Miễn Thuế Việt Nam                      | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1723 | 21734 | Trần Tuyết Nguyên         |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Điện Bảo Thành | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1724 | 21735 | Đoàn Anh Nguyệt           |          | 1980 | TP Huế         | Công Ty TNHH MTV Trùng Phương - Lăng Cô                 |                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1725 | 21736 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt     |          | 1994 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH 2G                                         | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1726 | 21737 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt     |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Thế Giới Số                             |                    |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1727 | 21738 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt     |          | 1990 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Thiết Bị VN                                | Phòng thi 23       |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1728 | 21739 | Nguyễn Huỳnh Hoàng Nguyệt |          | 1995 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH CJ Vina Agri                               |                    |                    | Phòng thi 30 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1729 | 21740 | Trần Thị Huệ Nguyệt       |          | 1985 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH CNA - HTE Việt Nam                         |                    |                    |              | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1730 | 21741 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt    |          | 1983 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Anh Quốc SG                                |                    |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1731 | 21742 | Trần Thị Minh Nguyệt      |          | 1994 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Xây Dựng Và Kinh Doanh Nhà Điện Phúc Thành | Phòng thi 23       |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1732 | 21743 | Thái Mỹ Nguyệt            |          | 1998 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                  | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1733 | 21744 | Phùng Tú Nguyệt           |          | 1998 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn      | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1734 | 21745 | Lê Bích Ngưng             |          | 1992 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Luật Quốc Tế Dpi                           | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1735 | 21746 | Ngô Thị Mỹ Ngưng          |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dm Kokokusha Việt Nam                      |                    | Phòng thi 26       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1736 | 21747 | Nguyễn Kỳ Nha             | 1982     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn RSM Việt Nam           |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 1            |
| 1737 | 21748 | Nguyễn Thị Thanh Nhã      |          | 1976 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Đức Minh Thảo                              | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1738 | 21749 | Hà Thị Thanh Nhân         |          | 1995 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kế Toán Kiểm Toán Tư Vấn Việt Nam          | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     |             |             | 6            |
| 1739 | 21750 | Phạm Thị Thanh Nhân       |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty Dịch Vụ Mobifone Khu Vực 2                      |                    |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 29      | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 7 |             | 4            |
| 1740 | 21751 | Phan Thị Thanh Nhân       |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tim Sen                                    | Phòng thi 23       |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1741 | 21752 | Lê Thị Nhân               |          | 1993 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đào Tạo Acc Pro                  |                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1742 | 21753 | Trần Thị Nhân             |          | 1989 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Tư Vấn An Hào           | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1743 | 21754 | Trần Thị Thu Nhân         |          | 1987 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Thang Máy Mitsubishi Việt Nam              |                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                     |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1744 | 21755 | Cao Thị Kim Nghan   |          | 1979 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Sgi                  | Phòng thi 23       |                    | Phòng thi 30 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1745 | 21756 | Nguyễn Văn Nhanh    | 1981     |      | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Aps                                     | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1746 | 21757 | Nguyễn Thị Nhâm     |          | 1991 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Site Concepts International Vietnam        | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             |              | 7 |
| 1747 | 21758 | Nguyễn Hiếu Nhân    | 1998     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Eurofins Nsc Việt Nam                      |                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1748 | 21759 | Đoàn Thị Thu Nhân   |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Aceline Corporate Services                 |                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1749 | 21760 | Trần Thuận Nhân     |          | 1997 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Techtronic Tools                           | Phòng thi 23       |                    |              |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             |              | 2 |
| 1750 | 21761 | Bùi Ngọc Trí Nhân   | 1978     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Công Nghệ Số Đông Tây                      | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1751 | 21762 | Hồ Ngọc Nhẫn        |          | 1992 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Thực Phẩm - Gia Vị Alatre                  | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1752 | 21763 | Trương Công Nhật    | 1991     |      | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Hoàng Gia Việt Nam      | Phòng thi 23       |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 7 |             |              | 5 |
| 1753 | 21764 | Hoàng Đăng Nhật     | 1989     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Fac                              | Phòng thi 23       |                    |              | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1754 | 21765 | Đỗ Minh Nhật        | 1999     |      | TP Huế         | Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Thịnh Vượng SMBC       | Phòng thi 23       |                    | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1755 | 21766 | Hoàng Thị Minh Nhật |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH PWC                                        |                    |                    |              |                   | Phòng thi 8        |                  |             |             |              | 1 |
| 1756 | 21767 | Trần Minh Nhật      | 1997     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                     | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1757 | 21768 | Từ Quang Nhật       | 1986     |      | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế TP HCM              | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1758 | 21769 | Lê Thị Ái Nhi       |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Tư Vấn Kế Toán AZ                            | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1759 | 21770 | Nguyễn Thị Ái Nhi   |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Nguyễn Và Cộng Sự | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1760 | 21771 | Nguyễn Thị Ái Nhi   |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Pomax                                   | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1761 | 21772 | Nguyễn Thị Diệu Nhi |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH PWC                                        |                    |                    |              |                   | Phòng thi 8        |                  |             |             |              | 1 |
| 1762 | 21773 | Huỳnh Thị Hà Nhi    |          | 1993 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP BĐS Sơn Kim                                  |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             |              | 1 |
| 1763 | 21774 | Võ Thị Hiền Nhi     |          | 1985 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Dukala                                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             |              | 3 |
| 1764 | 21775 | Lê Thị Hiếu Nhi     |          | 1994 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH The Support Việt Nam                       | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1765 | 21776 | Dương Hoàng Nhi     |          | 1994 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Năng Lượng Và Công Nghệ Lạnh               | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1766 | 21777 | Trần Hoàng Nhi      |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kế Toán Iass                               | Phòng thi 23       | Phòng thi 26       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                         |          |      |                |                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1767 | 21778 | Lưu Thị Hồng Nhi        |          | 1993 | Gia Lai        |                                                     | Phòng thi 23       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     |             |             | 6            |
| 1768 | 21779 | Ngô Thị Hồng Nhi        |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Thép Không Gi Và Hợp Kim Quang Minh    |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1769 | 21780 | Nguyễn Thị Hồng Nhi     |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty CP Smart Tax                                | Phòng thi 23       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1770 | 21781 | Nguyễn Thị Huỳnh Nhi    |          | 1988 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Công Nghệ Hương Giang                  | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1771 | 21782 | Nguyễn Trần Thị Lan Nhi |          | 1996 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Datahouse Asia               |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 6            |
| 1772 | 21783 | Nguyễn Linh Nhi         |          | 1998 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Accline Corporate Services             | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1773 | 21784 | Đinh Thị Mỹ Nhi         |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                         |                    |                    | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1774 | 21785 | Nguyễn Thị Mỹ Nhi       |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Uniben                              | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1775 | 21786 | Nguyễn Thị Mỹ Nhi       |          | 1987 | TP Huế         | Công Ty TNHH Sản Xuất First Solar Việt Nam          |                    | Phòng thi 27       |              | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1776 | 21787 | Nguyễn Ngọc Nhi         |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Techtronic Tools                       |                    |                    | Phòng thi 31 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1777 | 21788 | Phan Nguyễn Quỳnh Nhi   |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC               | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1778 | 21789 | Trần Sương Nhi          |          | 2000 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Scs Global                   | Phòng thi 24       |                    | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        |                  |             |             | 4            |
| 1779 | 21790 | Lê Thị Tâm Nhi          |          | 1998 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Bdo Consulting                         | Phòng thi 24       |                    | Phòng thi 31 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1780 | 21791 | Kim Thị Thanh Nhi       |          | 1998 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu | Phòng thi 24       |                    | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1781 | 21792 | Lê Thị Thanh Nhi        |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Façade Concept Design Vietnam          | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1782 | 21793 | Bùi Ngô Thảo Nhi        |          | 1994 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Deliveree Việt Nam                     | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1783 | 21794 | Lê Thị Thảo Nhi         |          | 2000 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                 | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1784 | 21795 | Nguyễn Thị Thu Nhi      |          | 1993 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dòng Kê Việt                           |                    |                    | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1785 | 21796 | Nguyễn Thị Thùy Nhi     |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Beewow                  |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 30      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1786 | 21797 | Đỗ Nguyễn Tuyết Nhi     |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế - Chi Nhánh Sài Gòn  | Phòng thi 24       |                    | Phòng thi 31 |                   | Phòng thi 8        |                  |             |             | 3            |
| 1787 | 21798 | Nguyễn Ý Nhi            |          | 1996 | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Phú Hưng                   | Phòng thi 24       |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1788 | 21799 | Phạm Thị Ý Nhi          |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kế Toán Quốc Tế                        | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1789 | 21800 | Võ Châu Ý Nhi           |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Aasc                    | Phòng thi 24       |                    | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1790 | 21801 | Cao Yến Nhi          |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | PGD Số 24 - Kbnn Khu Vực XV                             | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1791 | 21802 | Dương Yến Nhi        |          | 1994 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Anpha                       | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1792 | 21803 | Hoàng Yến Nhi        |          | 1995 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH DV Đầu Tư Và Phát Triển An Thịnh           | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1793 | 21804 | Lê Thị Yến Nhi       |          | 1997 | Vĩnh Long      |                                                         | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      |                    | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 6            |
| 1794 | 21805 | Lê Thị Yến Nhi       |          | 1997 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                         |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 2            |
| 1795 | 21806 | Lương Yến Nhi        |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Fac                              | Phòng thi 24       |                    | Phòng thi 31 |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 3            |
| 1796 | 21807 | Nguyễn Thị Yến Nhi   |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn VNco                                | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1797 | 21808 | Nguyễn Thị Yến Nhi   |          | 1994 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Nghĩa Trang Long Thành         | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1798 | 21809 | Nguyễn Yến Nhi       |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Vridge Việt Nam                            | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1799 | 21810 | Phan Thị Yến Nhi     |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Giáo Dục Vi                      | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       |              | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1800 | 21811 | Thiều Thị Yến Nhi    |          | 1996 | An Giang       | Công Ty TNHH Autocare Thuận Phát                        |                    | Phòng thi 27       |              | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1801 | 21812 | Trần Diệp Yến Nhi    |          | 1999 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam - Chi Nhánh Cần Thơ |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1802 | 21813 | Trần Yến Nhi         |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Chú Hải        |                    |                    |              | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1803 | 21814 | Trịnh Vũ Yến Nhi     |          | 1998 | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                             | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       |              |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 3            |
| 1804 | 21815 | Lê Thị Hồng Nhị      |          | 1989 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tài Chính - Kế Toán Trí Minh       |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1805 | 21816 | Trần Thị Ngọc Nhị    |          | 1994 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Bestmix                                 |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1806 | 21817 | Nguyễn Thị Nhị       |          | 2000 | An Giang       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt               | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1807 | 21818 | Nguyễn Thị Thu Nhị   |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam        |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1808 | 21819 | Ngô Thụy Ngọc Nhiệm  |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Dynamic & Development            |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1809 | 21820 | Trương Ngọc An Nhiên |          | 1990 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Trương Gia   | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1810 | 21821 | Đỗ Thị Cẩm Nhiên     |          | 2000 | Cà Mau         | Chi Nhánh Công Ty TNHH Hăng Kiểm Toán AASC              | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 7            |
| 1811 | 21822 | Mai Văn Nhớ          | 1988     |      | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thành Thành Công                 | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       |              | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1812 | 21823 | Hồ Thị Hoài Nhon     |          | 1991 | Lâm Đồng       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam      |                    |                    | Phòng thi 32 |                   | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     |             |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                        | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                               | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1813 | 21824 | Nguyễn Thành Nhơn      | 1997     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                  |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    | Phòng thi 11     |             |             | 4            |
| 1814 | 21825 | Nguyễn Thị Huệ Nhu     |          | 1997 | An Giang       | Công Ty TNHH MTV Thực Phẩm Vĩnh Phước                         |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1815 | 21826 | Đỗ Thị Nhuận           |          | 1984 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Phú Mỹ Hoà                                       | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       |              | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1816 | 21827 | Đỗ Thanh Cẩm Nhung     |          | 1988 |                |                                                               |                    |                    | Phòng thi 32 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1817 | 21828 | Hà Thị Cẩm Nhung       |          | 1991 | Hà Tĩnh        |                                                               | Phòng thi 24       | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1818 | 21829 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung   |          | 1993 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm GN                                  |                    | Phòng thi 27       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1819 | 21830 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung   |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Mt Logistics                                     | Phòng thi 24       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1820 | 21831 | Đặng Nguyên Hạnh Nhung |          | 1989 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kê Khai Thuế Huy Hoàng                   |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1821 | 21832 | Nguyễn Hoàng Nhung     |          | 1992 | Vĩnh Long      | Nhà Khách Tinh Uy -Ubnd Tinh                                  | Phòng thi 24       |                    |              | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1822 | 21833 | Cao Thị Hồng Nhung     |          | 1983 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Ant Logistics                                    |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1823 | 21834 | Dương Phan Hồng Nhung  |          | 1987 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán & Tư Vấn Đồng Khởi               |                    |                    | Phòng thi 32 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1824 | 21835 | Dương Thị Hồng Nhung   |          | 1988 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH SX TM DV Kỹ Thuật Công Nghệ Thiên Bảo            | Phòng thi 24       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1825 | 21836 | Đoàn Thị Hồng Nhung    |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Du Lịch Công Đoàn Tinh Bà Rịa - Vũng Tàu | Phòng thi 24       |                    |              | Phòng thi 31      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1826 | 21837 | Lê Thị Hồng Nhung      |          | 1995 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH PWC Việt Nam                                     |                    | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 31      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 7 |             | 5            |
| 1827 | 21838 | Ngô Hồng Nhung         |          | 1987 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Vagabond Việt Nam                                | Phòng thi 24       | Phòng thi 28       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1828 | 21839 | Nguyễn Hồng Nhung      |          | 1999 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam                           | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             | 7            |
| 1829 | 21840 | Nguyễn Hồng Nhung      |          | 1998 | Quảng Trị      |                                                               |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 |                   | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             | 4            |
| 1830 | 21841 | Nguyễn Hồng Nhung      |          | 1997 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH BCTC                                             |                    |                    | Phòng thi 32 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1831 | 21842 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  |          | 1994 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn ITL                                  |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 3            |
| 1832 | 21843 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Skedulo Việt Nam                                 | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 31      |                    | Phòng thi 11     |             |             | 5            |
| 1833 | 21844 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  |          | 1988 | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần BCG Land                                      | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1834 | 21845 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  |          | 1998 | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Du Lịch Nhà Hàng Khách Sạn Royal      | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1835 | 21846 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  |          | 1994 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH T&M Forwarding                                   | Phòng thi 25       |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |           |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-----------|-------------|--|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ |             |  |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh | Tiếng Trung |  |              |
| 1836 | 21847 | Nguyễn Thị Hồng Nhung  |          | 1978 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH TM Lan Phương                         |                    | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 2            |
| 1837 | 21848 | Phạm Hồng Nhung        |          | 1989 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH East West Industries Việt Nam         | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1838 | 21849 | Trần Thị Hồng Nhung    |          | 1998 | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    | Phòng thi 11     |           |             |  | 3            |
| 1839 | 21850 | Trần Thị Hồng Nhung    |          | 1997 | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú               | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1840 | 21851 | Vũ Hồng Nhung          |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH TM SX XNK Quốc Khang                  |                    |                    | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 2            |
| 1841 | 21852 | Vũ Thị Hồng Nhung      |          | 2000 | An Giang       | Công Ty TNHH Mega Lifesciences                     | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1842 | 21853 | Đặng Thị Mỹ Nhung      |          | 1986 | Cà Mau         |                                                    |                    |                    |              | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 1            |
| 1843 | 21854 | Đỗ Thị Mỹ Nhung        |          | 1992 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Nova Consumer             |                    | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 2            |
| 1844 | 21855 | Lê Thị Mỹ Nhung        |          | 1997 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh TP HCM     |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      | Phòng thi 8        |                  |           |             |  | 4            |
| 1845 | 21856 | Nguyễn Thị Quỳnh Nhung |          | 1997 | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                        | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1846 | 21857 | Nguyễn Thị Quỳnh Nhung |          | 1997 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Shanhaiemap Việt Nam                  |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 |                   |                    |                  |           |             |  | 2            |
| 1847 | 21858 | Cao Thị Thanh Nhung    |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Sản Xuất XNK Vinahardware             | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       |              |                   |                    |                  |           |             |  | 2            |
| 1848 | 21859 | Nguyễn Thị Thanh Nhung |          | 1993 | Ninh Bình      | Công Ty CP Năng Lượng Tái Tạo DVA                  |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 32 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 3            |
| 1849 | 21860 | Hoàng Thị Nhung        |          | 1983 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Một Thành Viên TM-DV & XD Hoàng Bì    | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1850 | 21861 | Lê Thị Nhung           |          | 1997 | TP Huế         | Công Ty TNHH Thunder Dragon                        | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1851 | 21862 | Phạm Thị Nhung         |          | 1992 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH M.I.T Group                           | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1852 | 21863 | Trương Thị Nhung       |          | 2000 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                |                    |                    | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 2            |
| 1853 | 21864 | Nguyễn Trang Nhung     |          | 1984 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tech Tnc                              | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 4            |
| 1854 | 21865 | Ngô Thị Tuyết Nhung    |          | 1976 | Vĩnh Long      |                                                    |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    | Phòng thi 11     |           |             |  | 4            |
| 1855 | 21866 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung |          | 1997 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam       |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |           |             |  | 3            |
| 1856 | 21867 | Thái Thị Tuyết Nhung   |          | 1996 | An Giang       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Hình Lam          |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |           |             |  | 2            |
| 1857 | 21868 | Phạm Thị Lệ Xuân Nhung |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Lix                       |                    |                    |              | Phòng thi 32      |                    | Phòng thi 11     |           |             |  | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1858 | 21869 | Nguyễn Thị Bạch Như   |          | 1982 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH TM DV Cơ Khí Mes7                                        | Phòng thi 25       |                    | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1859 | 21870 | Trương Thị Hiếu Như   |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Con Cưng                                              |                    |                    |              | Phòng thi 32      | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             |              | 3 |
| 1860 | 21871 | Đặng Hồng Như         |          | 1996 | Vĩnh Long      | CN Công Ty Dezan Shira Associates Limited Tại Thành Phố Hà Nội        | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1861 | 21872 | Bùi Trần Huỳnh Như    |          | 1999 | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Tại TP HCM - Công Ty Cổ Phần Thuốc Thú Y Thủy Sản Thịnh Phú | Phòng thi 25       |                    | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1862 | 21873 | Đặng Thị Huỳnh Như    |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Địa ốc Ngân Hiệp                                      | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1863 | 21874 | Huỳnh Như             |          | 1998 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam                                   | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1864 | 21875 | Lê Thị Huỳnh Như      |          | 1999 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                                       | Phòng thi 25       | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             |              | 7 |
| 1865 | 21876 | Lê Thị Huỳnh Như      |          | 1999 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                                         |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1866 | 21877 | Nguyễn Thị Huỳnh Như  |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                   |                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1867 | 21878 | Nguyễn Thị Huỳnh Như  |          | 1999 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đông Phương                                    |                    | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 32      | Phòng thi 8        |                  |             |             |              | 3 |
| 1868 | 21879 | Phạm Thị Huỳnh Như    |          | 1995 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Aasc                                      |                    | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 32      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             |              | 5 |
| 1869 | 21880 | Võ Thị Huỳnh Như      |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Biển Ngọc Hồ Tràm                                        |                    | Phòng thi 28       |              | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1870 | 21881 | Bùi Vũ Quỳnh Như      |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí                         | Phòng thi 25       |                    | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1871 | 21882 | Châu Quỳnh Như        |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                          |                    |                    | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1872 | 21883 | Đặng Quỳnh Như        |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Sj International Freight                                 | Phòng thi 25       |                    | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1873 | 21884 | Đỗ Trần Quỳnh Như     |          | 1994 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Ván Sàn Hoà Phát                                      |                    | Phòng thi 29       |              | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1874 | 21885 | Ngô Thị Quỳnh Như     |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tư Vấn & Kế Toán Ever Win                                |                    |                    | Phòng thi 33 | Phòng thi 32      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1875 | 21886 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Như |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS                                            |                    |                    |              | Phòng thi 32      | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             |              | 3 |
| 1876 | 21887 | Nguyễn Quỳnh Như      |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                                     | Phòng thi 25       |                    | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1877 | 21888 | Nguyễn Quỳnh Như      |          | 1998 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kurosawa Acc                                             |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1878 | 21889 | Nguyễn Quỳnh Như      |          | 1996 | Vĩnh Long      | CN Công Ty TNHH Kinden Việt Nam                                       | Phòng thi 25       |                    |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1879 | 21890 | Nguyễn Thị Quỳnh Như |          | 2000 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH PWC                                                |                    |                    |              |                   | Phòng thi 8        |                  |             |             | 1            |
| 1880 | 21891 | Nguyễn Thị Quỳnh Như |          | 1984 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Việt Nam Fuyao Industrial                          | Phòng thi 25       |                    | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1881 | 21892 | Nguyễn Thị Quỳnh Như |          | 1990 | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Khai Thác Và Quản Lý Khu Công Nghiệp Đặng Huỳnh |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1882 | 21893 | Nguyễn Thị Quỳnh Như |          | 1997 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán HSK Việt Nam                             | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1883 | 21894 | Nguyễn Thị Quỳnh Như |          | 1997 | Hà Tĩnh        |                                                                 |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1884 | 21895 | Phan Vĩnh Quỳnh Như  |          | 1976 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Thương Mại Quỳnh Như                               | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             | 7            |
| 1885 | 21896 | Trần Quỳnh Như       |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                             | Phòng thi 25       |                    |              | Phòng thi 33      | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             | 4            |
| 1886 | 21897 | Trần Quỳnh Như       |          | 1993 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương                           | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1887 | 21898 | Trương Lê Quỳnh Như  |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán HSK Việt Nam - Chi Nhánh Hồ Chí Minh     | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 4            |
| 1888 | 21899 | Vô Vũ Quỳnh Như      |          | 2000 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Hq Advisory Partners                               | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 1889 | 21900 | Nguyễn Ngọc Thảo Như |          | 1997 | Vĩnh Long      | Công Ty CP Aurai Wind Energy                                    |                    | Phòng thi 29       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1890 | 21901 | Song Thảo Như        |          | 1988 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH TM - DV - XNK An Tâm                               | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1891 | 21902 | Nguyễn Thị Thùy Như  |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                             |                    | Phòng thi 29       |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1892 | 21903 | Nguyễn Tuyết Như     |          | 1995 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Taha                                               | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1893 | 21904 | Trần Minh Nhựt       | 1996     |      | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Đèo Cả                                          | Phòng thi 25       |                    |              | Phòng thi 33      |                    | Phòng thi 11     |             |             | 3            |
| 1894 | 21905 | Trương Thị Kim Ni    |          | 1997 | Quảng Ngãi     | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Sunhouse Tại TP HCM          | Phòng thi 25       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1895 | 21906 | Lê Thị Tuyết Ni      |          | 1978 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Giáo Dục Thiên Thần Kỹ Nguyên                        | Phòng thi 26       |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1896 | 21907 | Jay La Niell         |          | 1984 | An Giang       | Công Ty TNHH Kido - Nhà Bè                                      | Phòng thi 26       |                    | Phòng thi 33 |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 3            |
| 1897 | 21908 | H'Wel Niê            |          | 1999 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                                 |                    |                    | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    | Phòng thi 11     |             |             | 3            |
| 1898 | 21909 | Nguyễn Thị Niềm      |          | 1990 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Sản Xuất First Solar Việt Nam                      | Phòng thi 26       |                    |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1899 | 21910 | Trịnh Thị Hồng Ninh  |          | 1982 | Ninh Bình      |                                                                 |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1900 | 21911 | Hà Văn Ninh           | 1999     |      | Thanh Hoá      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Vận Tải Và Tiếp Vận Toàn Cầu Tại Đà Nẵng | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1901 | 21912 | Trần Thị Ái Nữ        |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam                |                    | Phòng thi 29       |              | Phòng thi 33      |                    | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             | 4            |
| 1902 | 21913 | Võ Thị Thu Nữ         |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Trương Gia           | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1903 | 21914 | Trần Thị Tuyết Nương  |          | 1986 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Tư Vấn - Dịch Vụ Kế Toán K&T                       |                    |                    |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1904 | 21915 | Trần Thị Xuân Nương   |          | 1989 | Vĩnh Long      | Công Ty Lê Minh                                                 | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1905 | 21916 | Hoàng Như Hoàng Oanh  |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Công Nghệ Tân Khoa                                 | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             | 7            |
| 1906 | 21917 | Mai Vũ Hoàng Oanh     |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Am Accounting                                      | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1907 | 21918 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh |          | 1986 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Thực Phẩm Xuất Khẩu Nam Hải                        | Phòng thi 26       |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 1908 | 21919 | Huỳnh Thị Hồng Oanh   |          | 1993 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Xây Dựng Hưng Thịnh Phát                | Phòng thi 26       |                    | Phòng thi 34 |                   |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 3            |
| 1909 | 21920 | Nguyễn Hồng Oanh      |          | 1990 | Quảng Trị      |                                                                 |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1910 | 21921 | Ngô Thị Kiều Oanh     |          | 1991 | Thái Nguyên    | Công Ty TNHH Nam Thái Nguyễn                                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1911 | 21922 | Nguyễn Kiều Oanh      |          | 1995 | TP Huế         | Công Ty TNHH Vận Chuyển Quốc Tế Seko Logistics                  |                    |                    |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1912 | 21923 | Phan Thị Kiều Oanh    |          | 1995 | Hưng Yên       |                                                                 |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             | 3            |
| 1913 | 21924 | Trần Thị Kiều Oanh    |          | 1992 | An Giang       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thuế Huy Hoàng                      | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1914 | 21925 | Trần Thị Kiều Oanh    |          | 1985 | Nghệ An        | Đại Học Duy Tân                                                 |                    |                    |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 1            |
| 1915 | 21926 | Trần Thị Kim Oanh     |          | 1986 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Trang Trí Nội Thất Đa Sắc                          | Phòng thi 26       |                    | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1916 | 21927 | Vũ Lan Oanh           |          | 1999 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH MTV Chuyển Phát Nhanh Thuận Phong                  | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1917 | 21928 | Phan Thị Mỹ Oanh      |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Giải Pháp Tài Chính Tích Hợp                    | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             | 7            |
| 1918 | 21929 | Hoàng Thị Ngọc Oanh   |          | 1988 | Lâm Đồng       | Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Bảo Hưng                               | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       |              | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1919 | 21930 | Trần Ngô Ngọc Oanh    |          | 2000 | Lâm Đồng       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam              |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 4            |
| 1920 | 21931 | Hoàng Thị Oanh        |          | 1996 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Thực Phẩm Orion Vina                               | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1921 | 21932 | Nguyễn Thị Oanh       |          | 1996 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Anpha                               | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1922 | 21933 | Bùi Tuyết Oanh        |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Business Coaching Asia                             | Phòng thi 26       |                    | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1923 | 21934 | Lê Thị Vân Oanh      |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1924 | 21935 | Lê Thị Châu Pha      |          | 1989 | Vĩnh Long      | Công Ty CP Giáo Dục Quốc Tế Cb Mekong                 | Phòng thi 26       | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1925 | 21936 | Nguyễn Thị Châu Pha  |          | 1969 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Meo                           |                    |                    | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1926 | 21937 | Vô Bá Pháp           | 1994     |      | Nghệ An        |                                                       |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 |                   |                    | Phòng thi 11     |             |             |              | 3 |
| 1927 | 21938 | Lưu Lương Pháp       | 1995     |      | Trung Quốc     | Công Ty Dịch Vụ Tư Vấn Tung Yu                        |                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1928 | 21939 | Trương Quốc Pháp     | 1994     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH MTV Sản Xuất Khuôn Chu Lai Trường Hải    | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1929 | 21940 | Trần Thị Pháp        |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Chứng Khoán Asam                           |                    |                    |              |                   | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             |              | 2 |
| 1930 | 21941 | Lê Bá Phát           | 1993     |      | TP Huế         | Công Ty CP Đầu Tư MTI                                 |                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1931 | 21942 | Trương Cao Phát      | 2000     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi Nhánh TP HCM | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      | Phòng thi 8        | Phòng thi 11     | Phòng thi 8 |             |              | 7 |
| 1932 | 21943 | Lâm Tấn Phát         | 1999     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt           | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 33      | Phòng thi 8        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |              | 7 |
| 1933 | 21944 | Nguyễn Tấn Phát      | 1999     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH PWC                                      |                    |                    | Phòng thi 34 |                   | Phòng thi 8        |                  |             |             |              | 2 |
| 1934 | 21945 | Nguyễn Thành Phát    | 1999     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                   | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      | Phòng thi 8        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |              | 7 |
| 1935 | 21946 | Nguyễn Thị Phát      |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Royal Auto Japan                         |                    | Phòng thi 30       |              | Phòng thi 34      |                    | Phòng thi 12     |             |             |              | 3 |
| 1936 | 21947 | Trương Tiến Phát     | 1993     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH TM DV XNK The Vigo                       |                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1937 | 21948 | Phan Thị Phẩm        |          | 1983 | Gia Lai        | Tổng Công Ty Điện Lực TP HCM                          |                    |                    | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 1938 | 21949 | Nguyễn Huệ Phi       |          | 1996 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tư Vấn Quản Lý & Giải Pháp Nguyễn Hoàng  | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1939 | 21950 | Nguyễn Nhất Phi      | 1987     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Khoa Học Dinh Dưỡng Orgalife             | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1940 | 21951 | Trịnh Đình Phong     | 1997     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH PCA Tax Accountants                      |                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1941 | 21952 | Phan Hoài Phong      | 1975     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VTS                         |                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      |                    | Phòng thi 12     |             |             |              | 4 |
| 1942 | 21953 | Hứa Hồng Phong       | 1991     |      | Ninh Bình      |                                                       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1943 | 21954 | Nguyễn Vũ Hồng Phong | 1986     |      | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Tim Sen                                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 8        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |              | 3 |
| 1944 | 21955 | Nguyễn Nữ Minh Phong |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần L.I.N.K Group                         | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      | Phòng thi 8        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |              | 7 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                      | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                             | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                             |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1945 | 21956 | Giang Nguyên Phong    | 1993     |      | Trung Quốc     |                                                             |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 34 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1946 | 21957 | Châu Nhật Phong       | 1997     |      | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - Chi Nhánh Tại TP HCM |                    |                    | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      | Phòng thi 8        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 5            |
| 1947 | 21958 | Lý Quốc Phong         | 1995     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                                |                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      |                    | Phòng thi 12     |             |             | 4            |
| 1948 | 21959 | Lưu Thanh Phong       | 1996     |      | Khánh Hoà      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam          |                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34 | Phòng thi 34      | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             | 5            |
| 1949 | 21960 | Trần Thuận Phong      | 2000     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                         | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 5            |
| 1950 | 21961 | Lê Hữu Phổ            | 2000     |      | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần RSM                                         | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1951 | 21962 | Bùi Đình Phú          | 1994     |      | TP Hồ Chí Minh | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam          | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    | Phòng thi 12     |             |             | 5            |
| 1952 | 21963 | Nguyễn Đức Phú        | 1980     |      | An Giang       | Công Ty CP Sài Gòn Phát Thịnh Ratings                       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    | Phòng thi 12     |             |             | 5            |
| 1953 | 21964 | Nhan Gia Phú          | 1999     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH PWC                                            |                    |                    | Phòng thi 35 |                   | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             | 3            |
| 1954 | 21965 | Quách Gia Phú         | 1992     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Kim Vũ             |                    | Phòng thi 30       |              | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1955 | 21966 | Lê Thị Hồng Phú       |          | 1992 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Weichai Việt Nam                               | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1956 | 21967 | Trịnh Thị Ngọc Phú    |          | 1987 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Xd Và Thiết Kế Ngõ Giang                       | Phòng thi 26       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1957 | 21968 | Trần Lê Quang Phú     | 2000     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH PWC                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 1            |
| 1958 | 21969 | Ngô Quốc Phú          | 1977     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Bình Minh                                      |                    |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1959 | 21970 | Hình Tăng Phú         | 1994     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Tư Vấn KMC                                     |                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 3            |
| 1960 | 21971 | Tô Thiên Phú          | 1987     |      | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ AIA                          |                    |                    | Phòng thi 35 |                   | Phòng thi 8        |                  |             |             | 2            |
| 1961 | 21972 | Trần Bảo Phúc         | 1996     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Intertax                 |                    |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1962 | 21973 | Nguyễn Hoàng Phúc     | 1996     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                         | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      | Phòng thi 8        |                  | Phòng thi 8 |             | 6            |
| 1963 | 21974 | Nguyễn Hoàng Phúc     | 1999     |      | An Giang       | Liên Hiệp Hợp Tác Xã Thương Mại TP HCM                      | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      | Phòng thi 9        |                  |             |             | 4            |
| 1964 | 21975 | Nguyễn Thị Hồng Phúc  |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Myungbo L&P Vina                               | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       |              |                   |                    | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 4            |
| 1965 | 21976 | Trần Hồng Phúc        |          | 1991 | Đồng Tháp      | Công Ty Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam Jaccs           | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1966 | 21977 | Nguyễn Dương Kim Phúc |          | 1993 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Aioz Việt Nam                                  |                    | Phòng thi 30       |              | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                        | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                               | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 1967 | 21978 | Đoàn Lưu Phúc        | 2000     |      | Khánh Hoà      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Nha Trang  | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 7            |
| 1968 | 21979 | Bùi Minh Phúc        | 1990     |      | Vĩnh Long      | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Vp Khu Vực Tây Nam Bộ     | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1969 | 21980 | Phạm Thanh Phúc      |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                           | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       |              |                   |                    | Phòng thi 12     |             |             | 3            |
| 1970 | 21981 | Phạm Thị Thanh Phúc  |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Tư Vấn Quản Lý Doanh Nghiệp Tomoko                 | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1971 | 21982 | Nguyễn Thành Phúc    | 1981     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Tư Vấn Điện Miền Nam - Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam |                    |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1972 | 21983 | Nguyễn Thị Phúc      |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                           | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 6            |
| 1973 | 21984 | Nguyễn Thị Phúc      |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng                         | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       |              | Phòng thi 34      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             | 5            |
| 1974 | 21985 | Nguyễn Thị Phúc      |          | 1981 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Ánh Sáng Phương Đông                             | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1975 | 21986 | Phan Thị Phúc        |          | 1983 | TP Huế         | Công Ty TNHH Sofa Ding Yuan Việt Nam                          | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 34      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             | 6            |
| 1976 | 21987 | Nguyễn Lê Thiên Phúc | 1996     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán ES Việt Nam                              | Phòng thi 27       | Phòng thi 30       | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1977 | 21988 | Nguyễn Văn Phúc      | 1994     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Tâm Luxury                                       |                    | Phòng thi 31       |              |                   |                    | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 3            |
| 1978 | 21989 | Châu Vĩnh Phúc       | 1998     |      | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Deloitte Việt Nam          |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      |                    | Phòng thi 12     |             |             | 4            |
| 1979 | 21990 | Đoàn Lê Diệp Phụng   |          | 2000 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Tim Sen                                          | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1980 | 21991 | Nguyễn Kim Phụng     |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam                 |                    | Phòng thi 31       |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 4            |
| 1981 | 21992 | Trần Thị Kim Phụng   |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                   | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 7            |
| 1982 | 21993 | Trần Minh Phụng      | 1990     |      | Vĩnh Long      | Tập Đoàn Công Nghiệp Viễn Thông Quân Đội                      | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             | 4            |
| 1983 | 21994 | Võ Minh Phụng        | 1999     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Tài Chính TNHH MTV Mirae Asset                        |                    |                    | Phòng thi 35 |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             | 3            |
| 1984 | 21995 | Lê Thị Mỹ Phụng      |          | 1999 | Đắk Lắk        |                                                               | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        |                  | Phòng thi 8 |             | 5            |
| 1985 | 21996 | Trần Đặng Như Phụng  |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng Smbc    | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        |                  |             |             | 4            |
| 1986 | 21997 | Trần Thị Phụng       |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Chế Biến Than Sài Gòn                         | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 35 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 1987 | 21998 | Nguyễn Hữu Phước     | 1982     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Cpa Hcm                       |                    |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             | 2            |
| 1988 | 21999 | Phạm Thị Thanh Phước |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA                                    | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                          | Nam      | Nữ   |                |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                          |          |      |                |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 1989 | 22000 | Nguyễn Thị Phước         |          | 1988 | Quảng Ngãi     | Công Ty Liên Doanh Vũng Tàu Paradise                            | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       |              | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1990 | 22001 | Nguyễn Thị Thịnh Phước   |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn Đại Lý Thuế Global Tax                      | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 35 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 1991 | 22002 | Lưu Công Việt Phước      | 1993     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Vacxin Việt Nam - CN TP HCM                     |                    |                    | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        |                  |             |             |              | 3 |
| 1992 | 22003 | Trương Nguyễn Anh Phương |          | 1998 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                                      | Phòng thi 27       |                    |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |              | 4 |
| 1993 | 22004 | Nguyễn Ánh Phương        |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Hq Advisory Partners                               | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 35 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 1994 | 22005 | Lê Hà Bảo Phương         |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                    | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        |                  |             |             |              | 4 |
| 1995 | 22006 | Nguyễn Thị Bé Phương     |          | 1983 | Quảng Trị      | VPĐD PKDC, LLC Tại TP HCM                                       | Phòng thi 27       |                    |              | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1996 | 22007 | Nguyễn Thị Bích Phương   |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                            | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |              | 7 |
| 1997 | 22008 | Đặng Thị Chúc Phương     |          | 1995 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                             |                    | Phòng thi 31       |              | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 1998 | 22009 | Huỳnh Diễm Phương        |          | 1989 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Trương Đại Thuận                                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |              | 3 |
| 1999 | 22010 | Lê Mai Duy Phương        | 1984     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuỷ Chung                               | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 2000 | 22011 | Phạm Lê Duy Phương       | 1991     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Phương Đông                              | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2001 | 22012 | Nguyễn Trần Đan Phương   |          | 1988 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH HLP Việt Nam                                       | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2002 | 22013 | Trương Hoài Phương       |          | 1976 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Thương Mại - Thực Phẩm An Tiến                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             |              | 2 |
| 2003 | 22014 | Đặng Thị Hồ Phương       |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                                     |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2004 | 22015 | Lê Hồng Phương           |          | 1972 | TP Huế         | Công Ty TNHH Itak International Việt Nam                        | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2005 | 22016 | Lương Thị Hồng Phương    |          | 1984 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Ròng Việt                           |                    |                    |              | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 2006 | 22017 | Lê Huệ Phương            |          | 1999 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Tư Vấn Quản Lý Almighty                            | Phòng thi 27       |                    | Phòng thi 36 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2007 | 22018 | Tạ Thị Kim Phương        |          | 1984 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Ngôi Nhà Nhỏ              |                    |                    | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2008 | 22019 | Trần Thị Lan Phương      |          | 1978 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Một Thành Viên Liên Hợp Khoa Học - Công Nghệ - Môi | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2009 | 22020 | Lê Ngọc Mai Phương       |          | 1998 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Thuỷ Sản Minh Phúc                                 |                    |                    | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2010 | 22021 | Nguyễn Thị Mai Phương    |          | 1988 | Ninh Bình      | Công Y TNHH Tư Vấn Thiết Kế Kiến Trúc Và Xây Dựng Cam Ranh      |                    |                    | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2011 | 22022 | Phạm Đặng Mai Phương     |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Giang Nam Logistics                             |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             |              | 5 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |  | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |  |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |  |              |   |
| 2012 | 22023 | Đào Thị Minh Phương    |          | 2000 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Thẻ Sang              | Phòng thi 27       |                    |              |                   | Phòng thi 35       |                  |             |             |  |              | 2 |
| 2013 | 22024 | Đặng Thị Minh Phương   |          | 1995 | Hà Nội         | Tổng Công Ty Cảng Hàng Không Việt Nam - CTCP              | Phòng thi 27       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |  |              | 4 |
| 2014 | 22025 | Đoàn Minh Phương       | 1995     |      | TP Huế         | Công Ty CP Hưng Thịnh Incons                              | Phòng thi 28       |                    | Phòng thi 36 |                   |                    |                  |             |             |  |              | 2 |
| 2015 | 22026 | Lê Huỳnh Minh Phương   |          | 1989 | Đồng Nai       | Công Ty CP Moli Group                                     |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |  |              | 3 |
| 2016 | 22027 | Võ Minh Phương         |          | 1993 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Niterra Việt Nam                             |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |  |              | 3 |
| 2017 | 22028 | Đinh Thị Mỹ Phương     |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty CP Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bầu Trời Xanh           | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |  |              | 4 |
| 2018 | 22029 | Huỳnh Mỹ Phương        |          | 1990 | Trung Quốc     | Công Ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Atad                         | Phòng thi 28       |                    |              |                   | Phòng thi 35       |                  |             |             |  |              | 2 |
| 2019 | 22030 | Lê Thị Mỹ Phương       |          | 1990 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Xây Dựng Hàng Rào Biệt Thự                   |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |  |              | 3 |
| 2020 | 22031 | Nguyễn Mỹ Phương       |          | 1991 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kurosawa Acc                                 | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |  |              | 4 |
| 2021 | 22032 | Đinh Nam Phương        |          | 2000 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Grant Thornton                               | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      |                    |                  |             |             |  |              | 4 |
| 2022 | 22033 | Nguyễn Thị Nam Phương  |          | 1997 | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần In Hospitality                            | Phòng thi 28       |                    | Phòng thi 36 |                   |                    |                  |             |             |  |              | 2 |
| 2023 | 22034 | Trần Nam Phương        |          | 1994 | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần JC & Associates Việt Nam                  | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 35      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |  |              | 7 |
| 2024 | 22035 | Trần Nam Phương        | 1984     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH 88 Music Entertainment                       | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             |  |              | 4 |
| 2025 | 22036 | Lã Thị Ngọc Phương     |          | 1994 | Ninh Bình      | Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP                         | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             |  |              | 6 |
| 2026 | 22037 | Lê Thị Ngọc Phương     |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Toàn Châu Á                                  | Phòng thi 28       |                    |              |                   | Phòng thi 36       |                  |             |             |  |              | 2 |
| 2027 | 22038 | Lê Hoàng Nguyên Phương |          | 1996 | Đồng Nai       | Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh Biên Hoà |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             |  |              | 3 |
| 2028 | 22039 | Châu Nguyễn Phương     |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH XNK An Yên                                   |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             |  |              | 3 |
| 2029 | 22040 | Lê Nguyễn Quế Phương   |          | 1980 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Truyền Thông Peakads                         |                    |                    |              | Phòng thi 36      | Phòng thi 36       |                  |             |             |  |              | 2 |
| 2030 | 22041 | Trần Tạ Quế Phương     |          | 1994 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win                            | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             |  |              | 6 |
| 2031 | 22042 | Võ Thị Quế Phương      |          | 1999 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam              | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      | Phòng thi 9        |                  |             |             |  |              | 5 |
| 2032 | 22043 | Cao Lê Thanh Phương    |          | 1987 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH M.O.I Cosmetics                              |                    | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             |  |              | 3 |
| 2033 | 22044 | Ngô Thị Thanh Phương   |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC                     | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             |  |              | 7 |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-------------------------|----------|------|------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |            |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                         |          |      |            |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 2034 | 22045 | Nguyễn Thanh Phương     | 1984     |      | Bắc Ninh   | Công Ty Cổ Phần Mạc Tích                           | Phòng thi 28       | Phòng thi 31       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             | 6            |
| 2035 | 22046 | Nguyễn Thanh Phương     |          | 1988 | Gia Lai    | Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam             |                    | Phòng thi 32       |              | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2036 | 22047 | Nguyễn Thanh Phương     | 1990     |      | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp Tuệ Minh          | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2037 | 22048 | Nguyễn Thị Thanh Phương |          | 1994 | Lâm Đồng   |                                                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       |              | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2038 | 22049 | Nguyễn Thảo Phương      |          | 1995 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                |                    |                    |              | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 1            |
| 2039 | 22050 | Phạm Nguyễn Thảo Phương |          | 1991 | Ninh Bình  | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Biển                       | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 36 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2040 | 22051 | Hồ Thị Phương           |          | 1999 | Quảng Trị  | Công Ty Cổ Phần Seedcom                            |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2041 | 22052 | Nguyễn Thị Phương       |          | 2000 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM | Phòng thi 28       |                    | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 4            |
| 2042 | 22053 | Nguyễn Thị Phương       |          | 1988 | Quảng Ngãi |                                                    | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2043 | 22054 | Trần Thị Phương         |          | 1992 | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Trường Phát Cao Nguyên                | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2044 | 22055 | Lại Thị Thu Phương      |          | 1991 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Minh Mẫn A.T.A            |                    | Phòng thi 32       |              | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2045 | 22056 | Nguyễn Thị Thu Phương   |          | 1987 | TP Đà Nẵng | Công Ty CP Central Hội An                          | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2046 | 22057 | Nguyễn Thị Thu Phương   |          | 1985 | Đồng Tháp  | Mobifone Tỉnh Bến Tre                              | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2047 | 22058 | Trần Thị Thu Phương     |          | 1999 | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín                     | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 7            |
| 2048 | 22059 | Trần Thị Thu Phương     |          | 1997 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Moore Aisc       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 1            |
| 2049 | 22060 | Bùi Thị Trúc Phương     |          | 1992 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH Tổng Hợp Khoa Tín                     | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2050 | 22061 | Hà Lê Trúc Phương       |          | 1992 | Đắk Lắk    | Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Vật Liệu Á Cộn          |                    |                    |              | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 1            |
| 2051 | 22062 | Phạm Nguyên Trúc Phương |          | 1996 | Gia Lai    | Công Ty CP Cà Phê Cao Nguyên                       | Phòng thi 28       |                    |              | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2052 | 22063 | Trần Đặng Trúc Phương   |          | 1997 |            |                                                    |                    |                    | Phòng thi 37 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 2053 | 22064 | Trần Thị Trúc Phương    |          | 1986 | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH W&A                                   |                    | Phòng thi 32       |              | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2054 | 22065 | Nguyễn Duy Ánh Phương   |          | 1986 | Gia Lai    | Công Ty CP TM DV Xăng Dầu Đại Thuận Phát           |                    | Phòng thi 32       |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 2055 | 22066 | Nguyễn Thị Ánh Phương   |          | 1989 | Bắc Ninh   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Độc Lập              |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                                        | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |   | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|---|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                                               | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |   |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |   |              |
| 2056 | 22067 | Trương Thị Ánh Phương  |          | 1995 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                                                   |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 6 |              |
| 2057 | 22068 | Lê Bích Phương         |          | 1991 | Ninh Bình      |                                                                                               | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       |              |                   |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2058 | 22069 | Nguyễn Bích Phương     |          | 2000 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Mỹ Phẩm Meishang Việt Nam                                                        | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2059 | 22070 | Nguyễn Thị Bích Phương |          | 1988 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Nam Tín                                                      | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2060 | 22071 | Phan Thị Bích Phương   |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Bắc Trung Nam                                                        | Phòng thi 28       |                    | Phòng thi 37 |                   |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2061 | 22072 | Vương Thị Bích Phương  |          | 1989 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                                                           |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             | 2 |              |
| 2062 | 22073 | Giang Hồng Phương      |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Moore Aisc                                                  | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  | Phòng thi 8 |             | 5 |              |
| 2063 | 22074 | Khru Thị Hồng Phương   |          | 1997 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                                         |                    |                    | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2064 | 22075 | Nguyễn Khánh Phương    |          | 1996 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Humano                                                                           | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2065 | 22076 | Đỗ Thị Kim Phương      |          | 1988 | Quảng Ngãi     | Chi Nhánh Tổng Công Ty Xây Dựng Sài Gòn - TNHH MTV - Xí Nghiệp Xây Dựng Và Phát Triển Hạ Tầng |                    |                    | Phòng thi 37 | Phòng thi 36      |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2066 | 22077 | La Kim Phương          |          | 1980 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Thương Mại Lkp                                                                   | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2067 | 22078 | Lê Thị Kim Phương      |          | 1975 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH DVKT Đồng Hưng Tại Cần Thơ                                             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        |                  |             |             | 1 |              |
| 2068 | 22079 | Tổng Thị Kim Phương    |          | 1995 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Seo - Chi Nhánh Sài Gòn                                        | Phòng thi 28       |                    | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 3 |              |
| 2069 | 22080 | Trần Thị Kim Phương    |          | 1991 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Gia Công Răng Aceso                                                              | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2070 | 22081 | Nguyễn Thị Minh Phương |          | 1983 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán S&S                                                             |                    | Phòng thi 32       |              | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2071 | 22082 | Bùi Thị Ngọc Phương    |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dyechem Alliance                                                                 |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 3 |              |
| 2072 | 22083 | Lê Ngọc Phương         |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                                                  |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    | Phòng thi 12     |             |             | 4 |              |
| 2073 | 22084 | Ngô Ngọc Phương        |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn A&C                                                                       |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 3 |              |
| 2074 | 22085 | Trương Đào Ngọc Phương |          | 1988 | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                                            | Phòng thi 28       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    | Phòng thi 12     |             |             | 5 |              |
| 2075 | 22086 | Trần Thị Thanh Phương  |          | 1982 | Gia Lai        |                                                                                               |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8 |             | 3 |              |
| 2076 | 22087 | Chu Thị Phương         |          | 1984 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Mặt Đất Sân Bay Việt Nam                                             |                    | Phòng thi 32       |              | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 2 |              |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2077 | 22088 | Nguyễn Thị Phương      |          | 1996 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS                                       | Phòng thi 29       |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 12 | Phòng thi 8 |              | 3 |
| 2078 | 22089 | Nguyễn Thị Phương      |          | 1985 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kế Toán Lee Kim VN                                  |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 9      | Phòng thi 12 | Phòng thi 8 |              | 3 |
| 2079 | 22090 | Nguyễn Thị Phương      |          | 1994 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán Và Tư Vấn Thuế Đầu Xuân Đức         | Phòng thi 29       |                    | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2080 | 22091 | Nguyễn Thị Phương      |          | 1985 | Gia Lai        | Công Ty TNHH TM Và Công Nghệ Ia Hân Ghc                          | Phòng thi 29       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2081 | 22092 | Nguyễn Thị Phương      |          | 1986 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Hóa Chất Đại Cát Tường                              | Phòng thi 29       |                    | Phòng thi 37 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2082 | 22093 | Phạm Thị Phương        |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tv A&C                                              |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2083 | 22094 | Trần Thị Phương        |          | 1996 | Gia Lai        |                                                                  | Phòng thi 29       |                    | Phòng thi 37 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2084 | 22096 | Nguyễn Thị Trúc Phương |          | 1998 | Đắk Lắk        | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thuế Và Dịch Vụ Kế Toán Đình Cao          |                    |                    | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2085 | 22097 | Võ Đăng Quang          | 2000     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 29       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 8  |             |              | 7 |
| 2086 | 22098 | Trần Thị Mạnh Quang    |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Satis                                    |                    |                    | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2087 | 22099 | Lâm Đạo Nhật Quang     | 1991     |      | TP Đà Nẵng     | Điểm Nhân JSC                                                    |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 9      | Phòng thi 12 | Phòng thi 8 |              | 3 |
| 2088 | 22100 | Nguyễn Phạm Quang      | 1984     |      | TP Hồ Chí Minh | Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí                             | Phòng thi 29       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |              |             |              | 6 |
| 2089 | 22101 | Trịnh Thanh Quang      | 1991     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam                                 |                    | Phòng thi 32       |              |                   |                    | Phòng thi 12     | Phòng thi 9  |             |              | 3 |
| 2090 | 22102 | Nguyễn Tiến Quang      | 1998     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt |                    |                    |              | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |              |             |              | 3 |
| 2091 | 22103 | Hồ Văn Quang           | 2000     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              |                    | Phòng thi 32       | Phòng thi 37 |                   |                    |                  | Phòng thi 9  |             |              | 3 |
| 2092 | 22104 | Nguyễn Văn Quang       | 1990     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Hai Dung                                            | Phòng thi 29       |                    |              | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        |                  |              |             |              | 3 |
| 2093 | 22105 | Nguyễn Văn Quang       | 1994     |      | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Đèo Cả                                           | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2094 | 22106 | Phạm Văn Quang         | 1992     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Tâm Kỳ Group                                        | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2095 | 22107 | Lý Vinh Quang          | 1997     |      | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn                       |                    |                    |              | Phòng thi 37      |                    |                  | Phòng thi 9  |             |              | 2 |
| 2096 | 22108 | Phạm Vũ Hoàng Quân     | 1996     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS                                       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 9  |             |              | 7 |
| 2097 | 22109 | Đỗ Phú Quân            | 1998     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Grant Thornton VN                                   |                    |                    | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        |                  | Phòng thi 9  |             |              | 4 |
| 2098 | 22110 | Nguyễn Thị Mộc Quế     |          | 1997 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Thành Công                              |                    |                    | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 2099 | 22111 | Nguyễn Thị Ngọc Quý   |          | 1999 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Gedeon Richter Việt Nam                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2100 | 22112 | Trang Ngọc Quý        | 1993     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt             | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 |                   |                    |                  | Phòng thi 9 |             | 4            |
| 2101 | 22113 | Phạm Thị Thanh Quý    |          | 1990 | Quảng Ngãi     | CN TP HCM - Công Ty CP Vận Tải Và CPN An Pha            | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2102 | 22114 | Mai Ái Quốc           | 1981     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Chế Biến Nước Chấm Mekong                  |                    |                    | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2103 | 22115 | Lê Bảo Quốc           | 1981     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Phan Thanh Akuruhi                         | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2104 | 22116 | Nguyễn Bảo Quốc       | 2000     |      | Tây Ninh       | Công Ty Luật TNHH Ltt & Các Cộng Sự                     | Phòng thi 29       |                    | Phòng thi 38 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2105 | 22117 | Nguyễn Kiến Quốc      | 2000     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH PWC                                        |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        |                  | Phòng thi 9 |             | 2            |
| 2106 | 22118 | Lê Văn Quốc           | 1999     |      | Cà Mau         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn THT                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2107 | 22119 | Nguyễn Thị Bích Quy   |          | 1992 | Đắk Lắk        |                                                         |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     | Phòng thi 9 |             | 3            |
| 2108 | 22120 | Nguyễn Thị Kim Quy    |          | 1991 | TP Huế         | Công Ty TNHH Wilo Việt Nam                              |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 12     |             |             | 4            |
| 2109 | 22121 | Lê Nguyễn Tường Quy   |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2110 | 22122 | Vương Nguyễn Đan Quý  |          | 1999 | Khánh Hoà      | Chi Nhánh TP HCM - Công Ty TNHH Kiểm Toán KTC           | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2111 | 22123 | Trương Kim Quý        | 1997     |      | Quảng Ngãi     |                                                         |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 13     |             |             | 4            |
| 2112 | 22124 | Huỳnh Phú Quý         | 1997     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn TPC                      |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2113 | 22125 | Nguyễn Thị Quan Quý   |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Và Kế Toán Phạm Gia            | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2114 | 22126 | Đinh Thị Quý          |          | 1985 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Âm Thực Đồng Quê | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2115 | 22127 | Mai Thị Quý           |          | 1984 | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Ụt Ụt                                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 3            |
| 2116 | 22128 | Lê Trần Trọng Quý     | 1996     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                     | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    | Phòng thi 13     |             |             | 5            |
| 2117 | 22129 | Trần Ngọc Ái Quyền    |          | 1999 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH PWC                                        |                    |                    |              |                   | Phòng thi 9        |                  |             |             | 1            |
| 2118 | 22130 | Nguyễn Thị Hạnh Quyền |          | 1981 | TP Hồ Chí Minh |                                                         |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2119 | 22131 | Huỳnh Hoàng Quyền     |          | 1998 | Gia Lai        |                                                         |                    |                    | Phòng thi 38 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 2120 | 22132 | Nguyễn Thị Kim Quyền  |          | 1994 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Quốc Tế TST - Vina            |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2121 | 22133 | Đặng Thị Lệ Quyền     |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty Luật TNHH Riverview VNct Consultants            | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                         |          |      |                |                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 2122 | 22134 | Đinh Thị Lệ Quyên       |          | 2000 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH TP Hub                                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 37      | Phòng thi 9        | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2123 | 22135 | Nguyễn Trần Lệ Quyên    |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Trang Thiết Bị Y Tế PT                 |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 |                   | Phòng thi 9        | Phòng thi 13     |             |             | 4            |
| 2124 | 22136 | Vòng Lệ Quyên           |          | 1986 | Quảng Ninh     | Công Ty TNHH Yourway Tech VN                           | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2125 | 22137 | Phan Ngọc Quyên         |          | 1995 |                |                                                        |                    |                    | Phòng thi 38 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 2126 | 22138 | Bùi Nhật Quyên          |          | 1986 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Thủy Sản Trần Liêu                        | Phòng thi 29       |                    |              |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 2127 | 22139 | Huỳnh Ngọc Phương Quyên |          | 1997 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Netcompany Việt Nam                       | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2128 | 22140 | Trà Thị Quyên           |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Has + Architects | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2129 | 22141 | Phạm Thị Thu Quyên      |          | 1996 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                            |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2130 | 22142 | Nguyễn Hoàng Thuý Quyên |          | 1999 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                        | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      | Phòng thi 9        | Phòng thi 13     |             |             | 6            |
| 2131 | 22143 | Nguyễn Thị Thuý Quyên   |          | 1987 | Đồng Tháp      |                                                        | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       |              | Phòng thi 38      |                    | Phòng thi 13     |             |             | 4            |
| 2132 | 22144 | Phạm Thị Tổ Quyên       |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán AS                              |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             | 5            |
| 2133 | 22145 | Đoàn Ngọc Tú Quyên      |          | 1995 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Trương Gia  | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2134 | 22146 | Phan Trần Minh Quyết    | 1997     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam           |                    | Phòng thi 33       |              | Phòng thi 38      |                    | Phòng thi 13     |             |             | 3            |
| 2135 | 22147 | Nguyễn Văn Quyết        | 2000     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH PWC                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 9 |             | 1            |
| 2136 | 22148 | Hồ Thị Anh Quỳnh        |          | 1991 | TP Huế         | Công Ty TNHH HV Net                                    | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2137 | 22149 | Lê Thị Hương Quỳnh      |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân                  | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 38 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2138 | 22150 | Trần Khánh Quỳnh        |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Intrepid Việt Nam                         |                    |                    | Phòng thi 38 |                   | Phòng thi 10       |                  |             |             | 2            |
| 2139 | 22151 | Dương Thị Lệ Quỳnh      |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Persolkelly Việt Nam                      |                    |                    | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2140 | 22152 | Bùi Nguyễn Ngọc Quỳnh   |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh |                                                        | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2141 | 22153 | Cao Thị Nhật Quỳnh      |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH JM                                        | Phòng thi 29       | Phòng thi 33       |              | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2142 | 22154 | Dương Ngọc Như Quỳnh    |          | 1991 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Evizi Việt Nam                            |                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2143 | 22155 | Lê Thị Như Quỳnh        |          | 2000 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2144 | 22156 | Nguyễn Ngọc Như Quỳnh   |          | 1988 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Yến Sào Nha Trang                      |                    | Phòng thi 34       |              | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                          | Nam      | Nữ   |                |                                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                          |          |      |                |                                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 2145 | 22157 | Trần Thị Như Quỳnh       |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                                        | Phòng thi 30       |                    | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2146 | 22158 | Văn Thị Như Quỳnh        |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Taisun Việt Nam                                               |                    | Phòng thi 34       |              | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2147 | 22159 | Võ Thị Như Quỳnh         |          | 1996 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Ata Trí Việt                                                  | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2148 | 22160 | Vũ Thị Như Quỳnh         |          | 1997 | Hưng Yên       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Immanuel                                  | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             |              | 7 |
| 2149 | 22161 | Vũ Thị Như Quỳnh         |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Vaccine Việt Nam - CN TP HCM                               | Phòng thi 30       |                    | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       |                  | Phòng thi 9 |             |              | 5 |
| 2150 | 22162 | Hoàng Phương Quỳnh       |          | 1999 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH PWC                                                           |                    |                    | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 2151 | 22163 | Lê Phương Quỳnh          |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH PWC                                                           | Phòng thi 30       |                    |              |                   | Phòng thi 10       |                  |             |             |              | 2 |
| 2152 | 22164 | Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Toàn Việt                                           | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 2153 | 22165 | Hoàng Thị Quỳnh          |          | 1981 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tialoc Việt Nam                                               | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       |              | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 2154 | 22166 | Lê Thị Quỳnh             |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Thanh Du Minh                                                 |                    |                    | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2155 | 22167 | Phan Thị Quỳnh           |          | 1992 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Chu Du Hai Bốn                                     | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2156 | 22168 | Cao Thị Thuý Quỳnh       |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp Tot Việt Nam                                 |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2157 | 22169 | Nguyễn Thị Thuý Quỳnh    |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                                            | Phòng thi 30       |                    |              | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       |                  |             |             |              | 3 |
| 2158 | 22170 | Thái Thị Xuân Quỳnh      |          | 1985 | Nghệ An        | Công Ty CP Tập Đoàn Tân Thành Đô                                           |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 2159 | 22171 | Nguyễn Thị Phù Sa        |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Lc Foods                                                   |                    |                    |              | Phòng thi 38      |                    |                  | Phòng thi 9 |             |              | 2 |
| 2160 | 22172 | Hồ Đức Sang              | 1991     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Truyền Hình Cáp Saigontourist                                 |                    |                    |              | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 1 |
| 2161 | 22173 | Phạm Hoàng Sang          | 1997     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn RSM Việt Nam                              |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    | Phòng thi 13     |             |             |              | 4 |
| 2162 | 22174 | Trần Thị Kim Sang        |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn & Kế Toán Everwin                                      | Phòng thi 30       |                    |              | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2163 | 22175 | Nguyễn Ngọc Sang         | 1999     |      | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore AISC Tại Đà Nẵng | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 |                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             |              | 5 |
| 2164 | 22176 | Huỳnh Tấn Sang           | 1994     |      | TP Cần Thơ     |                                                                            | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2165 | 22177 | Phan Thái Sang           | 1999     |      | Đồng Nai       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM                            | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             |              | 7 |
| 2166 | 22178 | Nguyễn Thanh Sang        | 1981     |      |                |                                                                            |                    |                    | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             |              | 1 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                      | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                             | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                             |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 2167 | 22179 | Trần Võ Thanh Sang    | 1996     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Parker Russell Việt Nam                        | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2168 | 22180 | Trịnh Thanh Sang      | 1992     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - Chi Nhánh Tại TP HCM | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             | 6            |
| 2169 | 22181 | Lê Thị Sang           |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Xây Dựng & Trang Trí Nội Thất Bình Minh        | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2170 | 22182 | Đặng Thị Thuý Sang    |          | 2000 | Gia Lai        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam          | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             | 6            |
| 2171 | 22183 | Nguyễn Văn Sang       | 1974     |      | Ninh Bình      | Công Ty CP Quản Lý Quỹ HD                                   | Phòng thi 30       |                    | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2172 | 22184 | Trương Văn Sang       | 1997     |      | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Pca Tax Accountants                            | Phòng thi 30       |                    | Phòng thi 39 | Phòng thi 38      | Phòng thi 10       |                  |             |             | 4            |
| 2173 | 22185 | Lê Hoàng Sanh         | 1999     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH MTV Bivids Heal Thcare Group                   | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2174 | 22186 | Đầu Văn Sâm           | 1995     |      | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                                 | Phòng thi 30       |                    | Phòng thi 39 |                   | Phòng thi 10       |                  |             |             | 3            |
| 2175 | 22187 | Phan Thị Sen          |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Karcher Việt Nam Technology                    |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2176 | 22188 | Nguyễn Thị Sim        |          | 1986 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH M.I.T Group                                    | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2177 | 22189 | Lê Đình Sơn           | 1998     |      | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Bdo Tại TP HCM             | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2178 | 22190 | Nguyễn Đức Sơn        | 2000     |      | Nghệ An        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                         |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       |                  | Phòng thi 9 |             | 5            |
| 2179 | 22190 | Nguyễn Đức Sơn        | 2000     |      |                | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                         |                    |                    | Phòng thi 39 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 2180 | 22192 | Nguyễn Hùng Sơn       | 1995     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Freetrend Industrial                           |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2181 | 22193 | Nguyễn Từ Hùng Sơn    | 1996     |      | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Chứng Nhận Và Giám Định Vinacert            | Phòng thi 30       |                    | Phòng thi 39 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2182 | 22194 | Nguyễn Mai Sơn        | 1990     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Seatax                | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 39 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2183 | 22195 | Nguyễn Ngọc Sơn       | 1985     |      | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Xây Dựng Đức Thọ                               | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2184 | 22196 | Võ Thái Sơn           | 2000     |      | Quảng Ngãi     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC                  | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2185 | 22197 | Nguyễn Ngọc Yến Sơn   |          | 1982 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Dxp Software                                     |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2186 | 22198 | Đậu Thị Ánh Sương     |          | 1998 | Hà Tĩnh        |                                                             | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2187 | 22199 | Hồ Mai Sương          |          | 1986 | TP Huế         | Công Ty TNHH Charm Media                                    |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2188 | 22200 | Nguyễn Thị Ngọc Sương |          | 1984 | Đồng Tháp      | Ngân Hàng TMCP Á Châu                                       | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             | 6            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             |   | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|---|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                       | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |   |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                       |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |   |              |
| 2189 | 22201 | Bùi Thị Thảo Sương   |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Giải Pháp Vận Hành Tỉnh Gọn 123 Networks |                    | Phòng thi 34       |              | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             | 4 |              |
| 2190 | 22202 | Trần Thị Thảo Sương  |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Hăng Luật Thành Công                     |                    |                    | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2191 | 22203 | Huỳnh Thị Sương      |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kế Toán AGS                              | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2192 | 22204 | Đinh Thị Thu Sương   |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán As                             |                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             | 5 |              |
| 2193 | 22205 | Nguyễn Thị Thu Sương |          | 1990 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Cityclinic Việt Nam                      |                    |                    | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2194 | 22206 | Nguyễn Tú Sương      |          | 2000 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH PWC                                      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 10       |                  | Phòng thi 9 |             | 2 |              |
| 2195 | 22207 | Phan Hữu Tài         | 2000     |      | Đồng Nai       | Công Ty TNHH PWC                                      |                    |                    | Phòng thi 40 |                   |                    |                  |             |             | 1 |              |
| 2196 | 22208 | Hồ Phú Tài           | 1999     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán Aac                 | Phòng thi 30       | Phòng thi 34       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7 |              |
| 2197 | 22209 | Nguyễn Phước Tài     | 1978     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Thuế Hoa Sen                          | Phòng thi 30       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2198 | 22210 | Lê Hữu Thành Tài     | 2000     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                   | Phòng thi 30       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7 |              |
| 2199 | 22211 | Nguyễn Tiến Tài      | 1975     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn Trọng Nhân                        |                    |                    | Phòng thi 40 |                   |                    |                  |             |             | 1 |              |
| 2200 | 22212 | Nguyễn Thị Ba Táo    |          | 1984 | TP Huế         | Công Ty TNHH Tim Sen                                  | Phòng thi 30       |                    | Phòng thi 40 |                   |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2201 | 22213 | Lưu Cường Tâm        | 1998     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Grant Thornton                           | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2202 | 22214 | Lê Đức Tâm           | 1991     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Thẩm Định Giá Asia Dragon   |                    |                    | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       |                  | Phòng thi 9 |             | 4 |              |
| 2203 | 22215 | Đoàn Thị Hoài Tâm    |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH TM DV Kỹ Thuật Thành Viên                | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       |              | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 3 |              |
| 2204 | 22216 | Võ Thị Hồng Tâm      |          | 1998 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH I Chi Ban Foods                          | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 4 |              |
| 2205 | 22217 | Võ Huệ Tâm           |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam          | Phòng thi 31       |                    | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 5 |              |
| 2206 | 22218 | Hồ Thị Khiết Tâm     |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Bdo Consulting Việt Nam                  |                    | Phòng thi 35       |              | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2207 | 22219 | Bùi Minh Tâm         |          | 2000 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                  | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7 |              |
| 2208 | 22220 | Đỗ Minh Tâm          |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Qcd                             |                    |                    |              | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 1 |              |
| 2209 | 22221 | Trần Minh Tâm        | 1999     |      | Vĩnh Long      |                                                       | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7 |              |
| 2210 | 22222 | Lê Thị Ngân Tâm      |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rộng Việt                 |                    |                    | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             | 2 |              |
| 2211 | 22223 | Võ Thị Ngân Tâm      |          | 1999 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tht                  | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7 |              |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |   |
|      |       |                     |          |      |                |                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |   |
| 2212 | 22224 | Đỗ Thị Thanh Tâm    |          | 1998 | TP Hà Nội      | Công Ty Luật TNHH Bb & Nu                           | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2213 | 22225 | Lê Thị Thanh Tâm    |          | 1991 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín                      |                    | Phòng thi 35       |              | Phòng thi 39      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             |              | 5 |
| 2214 | 22226 | Lê Thị Thanh Tâm    |          | 1988 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Salvaqini Việt Nam                     |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 39      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 2215 | 22227 | Phạm Thị Thanh Tâm  |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                 | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             |              | 7 |
| 2216 | 22228 | Phan Thanh Tâm      |          | 1993 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tricor Services Việt Nam               | Phòng thi 31       |                    |              | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2217 | 22229 | Phạm Thành Tâm      | 1996     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh TP HCM      |                    |                    |              |                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             |              | 3 |
| 2218 | 22230 | Bùi Thị Tâm         |          | 1982 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Tư Vấn Thtax                 |                    |                    | Phòng thi 40 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2219 | 22231 | Trần Thị Tâm        |          | 1986 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Hs Digital                             | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2220 | 22232 | Đặng Thị Thu Tâm    |          | 1988 | TP Huế         | Công Ty TNHH Thiết Kế In ấn Rubi                    | Phòng thi 31       |                    | Phòng thi 40 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2221 | 22233 | Nguyễn Lê Vĩ Tâm    |          | 2000 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH PWC                                    |                    |                    | Phòng thi 40 |                   | Phòng thi 10       |                  | Phòng thi 9 |             |              | 3 |
| 2222 | 22234 | Phạm Nguyễn Duy Tân | 1992     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thai Wah VN                            | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2223 | 22235 | Nguyễn Minh Tân     |          | 1998 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Daoukiwoom Innovation                  | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2224 | 22236 | Nguyễn Ngọc Tân     | 1996     |      | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Đất Xanh                            | Phòng thi 31       |                    |              | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       |                  | Phòng thi 9 |             |              | 4 |
| 2225 | 22237 | Trần Ngọc Tân       | 1995     |      | TP Cần Thơ     |                                                     | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2226 | 22238 | Lê Huyền Nhật Tân   |          | 1996 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Chợ Tốt                                |                    | Phòng thi 35       |              | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2227 | 22239 | Hồ Nhật Tân         | 1998     |      | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Tgkc                                |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 40 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 3 |
| 2228 | 22240 | Ngô Nguyễn Thị Tân  |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Yến Sào Hoàn Vũ                        |                    | Phòng thi 35       |              | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2229 | 22241 | Nguyễn Thiên Tân    | 1989     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế Hưng Gia                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             |              | 3 |
| 2230 | 22242 | Trần Thiện Tân      | 1990     |      | An Giang       |                                                     | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2231 | 22243 | Nguyễn Trường Tân   | 1998     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Scgjwd Logistics                       |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |
| 2232 | 22244 | Lý Văn Tân          | 1987     |      | An Giang       | Chi Nhánh Công Ty Thương Mại Tân Thành Tại An Giang | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2233 | 22245 | Hồ Trọng Tấn        | 1964     |      | Quảng Trị      |                                                     | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             |              | 4 |
| 2234 | 22246 | Thái Văn Tây        | 1982     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH MTV Xuân Tươi                          |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 |                   |                    |                  |             |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                   |             |              | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------|--------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HDT CNC | Ngoại ngữ   |              |              |   |
|      |       |                       |          |      |                |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                   | Tiếng Anh   | Tiếng Trung  |              |   |
| 2235 | 22247 | Phan Hoàn Thạch       | 1998     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương             | Phòng thi 31       |                    | Phòng thi 41 |                   |                    |                   |             |              |              | 2 |
| 2236 | 22248 | Bùi Kim Thạch         | 1992     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Ito                         | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 |                   |                    |                   |             |              |              | 3 |
| 2237 | 22249 | Trần Hữu Thái         | 1998     |      | Gia Lai        | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                        |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13      | Phòng thi 9 |              |              | 5 |
| 2238 | 22250 | Phan Đình Thán        | 1995     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Sơn Thành An       |                    |                    |              |                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 13      | Phòng thi 9 |              |              | 3 |
| 2239 | 22251 | Trần Bảo Thanh        |          | 2000 | Trung Quốc     | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Fimed                       | Phòng thi 31       |                    |              |                   | Phòng thi 10       |                   |             |              |              | 2 |
| 2240 | 22252 | Phạm Chí Thanh        | 1990     |      | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam                 |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 |                   |                    | Phòng thi 13      |             |              |              | 3 |
| 2241 | 22253 | Trương Thị Hà Thanh   |          | 1997 | TP Huế         | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                | Phòng thi 31       |                    | Phòng thi 41 |                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 13      | Phòng thi 9 |              |              | 5 |
| 2242 | 22254 | Lê Nguyễn Hoài Thanh  |          | 1996 | Quảng Trị      |                                                    | Phòng thi 31       |                    |              |                   |                    | Phòng thi 13      |             |              |              | 2 |
| 2243 | 22255 | Lê Thị Hoài Thanh     |          | 1986 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương                  |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13      |             |              |              | 5 |
| 2244 | 22256 | Lê Thị Hoài Thanh     |          | 1997 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam       | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 4 |
| 2245 | 22257 | Đặng Hồng Thanh       | 1992     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH MTV Vũ Yến                            |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13      | Phòng thi 9 |              |              | 5 |
| 2246 | 22258 | Ngô Thị Kim Thanh     |          | 1989 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kajima Việt Nam                       |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 2 |
| 2247 | 22259 | Nguyễn Thị Kim Thanh  |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win                     |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                   |             | Phòng thi 13 |              | 4 |
| 2248 | 22260 | Trịnh Lê Thanh        |          | 1997 | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Bao Bì Hà Tiên                     | Phòng thi 31       |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 3 |
| 2249 | 22261 | Hoàng Thị Mai Thanh   |          | 1995 | Ninh Bình      | Công Ty CP Kinh Doanh Bất Động Sản Thái Bình       |                    | Phòng thi 35       |              | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 2 |
| 2250 | 22262 | Trần Mai Thanh        |          | 1992 | Hà Tĩnh        | VPĐD Công Ty Cổ Phần Ngọc Trai Long Beach          |                    |                    |              | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 1 |
| 2251 | 22263 | Đình Thị Minh Thanh   |          | 1997 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Quốc Luật                      |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 |                   |                    |                   |             |              |              | 2 |
| 2252 | 22264 | Hồ Thị Mỹ Thanh       |          | 2000 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Bingo Logistics                       |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 2 |
| 2253 | 22265 | Huỳnh Thị Mỹ Thanh    |          | 1989 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Xây Dựng Và Vận Tải Khôi Nguyên       |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 2 |
| 2254 | 22266 | Trần Thị Ngọc Thanh   |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Nhật Việt                          | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       |              | Phòng thi 40      |                    |                   | Phòng thi 9 |              |              | 4 |
| 2255 | 22267 | Đào Phương Thanh      |          | 1992 | Cà Mau         |                                                    |                    |                    |              | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 1 |
| 2256 | 22268 | Khổng Phương Thanh    |          | 1987 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Easy Car                           |                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                   |             |              |              | 3 |
| 2257 | 22269 | Lê Hoàng Phương Thanh |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam | Phòng thi 31       | Phòng thi 35       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13      |             |              |              | 6 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |             |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ   |             |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh   | Tiếng Trung |              |
| 2258 | 22270 | Lê Thị Phương Thanh    |          | 1990 | TP Huế         |                                                     | Phòng thi 31       | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2259 | 22271 | Phạm Ngọc Phương Thanh |          | 1997 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM              |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2260 | 22272 | Trần Thị Phương Thanh  |          | 1998 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Khánh Long |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2261 | 22273 | Lê Trần Quang Thanh    | 1999     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán Aac               | Phòng thi 31       | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2262 | 22274 | Hứa Quốc Thanh         | 1979     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH SX TM Duy Nhật                         |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2263 | 22275 | Đặng Thị Thanh Thanh   |          | 1995 | Quảng Ngãi     |                                                     | Phòng thi 31       | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 |                   |                    |                  |             |             | 3            |
| 2264 | 22276 | Lê Thị Thanh Thanh     |          | 1996 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Tâm Lực                | Phòng thi 31       |                    |              | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2265 | 22277 | Phạm Thanh Thanh       |          | 1996 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Phần Mềm Opswat Việt Nam               |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2266 | 22278 | Trương Thanh Thanh     |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín                      | Phòng thi 31       | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 | Phòng thi 40      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 7            |
| 2267 | 22279 | Cao Thị Thanh          |          | 1989 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Thi Đạt                                | Phòng thi 31       |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2268 | 22280 | Nguyễn Thị Thanh       |          | 1991 | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Thuần Việt Global                        | Phòng thi 31       | Phòng thi 36       |              |                   |                    |                  |             |             | 2            |
| 2269 | 22281 | Nguyễn Lê Thiên Thanh  |          | 2000 | An Giang       | Công Ty TNHH PWC                                    |                    |                    | Phòng thi 41 |                   |                    |                  |             |             | 1            |
| 2270 | 22282 | Trần Tổ Thanh          |          | 2000 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam        |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 41      | Phòng thi 10       |                  | Phòng thi 9 |             | 4            |
| 2271 | 22283 | Mai Thị Trang Thanh    |          | 1991 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Nefab Miền Nam                         | Phòng thi 32       |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2272 | 22284 | Nguyễn Trường Thanh    | 1974     |      | Vĩnh Long      | Dntn Tư Vấn Kế Toán - Tài Chính Bách Chiến          | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 41 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2273 | 22285 | Trần Tuấn Thanh        | 1995     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Ngôi Nhà Đức Thành Phố Hồ Chí Minh     |                    |                    | Phòng thi 41 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2274 | 22286 | Trần Thị Tuyết Thanh   |          | 1987 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Bầu Trời Xanh     | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2275 | 22287 | Lê Minh Tường Thanh    |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty TNHH Altios VN                              |                    |                    | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 2            |
| 2276 | 22288 | Lê Thị Vân Thanh       |          | 1996 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Moore Aisc        | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2277 | 22289 | Dương Kim Thành        | 1995     |      | Nghệ An        | Công Ty TNHH Maestro Imex                           |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 3            |
| 2278 | 22290 | Nguyễn Kim Thành       |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh |                                                     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     | Phòng thi 9 |             | 3            |
| 2279 | 22291 | Nguyễn Thị Thành       |          | 1987 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Đào Tạo Tư Vấn Thuế Sài Nam            | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |             |             | 4            |
| 2280 | 22292 | Trần Tiến Thành        | 1998     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                 | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |             |             | 6            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2281 | 22293 | Đỗ Trọng Thành         | 1999     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH PWC                                     |                    |                    | Phòng thi 42 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2282 | 22294 | Bùi Nguyễn Trung Thành | 1988     |      | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Bdo Tại TP HCM      | Phòng thi 32       |                    | Phòng thi 42 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2283 | 22295 | Nguyễn Trung Thành     | 1983     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Atax           |                    |                    | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  | Phòng thi 9  |             |              | 3 |
| 2284 | 22296 | Nguyễn Phước Thạnh     | 1994     |      | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Năng Lượng Môi Trường EB Cần Thơ        |                    | Phòng thi 36       |              | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2285 | 22297 | Trần Văn Thạnh         | 1988     |      | Gia Lai        | Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín                    |                    | Phòng thi 36       |              | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2286 | 22298 | Đặng Thị Bích Thảo     |          | 1998 | TP Huế         | Công Ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Xây Dựng Ausabaco | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2287 | 22299 | Đoàn Thị Bích Thảo     |          | 1988 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Thang Máy Mitsubishi Việt Nam           |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2288 | 22300 | Nguyễn Thanh Bích Thảo |          | 1988 | Cà Mau         | Ngân Hàng Vietcombank - Chi Nhánh Tây Sài Gòn        | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2289 | 22301 | Lê Thị Dạ Thảo         |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH PWC                                     | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       |              | Phòng thi 41      | Phòng thi 10       | Phòng thi 13     |              |             |              | 5 |
| 2290 | 22302 | Nguyễn Dạ Thảo         |          | 1999 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                 | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      | Phòng thi 10       | Phòng thi 14     | Phòng thi 9  |             |              | 7 |
| 2291 | 22303 | Nguyễn Thị Dạ Thảo     |          | 1982 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tư Vấn Thuế - Kế Toán Tata              | Phòng thi 32       |                    | Phòng thi 42 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2292 | 22304 | Nguyễn Thị Diệu Thảo   |          | 1997 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Humano                                  | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2293 | 22305 | Tô Thị Diệu Thảo       |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH MTV Nhà Máy May Mặc Đức                 | Phòng thi 32       |                    | Phòng thi 42 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2294 | 22306 | Long Hồng Thảo         |          | 1996 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam                 |                    |                    | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2295 | 22307 | Huỳnh Thị Kim Thảo     |          | 1997 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Trí Tín                  | Phòng thi 32       |                    | Phòng thi 42 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2296 | 22308 | Lê Thị Kim Thảo        |          | 1992 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Hoàng Đại Vương                         |                    |                    | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    | Phòng thi 14     | Phòng thi 9  |             |              | 4 |
| 2297 | 22309 | Trần Kim Thảo          |          | 1983 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thiết Bị Tân Tiến Sumiden Việt Nam      | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2298 | 22310 | Trần Ngọc Mai Thảo     |          | 1994 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH TM Công Nghệ Glinks                     |                    |                    |              | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2299 | 22311 | Văn Thị Minh Thảo      |          | 1988 | Nghệ An        |                                                      | Phòng thi 32       |                    |              | Phòng thi 41      |                    |                  | Phòng thi 10 |             |              | 3 |
| 2300 | 22312 | Huỳnh Thị Mỹ Thảo      |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Dịch Vụ EB                              | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       |              |                   | Phòng thi 10       | Phòng thi 14     |              |             |              | 4 |
| 2301 | 22313 | Lưu Ngân Thảo          |          | 1995 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH XNK Damara                              |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2302 | 22314 | Lê Thị Ngọc Thảo       |          | 1999 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán FPT                 | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      | Phòng thi 10       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |              | 7 |
| 2303 | 22315 | Lê Thị Ngọc Thảo       |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Phát Triển Phú Mỹ Hưng                  | Phòng thi 32       |                    | Phòng thi 42 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2304 | 22316 | Lê Thị Ngọc Thảo       |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc                          | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2305 | 22317 | Nguyễn Thị Ngọc Thảo   |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Đại Việt House                             |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2306 | 22318 | Nguyễn Thị Ngọc Thảo   |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Vina Nam Phú                               | Phòng thi 32       |                    |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2307 | 22319 | Đoàn Thị Nguyên Thảo   |          | 1985 | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần Đào Tạo Thành Nhân                      |                    |                    | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2308 | 22320 | Trần Linh Nguyệt Thảo  |          | 1989 | TP Huế         | Công Ty TNHH Chunshin Precision Vina                    |                    |                    |              | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             | 1            |
| 2309 | 22321 | Đoàn Thị Nhị Thảo      |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                     | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      | Phòng thi 10       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2310 | 22322 | Trương Đoàn Như Thảo   |          | 1993 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Decal Thiên Thanh      | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2311 | 22323 | Bùi Phương Thảo        |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Thương Mại Lotte Việt Nam     | Phòng thi 32       |                    |              | Phòng thi 41      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2312 | 22324 | Dương Thùy Phương Thảo |          | 1990 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Danh Toàn Phát |                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2313 | 22325 | Đào Thị Phương Thảo    |          | 2000 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán AVN Việt Nam                     | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 41      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2314 | 22326 | Huỳnh Lê Phương Thảo   |          | 2000 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH PWC                                        |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 14     |              |             | 1            |
| 2315 | 22327 | Lê Phương Thảo         |          | 1993 | TP Huế         | Công Ty TNHH MTV Việt Nam Gs Industry                   | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2316 | 22328 | Lê Thị Phương Thảo     |          | 2000 | TP Hải Phòng   | Chi Nhánh Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC              | Phòng thi 32       | Phòng thi 36       | Phòng thi 42 | Phòng thi 42      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2317 | 22329 | Lê Thị Phương Thảo     |          | 1995 | Nghệ An        |                                                         |                    | Phòng thi 36       |              | Phòng thi 42      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     |              |             | 4            |
| 2318 | 22330 | Lê Thị Phương Thảo     |          | 1989 | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Bolttech Device Protection Việt Nam     | Phòng thi 32       | Phòng thi 37       | Phòng thi 42 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2319 | 22331 | Nguyễn Phương Thảo     |          | 1998 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Anpha                       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37       | Phòng thi 42 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2320 | 22332 | Nguyễn Thị Phương Thảo |          | 1993 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tim Sen                                    |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 3            |
| 2321 | 22333 | Nguyễn Thị Phương Thảo |          | 1985 | TP Hà Nội      | Công Ty CP Chứng Khoán Thành Công                       | Phòng thi 32       | Phòng thi 37       | Phòng thi 42 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2322 | 22334 | Nguyễn Thị Phương Thảo |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh |                                                         | Phòng thi 32       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2323 | 22335 | Nguyễn Thị Phương Thảo |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Dinh Dưỡng Đại Việt           | Phòng thi 32       |                    |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2324 | 22336 | Nguyễn Thị Phương Thảo |          | 1987 | Bắc Ninh       |                                                         | Phòng thi 32       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             | 3            |
| 2325 | 22337 | Nguyễn Thị Phương Thảo |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                    |                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |  |              |
|      |       |                         |          |      |                |                                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |  |              |
| 2326 | 22338 | Nguyễn Vũ Phương Thảo   |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Datalogic Việt Nam                                           |                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2327 | 22339 | Phạm Phương Thảo        |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                       |                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2328 | 22340 | Phạm Thị Phương Thảo    |          | 1993 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Nac                                                          |                    |                    |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 1            |
| 2329 | 22341 | Phan Thị Phương Thảo    |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thương Mại Laria                                             | Phòng thi 32       | Phòng thi 37       |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2330 | 22342 | Tất Phương Thảo         |          | 1976 | Trung Quốc     |                                                                           | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |  | 7            |
| 2331 | 22343 | Trần Phương Thảo        |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Fovis Mazars Việt Nam                                        |                    |                    | Phòng thi 43 |                   |                    |                  | Phòng thi 10 |             |  | 2            |
| 2332 | 22344 | Trần Phương Thảo        |          | 1995 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Trí Minh                    |                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 |                   |                    | Phòng thi 14     |              |             |  | 3            |
| 2333 | 22345 | Trần Phương Thảo        |          | 1994 | Gia Lai        | Công Ty CP Thực Phẩm Và Giải Khát Stella                                  |                    |                    |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 1            |
| 2334 | 22346 | Trần Thị Phương Thảo    |          | 1999 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kế Toán Samdo Việt Nam                                       |                    |                    | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2335 | 22347 | Trương Phương Thảo      |          | 1997 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                                       |                    | Phòng thi 37       |              | Phòng thi 42      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     |              |             |  | 4            |
| 2336 | 22348 | Trương Thị Phương Thảo  |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Sản Xuất Constantia Việt Nam                                 | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |  | 6            |
| 2337 | 22349 | Trương Thị Phương Thảo  |          | 1985 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Nhựa Cường Phát                          |                    |                    | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2338 | 22350 | Trần Thị Thạch Thảo     |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH An Nhiên Flower                                              |                    |                    | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2339 | 22351 | Trần Thị Thạch Thảo     |          | 1987 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn KMC                                                   |                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2340 | 22352 | Đặng Thị Thanh Thảo     |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Rba Wts Tax Việt Nam                                         | Phòng thi 33       |                    | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2341 | 22353 | Lê Thị Thanh Thảo       |          | 1999 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Techtronic Tools                                             | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2342 | 22354 | Lưu Thị Thanh Thảo      |          | 1995 | TP Hải Phòng   | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Pin Ấc Qui Miền Nam - Xi Nghiệp Ấc Qui Đồng Nai |                    |                    |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 1            |
| 2343 | 22355 | Mai Thị Thanh Thảo      |          | 1997 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hùng Dũng                              |                    |                    | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2344 | 22356 | Nguyễn Hoàng Thanh Thảo |          | 1995 | TP Cần Thơ     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                     | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2345 | 22357 | Nguyễn Thanh Thảo       |          | 1982 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH MTV Đồng Tâm Window                                          | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2346 | 22358 | Nguyễn Thị Thanh Thảo   |          | 1989 | TP Cần Thơ     | Công Ty Cổ Phần Tygas                                                     | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |  | 7            |
| 2347 | 22359 | Nguyễn Thị Thanh Thảo   |          | 1997 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                       | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  | Phòng thi 10 |             |  | 5            |
| 2348 | 22360 | Nguyễn Thị Thanh Thảo   |          | 1990 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH The Support Việt Nam                                         |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 14     |              |             |  | 1            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2349 | 22361 | Đinh Thị Thảo        |          | 1992 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Vinaqs                                          |                    |                    | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2350 | 22362 | Đoàn Thị Thảo        |          | 1987 | Quảng Ninh     | Công Ty TNHH Kb Enterprise                                   | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2351 | 22363 | Hoàng Thị Thảo       |          | 1992 | Nghệ An        | Công Ty CP Đt TM DV DI Đất Việt                              |                    |                    |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2352 | 22364 | Huỳnh Thị Thảo       |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                          | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    | Phòng thi 14     |              |             |              | 5 |
| 2353 | 22365 | Bùi Thị Thu Thảo     |          | 1994 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                                   | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2354 | 22366 | Đặng Thị Thu Thảo    |          | 2000 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                         | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2355 | 22367 | Đặng Thị Thu Thảo    |          | 1992 | Ninh Bình      | Chi Nhánh Dezan Shira & Associates Limited Tại TP Hà Nội     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |              | 3 |
| 2356 | 22368 | Lê Thị Thu Thảo      |          | 1997 | TP Huế         | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                          |                    |                    | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |              | 4 |
| 2357 | 22369 | Lê Thị Thu Thảo      |          | 1995 | Gia Lai        |                                                              |                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2358 | 22370 | Nguyễn Thị Thu Thảo  |          | 1997 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Nhã Phương                |                    |                    |              | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2359 | 22371 | Nguyễn Thị Thu Thảo  |          | 1998 | Bắc Ninh       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull                               | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 42      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2360 | 22372 | Nguyễn Thu Thảo      |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                          | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2361 | 22373 | Nguyễn Thuy Thu Thảo |          | 1995 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Thiết Bị Y Tế Bba                               | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2362 | 22374 | Phạm Thị Thu Thảo    |          | 2000 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                          | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 43      | Phòng thi 11       |                  | Phòng thi 10 |             |              | 6 |
| 2363 | 22375 | Phạm Thị Thu Thảo    |          | 1993 | Đắk Lắk        |                                                              |                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 43      |                    | Phòng thi 14     |              |             |              | 4 |
| 2364 | 22376 | Trần Thị Thu Thảo    |          | 1999 | Nghệ An        | Công Ty TNHH AGS                                             |                    |                    | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2365 | 22377 | Trần Thị Thu Thảo    |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Liba                                            | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2366 | 22378 | Trần Thị Thu Thảo    |          | 1978 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Đường Việt                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2367 | 22379 | Trương Thị Thu Thảo  |          | 1994 | TP Đà Nẵng     | Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh Tân Sài Gòn | Phòng thi 33       |                    |              | Phòng thi 43      |                    |                  | Phòng thi 10 |             |              | 3 |
| 2368 | 22380 | Võ Ý Thảo            |          | 1988 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Sao Hoà Toàn Quốc                            | Phòng thi 33       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2369 | 22381 | Thân Thị Bích Thắm   |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Thương Mai Kamado                               |                    | Phòng thi 37       |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2370 | 22382 | Đỗ Thị Hồng Thắm     |          | 1991 | Gia Lai        |                                                              |                    | Phòng thi 37       |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                      | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                          | Nam      | Nữ   |                |                                                             | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                          |          |      |                |                                                             |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2371 | 22383 | Nguyễn Thị Hồng Thắm     |          | 1989 | An Giang       | Công Ty TNHH Hướng Nghiệp Và Đại Lý Thuế Tâm An             |                    | Phòng thi 37       |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2372 | 22384 | Nguyễn Thị Hồng Thắm     |          | 1980 | Vĩnh Long      | Dntn Đức Hà                                                 | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 43 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2373 | 22385 | Phan Thị Hồng Thắm       |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Xây Dựng Ntv Thành Phát  | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2374 | 22386 | Trần Thị Hồng Thắm       |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Devsamurai Việt Nam                         |                    |                    | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2375 | 22387 | Trần Thị Hồng Thắm       |          | 1986 | Vĩnh Long      | Công Ty CP Tvxd Cửu Long                                    | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2376 | 22388 | Đường Thị Mỹ Thắm        |          | 1995 | Vĩnh Long      |                                                             |                    | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2377 | 22389 | Vô Thị Mỹ Thắm           |          | 1991 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH SX Gia Công Tín Phát                           | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2378 | 22390 | Lê Phương Thắm           |          | 1973 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Y Khoa Hiệp Phát                               | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2379 | 22391 | Ngô Thị Thắm             |          | 1991 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Assems VN                                      | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2380 | 22392 | Nguyễn Thị Thắm          |          | 1993 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH 3Mgroup                                        |                    | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2381 | 22393 | Phạm Thị Thắm            |          | 1987 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Constellation                        |                    | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2382 | 22394 | Phan Thị Thắm            |          | 1997 | TP Đà Nẵng     |                                                             | Phòng thi 33       |                    | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  | Phòng thi 10 |             |              | 4 |
| 2383 | 22395 | Trần Thị Thắm            |          | 1995 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Ssi                             | Phòng thi 33       |                    | Phòng thi 44 |                   |                    | Phòng thi 14     |              |             |              | 3 |
| 2384 | 22396 | Trần Công Thắng          | 1981     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH MTV TM Và Dịch Vụ Thiết Kế, Xây Dựng Đồng Phát | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2385 | 22397 | Lê Đức Thắng             | 1989     |      | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Nutrivation                                 | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2386 | 22398 | Lê Huy Thắng             | 1993     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty CP Phú Quốc Trần Thái                               | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2387 | 22399 | Nguyễn Mạnh Thắng        | 1982     |      | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                             |                    | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 43      |                    | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |              | 4 |
| 2388 | 22400 | Nguyễn Ngọc Thắng        | 1994     |      | An Giang       | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                                 | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2389 | 22401 | Trịnh Quốc Thắng         | 1978     |      | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Khí Nhơn Trạch 2               | Phòng thi 33       |                    | Phòng thi 44 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2390 | 22402 | Nguyễn Quyết Thắng       | 1995     |      | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Seagull                              |                    | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    | Phòng thi 14     |              |             |              | 4 |
| 2391 | 22403 | Nguyễn Hoàng Trọng Thắng | 1986     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Thực Phẩm Sakura                               |                    | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2392 | 22404 | Bùi Xuân Thắng           | 1999     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - CN Tại TP HCM        | Phòng thi 33       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |            |                                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |            |                                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2393 | 22405 | Lã Thị Hồng Thắm     |          | 1990 | Hưng Yên   |                                                                     | Phòng thi 33       |                    |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2394 | 22406 | Nguyễn Văn Hoài Thân | 1991     |      | Đắk Lắk    | Công Ty Cổ Phần Dầu Khí Phú Yên                                     | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2395 | 22407 | Nguyễn Hoàng Thân    | 1995     |      | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Mỹ                                      |                    | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 |                   | Phòng thi 11       |                  | Phòng thi 10 |             |              | 4 |
| 2396 | 22408 | Dương Thị Thân       |          | 1990 | Gia Lai    | Công Ty TNHH May Mặc New Era                                        | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2397 | 22409 | Phan Trục Thế        | 2000     |      | Gia Lai    | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                 |                    |                    | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2398 | 22410 | Châu Viễn Thế        | 1997     |      | Cà Mau     | Chi Nhánh Sài Gòn - Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc                  |                    | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 43      |                    | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |              | 4 |
| 2399 | 22411 | Cao Thị Thêm         |          | 1993 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Và Tư Vấn Aud Việt Nam                  | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2400 | 22412 | Nguyễn Đường Anh Thi |          | 1999 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH PWC                                                    |                    |                    | Phòng thi 44 |                   | Phòng thi 11       |                  |              |             |              | 2 |
| 2401 | 22413 | Nguyễn Thùy Anh Thi  |          | 1998 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Asia Alliance Partner Việt Nam                         | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2402 | 22414 | Phạm Thị Anh Thi     |          | 1983 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Thương Mại - Sản Xuất Phước Hưng                       | Phòng thi 34       |                    |              | Phòng thi 43      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2403 | 22415 | Nguyễn Phan Bảo Thi  |          | 1999 | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                 | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 43      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             |              | 7 |
| 2404 | 22416 | Nguyễn Thị Cẩm Thi   |          | 1990 | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH Chế Biến Dừa Lương Quới                                |                    | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2405 | 22417 | Hoàng Thị Diễm Thi   |          | 1995 | TP Huế     |                                                                     | Phòng thi 34       |                    | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2406 | 22418 | Đỗ Thị Diệu Thi      |          | 1991 | Gia Lai    | Trường Cao Đẳng An Ninh Mạng Ispace                                 |                    |                    | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2407 | 22419 | Cao Thị Hoàng Thi    |          | 1996 | Quảng Trị  | Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Lix                                        |                    | Phòng thi 38       |              | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2408 | 22420 | Vô Hồng Thi          |          | 1997 | Gia Lai    | Công Ty Cổ Phần In Hospitality                                      | Phòng thi 34       |                    | Phòng thi 44 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2409 | 22421 | Đoàn Thị Kim Thi     |          | 1997 | Vĩnh Long  | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Đầu Tư Xuất Nhập Khẩu Trái Cây Chánh Thu | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2410 | 22422 | Nguyễn Kim Thi       |          | 1985 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH DV Kế Toán Kim Quang                                   | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2411 | 22423 | Nguyễn Thị Kim Thi   |          | 1995 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                                       | Phòng thi 34       |                    | Phòng thi 44 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2412 | 22424 | Nguyễn Đoàn Mai Thi  |          | 1996 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Kreston Nnc                                            |                    | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2413 | 22425 | Nguyễn Thị Mộng Thi  |          | 1993 | Lâm Đồng   | Công Ty Cổ Phần Manny                                               | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2414 | 22426 | Ký Nam Thi           | 1988     |      | TP Cần Thơ | Công Ty TNHH Win Audit Consulting                                   | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên                 | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                   |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|---------------------------|----------|------|------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|-------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                           | Nam      | Nữ   |            |                                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HDT CNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                           |          |      |            |                                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                   | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2415 | 22427 | Võ Cao Thiên              | 1993     |      | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Tân Phúc Phú Lộc                                           |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14      | Phòng thi 10 |             | 3            |
| 2416 | 22428 | Nguyễn Hoa Thiên          |          | 2000 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Kế Toán Now                                                | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 4            |
| 2417 | 22429 | Võ Huỳnh Thiên            | 1994     |      | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán KMF                                              | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    | Phòng thi 14      |              |             | 5            |
| 2418 | 22430 | Nguyễn Minh Thiên         | 1998     |      | Gia Lai    | Công Ty Cổ Phần Trusting Social                                         | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       |              |                   |                    | Phòng thi 14      |              |             | 3            |
| 2419 | 22431 | Ngô Quang Mỹ Thiên        |          | 1984 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Stella Global Việt Nam                                     | Phòng thi 34       | Phòng thi 38       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 4            |
| 2420 | 22432 | Đỗ Viết Thiên             | 1998     |      | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Atax                              | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 44 | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14      | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2421 | 22433 | Trần Bá Thiện             | 1999     |      | Quảng Ngãi | Chi Nhánh Hồ Chí Minh - Công Ty TNHH Hãng Kiểm Toán Aasc                |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 44      |                    | Phòng thi 14      |              |             | 3            |
| 2422 | 22434 | Cao Thiện                 | 1990     |      | Đồng Tháp  | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Trung Nam                               |                    |                    | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       |                   | Phòng thi 10 |             | 4            |
| 2423 | 22435 | Nguyễn Ngô Đình Thiện     | 1999     |      | TP Hà Nội  | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                     | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14      | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2424 | 22436 | Nguyễn Đức Thiện          | 1999     |      | Gia Lai    | Công Ty Cổ Phần Maison Retail Management International                  |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14      | Phòng thi 10 |             | 5            |
| 2425 | 22437 | Phạm Đức Thiện            | 1992     |      | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Tim Sen                                                    | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 4            |
| 2426 | 22438 | Nguyễn Hồng Thiện         |          | 1999 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam                                    |                    |                    |              | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 1            |
| 2427 | 22439 | Nguyễn Trần Khả Thiện     | 1998     |      | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh TP HCM                          | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14      | Phòng thi 10 |             | 6            |
| 2428 | 22440 | Nguyễn Thị Ngọc Thiện     |          | 1983 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất C.O.F                               | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 4            |
| 2429 | 22441 | Nguyễn Thị Ngọc Thiện     |          | 1996 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH TM Vui Việt Nam                                            | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       |              |                   |                    |                   |              |             | 2            |
| 2430 | 22442 | Nguyễn Trương Phước Thiện | 2000     |      | Gia Lai    | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                      | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14      | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2431 | 22443 | Võ Thị Xuân Thiện         |          | 1985 | Quảng Ngãi | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Thông Tin Truyền Thông Thiên Hy Long Việt Nam | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 4            |
| 2432 | 22444 | Nguyễn Thị Thìn           |          | 1988 | Hưng Yên   | Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Tân Định                                 | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 4            |
| 2433 | 22445 | Nguyễn Văn Thìn           | 1988     |      | TP Huế     | Công Ty TNHH Tư Vấn Đại Lý Thuế Global Tax                              | Phòng thi 34       |                    | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 3            |
| 2434 | 22446 | Dương Văn Thịnh           | 1987     |      | Cà Mau     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Xây Dựng Khang Vũ                                  | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 4            |
| 2435 | 22447 | Khuru Bửu Thịnh           | 1995     |      | Cà Mau     | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần I-Glocal Tại TP HCM                           | Phòng thi 34       |                    | Phòng thi 45 |                   |                    |                   |              |             | 2            |
| 2436 | 22448 | Trần Duy Thịnh            | 1976     |      | Hưng Yên   | Công Ty TNHH HỮU HẠN ĐẦU Tư Và Tư VẤN Đông Du                           | Phòng thi 34       |                    |              | Phòng thi 44      |                    |                   |              |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                   | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|---------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                          | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                     |          |      |                |                                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2437 | 22449 | Nguyễn Đắc Thịnh    | 1995     |      | Cà Mau         | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kiểm Toán Và Tư Vấn Kế Toán Bắc Đầu | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 |                   |                    | Phòng thi 14     |              |             | 4            |
| 2438 | 22450 | Phan Hoài Thịnh     |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Indefol Solar                            |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2439 | 22451 | Phạm Hoàng Thịnh    | 1996     |      | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam       |                    |                    |              | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             | 1            |
| 2440 | 22452 | Đỗ Nguyên Thịnh     | 1989     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Nguyên Anh                      | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2441 | 22453 | Nguyễn Phương Thịnh | 1998     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Persolkelly Việt Nam                        | Phòng thi 34       |                    | Phòng thi 45 |                   | Phòng thi 11       |                  | Phòng thi 10 |             | 4            |
| 2442 | 22454 | Huỳnh Quốc Thịnh    | 1994     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam                      | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2443 | 22455 | Nguyễn Thái Thịnh   | 1996     |      | Đồng Tháp      |                                                          | Phòng thi 34       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2444 | 22456 | Nguyễn Thanh Thịnh  | 1997     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương                   | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2445 | 22457 | Vũ Thị Thịnh        |          | 1998 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Bảo Hiểm Hanwha Life Việt Nam               | Phòng thi 35       |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 4            |
| 2446 | 22458 | Nguyễn Lê Tri Thịnh |          | 1996 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Công Nghệ Nguyên Phong                      |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2447 | 22459 | Nguyễn Văn Thịnh    | 1994     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Oocl Việt Nam                               |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 3            |
| 2448 | 22460 | Hoàng Xuân Thịnh    | 1999     |      | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S                      | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2449 | 22461 | Nguyễn Xuân Thịnh   | 1983     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Huynh Đệ                        | Phòng thi 35       |                    |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2450 | 22462 | Nguyễn Hữu Thọ      | 1996     |      | TP Đà Nẵng     | RSM Việt Nam                                             | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2451 | 22463 | Nguyễn Thị Ngọc Thọ |          | 1984 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH The Taxagency VN                            |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 44      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2452 | 22464 | Trần Văn Thọ        | 1985     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Trí Tín                      | Phòng thi 35       |                    | Phòng thi 45 |                   |                    |                  | Phòng thi 10 |             | 3            |
| 2453 | 22465 | Nguyễn Thị Ánh Thoa |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Hưng Thịnh Land                          | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 |                   |                    |                  |              |             | 3            |
| 2454 | 22466 | Lê Thị Hồng Thoa    |          | 1986 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Diễm Trân       |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2455 | 22467 | Huỳnh Thị Kim Thoa  |          | 1998 | Tây Ninh       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá MHD         | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       |              |                   |                    | Phòng thi 14     |              |             | 3            |
| 2456 | 22468 | Nguyễn Thị Kim Thoa |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần KD Green Farm                            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 3            |
| 2457 | 22469 | Nguyễn Thị Kim Thoa |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tri Thức Việt                               | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2458 | 22470 | Nguyễn Thị Kim Thoa |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Systemexe Việt Nam                          | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                                   | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |            |                                                                          | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                        |          |      |            |                                                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2459 | 22471 | Nguyễn Thị Kim Thoa    |          | 1996 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH Logisticssinovitrans                                        | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2460 | 22472 | Thái Thị Kim Thoa      |          | 1978 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH KTC Đông Sài Gòn                                            | Phòng thi 35       |                    |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2461 | 22473 | Trần Thị Kim Thoa      |          | 1987 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Chế Biến Nước Chấm Mekong                                   |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2462 | 22474 | Trịnh Kim Thoa         |          | 1997 | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Trương Gia                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2463 | 22475 | Trịnh Thị Kim Thoa     |          | 1987 | Gia Lai    | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Nam Phương Việt                                | Phòng thi 35       |                    | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2464 | 22476 | Nguyễn Thị Thoa        |          | 1980 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Hoa Sen Vàng                         | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2465 | 22477 | Trần Thị Thoa          |          | 1996 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH KPM Auditing & Advisory                                     | Phòng thi 35       |                    |              | Phòng thi 45      |                    | Phòng thi 14     |              |             | 3            |
| 2466 | 22478 | Đinh Thị Kim Thoả      |          | 1986 | Gia Lai    | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Số 4.5                                |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2467 | 22479 | Nguyễn Thị Thanh Thoại |          | 1990 | Đồng Tháp  |                                                                          |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2468 | 22480 | Phan Thị Thôi          |          | 1989 | TP Huế     |                                                                          | Phòng thi 35       | Phòng thi 39       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2469 | 22481 | Lê Bảo Thông           | 1988     |      | Vĩnh Long  |                                                                          |                    | Phòng thi 39       |              | Phòng thi 45      |                    | Phòng thi 14     |              |             | 3            |
| 2470 | 22482 | Nguyễn Minh Thông      | 1989     |      | Vĩnh Long  | Công Ty Cổ Phần Mỹ Lan                                                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 14     | Phòng thi 10 |             | 3            |
| 2471 | 22483 | Nguyễn Thị Minh Thông  |          | 1986 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Trung Tâm Thể Dục Thể Hình & Yoga California - CN Nha Trang |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             | 3            |
| 2472 | 22484 | Nguyễn Quang Thông     | 2000     |      | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH PWC                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 10 |             | 1            |
| 2473 | 22485 | Huỳnh Quốc Thống       | 1997     |      | TP Cần Thơ | Công Ty TNHH New Hope Vĩnh Long                                          |                    | Phòng thi 40       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2474 | 22486 | Đào Xuân Thống         | 1989     |      | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Thống Nhã                              |                    |                    | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2475 | 22487 | Nguyễn Anh Thơ         |          | 1999 | Đắk Lắk    | Công Ty CP Asiana Việt Nam                                               | Phòng thi 35       |                    | Phòng thi 45 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2476 | 22488 | Huỳnh Thị Bé Thơ       |          | 1989 | Tây Ninh   | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Trung Á                               |                    | Phòng thi 40       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2477 | 22489 | Võ Thị Hoàng Thơ       |          | 1999 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                      |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             | 6            |
| 2478 | 22490 | Bạch Thị Kim Thơ       |          | 1994 | Quảng Ngãi | VPĐD Abbott Laboratories GMBTT                                           |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 |                   | Phòng thi 11       |                  | Phòng thi 10 |             | 4            |
| 2479 | 22491 | Đinh Thị Thơ           |          | 1990 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Thương Mại Thanh Loan                        | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2480 | 22492 | Hồ Thị Thơ             |          | 1989 | Nghệ An    | Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam                                         | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                     |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2481 | 22493 | Lương Thị Thơ       |          | 1996 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Tâm Hoà Group                                       |                    | Phòng thi 40       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2482 | 22494 | Nguyễn Thị Thơ      |          | 1980 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Uni-Tax Việt Nam                                    |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2483 | 22495 | Lê Thị Ý Thơ        |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung                                    | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     |              |             |              | 6 |
| 2484 | 22496 | Lưu Thị Thơi        |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính JHT                                | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2485 | 22497 | Phạm Bá Thời        | 1999     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45 | Phòng thi 45      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             |              | 7 |
| 2486 | 22498 | Thái Thị Mỹ Thơm    |          | 1992 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Chăn Nuôi Hanpork                                   |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2487 | 22499 | Đoàn Thụy Ngọc Thơm |          | 1984 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Amphenol Technology Việt Nam                        | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2488 | 22500 | Lê Thị Bích Thu     |          | 1981 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH TVTK XD Và TMDV Việt Tín Gia                        | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2489 | 22501 | Nguyễn Thị Bích Thu |          | 1997 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Gumac                                            |                    |                    | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2490 | 22502 | Ngô Thị Cẩm Thu     |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Việt Hùng Group                                     | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       |              | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2491 | 22503 | Nguyễn Thị Cẩm Thu  |          | 2000 | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Cần Thơ       | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             |              | 7 |
| 2492 | 22504 | Nguyễn Thị Cẩm Thu  |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Vina Nam Phú                                        |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2493 | 22505 | Trần Thị Cẩm Thu    |          | 2000 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                                      |                    |                    | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  | Phòng thi 10 |             |              | 3 |
| 2494 | 22506 | Phạm Thị Hà Thu     |          | 1986 | TP Đà Nẵng     | Phân Hiệu Trường Đại Học FPT Tại Thành Phố Đà Nẵng               | Phòng thi 35       |                    | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2495 | 22507 | Phan Thị Hoài Thu   |          | 1989 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Gc Logistics Solutions                              | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2496 | 22508 | Đặng Thị Hồng Thu   |          | 1983 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Phong Phú               | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2497 | 22509 | Nguyễn Thị Mộng Thu |          | 1982 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Long Sơn                | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2498 | 22510 | Trần Thị Thái Thu   |          | 1985 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH TM DV Phát Triển Đại Minh Cát                       |                    |                    | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2499 | 22511 | Đỗ Thị Thanh Thu    |          | 1994 | Đồng Nai       | Công Ty CP Phát Triển Giáo Dục Quốc Tế Đồng Dương                | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 45      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     |              |             |              | 6 |
| 2500 | 22512 | Hồ Thị Thu          |          | 1995 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2501 | 22513 | Nguyễn Thị Thu      |          | 1991 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Smart Solar Việt Nam                   |                    |                    | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2502 | 22514 | Nguyễn Thị Thu      |          | 1986 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Nội Thất Mê Kông                                    |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2503 | 22515 | Phạm Thị Thu           |          | 1990 | TP Huế         | Công Ty TNHH Rừng Thông Mơ                          | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2504 | 22516 | Phạm Thị Thu           |          | 1996 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Bets Shipping                          | Phòng thi 35       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2505 | 22517 | Tô Thị Thu             |          | 1987 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kỹ Thuật Khánh Long | Phòng thi 36       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2506 | 22518 | Trương Thị Thu         |          | 1994 | Gia Lai        | Chi Nhánh Hà Nội Công Ty CP Vinpearl                | Phòng thi 36       |                    |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2507 | 22519 | Nguyễn Ngọc Việt Thu   |          | 1999 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                     | Phòng thi 36       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2508 | 22520 | Lê Xuân Thu            |          | 1981 | Bắc Ninh       | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Tâm                     |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2509 | 22521 | Huỳnh Việt Thuận       | 1985     |      | Đắk Lắk        | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đèo Cả                     | Phòng thi 36       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2510 | 22522 | Nguyễn Hoà Thuận       |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH M.I.T Group                            | Phòng thi 36       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2511 | 22523 | La Ngọc Minh Thuận     | 1991     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2512 | 22524 | Nguyễn Thị Ngọc Thuận  |          | 1991 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Một Thành Viên Dudley                  |                    | Phòng thi 40       |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2513 | 22525 | Nguyễn Thị Thuận       |          | 1993 | TP Đà Nẵng     |                                                     | Phòng thi 36       |                    | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2514 | 22526 | Trần Trung Thuận       | 1994     |      | Đồng Nai       | Công Ty Cổ Phần Địa ốc Thăng Long                   |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2515 | 22527 | Nguyễn Ngọc Việt Thuận |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Toàn Tâm                               |                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2516 | 22528 | Đặng Ngọc Thuy         |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH DV Tư Vấn Hoàng Linh                   | Phòng thi 36       | Phòng thi 40       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2517 | 22529 | Lê Thị Bích Thuý       |          | 1984 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Gôn Châu Á                             | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2518 | 22530 | Lê Thị Hồng Thuý       |          | 1988 | Tây Ninh       |                                                     |                    |                    | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2519 | 22531 | Bùi Thị Lệ Thuý        |          | 1990 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Du Lịch Nhất Phát   |                    |                    |              | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 1            |
| 2520 | 22532 | Trần Như Thuý          |          | 1996 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Vĩnh Hoàn                           |                    |                    | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2521 | 22533 | Đỗ Thị Thanh Thuý      |          | 1993 | Thanh Hoá      | Tổng Công Ty Xây Dựng Số 1 - CTCP                   |                    |                    | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2522 | 22534 | Lê Thị Thanh Thuý      |          | 1984 | Quảng Ngãi     |                                                     | Phòng thi 36       |                    | Phòng thi 46 |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             | 5            |
| 2523 | 22535 | Nguyễn Thị Thanh Thuý  |          | 1985 | TP Huế         | Công Ty TNHH Giao Hàng An Toàn                      | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2524 | 22536 | Phạm Thị Thanh Thuý    |          | 1985 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Xây Dựng Trường Phát Lợi               | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2525 | 22537 | Lê Thị Thuý          |          | 1990 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Sig Việt Nam                                    |                    | Phòng thi 41       | Phòng thi 46 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2526 | 22538 | Nguyễn Thị Thuý      |          | 1981 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Kiến Trúc Hòn Ngọc Viễn Đông                 |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2527 | 22539 | Trần Thị Thuý        |          | 1996 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tài Chính - Kế Toán Á Châu              | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 46 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2528 | 22540 | Trần Thị Thuý        |          | 1984 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Cung ứng Dịch Vụ Thẻ Hệ Mới                  |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2529 | 22541 | Trương Thị Thuý      |          | 1990 | Thanh Hoá      |                                                              | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2530 | 22542 | Châu Thị Thu Thuý    |          | 1989 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Hùng Kim Hoa                                    | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2531 | 22543 | Giang Thu Thuý       |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Trung Tâm Nghiên Cứu Và Phát Triển Năng Lực Người Khuyết Tật | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2532 | 22544 | Mai Thu Thuý         |          | 1995 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Ông Thép Hàn Xoắn Nippon Steel Việt Nam         | Phòng thi 36       |                    | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2533 | 22545 | Nguyễn Thị Thu Thuý  |          | 1985 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Hải Sản Trang Trại Xanh                      | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2534 | 22546 | Nguyễn Thị Thu Thuý  |          | 1992 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Sew-Eurodrive                                   | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2535 | 22547 | Nguyễn Thị Thu Thuý  |          | 1997 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Lotte Innovate Việt Nam                         |                    | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2536 | 22548 | Nguyễn Thị Thu Thuý  |          | 1993 | Gia Lai        |                                                              | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2537 | 22549 | Trịnh Thu Thuý       |          | 1977 | Campuchia      | Công Ty TNHH Tkç                                             | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2538 | 22550 | Đào Thị Cẩm Thuý     |          | 1998 | An Giang       | Công Ty TNHH Tư Vấn Việt & Partners                          | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2539 | 22551 | Nguyễn Hồng Cẩm Thuý |          | 1985 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH SX TM DV Tđ My Nam Nguyễn                       |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2540 | 22552 | Nguyễn Thị Cẩm Thuý  |          | 1994 | Lâm Đồng       | Công Ty CP Đầu Tư Qp Xanh                                    |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       |                  |              |             |              | 1 |
| 2541 | 22553 | Nguyễn Thị Diễm Thuý |          | 1999 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                              | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      | Phòng thi 11       |                  | Phòng thi 10 |             |              | 6 |
| 2542 | 22554 | Nguyễn Thị Diễm Thuý |          | 1988 | Vĩnh Long      | Công Ty CP Lương Thực Phương Nam                             |                    | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2543 | 22555 | Lã Thị Hồng Thuý     |          | 1994 | Hưng Yên       |                                                              |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2544 | 22556 | Ngô Đức Hồng Thuý    |          | 1977 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Sao Sáng                            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     |              |             |              | 2 |
| 2545 | 22557 | Lê Mộng Thuý         |          | 1987 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Phong Cách                                      |                    |                    | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2546 | 22558 | Đinh Thị Ngọc Thuý   |          | 1991 | Ninh Bình      | Trường Đại Học Hùng Vương TP HCM                             | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             |              | 7 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                        | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|------------|-----------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |            |                                               | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                        |          |      |            |                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2547 | 22559 | Hoàng Thị Ngọc Thuý    |          | 1999 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH PWC                              | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 46      | Phòng thi 11       | Phòng thi 15     | Phòng thi 10 |             | 7            |
| 2548 | 22560 | Nguyễn Thị Ngọc Thuý   |          | 1991 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Ast Vina                         |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2549 | 22561 | Phan Thị Ngọc Thuý     |          | 1994 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Jung Il      |                    | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             | 6            |
| 2550 | 22562 | Đặng Trần Phương Thuý  |          | 1991 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Ammega Việt Nam                  | Phòng thi 36       |                    |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2551 | 22563 | Hoàng Hồ Phương Thuý   |          | 1985 | TP Huế     | Công Ty TNHH Khang Hy Engineering             |                    | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2552 | 22564 | Nguyễn Thị Phương Thuý |          | 1983 | An Giang   | Công Ty TNHH Trường Trường Hưng               | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2553 | 22565 | Trần Thị Phương Thuý   |          | 1989 | Đồng Nai   |                                               |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 11 |             | 1            |
| 2554 | 22566 | Trần Thị Phương Thuý   |          | 1982 | TP Cần Thơ | Dntn Toàn Phúc                                | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2555 | 22567 | Đỗ Thị Thanh Thuý      |          | 1996 | Thanh Hoá  |                                               |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2556 | 22568 | Hồ Thị Thanh Thuý      |          | 1997 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Bobo Cosmetic | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2557 | 22569 | Nguyễn Thị Thanh Thuý  |          | 1998 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam           | Phòng thi 36       |                    | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2558 | 22570 | Nguyễn Thị Thanh Thuý  |          | 2000 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam  | Phòng thi 36       |                    | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2559 | 22571 | Nguyễn Thị Thanh Thuý  |          | 1986 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Mkp Shipping                     |                    |                    | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2560 | 22572 | Cù Thị Thuý            |          | 1983 | Ninh Bình  | Công Ty Cổ Phần Điện Lực Dầu Khí Nhon Trạch 2 | Phòng thi 36       |                    | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2561 | 22573 | Lê Thị Thuý            |          | 1992 | Thanh Hoá  | Công Ty Cổ Phần Constantin Việt Nam           |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2562 | 22574 | Phạm Thị Thuý          |          | 1984 | Hưng Yên   | Công Ty CP Tập Đoàn Sài Gòn Construction      | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2563 | 22575 | Phạm Thị Thuý          |          | 1985 | Ninh Bình  | Công Ty Cổ Phần Vận Tải Thảo Tuấn             | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2564 | 22576 | Trần Thị Thuý          |          | 1998 | TP Hà Nội  | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Vinstar Group          |                    | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2565 | 22577 | Vũ Thị Thuý            |          | 1999 | Bắc Ninh   | Công Ty TNHH Green Shoes                      | Phòng thi 36       | Phòng thi 41       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2566 | 22578 | Bùi Thị Anh Thùy       |          | 1992 | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH TM DV Thuận Lợi                  |                    | Phòng thi 41       |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2567 | 22579 | Lê Như Bích Thùy       |          | 1981 | Đồng Nai   | Công Ty TNHH Nền Nguyên Quang Trung           | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2568 | 22580 | Chế Dương Thùy         |          | 1993 |            |                                               |                    |                    | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2569 | 22581 | Nguyễn Thị Kim Thùy    |          | 1998 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Moore Aisc  | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       |              | Phòng thi 47      | Phòng thi 12       |                  |              |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2570 | 22582 | Hồ Thị Minh Thùy      |          | 1993 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Minh Việt                                | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2571 | 22583 | Vũ Thị Mộng Thùy      |          | 2000 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 37       |                    |              |                   | Phòng thi 12       |                  | Phòng thi 11 |             |              | 3 |
| 2572 | 22584 | Hoàng Thị Ngọc Thùy   |          | 1991 | Lạng Sơn       | Công Ty TNHH DV Tư Vấn Đầu Tư Sông Minh                          | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2573 | 22585 | Tôn Nữ Ngọc Thùy      |          | 2000 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc             | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2574 | 22586 | Cao Thị Thùy          |          | 1986 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương                                |                    | Phòng thi 42       |              | Phòng thi 47      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 5 |
| 2575 | 22587 | Lê Thị Thùy           |          | 1999 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                             | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2576 | 22588 | Ngô Thị Thùy          |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                                      | Phòng thi 37       |                    | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2577 | 22589 | Phạm Thị Thùy         |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty CP Dược Phẩm Nam Hà - Chi Nhánh Cần Thơ                  |                    |                    |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2578 | 22590 | Trần Thị Thùy         |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Trang Trí Nội Thất Sen                           | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2579 | 22591 | Vũ Thị Thùy           |          | 1986 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Giang Nam Logistics                              | Phòng thi 37       |                    |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2580 | 22592 | Phạm Thị Thu Thùy     |          | 1987 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Thiên Luật                           |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 47 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2581 | 22593 | Lê Xuân Thùy          |          | 1984 | Cà Mau         | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Hải - Chi Nhánh Cần Thơ |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 47 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2582 | 22594 | Châu Thị Bích Thủy    |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kt Phong Thủy Tam Đức Quang                         |                    |                    | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2583 | 22595 | Lê Thị Bích Thủy      |          | 1986 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Autocare Thuận Phát                                 | Phòng thi 37       |                    |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2584 | 22596 | Nguyễn Thị Bích Thủy  |          | 1984 | Thanh Hoá      | Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi Phú Sơn                                |                    |                    |              |                   | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 3 |
| 2585 | 22597 | Võ Ngọc Thủy          |          | 1987 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Maruzen Densan Logistics Việt Nam                   | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2586 | 22598 | Hoàng Thị Thanh Thùy  |          | 1995 | Lào Cai        | Công Ty CP Arcady Farms                                          | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2587 | 22599 | Hồ Thị Thanh Thùy     |          | 1988 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                              |                    |                    |              |                   | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 1 |
| 2588 | 22600 | Lê Thị Thanh Thùy     |          | 1984 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Tư Vấn Quản Lý Doanh Nghiệp Itax                    |                    |                    | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2589 | 22601 | Nguyễn Lê Thanh Thủy  |          | 1995 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                     |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2590 | 22602 | Nguyễn Thị Thanh Thủy |          | 1987 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Công Nghiệp Woory Việt Nam                          |                    | Phòng thi 42       |              | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2591 | 22603 | Trần Thị Thanh Thủy   |          | 1988 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tv Và Đại Lý Thuế Intertax                          | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2592 | 22604 | Võ Thị Thanh Thủy     |          | 1993 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Grant Thornton                                      | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |              | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|--------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |              |              |   |
|      |       |                     |          |      |                |                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung  |              |   |
| 2593 | 22605 | Bùi Thị Thủy        |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh |                                                 |                    | Phòng thi 42       |              |                   |                    |                  |              |              |              | 1 |
| 2594 | 22606 | Hoàng Thị Thủy      |          | 1991 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH May Mặc Leading Star Việt Nam      |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 47      |                    |                  |              |              |              | 3 |
| 2595 | 22607 | Hồ Thị Thủy         |          | 1976 | Khánh Hoà      |                                                 |                    |                    | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |              |              | 5 |
| 2596 | 22608 | Hồ Thị Thủy         |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty CP Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bầu Trời Xanh | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |              |              | 4 |
| 2597 | 22609 | Nguyễn Thị Thủy     |          | 1985 | Hà Tĩnh        | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nam Cường           | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       |              |                   |                    |                  |              |              |              | 2 |
| 2598 | 22610 | Phan Thị Thủy       |          | 1982 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Asa          |                    |                    |              | Phòng thi 48      |                    |                  |              |              |              | 1 |
| 2599 | 22611 | Cao Thị Thu Thủy    |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S             |                    |                    |              | Phòng thi 48      |                    |                  |              |              |              | 1 |
| 2600 | 22612 | Cao Thu Thủy        |          | 1993 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Galaxy Holdings                 | Phòng thi 37       |                    |              |                   | Phòng thi 48       | Phòng thi 12     | Phòng thi 15 |              |              | 4 |
| 2601 | 22613 | Đỗ Thị Thu Thủy     |          | 1988 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Sinh Hùng                          |                    |                    |              |                   | Phòng thi 48       |                  |              |              |              | 1 |
| 2602 | 22614 | Huỳnh Thị Thu Thủy  |          | 1998 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung                   |                    |                    |              | Phòng thi 48      | Phòng thi 48       |                  | Phòng thi 15 |              |              | 3 |
| 2603 | 22615 | Nguyễn Thị Thu Thủy |          | 1988 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Sumitec Việt Nam                   |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 12     | Phòng thi 15 | Phòng thi 11 |              | 3 |
| 2604 | 22616 | Trần Thị Thu Thủy   |          | 1991 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH TMDV Thành Đạt                     |                    |                    |              | Phòng thi 48      | Phòng thi 48       |                  |              |              |              | 2 |
| 2605 | 22617 | Trương Thị Thu Thủy |          | 1999 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH PWC                                |                    |                    |              | Phòng thi 48      |                    |                  | Phòng thi 15 |              |              | 2 |
| 2606 | 22618 | Trần Hồng Thủy      |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam    |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  | Phòng thi 15 |              |              | 4 |
| 2607 | 22619 | Trần Long Thụy      | 1990     |      | Khánh Hoà      | Công Ty CP Tập Đoàn Hưng Thịnh                  |                    | Phòng thi 42       |              |                   |                    |                  |              |              |              | 1 |
| 2608 | 22620 | Lê Hữu Thuyền       | 1994     |      | Tây Ninh       | Công Ty CP Nguyên Liệu Á Châu AIG               | Phòng thi 37       |                    |              | Phòng thi 48      |                    |                  | Phòng thi 15 | Phòng thi 11 |              | 4 |
| 2609 | 22621 | Dương Thị Anh Thư   |          | 2000 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 48       |                  |              | Phòng thi 11 |              | 2 |
| 2610 | 22622 | Đào Vũ Anh Thư      |          | 1989 | Hưng Yên       |                                                 |                    |                    |              |                   | Phòng thi 48       | Phòng thi 12     |              | Phòng thi 11 |              | 3 |
| 2611 | 22623 | Đặng Anh Thư        |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Hạnh Phúc Vi Na                    | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |              |              | 4 |
| 2612 | 22624 | Hoàng Thị Anh Thư   |          | 1994 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Càng Miền Nam                   | Phòng thi 37       |                    |              | Phòng thi 48      |                    | Phòng thi 12     |              |              |              | 3 |
| 2613 | 22625 | Hồ Anh Thư          |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                     |                    |                    |              | Phòng thi 48      |                    | Phòng thi 12     |              | Phòng thi 11 |              | 3 |
| 2614 | 22626 | Huỳnh Anh Thư       |          | 1994 | An Giang       | Công Ty TNHH Sintai Furniture                   | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       |              |                   |                    |                  |              |              |              | 2 |
| 2615 | 22628 | Huỳnh Thị Anh Thư   |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn - Kiểm Toán S&S             |                    |                    | Phòng thi 42 |                   |                    | Phòng thi 12     | Phòng thi 15 |              |              | 3 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2616 | 22629 | Lê Anh Thư           |          | 1994 | TP Cần Thơ     |                                                                  |                    |                    | Phòng thi 48 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2617 | 22630 | Lê Thị Anh Thư       |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh |                                                                  | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2618 | 22631 | Lê Thị Anh Thư       |          | 1993 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tung Yu                              |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2619 | 22632 | Ngô Anh Thư          |          | 1991 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Dịch Vụ Kế Toán Toàn Cầu           |                    | Phòng thi 42       |              | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2620 | 22633 | Nguyễn Anh Thư       |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                             |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 4 |
| 2621 | 22634 | Nguyễn Anh Thư       |          | 1992 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Transpo Việt Nam                                    |                    |                    | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2622 | 22635 | Nguyễn Anh Thư       |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn SCS Global Việt Nam                          | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2623 | 22636 | Nguyễn Hoàng Anh Thư |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & TV A&C                                  | Phòng thi 37       |                    |              | Phòng thi 48      |                    | Phòng thi 15     |              |             |              | 3 |
| 2624 | 22637 | Nguyễn Ngọc Anh Thư  |          | 1993 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Metrics Việt Nam                                    |                    |                    |              |                   | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 3 |
| 2625 | 22638 | Nguyễn Phúc Anh Thư  |          | 2000 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Đức Minh Consulting                                 | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2626 | 22639 | Phạm Anh Thư         | 1993     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       |              | Phòng thi 48      | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 4 |
| 2627 | 22640 | Phạm Thị Anh Thư     |          | 1993 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Liberta                                             | Phòng thi 37       |                    |              | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2628 | 22641 | Phạm Thị Anh Thư     |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Bệnh Viện Gia An 115                                | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2629 | 22642 | Trần Anh Thư         |          | 1998 | Vĩnh Long      |                                                                  |                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 4 |
| 2630 | 22643 | Trần Anh Thư         |          | 1993 | An Giang       | Công Ty TNHH Grant Thornton VN                                   | Phòng thi 37       | Phòng thi 42       | Phòng thi 48 |                   |                    |                  | Phòng thi 11 |             |              | 4 |
| 2631 | 22644 | Trần Anh Thư         |          | 1993 |                |                                                                  |                    |                    | Phòng thi 48 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2632 | 22645 | Trần Nguyễn Anh Thư  |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis AFA Việt | Phòng thi 37       | Phòng thi 43       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2633 | 22646 | Trần Thị Anh Thư     |          | 1993 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Sản Xuất Agris                        |                    |                    | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2634 | 22647 | Trần Thị Anh Thư     |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Ván Sàn Hoà Phát                                 | Phòng thi 37       | Phòng thi 43       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2635 | 22648 | Võ Thị Anh Thư       |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Shanhaimap Việt Nam                                 |                    |                    | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2636 | 22649 | Võ Thị Tuyết Anh Thư |          | 1990 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Phân Phối Và Dịch Vụ Nguyễn Đạt                  | Phòng thi 37       | Phòng thi 43       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2637 | 22650 | Nguyễn Thị Kiều Thư  |          | 1990 | Đồng Tháp      | Công Ty CP Quốc Tế Anh Văn Hội Việt Mỹ                           |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 48 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                      |          |      |                |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2638 | 22651 | Nguyễn Thị Kim Thu   |          | 1998 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Tim Sen                                       | Phòng thi 37       | Phòng thi 43       | Phòng thi 48 | Phòng thi 48      | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 5 |
| 2639 | 22652 | La Ngọc Minh Thu     |          | 1993 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                        |                    |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2640 | 22653 | Ngô Thị Minh Thu     |          | 1997 | Đồng Nai       |                                                            | Phòng thi 37       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2641 | 22654 | Nguyễn Lê Minh Thu   |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh |                                                            | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 |                   |                    | Phòng thi 15     |              |             |              | 3 |
| 2642 | 22655 | Nguyễn Minh Thu      |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thuế Tư Vấn Sài Gòn                 | Phòng thi 38       |                    |              |                   | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     |              |             |              | 3 |
| 2643 | 22656 | Nguyễn Minh Thu      |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn A&C                                    | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2644 | 22657 | Nguyễn Ngọc Minh Thu |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam                      | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 48      |                    | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 6 |
| 2645 | 22658 | Nguyễn Thị Minh Thu  |          | 1991 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                            | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2646 | 22659 | Phạm Thị Minh Thu    |          | 1995 | Quảng Trị      |                                                            |                    |                    | Phòng thi 49 |                   |                    | Phòng thi 15     |              |             |              | 2 |
| 2647 | 22660 | Trần Nguyễn Minh Thu |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                                 |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2648 | 22661 | Trần Thị Minh Thu    |          | 1987 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư Khoa Nguyên                     |                    | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2649 | 22662 | Võ Thụy Minh Thu     |          | 1998 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động                           |                    |                    |              | Phòng thi 48      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2650 | 22663 | Trần Ngọc Thu        |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Aioz Việt Nam                                 |                    | Phòng thi 43       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2651 | 22664 | Võ Thị Ngọc Thu      |          | 1998 | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam         | Phòng thi 38       |                    |              | Phòng thi 49      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     |              |             |              | 4 |
| 2652 | 22665 | Nguyễn Kim Thanh Thu |          | 1993 | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Đầu Tư Địa ốc Nova                | Phòng thi 38       |                    |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2653 | 22666 | Trần Thị Thanh Thu   |          | 1997 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Chế Biến Thực Phẩm Xuất Khẩu Phương Đông      | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2654 | 22667 | Nguyễn Thị Thu       |          | 1995 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tâm An - Chi Nhánh TP HCM | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2655 | 22668 | Nguyễn Hà Thiên Thu  |          | 1990 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp Tuệ Minh                  |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2656 | 22669 | Nguyễn Thị Thiên Thu |          | 1981 | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ ITD                              | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2657 | 22670 | Võ Thiên Thu         |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh |                                                            |                    |                    |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2658 | 22671 | Phạm Thị Trang Thu   |          | 1989 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Vận Tải Việt Sơn                              | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2659 | 22672 | Nguyễn Thị Út Thu    |          | 1990 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Tư Vấn Dịch Vụ Đại Lý Thuế Trí Luật           |                    |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên                | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------------|----------|------|------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                          | Nam      | Nữ   |            |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                          |          |      |            |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2660 | 22673 | Nguyễn Thị Yến Thu       |          | 1994 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Cơ Khí Ngọc Nguyên                    |                    |                    |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2661 | 22674 | Nguyễn Thị Thức          |          | 1989 | Gia Lai    | Công Ty TNHH Thời Trang Thiên Nhiên                | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2662 | 22675 | Nguyễn Hà Thương         |          | 1994 | TP Hà Nội  | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services            |                    | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2663 | 22676 | Lê Thị Hoài Thương       |          | 1999 | Thanh Hoá  | Công Ty Cổ Phần Younet.                            |                    |                    |              |                   | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 3 |
| 2664 | 22677 | Lê Thị Hoài Thương       |          | 1993 | Thanh Hoá  | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Hùng Hậu                | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2665 | 22678 | Lê Thị Hoài Thương       |          | 1996 | Hà Tĩnh    |                                                    | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2666 | 22679 | Nguyễn Hoài Thương       |          | 1994 | TP Đà Nẵng | Công Ty CP Thép Trung Dũng                         |                    | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 49      |                    | Phòng thi 15     |              |             |              | 3 |
| 2667 | 22680 | Nguyễn Thị Hoài Thương   |          | 1997 | Nghệ An    | Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bảo Long             | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2668 | 22681 | Nguyễn Thị Hoài Thương   |          | 1999 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Thương Mại Thái Nguyễn                | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2669 | 22682 | Trần Thị Hoài Thương     |          | 1996 | Ninh Bình  | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tín Việt - Aica   | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 4 |
| 2670 | 22683 | Trần Thị Hoài Thương     |          | 1999 | TP Đà Nẵng | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam |                    | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 49      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 5 |
| 2671 | 22684 | Trần Thị Hoài Thương     |          | 1990 | Quảng Trị  | Công Ty Cổ Phần Fair Consulting Việt Nam           |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2672 | 22685 | Võ Thị Hoài Thương       |          | 1994 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tv Pkf-Ttg               | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2673 | 22686 | Lâm Thị Ngọc Thương      |          | 1989 | Gia Lai    | Công Ty CP Tàu Cao Tốc Superdong - Kiên Giang      | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2674 | 22687 | Quách Thị Thanh Thương   |          | 1998 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam       |                    |                    |              | Phòng thi 49      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     |              |             |              | 3 |
| 2675 | 22688 | Lê Thị Thương            |          | 1998 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH I-Glocal - Chi Nhánh TP HCM           |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2676 | 22689 | Phạm Thị Thương          |          | 2000 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Tư Vấn KMC                            | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2677 | 22690 | Phan Thị Thương          |          | 1989 | Nghệ An    | Công Ty TNHH TM Đại Phát Đoàn                      | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2678 | 22691 | Trần Thị Thương          |          | 1986 | Ninh Bình  |                                                    |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2679 | 22692 | Trần Thị Thương          |          | 1994 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Mỹ Phẩm Meishang Việt Nam             | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2680 | 22693 | Nguyễn Bảo Thiên Thương  |          | 1985 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH GaapVN                                |                    |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2681 | 22694 | Lê Thị Thương Thương     |          | 1982 | Quảng Trị  | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Thành Đô              | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2682 | 22695 | Nguyễn Thị Thương Thương |          | 1998 | Đắk Lắk    | Công Ty Cổ Phần Pizza 4Ps                          | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                   | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                          | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |                |                                                          |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2683 | 22696 | Trần Thị Xuân Thương  |          | 1999 | Đắk Lắk        | CN HCM - Công Ty CP Ad.Tek                               | Phòng thi 38       |                    |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2684 | 22697 | Huỳnh Thị Bé Thy      |          | 1985 | Tây Ninh       | Trường Mầm Non Ngôi Nhà Của Bé                           |                    | Phòng thi 43       |              | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2685 | 22698 | Huỳnh Thị Diễm Thy    |          | 1998 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                      |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    | Phòng thi 15     |              |             |              | 4 |
| 2686 | 22699 | Thái Trần Diệu Thy    |          | 1987 | Gia Lai        | Công Ty CP Thiết Bị Y Tế Nam Trung                       | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2687 | 22700 | Lưu Ngọc Khả Thy      |          | 2001 |                |                                                          |                    |                    | Phòng thi 49 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2688 | 22701 | Võ Lê Khánh Thy       |          | 1997 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                      | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2689 | 22702 | Đinh Thị Mai Thy      |          | 1991 | Tây Ninh       | Ngân Hàng TMCP Á Châu                                    | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 49 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2690 | 22703 | Nguyễn Toàn Thy       |          | 1993 | Lâm Đồng       | Công Ty Cổ Phần Môi Trường Và Dịch Vụ Đô Thị Bình Thuận  | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2691 | 22704 | Phạm Hoàng Á Tiên     |          | 1996 | An Giang       | Công Ty TNHH Logoi Group Việt Nam                        | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 49 | Phòng thi 49      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2692 | 22705 | Trần Thị Ái Tiên      |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản An Gia |                    |                    |              |                   | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 1 |
| 2693 | 22706 | Đỗ Hoàng Ánh Tiên     |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tim Sen                                     | Phòng thi 38       | Phòng thi 43       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2694 | 22707 | Lâm Cẩm Tiên          |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn VNg                             |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2695 | 22708 | Ngô Thị Cẩm Tiên      |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Mục Tiêu                   | Phòng thi 38       |                    |              | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       |                  | Phòng thi 11 |             |              | 4 |
| 2696 | 22709 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên   |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán AGS                               |                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       |                  |              |             |              | 4 |
| 2697 | 22710 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên   |          | 2000 | Tây Ninh       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt    | Phòng thi 38       |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       |                  | Phòng thi 11 |             |              | 5 |
| 2698 | 22711 | Mai Thị Giang Tiên    |          | 1993 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                      | Phòng thi 38       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2699 | 22712 | Nguyễn Thị Hồng Tiên  |          | 2000 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc     | Phòng thi 38       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2700 | 22713 | Võ Thị Hồng Tiên      |          | 1986 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Giấy Knafvina                               | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2701 | 22714 | Lê Thùy Mỹ Tiên       |          | 1984 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quý Phú Hưng                     | Phòng thi 39       |                    |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2702 | 22715 | Lộc Mỹ Tiên           |          | 2000 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam             | Phòng thi 39       |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       |                  | Phòng thi 11 |             |              | 5 |
| 2703 | 22716 | Nguyễn Thị Quỳnh Tiên |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Happy Furniture                             |                    |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2704 | 22717 | Phạm Quỳnh Tiên       |          | 1987 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam            |                    | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2705 | 22718 | Nguyễn Thị Thu Tiên   |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Bất Động Sản JK                             | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |  |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |  |              |
| 2706 | 22719 | Hồ Phạm Thuý Tiên      |          | 1997 | Đồng Tháp      |                                                         | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2707 | 22720 | Nguyễn Lương Thuý Tiên |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Nguyễn Và Cộng Sự | Phòng thi 39       |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2708 | 22721 | Nguyễn Trần Thuý Tiên  |          | 1997 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần IT Việc                                 | Phòng thi 39       |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2709 | 22722 | Nguyễn Tùng Thuý Tiên  |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam            | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2710 | 22723 | Đỗ Thị Thủy Tiên       |          | 1999 | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM         | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |  | 7            |
| 2711 | 22724 | Đỗ Thủy Tiên           |          | 1991 | Đồng Nai       | Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics                             |                    | Phòng thi 44       |              | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2712 | 22725 | Nguyễn Huỳnh Thủy Tiên |          | 1999 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                           | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2713 | 22726 | Nguyễn Thị Thủy Tiên   |          | 1992 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Mitsui Việt Nam                            | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       |              |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2714 | 22727 | Phạm Thị Thủy Tiên     |          | 1988 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH SX TM DV Feng Shi                          |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |  | 2            |
| 2715 | 22728 | Thái Thị Thủy Tiên     |          | 2000 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn IFA                       | Phòng thi 39       |                    | Phòng thi 50 |                   | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |  | 5            |
| 2716 | 22729 | Trần Thị Thủy Tiên     |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                         | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       |              | Phòng thi 50      |                    | Phòng thi 15     |              |             |  | 4            |
| 2717 | 22730 | Huỳnh Thị Vân Tiên     |          | 1974 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH XNK Nhất Nguyên                            | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       |              | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2718 | 22731 | Nguyễn Thị Kim Tiến    |          | 1994 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Unique Healthtech                          | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2719 | 22732 | Đỗ Trần Mạnh Tiến      | 1994     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH United Family Food Việt Nam                | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 |                   |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2720 | 22733 | Lê Minh Tiến           | 1992     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Dfk Việt Nam                     | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2721 | 22734 | Nguyễn Minh Tiến       | 1997     |      | TP Hồ Chí Minh |                                                         | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       | Phòng thi 15     | Phòng thi 11 |             |  | 7            |
| 2722 | 22735 | Phạm Minh Tiến         | 1993     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Thuế Chiến Thuật         | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 |                   |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2723 | 22736 | Lê Quang Tiến          | 2000     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                    | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |  | 7            |
| 2724 | 22737 | Phạm Quốc Tiến         | 1995     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Buymed                                     | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2725 | 22738 | Trịnh Quyết Tiến       | 1996     |      | Thanh Hoá      | Công Ty CP Tập Đoàn Y Khoa Sài Gòn                      | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 |                   |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 2726 | 22740 | Trịnh Thế Tiến         | 1979     |      | Thanh Hoá      | Tập Đoàn Công Nghiệp Viễn Thông Quân Đội                | Phòng thi 39       |                    |              | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 2727 | 22741 | Lê Thị Tiến            |          | 1997 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Tim Sen                                    | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 2728 | 22742 | Phùng Thị Tiếp         |          | 1982 | Gia Lai        | Công Ty TNHH XD-Cơ Khí Minh Phú                         |                    |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |  | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |            |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                     |          |      |            |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2729 | 22743 | Phạm Thị Tiết       |          | 1989 | Đắk Lắk    | Công Ty TNHH XD Lê Thy                                           |                    |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2730 | 22744 | Trần Hoàng Tín      |          | 1991 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Đào Tạo & Tư Vấn ACA                                |                    | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2731 | 22745 | Nguyễn Thị Tín      |          | 1997 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                                  | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |              | 6 |
| 2732 | 22746 | Bùi Trung Tín       | 1992     |      | Gia Lai    | Chi Nhánh PNJ Buôn Ma Thuật                                      |                    | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      | Phòng thi 12       |                  | Phòng thi 11 |             |              | 5 |
| 2733 | 22747 | Trần Trung Tín      | 1999     |      | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH Dvtv Tckt Và Kiểm Toán Phía Nam                     | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       |              | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2734 | 22748 | Phan Thị Thanh Tinh |          | 1997 | Quảng Ngãi | Công Ty Cổ Phần Bột Giặt Net                                     |                    |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  | Phòng thi 11 |             |              | 3 |
| 2735 | 22749 | Nguyễn Thị Tinh     |          | 1992 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Dịch Vụ Đại Lý Vận Chuyển                           |                    |                    |              |                   | Phòng thi 12       |                  | Phòng thi 11 |             |              | 2 |
| 2736 | 22750 | Vũ Thị Tinh         |          | 1988 | Ninh Bình  | Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Cái Răng                                | Phòng thi 39       |                    | Phòng thi 50 | Phòng thi 50      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2737 | 22751 | Nguyễn Vũ Vi Tinh   |          | 2000 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 50 | Phòng thi 51      | Phòng thi 12       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2738 | 22752 | Hoàng Thiên Tính    | 1999     |      | TP Hà Nội  | Công Ty TTL                                                      |                    |                    | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2739 | 22753 | Đặng Đức Toàn       | 1996     |      | Gia Lai    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Độc Lập                            | Phòng thi 39       |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2740 | 22754 | Nguyễn Đức Toàn     | 1989     |      | Hà Tĩnh    | Thuế Cơ Sở 13 Tp. Hcm                                            | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2741 | 22755 | Lương Thị Ngọc Toàn |          | 1980 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Ăn Uống Ngọc Minh                       | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2742 | 22756 | Nguyễn Ngọc Toàn    | 1992     |      | Đồng Tháp  | Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại Và Cơ Khí Chiến Thắng               |                    |                    |              | Phòng thi 51      |                    | Phòng thi 16     |              |             |              | 2 |
| 2743 | 22757 | Phan Phước Toàn     | 2000     |      | TP Huế     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kế Toán & Tư Vấn Thuế Đầu Xuân Đức          | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2744 | 22758 | Đặng Phương Toàn    | 1995     |      | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Forvis Marzars Việt Nam                             |                    |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2745 | 22759 | Hồ Viết Toàn        | 1994     |      | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Ninh Hòa                         |                    |                    |              |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |              | 3 |
| 2746 | 22760 | Hoàng Xuân Toàn     | 1992     |      | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                                      | Phòng thi 39       |                    |              | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2747 | 22761 | Trần Thái Tổ        | 1981     |      | Đồng Tháp  | Công Ty Cổ Phần Hỗ Trợ Khởi Nghiệp Thông Thái Luật               |                    | Phòng thi 44       |              | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2748 | 22762 | Chu Thị Hương Trà   |          | 1995 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                     | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      | Phòng thi 13       |                  | Phòng thi 11 |             |              | 6 |
| 2749 | 22763 | Lê Nam Trà          | 1994     |      | Hà Tĩnh    | Trường Tiểu Học, THCS, THPT Nam Mỹ                               | Phòng thi 39       | Phòng thi 44       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2750 | 22764 | Tổng Thanh Trà      | 1987     |      | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Đóng Tàu Yanmar Việt Nam                            | Phòng thi 40       | Phòng thi 44       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |            |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                        |          |      |            |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2751 | 22765 | Nguyễn Trần Thiên Trà  |          | 1998 | Khánh Hoà  | Công Ty Cổ Phần Bất Động Sản Tâm Lực                       |                    |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    | Phòng thi 16     |              |             | 3            |
| 2752 | 22766 | Nguyễn Thị Thu Trà     |          | 1991 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Anh Minh        | Phòng thi 40       | Phòng thi 44       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2753 | 22767 | Lê Hồ Diễm Trang       |          | 1998 | An Giang   | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C - CN Cần Thơ               | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       |              | Phòng thi 51      |                    |                  | Phòng thi 11 |             | 4            |
| 2754 | 22768 | Trần Thị Đoan Trang    |          | 1994 | TP Huế     | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Xây Dựng Đồng Phong                  |                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2755 | 22769 | Lê Thị Hà Trang        |          | 1999 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2756 | 22770 | Nguyễn Hà Trang        |          | 1997 | Hà Tĩnh    | CN Công Ty TNHH MTV BCA Thăng Long - XN Đại Việt           | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2757 | 22771 | Nguyễn Hạnh Trang      |          | 1993 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Nhân Sự Phần Mềm Việt                         | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2758 | 22772 | Phan Thị Hoài Trang    |          | 1996 | Hà Tĩnh    |                                                            |                    |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2759 | 22773 | Hoàng Thị Huyền Trang  |          | 1991 | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Thiết Bị Duy Minh                             | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2760 | 22774 | Lê Thị Huyền Trang     |          | 1988 | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vũng Tàu                            | Phòng thi 40       |                    |              |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             | 4            |
| 2761 | 22775 | Nguyễn Thị Huyền Trang |          | 2000 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Am Accounting                                 | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2762 | 22776 | Nguyễn Thị Huyền Trang |          | 1995 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Công Nghệ Bravigo           | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       |              | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2763 | 22777 | Phạm Thị Huyền Trang   |          | 1994 | Nghệ An    | Công Ty TNHH Tuấn Phong Auto                               |                    |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2764 | 22778 | Lê Cao Khánh Trang     |          | 1987 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Tư Vấn Dịch Vụ Refresh                        |                    | Phòng thi 45       |              | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2765 | 22779 | Đỗ Thị Kiều Trang      |          | 1994 | Đồng Tháp  | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Đầu Tư Chợ Lớn | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2766 | 22780 | Quách Ngọc Kiều Trang  |          | 1997 | An Giang   | Công Ty TNHH Bdo Consulting                                | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2767 | 22781 | Nguyễn Hà Kim Trang    |          | 2000 | Lâm Đồng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             | 7            |
| 2768 | 22782 | Nguyễn Lê Kim Trang    |          | 1996 | TP Đà Nẵng | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam                                | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2769 | 22783 | Đào Linh Trang         |          | 1997 | Quảng Trị  | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam               |                    | Phòng thi 45       |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2770 | 22784 | Lương Thị Mai Trang    |          | 1997 | Hà Tĩnh    | Công Ty TNHH Ti Ki                                         | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2771 | 22785 | Nguyễn Thị Mai Trang   |          | 1998 | Tây Ninh   | Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm FPT Long Châu                    |                    |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2772 | 22786 | Trương Thị Mai Trang   |          | 1998 | Nghệ An    | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM            | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 |                   |                    |                  | Phòng thi 11 |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                      | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                             | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                         |          |      |                |                                                             |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2773 | 22787 | Đặng Minh Trang         |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Bdo Consulting                                 |                    | Phòng thi 45       |              | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2774 | 22788 | Đinh Ngọc Minh Trang    |          | 1998 | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam          |                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     |              |             |              | 4 |
| 2775 | 22789 | Nguyễn Minh Trang       |          | 1987 |                |                                                             |                    |                    | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2776 | 22790 | Vô Minh Trang           |          | 1991 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Forrvis Mazars VN                              | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2777 | 22791 | Dương Mộng Trang        |          | 1984 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Việt Nam Samho                                      | Phòng thi 40       |                    |              | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2778 | 22792 | Đinh Thị Mỹ Trang       |          | 1998 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Đầu Tư Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Sơn Tùng    |                    |                    |              | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2779 | 22793 | Nguyễn Thị Mỹ Trang     |          | 1981 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Dược Phẩm An Khang                             |                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2780 | 22794 | Vô Thị Mỹ Trang         |          | 1993 | Đắk Lắk        | Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hưng Thịnh                         | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      | Phòng thi 13       |                  |              |             |              | 4 |
| 2781 | 22795 | Bùi Thị Ngọc Trang      |          | 1993 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       |              | Phòng thi 51      |                    | Phòng thi 16     |              |             |              | 4 |
| 2782 | 22796 | Đoàn Thị Ngọc Trang     |          | 1989 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Quốc Tế Truyền Thông                        |                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2783 | 22797 | Nguyễn Thị Phương Trang |          | 1989 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                         | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       |              | Phòng thi 51      | Phòng thi 13       |                  |              |             |              | 4 |
| 2784 | 22798 | Dương Thị Quyền Trang   |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kính Áp Tròng Seed Việt Nam                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2785 | 22799 | Cao Quỳnh Trang         |          | 1995 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam                    |                    |                    | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2786 | 22800 | Đặng Quỳnh Trang        |          | 1990 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kinh Doanh Trang Thiết Bị Y Nha Khoa Việt Tiên | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 | Phòng thi 51      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2787 | 22801 | Đậu Thị Quỳnh Trang     |          | 1985 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Nông Hải                                       |                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 51 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2788 | 22802 | Đoàn Nguyễn Quỳnh Trang |          | 1997 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Grant Thornton                                 | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2789 | 22804 | Phan Quỳnh Trang        |          | 1993 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Isentia Việt Nam                               | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 52 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2790 | 22805 | Phan Ngọc Thanh Trang   |          | 1992 | Vĩnh Long      | Đại Học Trà Vinh                                            |                    |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2791 | 22806 | Phan Thị Thanh Trang    |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Hoya Lens Việt Nam                             |                    | Phòng thi 45       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2792 | 22807 | Vũ Thị Thanh Trang      |          | 1999 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                             | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    | Phòng thi 16     |              |             |              | 4 |
| 2793 | 22808 | Nguyễn Ngọc Thảo Trang  |          | 2000 | Lâm Đồng       | Chi Nhánh Tại TP HCM - Công Ty TNHH Kiểm Toán KTC           | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2794 | 22809 | Nguyễn Thị Thảo Trang   |          | 1991 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Phương Đông                                    |                    |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2795 | 22810 | Trần Thị Thảo Trang     |          | 1988 | Tây Ninh       |                                                             | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|--------------|--------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |              |                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                      |          |      |              |                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2796 | 22811 | Võ Huỳnh Thảo Trang  |          | 1994 | TP Huế       | Công Ty CP TM Mêkông                                   |                    |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2797 | 22812 | Hà Thị Trang         |          | 1989 | Thanh Hoá    | Công Ty TNHH Ampacs International                      | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2798 | 22813 | Hoàng Thị Trang      |          | 1996 | TP Huế       | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Rita Phạm              |                    |                    | Phòng thi 52 |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2799 | 22814 | Hoàng Thị Trang      |          | 1999 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH M.I.T Group                               |                    | Phòng thi 45       |              | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2800 | 22815 | Lê Thị Trang         |          | 1998 | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH Assa Abloy Việt Nam                       | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       |              |                   |                    | Phòng thi 16     |              |             | 3            |
| 2801 | 22816 | Lê Thị Trang         |          | 1985 | Gia Lai      | Công Ty TNHH TM Sắt Thép Thanh Tâm                     | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 52 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2802 | 22817 | Nguyễn Thị Trang     |          | 1990 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Kế Toán U&I                               |                    | Phòng thi 45       |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2803 | 22818 | Nguyễn Thị Trang     |          | 1990 | Đồng Nai     | Công Ty TNHH Ohmyhotel&Co VN                           | Phòng thi 40       |                    |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2804 | 22819 | Phạm Thị Trang       |          | 1982 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Apl Logistics Việt Nam                    |                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2805 | 22820 | Phạm Thị Trang       |          | 1998 | Quảng Ngãi   |                                                        | Phòng thi 40       |                    | Phòng thi 52 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2806 | 22821 | Phạm Thị Trang       |          | 1988 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Indi Games                                | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2807 | 22822 | Phạm Thị Trang       |          | 1989 | Hưng Yên     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Dfk Việt Nam                    | Phòng thi 40       | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2808 | 22823 | Võ Thị Trang         |          | 1996 | Nghệ An      |                                                        |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 16     |              |             | 1            |
| 2809 | 22824 | Đỗ Thị Thiên Trang   |          | 1994 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Tư Vấn Roedl & Partner Việt Nam           |                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2810 | 22825 | Kiều Lê Thiên Trang  |          | 1993 | TP Đà Nẵng   | Công Ty TNHH Công Nghệ VT Thiên Ân                     | Phòng thi 41       | Phòng thi 45       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2811 | 22826 | Trần Thị Thiên Trang |          | 1982 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Tvtk Và Xd S.A.C                          |                    |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2812 | 22827 | Hoàng Thu Trang      |          | 1995 |              |                                                        |                    |                    | Phòng thi 52 |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2813 | 22828 | Huỳnh Thị Thu Trang  |          | 1988 | TP Đà Nẵng   | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Bình Minh             | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       |              | Phòng thi 52      |                    | Phòng thi 16     |              |             | 4            |
| 2814 | 22829 | Lưu Thị Thu Trang    |          | 1995 | TP Huế       |                                                        | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             | 7            |
| 2815 | 22830 | Nguyễn Thị Thu Trang |          | 1998 | Hà Tĩnh      | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Trà Cà Phê Việt Nam | Phòng thi 41       |                    | Phòng thi 52 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2816 | 22831 | Phạm Thị Thu Trang   |          | 1994 | Hưng Yên     | Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Ele                       | Phòng thi 41       |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2817 | 22832 | Phạm Thu Trang       |          | 1979 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH Youl Chon Vina                            | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                     | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                            | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                            |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2818 | 22833 | Trần Thị Thu Trang    |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Business Connections                          | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2819 | 22834 | Trịnh Thị Thu Trang   |          | 1989 | Thanh Hoá      | Công Y TNHH Tư Vấn Thiết Kế Kiến Trúc Và Xây Dựng Cam Ranh |                    |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2820 | 22835 | Trương Thị Thu Trang  |          | 1988 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Tư Vấn Tsn Việt Nam                           |                    |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2821 | 22836 | Bùi Thị Thùy Trang    |          | 1978 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Bao Bì Thái Dương                             |                    | Phòng thi 46       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2822 | 22837 | Bùi Thị Thùy Trang    |          | 1992 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Grant Thornton                                | Phòng thi 41       |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2823 | 22838 | Dương Ngọc Thùy Trang |          | 1989 | TP Huế         | Công Ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Hùng Phong                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             | 3            |
| 2824 | 22839 | Hồ Thị Thùy Trang     |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam         |                    | Phòng thi 46       | Phòng thi 52 |                   |                    | Phòng thi 16     |              |             | 3            |
| 2825 | 22840 | Huỳnh Thị Thùy Trang  |          | 2000 | Gia Lai        | Công Ty TNHH PWC                                           | Phòng thi 41       |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 11 |             | 2            |
| 2826 | 22841 | Khuru Thị Thùy Trang  |          | 1981 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Dịch Vụ Môi Trường An Nghiệp                  | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2827 | 22842 | Lê Đặng Thùy Trang    |          | 2000 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH PWC                                           |                    |                    | Phòng thi 52 |                   | Phòng thi 13       |                  |              |             | 2            |
| 2828 | 22843 | Lê Thùy Trang         |          | 1993 | Thanh Hoá      | Công Ty CP TM DV SX Thái Bình Dương                        | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             | 7            |
| 2829 | 22844 | Nguyễn Thị Thùy Trang |          | 1994 | Ninh Bình      |                                                            | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             | 7            |
| 2830 | 22845 | Nguyễn Thị Thùy Trang |          | 1992 | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Cấp Thoát Nước Và Môi Trường        | Phòng thi 41       |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2831 | 22846 | Nguyễn Thị Thùy Trang |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Charming Trim& Packaging                      | Phòng thi 41       |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2832 | 22847 | Nguyễn Thị Thùy Trang |          | 1993 | Nghệ An        | Đại Học Yersin Đà Lạt                                      |                    |                    | Phòng thi 52 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2833 | 22848 | Nguyễn Thị Thùy Trang |          | 1997 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Hades                                         | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2834 | 22849 | Nguyễn Thùy Trang     |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Crimson Education                             |                    | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2835 | 22850 | Phạm Thị Thùy Trang   |          | 1983 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Liên Minh Thiết Kế Quốc Tế Finko              | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2836 | 22851 | Phạm Thị Thùy Trang   |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                     | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2837 | 22852 | Phan Thị Thùy Trang   |          | 2001 |                |                                                            |                    |                    | Phòng thi 53 |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 2838 | 22853 | Tất Thùy Trang        |          | 1979 | TP Hồ Chí Minh |                                                            | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2839 | 22854 | Trần Thị Thùy Trang   |          | 1988 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHHMTV Xây Dựng Nội Thất Uy Tín                   | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2840 | 22855 | Trần Thị Thủy Trang    |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Công Ty Acclime Coporate Services                                | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       |              | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2841 | 22856 | Trần Thị Thủy Trang    |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty CP Giải Pháp Chiêu Sáng Navitek                          |                    | Phòng thi 46       |              | Phòng thi 52      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2842 | 22857 | Nguyễn Thị Thủy Trang  |          | 1986 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Và Thiết Bị Hàn - Chi Nhánh Tại TP HCM |                    |                    |              |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |              | 3 |
| 2843 | 22858 | Lâm Xuân Trang         |          | 2000 | Vĩnh Long      |                                                                  | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2844 | 22859 | Ngô Ngọc Xuân Trang    |          | 1995 | Cà Mau         | Công Ty CP Bvdk Thanh Vũ Medic Bạc Liêu                          | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2845 | 22860 | Nguyễn Ngọc Xuân Trang |          | 1989 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH TM DV Hoa Điện                                      |                    | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2846 | 22861 | Lê Ngọc Bảo Trâm       |          | 2000 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                              | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 11 |             |              | 7 |
| 2847 | 22862 | Nguyễn Bảo Trâm        |          | 2000 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Tim Sen                                             | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2848 | 22863 | Nguyễn Đức Bảo Trâm    |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Atad                                | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2849 | 22864 | Nguyễn Ngọc Bảo Trâm   |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Hoàng Gia Việt Nam                 | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       |              | Phòng thi 53      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 6 |
| 2850 | 22865 | Phan Thị Bảo Trâm      |          | 1999 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Il Shin Việt Nam                          |                    | Phòng thi 46       |              | Phòng thi 53      |                    | Phòng thi 16     |              |             |              | 3 |
| 2851 | 22866 | Phùng Nguyễn Bảo Trâm  |          | 1988 | Đồng Tháp      |                                                                  | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2852 | 22867 | Lê Thị Bích Trâm       |          | 1987 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Jb Food                                          | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2853 | 22868 | Lê Thị Bích Trâm       |          | 1990 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH MTV Zetter Việt Nam                                 | Phòng thi 41       |                    |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2854 | 22869 | Nguyễn Bích Trâm       |          | 1993 | TP Hồ Chí Minh |                                                                  | Phòng thi 41       |                    |              | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2855 | 22870 | Nguyễn Thị Bích Trâm   |          | 2000 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH I-Glocal Chi Nhánh TP HCM                           | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2856 | 22871 | Nguyễn Thị Bích Trâm   |          | 1992 | Quảng Trị      | Công Ty Luật TNHH Jipyong Việt Nam                               | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2857 | 22872 | Nguyễn Thị Bích Trâm   |          | 1989 | Đắk Lắk        | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam       |                    |                    | Phòng thi 53 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 2858 | 22873 | Nguyễn Thị Bích Trâm   |          | 1984 | An Giang       | Mobifone Tỉnh Kiên Giang                                         |                    |                    | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2859 | 22874 | Phạm Cao Bích Trâm     |          | 1993 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                                     |                    |                    | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2860 | 22875 | Trần Bích Trâm         |          | 1988 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Halla Electrical & Mechanical                       |                    | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2861 | 22876 | Võ Thị Bích Trâm       |          | 1982 | TP Huế         | Công Ty CP VF An Sương                                           | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2862 | 22877 | Nguyễn Thị Đan Trâm    |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Sg - VN                                   | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       |              | Phòng thi 53      | Phòng thi 13       |                  | Phòng thi 12 |             |              | 5 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 2863 | 22878 | Nguyễn Hoài Trâm       |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán U&I                           | Phòng thi 41       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2864 | 22879 | Trần Huyền Trâm        |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty Luật TNHH Một Thành Viên Nguyên Thủy       |                    |                    |              | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 1            |
| 2865 | 22880 | Trần Thị Huyền Trâm    |          | 1988 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                      | Phòng thi 42       | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2866 | 22881 | Trần Thị Huyền Trâm    |          | 1984 | TP Huế         | Công Ty TNHH Xây Dựng Nguyễn Gia                   |                    | Phòng thi 46       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2867 | 22882 | Nguyễn Mai Trâm        |          | 1998 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Bdo Consulting                        | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 53 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2868 | 22883 | Bùi Ngọc Trâm          |          | 1997 | An Giang       | Công Ty TNHH Tư Vấn Fama                           | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2869 | 22884 | Đào Thị Ngọc Trâm      |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty Cổ Phần Chăn Nuôi CP Việt Nam              | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2870 | 22885 | Lê Thị Ngọc Trâm       |          | 1994 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kreston NNC                           | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2871 | 22886 | Nguyễn Ngọc Trâm       |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Công Nghệ Đông Ngân - DNT             | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2872 | 22887 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm   |          | 1993 | Tây Ninh       |                                                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2873 | 22888 | Trần Thị Ngọc Trâm     |          | 1998 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH De Heus                               | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2874 | 22889 | Trần Thị Ngọc Trâm     |          | 1993 | Quảng Trị      | Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật TP HCM             | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2875 | 22890 | Vân Thị Ngọc Trâm      |          | 1993 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Watsons                               | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2876 | 22891 | Lê Thụy Phương Trâm    |          | 1997 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc                     |                    |                    |              | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 1            |
| 2877 | 22892 | Nguyễn Thị Phương Trâm |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Sadesa Việt Nam                       |                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 53 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2878 | 22893 | Lý Hoàng Quỳnh Trâm    |          | 2000 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM |                    |                    | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  | Phòng thi 12 |             | 3            |
| 2879 | 22894 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm |          | 1982 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH DV - XNK Minh Tú                      | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       |              | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 3            |
| 2880 | 22895 | Phạm Thị Quỳnh Trâm    |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC              |                    |                    |              | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 1            |
| 2881 | 22896 | Nguyễn Thị Trâm        |          | 1979 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Orchid Petro VN                       |                    |                    | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 2            |
| 2882 | 22897 | Phan Thị Trâm          |          | 1984 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Hoài Nhơn                 | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 2883 | 22898 | Vũ Thị Trâm            |          | 1993 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kế Toán - Tư Vấn - Thuế Tri Thức Việt | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53 | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 4            |
| 2884 | 22899 | Nguyễn Trần Thùy Trâm  |          | 1999 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Isoq Việt Nam                      |                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 53      |                    | Phòng thi 16     |              |             | 4            |
| 2885 | 22900 | Phạm Thị Tuyết Trâm    |          | 1994 | An Giang       | Công Ty TNHH Xuất Khẩu Nông Sản Kim Vân Hội        |                    | Phòng thi 47       |              | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                         |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2886 | 22901 | Huỳnh Thị Ái Trâm       |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Bất Động Sản Cửu Long | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       |              | Phòng thi 53      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2887 | 22902 | Nguyễn Thị Ngọc Trâm    |          | 1998 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                    |                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       |                  |              |             |              | 4 |
| 2888 | 22903 | Lâm Minh Bảo Trân       |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                     | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2889 | 22904 | Lê Thị Bảo Trân         |          | 1998 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Tín                         | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2890 | 22905 | Nhan Đặng Bảo Trân      |          | 1994 | Trung Quốc     | Công Ty TNHH Grant Thornton                             | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 54 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2891 | 22906 | Phạm Bảo Trân           |          | 1997 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Grant Thornton                             | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 54 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2892 | 22907 | Phạm Bảo Trân           |          | 1995 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần BCG Land                                | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2893 | 22908 | Vũ Thị Bảo Trân         |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Cổ Phần Ryl Food                                | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 54 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2894 | 22909 | Đào Bữu Trân            |          | 1994 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung                           |                    |                    | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     |              |             |              | 4 |
| 2895 | 22910 | Trần Quỳnh Diễm Trân    |          | 1998 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Amaris Việt Nam                            | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2896 | 22911 | Phan Đình Trân          | 1976     |      | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt               | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    | Phòng thi 16     |              |             |              | 5 |
| 2897 | 22912 | Nguyễn Hải Trân         | 1998     |      | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Hằng Kiểm Toán AASC              | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2898 | 22913 | Nguyễn Thị Hồng Trân    |          | 1996 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt             | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2899 | 22914 | Trần Huế Trân           |          | 1999 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam      | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  | Phòng thi 12 |             |              | 5 |
| 2900 | 22915 | Lương Thị Huyền Trân    |          | 1998 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Cartrack Việt Nam                          | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 54 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2901 | 22916 | Nguyễn Thị Huyền Trân   |          | 1993 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH PCA Tax Accountants                        |                    |                    | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2902 | 22917 | Trương Huyền Trân       |          | 1999 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2903 | 22918 | Vũ Huyền Trân           |          | 1987 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Vci International                          |                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2904 | 22919 | Nguyễn Hoàng Ngọc Trân  |          | 2000 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam            | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       |                  | Phòng thi 12 |             |              | 5 |
| 2905 | 22920 | Trát Thị Quế Trân       |          | 1993 | An Giang       | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Danh Toàn Phát | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2906 | 22921 | Lương Nguyễn Quỳnh Trân |          | 1977 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Sao Sáng                       | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2907 | 22922 | Nguyễn Tổ Trân          |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Liên Hiệp Htx Thương Mại TP HCM                         |                    |                    | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2908 | 22923 | Voòng Tú Trân           |          | 1992 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn TPC                      |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 16     |              |             |              | 1 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                            | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                   | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                   |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2909 | 22924 | La Duy Trí             | 1995     |      | Trung Quốc     |                                                   |                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2910 | 22925 | Hoàng Cao Trí          | 1986     |      | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Việt Úc                    | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2911 | 22926 | Hoàng Khắc Trí         | 1999     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C              | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2912 | 22927 | Thông Minh Trí         | 1991     |      | Lâm Đồng       | Công Ty Cổ Phần VNetwork                          | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2913 | 22928 | Trần Minh Trí          | 1994     |      | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Federal Bay           | Phòng thi 42       |                    | Phòng thi 54 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2914 | 22929 | Trần Ngọc Minh Trí     | 1981     |      | Nghệ An        | Công Ty TNHH MTV Phòng Chống Cháy Thành Ngân Long | Phòng thi 42       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2915 | 22930 | Vũ Minh Trí            | 2000     |      | Lâm Đồng       | Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quý Rồng Việt             | Phòng thi 43       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2916 | 22931 | Trương Gia Triết       | 1996     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Samdo Việt Nam   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 3 |
| 2917 | 22932 | Trần Ngọc Triều        | 1993     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nva                        |                    |                    | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 5 |
| 2918 | 22933 | Đặng Thị Diễm Trinh    |          | 1989 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công - Biên Hoà       |                    |                    | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2919 | 22934 | Lê Thị Diễm Trinh      |          | 1988 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Công Nghiệp Neeu                     |                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2920 | 22935 | Võ Bạch Đoan Trinh     |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Bdo Tại TP HCM   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     |              |             |              | 2 |
| 2921 | 22936 | Ngô Thị Hồng Trinh     |          | 1991 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Đt-Tv-Xd Gia Định                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2922 | 22937 | Phạm Huỳnh Trinh       |          | 1979 | Đắk Lắk        | Công Ty CP Bcg Energy                             | Phòng thi 43       | Phòng thi 47       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2923 | 22938 | Đào Nữ Thị Kiều Trinh  |          | 1985 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ An Sương       |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 54 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2924 | 22939 | Huỳnh Thị Kiều Trinh   |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH RBA Việt Nam                         |                    |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2925 | 22940 | Nguyễn Phan Kiều Trinh |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Kế Toán AAC             | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2926 | 22941 | Huỳnh Thị Kim Trinh    |          | 1995 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn & Đại Lý Thuế TPM          | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2927 | 22942 | Trần Thái Mai Trinh    |          | 1999 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA                        | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 54      | Phòng thi 13       |                  |              |             |              | 4 |
| 2928 | 22943 | Đỗ Thị Mỹ Trinh        |          | 1994 | Gia Lai        | Công Ty CP Metub Việt Nam                         | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2929 | 22944 | Lê Thị Mỹ Trinh        |          | 1997 | Gia Lai        | Trường Cao Đẳng Thủ Thiêm Tp. Hcm                 | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 54      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2930 | 22945 | Phan Thị Mỹ Trinh      |          | 1991 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Dương Vũ                             | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2931 | 22946 | Huỳnh Thị Ngọc Trinh   |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn Dịch Vụ Mb                    | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên               | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-------------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                         | Nam      | Nữ   |                |                                                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                         |          |      |                |                                                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2932 | 22947 | Nguyễn Thị Ngọc Trinh   |          | 1995 | Phú Thọ        | Công Ty TNHH Mooimom Việt Nam                                                                   |                    |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2933 | 22948 | Võ Thị Ngọc Trinh       |          | 1990 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phầnyakiuo Việt Nam                                                                  | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2934 | 22949 | Cao Phương Trinh        |          | 2000 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA Vietnam - Chi Nhánh TP HCM                                           | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2935 | 22950 | Nguyễn Thị Phương Trinh |          | 1996 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Img                                                                      | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 |                   | Phòng thi 13       |                  | Phòng thi 12 |             |              | 4 |
| 2936 | 22951 | Võ Phương Trinh         |          | 1996 | Tây Ninh       | Chi Nhánh Tại TP HCM Công Ty TNHH N&V Bridge                                                    |                    |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2937 | 22952 | Nguyễn Thị Trinh        |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Taki                                                                                 | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2938 | 22953 | Nguyễn Thị Trinh        |          | 1986 | Quảng Ngãi     |                                                                                                 |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2939 | 22954 | Lê Thị Thu Trinh        |          | 1979 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Signify Việt Nam                                                                   |                    |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2940 | 22955 | Lê Nguyễn Thục Trinh    |          | 2000 | Nghệ An        | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                                              |                    |                    | Phòng thi 55 |                   | Phòng thi 13       |                  | Phòng thi 12 |             |              | 3 |
| 2941 | 22956 | Nguyễn Thị Thục Trinh   |          | 1997 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH PWC                                                                                | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     |              |             |              | 5 |
| 2942 | 22957 | Trần Thị Thủy Trinh     |          | 1994 | TP Đà Nẵng     |                                                                                                 |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2943 | 22958 | Đặng Thị Tổ Trinh       |          | 1993 | Lâm Đồng       |                                                                                                 | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2944 | 22959 | Nguyễn Thị Tú Trinh     |          | 1981 | TP Hồ Chí Minh | Chi Nhánh Trung Tâm Quảng Cáo Và Dịch Vụ Truyền Thông Tại TP HCM - Thuộc Đài Tiếng Nói Việt Nam | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2945 | 22960 | Trần Tú Trinh           |          | 1989 | Trung Quốc     |                                                                                                 |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2946 | 22961 | Võ Ngọc Tú Trinh        |          | 1997 | Tây Ninh       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                                              | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 55      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     |              |             |              | 5 |
| 2947 | 22962 | Lê Thị Tuyết Trinh      |          | 1999 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Đức Minh Consulting                                                                | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2948 | 22963 | Phạm Thị Tuyết Trinh    |          | 1993 | TP Huế         | Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Tư Vấn Uy Danh                                                          |                    |                    |              |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     | Phòng thi 12 |             |              | 3 |
| 2949 | 22964 | Trần Thị Tuyết Trinh    |          | 1989 | Gia Lai        | Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Khử Trùng Việt Nam Tại TP HCM                                         |                    |                    |              | Phòng thi 55      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     |              |             |              | 3 |
| 2950 | 22965 | Trương Thị Tuyết Trinh  |          | 1995 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Tư Vấn Kế Toán Và Thuế VLC                                                         |                    |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2951 | 22966 | Võ Ngọc Tuyết Trinh     |          | 1992 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Tường Vãn                                                                          | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                    | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |           |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-----------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                           | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                           |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh | Tiếng Trung |              |   |
| 2952 | 22967 | Hồ Thị Việt Trinh      |          | 1992 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Enjoy Works                                  | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 |                   |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2953 | 22968 | Nguyễn Huỳnh Bảo Trọng | 2000     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn RSM Việt Nam             | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      | Phòng thi 13       |                  |           |             |              | 5 |
| 2954 | 22969 | Nguyễn Đình Trọng      | 1998     |      | Đồng Nai       | Công Ty TNHH I-Glocal - Chi Nhánh TP HCM                  |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 3 |
| 2955 | 22970 | Trần Đức Trọng         | 1990     |      | TP Hải Phòng   | Công Ty Cổ Phần Sữa Quốc Tế Lof                           |                    | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 55      | Phòng thi 13       | Phòng thi 16     |           |             |              | 4 |
| 2956 | 22971 | Phùng Gia Trọng        | 1998     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH PWC                                          | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 3 |
| 2957 | 22972 | Nguyễn Ngọc Trọng      | 1997     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH R&B Food Supply Việt Nam - Chi Nhánh Long An |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 |                   |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2958 | 22973 | Nguyễn Thị Cẩm Trúc    |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán Samdo Việt Nam                       | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 3 |
| 2959 | 22974 | Đoàn Minh Trúc         |          | 2000 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kurosawa Acc                                 |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 |                   |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2960 | 22975 | Lê Thị Ngọc Trúc       |          | 1992 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH HTL Furniture VN                             | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 4 |
| 2961 | 22976 | Đường Thị Thanh Trúc   |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tim Sen                                      | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 3 |
| 2962 | 22977 | Lê Thanh Trúc          |          | 1984 | An Giang       | Công Ty TNHH Tư Vấn Shinrai                               | Phòng thi 43       |                    |              | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2963 | 22978 | Lữ Thị Thanh Trúc      |          | 1990 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Gami Hội An                               | Phòng thi 43       |                    | Phòng thi 55 |                   |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2964 | 22979 | Lưu Thị Thanh Trúc     |          | 1984 | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Ktg Energy                                |                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 3 |
| 2965 | 22980 | Nguyễn Thanh Trúc      |          | 1988 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Kỹ Thuật SMC                   | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 55 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 4 |
| 2966 | 22981 | Nguyễn Thị Thanh Trúc  |          | 1993 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Teawoong Global Logistics Việt Nam           |                    | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2967 | 22982 | Nguyễn Thị Thanh Trúc  |          | 1989 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Vantage Logistics                         |                    | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2968 | 22983 | Nguyễn Thụy Thanh Trúc |          | 1994 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH MTVTN                                        | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 56 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 4 |
| 2969 | 22984 | Phạm Lê Thanh Trúc     |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam        | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 56 |                   | Phòng thi 13       | Phòng thi 17     |           |             |              | 5 |
| 2970 | 22985 | Phạm Thị Thanh Trúc    |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Grant Thornton                               |                    |                    | Phòng thi 56 |                   | Phòng thi 14       |                  |           |             |              | 2 |
| 2971 | 22986 | Tổng Thị Thanh Trúc    |          | 1994 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Bonfiglioli Việt Nam                         |                    |                    | Phòng thi 56 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 2 |
| 2972 | 22987 | Trần Châu Thanh Trúc   |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Bê Tông 620 - Đồng Tâm                       | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 56 | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 4 |
| 2973 | 22988 | Vô Thị Thanh Trúc      |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Sembcorp Energy Việt Nam                     |                    | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 55      |                    |                  |           |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán   | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |            |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |            |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2974 | 22989 | Nguyễn Thị Trúc       |          | 1996 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Crimson Education                               | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       |              | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2975 | 22990 | Trịnh Phan Thiên Trúc |          | 1985 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH TM - DV Hồng Dương                              | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2976 | 22991 | Võ Thuý Trúc          |          | 1995 | Đồng Tháp  | Công Ty TNHH Dịch Vụ Kav Việt Nam                            | Phòng thi 43       | Phòng thi 48       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2977 | 22992 | Phan Trần Thu Trúc    |          | 1996 | Vĩnh Long  | Công Ty TNHH EZ Accountancy                                  | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2978 | 22993 | Nguyễn Thái Vĩnh Trúc | 1992     |      | Vĩnh Long  |                                                              | Phòng thi 44       |                    |              |                   | Phòng thi 14       |                  | Phòng thi 12 |             |              | 3 |
| 2979 | 22994 | Lâm Trần Bảo Trung    | 1985     |      | An Giang   |                                                              |                    |                    |              |                   | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 3 |
| 2980 | 22995 | Nguyễn Chí Trung      | 1994     |      | Vĩnh Long  | Công Ty Cổ Phần Hyundai Bến Tre                              | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2981 | 22996 | Nguyễn Đức Trung      | 1994     |      | Phú Thọ    | Công Ty TNHH PWC                                             |                    | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 6 |
| 2982 | 22997 | Hồ Minh Trung         | 1999     |      | Khánh Hoà  | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                              | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    | Phòng thi 17     |              |             |              | 5 |
| 2983 | 22998 | Hồ Sỹ Minh Trung      | 1996     |      | Nghệ An    | Công Ty TNHH Parker Russell Việt Nam                         |                    |                    |              | Phòng thi 56      |                    | Phòng thi 17     |              |             |              | 2 |
| 2984 | 22999 | Hồ Quang Trung        | 1983     |      | Khánh Hoà  | Bệnh Viện Phụ Sản Hùng Vương TP HCM                          | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2985 | 23000 | Hoàng Quốc Trung      | 1991     |      | Ninh Bình  |                                                              | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  | Phòng thi 12 |             |              | 5 |
| 2986 | 23001 | Đặng Thành Trung      | 1999     |      | Tây Ninh   | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM           | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       |              | Phòng thi 56      |                    | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 5 |
| 2987 | 23002 | Vũ Tín Trung          | 1998     |      | An Giang   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Vaco                                  | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 2988 | 23003 | Trần Quang Truyền     | 1994     |      | Gia Lai    | Công Ty TNHH Dvtv Và Đại Lý Thuế Trương Gia - CN Tp. Hcm     | Phòng thi 44       |                    | Phòng thi 56 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2989 | 23004 | Trần Lam Trường       | 2000     |      | Đồng Tháp  | Chi Nhánh Công Ty TMF Accounting Services Limited Tại TP HCM |                    | Phòng thi 49       |              | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2990 | 23005 | Nguyễn Thiên Trường   | 2000     |      | TP Đà Nẵng | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                              | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2991 | 23006 | Nguyễn Văn Trường     | 1992     |      | Cà Mau     |                                                              |                    | Phòng thi 49       |              | Phòng thi 56      | Phòng thi 14       |                  |              |             |              | 3 |
| 2992 | 23007 | Phạm Xuân Trường      | 1986     |      | Hưng Yên   | Công Ty TNHH Caf Việt Nam                                    |                    | Phòng thi 49       |              | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 2993 | 23008 | Nguyễn Anh Tú         | 1988     |      | Thanh Hoá  | Công Ty TNHH Xây Dựng Sumitomo Mitsui Nhật Bản               | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2994 | 23009 | Phạm Thị Anh Tú       |          | 1992 | Quảng Ngãi | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Phạm          | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 2995 | 23010 | Phan Văn Anh Tú       | 1999     |      | TP Huế     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Thuế Atax                   | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |

| STT  | SBD   | Họ và tên          | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                    | Nam      | Nữ   |                |                                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                    |          |      |                |                                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 2996 | 23011 | Dương Thị Cẩm Tú   |          | 1991 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Nhập Khẩu Bia Rượu Ngoại - Nhà Hàng Beer & Wine Collection |                    | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2997 | 23012 | Đoàn Thị Cẩm Tú    |          | 1975 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kế Toán Plus Việt Nam                                      | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 2998 | 23013 | Huỳnh Thị Cẩm Tú   |          | 1995 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Win Win                                          |                    |                    | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 4 |
| 2999 | 23014 | Huỳnh Thị Cẩm Tú   |          | 1992 | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Acecook Việt Nam                                        | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       |              | Phòng thi 56      | Phòng thi 14       |                  | Phòng thi 12 |             |              | 5 |
| 3000 | 23015 | Huỳnh Thị Cẩm Tú   |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH PWC                                                        | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      | Phòng thi 14       |                  |              |             |              | 5 |
| 3001 | 23016 | Nguyễn Lê Cẩm Tú   |          | 1997 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Chứng Khoán Acb                                            |                    |                    | Phòng thi 56 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3002 | 23017 | Nguyễn Thị Cẩm Tú  |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Mai                                   | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3003 | 23018 | Nguyễn Thị Cẩm Tú  |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Techtronic Tools                                           | Phòng thi 44       |                    |              | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3004 | 23019 | Tăng Thị Cẩm Tú    |          | 2000 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Aztax                                                      | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3005 | 23020 | Trần Thị Cẩm Tú    |          | 1986 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Hỗ Trợ Doanh Nghiệp Hướng Dương                            | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3006 | 23021 | Nguyễn Hoàng Tú    | 1997     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Grant Thornton                                             | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3007 | 23022 | Trần Huỳnh Tú      | 1999     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Thực Phẩm B&B                                              |                    |                    | Phòng thi 56 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3008 | 23023 | Nguyễn Thị Kim Tú  |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Luxasia Việt Nam                                           |                    | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    | Phòng thi 17     |              |             |              | 4 |
| 3009 | 23024 | Trần Minh Tú       |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Trust IQ                                                   | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 |                   |                    | Phòng thi 17     |              |             |              | 4 |
| 3010 | 23025 | Nguyễn Thị Ngọc Tú |          | 1996 | TP Huế         | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Á Việt Nam                                   |                    | Phòng thi 49       |              | Phòng thi 56      |                    | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 4 |
| 3011 | 23026 | Nguyễn Thị Ngọc Tú |          | 1978 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Quy Phúc                       | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3012 | 23027 | Thái Hồ Nhật Tú    |          | 2000 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Prv Investment                                             | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 3013 | 23028 | Hồ Thanh Tú        |          | 1995 | TP Huế         | Công Ty TNHH Hi-Mec Việt Nam                                            |                    |                    | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3014 | 23029 | Lê Thanh Tú        | 2000     |      | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tim Sen                                                    | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 56 | Phòng thi 56      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3015 | 23030 | Phạm Thị Thanh Tú  |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                                         | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 57 | Phòng thi 56      |                    | Phòng thi 17     |              |             |              | 5 |
| 3016 | 23031 | Phan Thanh Tú      |          | 1983 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH TM DV Thiết Bị Hưng Thịnh Phát                             |                    |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             |              | 4 |
| 3017 | 23032 | Phạm Văn Tú        | 1996     |      | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Tim Sen                                                    | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |    | Quê quán       | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|----|----------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ |                |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                      |          |    |                |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 3018 | 23033 | Châu Thành Tuấn      | 1984     |    | Cà Mau         | Kho Bạc Nhà Nước Khu Vực Xix                       | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3019 | 23034 | Đặng Anh Tuấn        | 1992     |    | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Glandcore                   |                    | Phòng thi 49       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3020 | 23035 | Hồ Công Anh Tuấn     | 1996     |    | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Gaia Consumer                      | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3021 | 23036 | Lê Anh Tuấn          | 1992     |    | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kiểm Toán KSI Việt Nam                | Phòng thi 44       | Phòng thi 49       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3022 | 23037 | Lê Nguyễn Anh Tuấn   | 1992     |    | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH MTV Vận Tải Quang Danh                |                    | Phòng thi 50       |              | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3023 | 23038 | Nguyễn Anh Tuấn      | 1997     |    | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Bắc Đầu           | Phòng thi 44       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3024 | 23039 | Nguyễn Anh Tuấn      | 1997     |    | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                | Phòng thi 44       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  | Phòng thi 12 |             | 5            |
| 3025 | 23040 | Nguyễn Anh Tuấn      | 1984     |    | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                    |                    | Phòng thi 50       |              | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     |              |             | 4            |
| 3026 | 23041 | Trần Phan Anh Tuấn   | 1997     |    | Nghệ An        | Công Ty TNHH PWC                                   |                    |                    | Phòng thi 57 |                   | Phòng thi 14       |                  | Phòng thi 12 |             | 3            |
| 3027 | 23042 | Lê Đức Tuấn          | 1990     |    | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH TM DV Hoàng Lê Gia                    | Phòng thi 44       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3028 | 23043 | Lê Nguyễn Hoàng Tuấn | 1996     |    | Đồng Tháp      | Công Ty Cổ Phần Max Education                      |                    |                    |              | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 1            |
| 3029 | 23044 | Doãn Minh Tuấn       | 1975     |    | Ninh Bình      | Chi Nhánh Công Ty TNHH DVKT Đồng Hưng Tại Cần Thơ  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     |              |             | 2            |
| 3030 | 23045 | Đại Đức Minh Tuấn    | 1999     |    | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán SACC                        | Phòng thi 44       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3031 | 23046 | Đỗ Minh Tuấn         | 1981     |    | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán - Đầu Tư - Luật Apmg          |                    |                    |              |                   | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 3            |
| 3032 | 23047 | Lê Minh Tuấn         | 1990     |    | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Tư Vấn Rõng Việt            |                    | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3033 | 23048 | Tô Minh Tuấn         | 1993     |    | Vĩnh Long      | Công Ty CP Đầu Tư Sáng Tạo Điểm                    | Phòng thi 44       | Phòng thi 50       |              | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3034 | 23049 | Đoàn Quốc Tuấn       | 1980     |    | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Toàn Việt                             | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3035 | 23050 | Trần Quốc Tuấn       | 1979     |    | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Dệt Nhuộm Khánh Phong                 | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3036 | 23051 | Trương Quốc Tuấn     | 1976     |    | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Đtpt Dịch Vụ Phú Thịnh                | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3037 | 23052 | Lê Trần Thanh Tuấn   | 1993     |    | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn The Key                        |                    |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3038 | 23053 | Trần Nguyễn Đăng Tuệ | 2000     |    |                |                                                    |                    |                    | Phòng thi 57 |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 3039 | 23054 | Phạm Trí Tuệ         | 1996     |    | TP Đà Nẵng     | Công Ty CP Sản Xuất Nhựa Duy Tân                   | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 |                   |                    |                  |              |             | 3            |
| 3040 | 23055 | Nguyễn Hoàng Tùng    | 1999     |    | Bắc Ninh       | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     |              |             | 6            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                 | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 3041 | 23056 | Đàm Quốc Khánh Tùng   | 1990     |      | Phú Thọ        | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam            |                    |                    |              |                   |                    | Phòng thi 17     |              |             | 1            |
| 3042 | 23057 | Phạm Quang Tùng       | 1997     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Est Rouge Technologies                                 |                    |                    | Phòng thi 57 |                   |                    | Phòng thi 17     |              |             | 2            |
| 3043 | 23058 | Trương Quang Tùng     | 1998     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH PWC                                                       | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    | Phòng thi 17     |              |             | 5            |
| 3044 | 23059 | Phạm Thanh Tùng       | 1996     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt                            | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3045 | 23060 | Lý Công Hữu Tuyên     | 1991     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ M.T.F                                  | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3046 | 23061 | Bùi Thị Bích Tuyền    |          | 1982 | Đồng Nai       | Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC             | Phòng thi 45       |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3047 | 23062 | Nguyễn Thị Bích Tuyền |          | 1996 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Xử Lý Chất Thải Công Nghiệp Và Tư Vấn Môi Trường Văn Lang | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3048 | 23063 | Nguyễn Thị Bội Tuyền  |          | 1997 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Việt Nam Yamazaki                                         |                    |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3049 | 23064 | Bùi Thị Diệu Tuyền    |          | 1993 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Dakia Group                                               |                    | Phòng thi 50       |              | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3050 | 23065 | Huỳnh Thị Kim Tuyền   |          | 2000 | Vĩnh Long      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C Tại Cần Thơ             | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3051 | 23066 | Nguyễn Thị Kim Tuyền  |          | 1998 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Dược Phẩm Geo                                             | Phòng thi 45       |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3052 | 23067 | Phan Minh Tuyền       |          | 1998 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Synagie                                                   |                    | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3053 | 23068 | Tăng Thị Mộng Tuyền   |          | 1997 | Đồng Tháp      | Công Ty Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                                        | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3054 | 23069 | Hồ Thị Ngọc Tuyền     |          | 1984 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Chất Lượng Sao                                            | Phòng thi 45       |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3055 | 23070 | Lý Ngọc Tuyền         |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Topkey                                                    | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3056 | 23071 | Nguyễn Ngọc Tuyền     |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh |                                                                        | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3057 | 23072 | Nguyễn Thị Ngọc Tuyền |          | 1986 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH TM DV SX Tv Tk Sa ThẠch                                   | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3058 | 23073 | Phạm Thị Ngọc Tuyền   |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán BDO Tại TP HCM                        | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 17     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3059 | 23074 | Trần Thị Ngọc Tuyền   |          | 1991 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Thai Wah Việt Nam                                         | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3060 | 23075 | Bùi Thị Thanh Tuyền   |          | 1995 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                                             | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    | Phòng thi 17     |              |             | 5            |
| 3061 | 23076 | Phạm Thanh Tuyền      |          | 1995 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Điện Gió Thuận Nhiên Phong 1                              |                    |                    |              | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     |              |             | 3            |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                            | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                   | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                                   |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3062 | 23077 | Phạm Thị Thanh Tuyền   |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Phong Điện Thuận Bình                             | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3063 | 23078 | Trần Thị Thanh Tuyền   |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh |                                                                   | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3064 | 23079 | Trần Thị Thanh Tuyền   |          | 1989 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Phillip Commodities Việt Nam                         |                    | Phòng thi 50       |              | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3065 | 23080 | Trần Thị Thanh Tuyền   |          | 1994 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Flydino Technology Vina                              | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3066 | 23081 | Trương Thị Thanh Tuyền |          | 1977 | An Giang       | Công Ty TNHH Công Nghệ Số Đông Tây                                | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3067 | 23082 | Đỗ Hồng Tuyền          |          | 1996 | Khánh Hoà      | Công Ty Cổ Phần Dinh Dưỡng Nutifood Bình Dương                    |                    |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3068 | 23083 | Dư Thị Kim Tuyền       |          | 1993 | An Giang       |                                                                   |                    |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3069 | 23084 | Dương Nguyễn Kim Tuyền |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Endava Việt Nam                                      | Phòng thi 45       |                    |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3070 | 23085 | Nguyễn Thị Kim Tuyền   |          | 1988 | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Dịch Vụ Gigamall Việt Nam       | Phòng thi 45       |                    | Phòng thi 57 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3071 | 23086 | Phạm Thị Kim Tuyền     |          | 1988 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH VNb Factory                                          | Phòng thi 45       |                    | Phòng thi 57 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3072 | 23087 | Nguyễn Thị Tuyền       |          | 1993 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Cá Heo Lớn                                           |                    |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3073 | 23088 | Nguyễn Trí Tuyền       | 1999     |      | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                              | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 3074 | 23089 | Ngô Thị Ánh Tuyết      |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Thương Mại Kỹ Thuật Công Nghiệp Sao Việt             |                    |                    | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3075 | 23090 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết   |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty TNHH An Thới                                              | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 3076 | 23091 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết   |          | 1991 | An Giang       |                                                                   | Phòng thi 45       | Phòng thi 50       | Phòng thi 57 | Phòng thi 57      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3077 | 23092 | Lê Thị Ngọc Tuyết      |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Hoàng Đại Vương                                      |                    |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3078 | 23093 | Lê Hồng Phương Tuyết   |          | 1990 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Cuộc Sống Mới                 | Phòng thi 45       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3079 | 23094 | Hồ Thị Thanh Tuyết     |          | 1982 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Cường Thịnh                 | Phòng thi 45       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3080 | 23095 | Bùi Thị Tuyết          |          | 1992 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Kế Toán Now                                          | Phòng thi 45       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3081 | 23096 | Lương Thị Tuyết        |          | 1994 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH VT Services                                          |                    |                    |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3082 | 23097 | Ngô Thị Tuyết          |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Kinh Doanh Bất Động Sản Thắng Lợi Miền Nam |                    | Phòng thi 51       |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3083 | 23098 | Nguyễn Thị Tuyết       |          | 1988 | Quảng Ngãi     |                                                                   |                    |                    |              |                   | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                        |          |      |                |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3084 | 23099 | Trần Thị Tuyết         |          | 1992 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Peppert Fuchs                                       |                    |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3085 | 23100 | Nguyễn Thị Tứ          |          | 1997 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                                     |                    | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 |                   |                    | Phòng thi 18     |              |             |              | 3 |
| 3086 | 23101 | Huỳnh Thanh Kim Tước   |          | 1984 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH DV Kế Toán Và Tư Vấn Đồng Khởi                      |                    |                    | Phòng thi 58 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3087 | 23102 | Nguyễn Thị Tươi        |          | 1995 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công - Biên Hoà                      |                    | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3088 | 23103 | Nguyễn Thị Tươi        |          | 1992 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Việt Nam Yoshida                                    | Phòng thi 45       |                    | Phòng thi 58 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3089 | 23104 | Nguyễn Hoàng Tường     | 1992     |      | Nghệ An        | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn TPC                               |                    |                    |              | Phòng thi 58      |                    |                  | Phòng thi 12 |             |              | 2 |
| 3090 | 23105 | Hà Vô Lam Tường        |          | 1998 | Vĩnh Long      |                                                                  | Phòng thi 45       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 12 |             |              | 7 |
| 3091 | 23106 | Phan Mạnh Tường        | 1999     |      | An Giang       | Công Ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu                                 | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3092 | 23107 | Thái Thị Ngọc Ty       |          | 1983 | Gia Lai        | Công Ty TNHH TM Và DV Trúc Nguyên                                | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3093 | 23108 | Trần Thị Út            |          | 1992 | Tây Ninh       | Công Ty CP MC Fish Vietnam                                       |                    |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  | Phòng thi 12 |             |              | 3 |
| 3094 | 23109 | Trương Thị Anh Uyên    |          | 1991 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Nguyên Anh                              | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3095 | 23110 | Đỗ Thị Bảo Uyên        |          | 1984 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Vô Xe Huỳnh Hoa           | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3096 | 23111 | Trần Nguyễn Diễm Uyên  |          | 1996 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán AVN Việt Nam                              | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3097 | 23112 | Nguyễn Trần Du Uyên    |          | 1998 | TP Cần Thơ     |                                                                  | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       |              |                   | Phòng thi 14       |                  |              |             |              | 3 |
| 3098 | 23113 | Hồ Lê Hà Uyên          |          | 1999 |                |                                                                  |                    |                    | Phòng thi 58 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3099 | 23114 | Đỗ Hàm Uyên            |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt |                    | Phòng thi 51       |              | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     |              |             |              | 4 |
| 3100 | 23115 | Đặng Vô Hoàng Uyên     |          | 1987 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Dịch Vụ Kế Toán K&T                          |                    |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3101 | 23116 | Nguyễn Thị Hoàng Uyên  |          | 1996 | Đồng Tháp      | CN Công Ty Dezan Shira Associates Limited Tại Thành Phố Hà Nội   | Phòng thi 46       |                    |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3102 | 23117 | Trần Nguyễn Hoàng Uyên |          | 1988 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Giấy Knafvina                                       |                    | Phòng thi 51       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3103 | 23118 | Trần Lê Uyên           |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Và Công Nghệ Zafago                 | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3104 | 23119 | Vô Thị Lệ Uyên         |          | 1990 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Việt Nam Health Beauty                              | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3105 | 23120 | Nguyễn Minh Uyên       |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Quản Lý Bất Động Sản Elite                          |                    |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên              | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|------------------------|----------|------|----------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                        | Nam      | Nữ   |                |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                        |          |      |                |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 3106 | 23121 | Đặng Thị Mỹ Uyên       |          | 1999 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                          | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3107 | 23122 | Lê Thị Mỹ Uyên         |          | 1980 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Dịch Vụ Kế Toán KTC                   |                    | Phòng thi 51       |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3108 | 23123 | Nguyễn Thị Mỹ Uyên     |          | 1997 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH May Mặc Phúc Gia Khang                          | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 3109 | 23124 | Nguyễn Hữu Ngân Uyên   |          | 2000 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                              | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 12 |             | 7            |
| 3110 | 23125 | Đồng Thị Ngọc Uyên     |          | 1998 | TP Cần Thơ     |                                                              |                    | Phòng thi 51       |              | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     |              |             | 4            |
| 3111 | 23126 | Lưu Nguyễn Phương Uyên |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Eib Asia                                        | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3112 | 23127 | Nguyễn Thị Phương Uyên |          | 1989 | Quảng Ngãi     | Công Ty CP Thuần Việt Global                                 |                    | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 3113 | 23128 | Phạm Thị Phương Uyên   |          | 1991 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Gia                                   | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3114 | 23129 | Nguyễn Thanh Uyên      |          | 1993 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Đại Tín                               | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3115 | 23130 | Nguyễn Thảo Uyên       |          | 1996 | Bắc Ninh       | Công Ty CP Sản Xuất Lọc Khí Việt                             | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3116 | 23131 | Nguyễn Thị Uyên        |          | 1996 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Kế Toán Kim Thủy                                |                    | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3117 | 23132 | Đàm Thu Uyên           |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Kiểm Toán E-Jung                                |                    |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    | Phòng thi 18     | Phòng thi 12 |             | 4            |
| 3118 | 23133 | Nguyễn Lê Thu Uyên     |          | 2000 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH PWC                                             |                    |                    |              |                   |                    |                  | Phòng thi 13 |             | 1            |
| 3119 | 23134 | Nguyễn Thị Thu Uyên    |          | 1997 | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Grant Thornton                                  | Phòng thi 46       |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3120 | 23135 | Nguyễn Thu Uyên        |          | 1999 | Đồng Nai       | Công Ty TNHH Grant Thornton                                  | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3121 | 23136 | Nguyễn Thuý Uyên       |          | 1998 | An Giang       | Công Ty TNHH PWC                                             |                    |                    | Phòng thi 58 |                   |                    |                  | Phòng thi 13 |             | 2            |
| 3122 | 23137 | Lê Phương Tổ Uyên      |          | 2000 | An Giang       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương                       |                    | Phòng thi 51       |              |                   | Phòng thi 14       |                  |              |             | 2            |
| 3123 | 23138 | Nguyễn Công Tổ Uyên    |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Vận Tải Vietnam Transport | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3124 | 23139 | Nguyễn Lê Trúc Uyên    |          | 1998 | TP Cần Thơ     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam           | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             | 7            |
| 3125 | 23140 | Lê Thị Tú Uyên         |          | 1983 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Tv DV Np Taf                                    | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3126 | 23141 | Ngô Thị Tú Uyên        |          | 1999 | TP Hà Nội      |                                                              | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     |              |             | 6            |
| 3127 | 23142 | Nguyễn Tú Uyên         |          | 1997 | TP Huế         | Chi Nhánh Công Ty TNHH KPMG                                  | Phòng thi 46       | Phòng thi 51       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             | 7            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                           | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|--------------|------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |              |                                                                  | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |              |                                                                  |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3128 | 23143 | Phạm Tú Uyên          |          | 1987 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Giải Pháp Nhân Sự Nước Ngoài Và DV Vận Hành         |                    | Phòng thi 52       |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3129 | 23144 | Hà Hữu Vàng           | 1991     |      | Đồng Tháp    | Công Ty CP Tập Đoàn Hưng Việt Group                              |                    | Phòng thi 52       |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3130 | 23145 | Đình Ngọc Vàng        |          | 2000 | Vĩnh Long    | Công Ty TNHH Tư Vấn A&C                                          | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3131 | 23146 | Bùi Duy Văn           | 1991     |      | Ninh Bình    | Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Thương Mại Đại Dững              | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3132 | 23147 | Huỳnh Công Hữu Văn    | 1999     |      | Tây Ninh     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam               | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3133 | 23148 | Cao Thị Ái Vân        |          | 1997 | Nghệ An      | Công Ty TNHH Tư Vấn Và Dịch Vụ Thuế Lpa                          |                    |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3134 | 23149 | Nguyễn Thị Anh Vân    |          | 1991 | Ninh Bình    | CN Công Ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt                               | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3135 | 23150 | Nguyễn Thị Bích Vân   |          | 1991 | Gia Lai      | Công Ty CP TB CN Hữu Hồng                                        | Phòng thi 46       |                    |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3136 | 23151 | Thái Thị Bích Vân     |          | 1999 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                                  |                    | Phòng thi 52       |              | Phòng thi 58      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     |              |             |              | 4 |
| 3137 | 23152 | Trần Thị Bích Vân     |          | 1989 | TP Huế       | Công Ty Cổ Phần Apis                                             |                    | Phòng thi 52       |              | Phòng thi 58      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3138 | 23153 | Bùi Cẩm Vân           |          | 1992 | Hà Tĩnh      | Công Ty TNHH Con Trau Plus                                       | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3139 | 23154 | Dương Thị Cẩm Vân     |          | 1988 | TP Huế       | Công Ty CP Super Cargo Service Đà Nẵng                           | Phòng thi 46       |                    | Phòng thi 58 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3140 | 23155 | Vũ Thị Cẩm Vân        |          | 1998 | TP Hải Phòng | Công Ty CP Kinh Doanh Bất Động Sản MV Việt Nam                   |                    | Phòng thi 52       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3141 | 23156 | Lê Đình Văn           | 2000     |      | TP Đà Nẵng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Ecovis Afa Việt | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 59      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3142 | 23157 | Trịnh Hào Văn         |          | 1992 | Trung Quốc   | Công Ty TNHH Quốc Tế Focallure                                   | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3143 | 23158 | Bùi Thị Hồng Vân      |          | 2000 | Hưng Yên     | Công Ty Cổ Phần Buzzmetrics                                      |                    | Phòng thi 52       |              | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3144 | 23159 | Lê Hồng Vân           |          | 1982 | Đồng Nai     | Chi Nhánh Công Ty CP Thực Phẩm Hữu Nghị Miền Nam                 | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3145 | 23160 | Lê Thị Hồng Vân       |          | 1997 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                     | Phòng thi 46       |                    | Phòng thi 58 |                   |                    | Phòng thi 18     |              |             |              | 3 |
| 3146 | 23161 | Nguyễn Thị Hồng Vân   |          | 1996 | Hưng Yên     |                                                                  | Phòng thi 46       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 59      | Phòng thi 14       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3147 | 23162 | Nguyễn Thị Hồng Vân   |          | 1989 | Bắc Ninh     | Công Ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp Apolo                           | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 58 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3148 | 23163 | Phùng Hoàng Khánh Vân |          | 1991 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH Lihuhu Việt Nam                                     |                    |                    |              | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3149 | 23164 | Nguyễn Kiều Vân       |          | 1992 | Hà Tĩnh      | Công Ty Cổ Phần Sg Gravity                                       | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                                       | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|--------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |              |                                                              | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                      |          |      |              |                                                              |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 3150 | 23165 | Bùi Thị Ly Vân       |          | 1986 | TP Đà Nẵng   | Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Kỹ Thuật Ô Tô Trường Phát | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3151 | 23166 | Trần Thị Mai Vân     |          | 1987 | Lâm Đồng     | Công Ty Cổ Phần Du Lịch Đồng Thuận                           | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3152 | 23167 | Trần Mỹ Vân          |          | 2000 | An Giang     | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                                   | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 |                   |                    |                  | Phòng thi 13 |             | 4            |
| 3153 | 23168 | Trần Thị Ngọc Vân    |          | 1991 | Nghệ An      | Công Ty CP TM DV Tổng Hợp Mười                               |                    |                    | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3154 | 23169 | Hà Thị Thanh Vân     |          | 1999 | Đắk Lắk      | Công Ty TNHH Tư Vấn VNco                                     | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     |              |             | 6            |
| 3155 | 23170 | Hoàng Thảo Vân       |          | 2000 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Nhựa Cẩm Thành              | Phòng thi 47       |                    |              | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3156 | 23171 | Nguyễn Thị Thảo Vân  |          | 1988 | TP Hải Phòng |                                                              |                    |                    | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3157 | 23172 | Bùi Thị Thu Vân      |          | 1988 | Hưng Yên     | Công Ty CP Xuất Nhập Khẩu Hoá Chất Tân Phú Cường             | Phòng thi 47       |                    | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3158 | 23173 | Nguyễn Hoàng Thu Vân |          | 1993 | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Bigpicture                                      |                    |                    | Phòng thi 59 |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 3159 | 23174 | Phạm Thị Thu Vân     |          | 1996 | TP Đà Nẵng   | Công Ty TNHH Sejoong Trading Việt Nam                        |                    | Phòng thi 52       |              |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 3160 | 23175 | Mai Thị Thuý Vân     |          | 1989 | Ninh Bình    | Công Ty Cổ Phần Hansungbolt Vina                             | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3161 | 23176 | Trần Thị Thuý Vân    |          | 1989 | Quảng Ngãi   | Công Ty Bảo Minh Sông Bé                                     | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3162 | 23177 | Trần Thị Thuý Vân    |          | 2000 | Quảng Ngãi   | Công Ty TNHH Grant Thornton                                  | Phòng thi 47       |                    | Phòng thi 59 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 3163 | 23178 | Đinh Thị Thùy Vân    |          | 2000 | Tây Ninh     | Công Ty CP Earth Venture                                     | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3164 | 23179 | Huỳnh Thị Thùy Vân   |          | 1994 | TP Đà Nẵng   | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Tây Ô Tô                | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 |                   |                    |                  |              |             | 3            |
| 3165 | 23180 | Phạm Ngọc Tuyết Vân  |          | 1975 | Quảng Ngãi   | Công Ty Cổ Phần Uniben                                       | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3166 | 23181 | Phan Thị Tuyết Vân   |          | 1998 | Vĩnh Long    | Công Ty TNHH DV TM XD Hiệp Hưng                              |                    | Phòng thi 52       |              | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3167 | 23182 | Đặng Vương Tường Vân |          | 1997 | Gia Lai      |                                                              |                    |                    |              | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 1            |
| 3168 | 23183 | Nguyễn Thị Ái Vi     |          | 1995 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Seo - Chi Nhánh Sài Gòn       | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       |              |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 3169 | 23184 | Nguyễn Thị Hồng Vi   |          | 1986 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Sơn Ga                                          | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3170 | 23185 | Trần Huyền Vi        |          | 1997 | Khánh Hoà    | Công Ty TNHH Dvtv Th Hồng Phúc                               |                    |                    |              | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 1            |
| 3171 | 23186 | Trần Ngọc Khánh Vi   |          | 1995 | Khánh Hoà    | Công Ty Cổ Phần Giáo Dục Ismart                              | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3172 | 23187 | Nguyễn Kiều Vi       |          | 1994 | Gia Lai      | Công Ty TNHH Archer Daniels Midland VN                       | Phòng thi 47       |                    | Phòng thi 59 |                   |                    |                  |              |             | 2            |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                             | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|----------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                    | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |                |                                                    |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3173 | 23188 | Nguyễn Thảo Vi        |          | 1999 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Dvtv Tckt Và Kiểm Toán Phía Nam       | Phòng thi 47       |                    | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3174 | 23189 | Nguyễn Thị Vi         |          | 1997 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Crowe Việt Nam - Chi Nhánh Tại TP HCM | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3175 | 23190 | Nguyễn Thị Thu Vi     |          | 1983 | Đắk Lắk        | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Địa Ốc Nam Trung Bộ     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 3 |
| 3176 | 23191 | Trần Thị Thu Vi       |          | 1988 | An Giang       | Công Ty TNHH Prominent                             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     |              |             |              | 2 |
| 3177 | 23192 | Hồ Thuý Vi            |          | 2000 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Jorakay Việt Nam                      | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3178 | 23193 | Nguyễn Thị Thuý Vi    |          | 1994 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Kết Cấu Thép Atad                  | Phòng thi 47       |                    |              | Phòng thi 59      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3179 | 23194 | Đặng Thị Thùy Vi      |          | 1991 | Vĩnh Long      | Công Ty Cổ Phần Fair Consulting Việt Nam           | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3180 | 23195 | Nguyễn Huỳnh Tuyết Vi |          | 2000 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kế Toán Now                           | Phòng thi 47       | Phòng thi 52       | Phòng thi 59 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3181 | 23196 | Bùi Nguyễn Tường Vi   |          | 1997 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Ukko Việt Nam                         |                    | Phòng thi 53       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3182 | 23197 | Bùi Thị Tường Vi      |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Alpha Plus                            | Phòng thi 47       |                    | Phòng thi 59 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3183 | 23198 | Đỗ Thị Tường Vi       |          | 1986 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Chuoi Senko Việt Nam                  | Phòng thi 47       | Phòng thi 53       | Phòng thi 59 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3184 | 23199 | Hoàng Thị Tường Vi    |          | 1990 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Vifon - Chi Nhánh TP HCM           | Phòng thi 47       |                    | Phòng thi 59 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3185 | 23200 | Nguyễn Thị Tường Vi   |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Dvtv Tckt Và Kiểm Toán Phía Nam       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53       | Phòng thi 59 | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3186 | 23201 | Nguyễn Thị Tường Vi   |          | 1990 | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Starshine Marketing                   |                    |                    | Phòng thi 59 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3187 | 23202 | Phạm Thị Tường Vi     |          | 1998 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Sojitz Việt Nam                       | Phòng thi 47       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3188 | 23203 | Phạm Thị Tường Vi     |          | 1999 | Đắk Lắk        | Công Ty Cổ Phần Phụ Kiện Và Nhà Thép Nhất          |                    |                    | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3189 | 23204 | Tăng Tường Vi         |          | 1992 | Đồng Tháp      |                                                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3190 | 23205 | Trần Thị Tường Vi     |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam       |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    | Phòng thi 18     |              |             |              | 4 |
| 3191 | 23206 | Nguyễn Thị Anh Vĩ     |          | 1988 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Paragon Đại Phước                     | Phòng thi 47       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3192 | 23207 | Nguyễn Thị Ánh Vĩ     |          | 1988 | Quảng Ngãi     |                                                    | Phòng thi 47       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3193 | 23208 | Bùi Quốc Vĩ           | 1994     |      | Gia Lai        | Công Ty TNHH Global Accoounting                    |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3194 | 23209 | Đặng Hoàng Hoa Viên   |          | 1985 | TP Đà Nẵng     |                                                    | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       |              | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3195 | 23210 | Nguyễn Thị Viên       |          | 1988 | Đắk Lắk        | Công Ty CP Lốp Xe Việt                             | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |

| STT  | SBD   | Họ và tên          | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                                                         | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|--------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                    | Nam      | Nữ   |                |                                                                                                | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                    |          |      |                |                                                                                                |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3196 | 23211 | Huỳnh Thị Trí Viễn |          | 1993 | Gia Lai        | Công Ty TNHH MTV Eundan                                                                        | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3197 | 23212 | Phạm Hoàng Viện    | 1994     |      | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Danh Toàn Phát                                        | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3198 | 23213 | Vũ Đức Việt        | 1985     |      | Quảng Ninh     | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Quản Lý Chất Lượng Đầu Tiên                                             |                    | Phòng thi 53       |              | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3199 | 23214 | Nguyễn Hải Việt    | 1999     |      | Quảng Trị      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt Tại Đà Nẵng                              | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3200 | 23215 | Nguyễn Hoàng Việt  | 2000     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Kiểm Toán I.T.O                                                                   | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3201 | 23216 | Đặng Huy Việt      | 1987     |      | Khánh Hoà      | Chi Nhánh Tại TP HCM - Công Ty TNHH Tư Vấn Đầu Tư, Tài Chính, Kế Toán, Thuế - Kiểm Toán Com.PT |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 |                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     |              |             |              | 4 |
| 3202 | 23217 | Nguyễn Lê Việt     | 1990     |      | Gia Lai        |                                                                                                |                    | Phòng thi 53       |              | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       | Phòng thi 18     |              |             |              | 4 |
| 3203 | 23218 | Ngô Quốc Việt      | 1997     |      | Nghệ An        |                                                                                                | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       |              | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3204 | 23219 | Nguyễn Hữu Vinh    | 1990     |      | TP Hà Nội      | Công Ty Cổ Phần Gleads                                                                         |                    |                    | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3205 | 23220 | Phan Hữu Vinh      | 1994     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Kiểm Toán U & I                                                                   | Phòng thi 48       |                    | Phòng thi 60 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3206 | 23221 | Lưu Nhất Vinh      | 1996     |      | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Lương Thực Mekong                                                              |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    | Phòng thi 19     |              |             |              | 4 |
| 3207 | 23222 | Nguyễn Quang Vinh  | 1981     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty Cổ Phần Ánh Sáng Châu Á                                                                | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3208 | 23223 | Nguyễn Thế Vinh    | 1998     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam                                                   | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3209 | 23224 | Huỳnh Thiên Vinh   | 1996     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Vệ Đẹp Francia                                                                    | Phòng thi 48       |                    | Phòng thi 60 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3210 | 23225 | Lê Văn Vinh        | 1990     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH Kiểm Toán Thái Dương - Chi Nhánh Miền Trung                                       |                    |                    | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       |                  | Phòng thi 13 |             |              | 4 |
| 3211 | 23226 | Nguyễn Văn Vĩnh    | 1966     |      | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Bình Minh Anh                                                                     | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3212 | 23227 | Nguyễn Trọng Vịnh  | 1988     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Xây Dựng Đức Thọ                                                                  |                    |                    |              |                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 3 |
| 3213 | 23228 | Nguyễn Anh Vũ      | 1996     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Đóng Tàu HD Hyundai Việt Nam                                                      |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3214 | 23229 | Trương Công Vũ     | 1986     |      | Cà Mau         | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khai Long                                                               |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3215 | 23230 | Hoàng Đình Vũ      | 1996     |      | Bắc Ninh       | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Và Xây Dựng Hàng Không                                                  |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3216 | 23231 | Cao Hùng Vũ        | 1996     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tv A&C                                                                |                    | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 60      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 6 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |
|      |       |                       |          |      |                |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |
| 3217 | 23232 | Lê Duy Minh Vũ        | 1997     |      | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Kurosawa Acc                            | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3218 | 23233 | Đặng Ngọc Vũ          | 1996     |      | TP Huế         | Công Ty Cổ Phần Datviet Vac Group Holdings           | Phòng thi 48       | Phòng thi 53       | Phòng thi 60 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3219 | 23234 | Đinh Quang Vũ         | 1986     |      | Cao Bằng       | Công Ty TNHH Tư Vấn Quản Lý Quang Minh               |                    | Phòng thi 53       |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3220 | 23235 | Trần Quốc Vũ          | 1984     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Bbf Việt Nam                            |                    | Phòng thi 53       |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3221 | 23236 | Nguyễn Thế Vũ         | 2000     |      | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                  | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 60 | Phòng thi 61      |                    |                  | Phòng thi 13 |             | 5            |
| 3222 | 23237 | Trần Thế Vũ           | 1985     |      | Ninh Bình      | Fubon Life VN                                        | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 60 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3223 | 23238 | Trần Tuấn Vũ          | 1994     |      | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Thaco Auto                              | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             | 7            |
| 3224 | 23239 | Trương Uy Vũ          | 1995     |      | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Acc Group Việt Nam                      |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 3225 | 23240 | Lê Văn Vũ             | 1993     |      | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Gạch Mới Đồng Tháp                      | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3226 | 23241 | Mai Xuân Vũ           | 1996     |      | Khánh Hoà      |                                                      |                    |                    | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             | 1            |
| 3227 | 23242 | Nguyễn Thị Như Vui    |          | 1997 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Thức Ăn Chăn Nuôi Kyodo Sojitz          | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3228 | 23243 | Nguyễn Thị Hồng Vương |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH MTV Suntex Textile Việt Nam             |                    |                    | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3229 | 23244 | Nguyễn Văn Minh Vương | 1991     |      | Tây Ninh       | Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công - Biên Hoà          | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3230 | 23245 | Phạm Minh Vương       | 1995     |      | Tây Ninh       |                                                      | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3231 | 23246 | Chềnh Ái Vy           |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam         | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3232 | 23247 | Nguyễn Khả Ái Vy      |          | 1998 | TP Đà Nẵng     | Công Ty CP Đầu Tư QH                                 |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             | 2            |
| 3233 | 23248 | Nguyễn Ngọc Đan Vy    |          | 1994 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kế Toán Vina - CN Nha Trang             | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 4            |
| 3234 | 23249 | Phạm Hà Vy            |          | 1998 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán U&I                           |                    |                    | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 2            |
| 3235 | 23250 | Nguyễn Hồ Hào Vy      |          | 1994 | Gia Lai        | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn & Đại Lý Thuế TPM             |                    |                    |              |                   | Phòng thi 15       |                  |              |             | 1            |
| 3236 | 23251 | Dư Ngọc Hiền Vy       |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                 | Phòng thi 48       |                    | Phòng thi 61 |                   | Phòng thi 15       |                  | Phòng thi 13 |             | 4            |
| 3237 | 23252 | Nguyễn Hiền Vy        |          | 1998 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Nhân Tâm Việt - CN Tại TP HCM | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             | 7            |
| 3238 | 23253 | Nguyễn Huyền Vy       |          | 1994 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Sciencebox Vina                         |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             | 3            |
| 3239 | 23254 | Trần Huỳnh Khải Vy    |          | 1995 | Đồng Tháp      | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán AD                  |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    | Phòng thi 19     |              |             | 4            |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                  | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                         | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                     |          |      |                |                                                         |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3240 | 23255 | Dương Khánh Vy      |          | 1998 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn Aica                                |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3241 | 23256 | Đỗ Nguyễn Khánh Vy  |          | 1999 | Đồng Tháp      |                                                         | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3242 | 23257 | Lê Hoàng Khánh Vy   |          | 2001 |                |                                                         |                    |                    | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3243 | 23258 | Trần Đỗ Khánh Vy    |          | 1998 |                |                                                         |                    |                    | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3244 | 23259 | Võ Nguyễn Khánh Vy  |          | 2000 | TP Đà Nẵng     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam      | Phòng thi 48       |                    | Phòng thi 61 |                   | Phòng thi 15       |                  | Phòng thi 13 |             |              | 4 |
| 3245 | 23260 | Huỳnh Cao Kiều Vy   |          | 1993 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Kỹ Thuật Bảo Bình                          | Phòng thi 48       |                    | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3246 | 23261 | Hoàng Lan Vy        |          | 1999 | Nghệ An        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Phương Đông  | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3247 | 23262 | Võ Hoài Lê Vy       |          | 1999 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH VNco                                       | Phòng thi 48       | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 61      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     |              |             |              | 5 |
| 3248 | 23263 | Châu Hoàng Mai Vy   |          | 1997 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kế Toán Và Tư Vấn Seou - Chi Nhánh Sài Gòn | Phòng thi 48       |                    |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3249 | 23264 | Lê Ngọc Thanh Vy    |          | 1992 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam                     |                    |                    |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3250 | 23265 | Nguyễn Thanh Vy     |          | 1999 | TP Hồ Chí Minh |                                                         |                    |                    | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3251 | 23266 | Trần Thanh Vy       |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Tư Vấn A&C                                 | Phòng thi 48       |                    |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3252 | 23267 | Huỳnh Thảo Vy       |          | 1987 | Vĩnh Long      | Công Ty TNHH Tư Vấn Doanh Nghiệp Tuệ Minh               |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3253 | 23268 | Phan Nguyễn Thảo Vy |          | 1993 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Grant Thornton                             | Phòng thi 49       |                    | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3254 | 23269 | Trần Nguyên Thảo Vy |          | 1988 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Affina Việt Nam                            | Phòng thi 49       | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3255 | 23270 | Trần Thảo Vy        |          | 1996 | Khánh Hoà      |                                                         | Phòng thi 49       | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3256 | 23271 | Trần Thị Thảo Vy    |          | 1999 | Tây Ninh       |                                                         |                    | Phòng thi 54       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3257 | 23272 | Phạm Thị Vy         |          | 1991 | TP Đà Nẵng     | Công Ty CP DV Cáp Treo Bà Nà                            |                    |                    | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3258 | 23273 | Vũ Thị Vy           |          | 1997 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Kế Toán AGS                                |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 61      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3259 | 23274 | Huỳnh Tô Thuý Vy    |          | 1999 | Khánh Hoà      | Công Ty TNHH Dịch Vụ Quản Lý St Engineering Việt Nam    |                    | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 62      | Phòng thi 15       |                  | Phòng thi 13 |             |              | 4 |
| 3260 | 23275 | Nguyễn Thị Thuý Vy  |          | 1996 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán CPA                              |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 61 | Phòng thi 62      |                    | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 5 |
| 3261 | 23276 | Trần Phạm Thuý Vy   |          | 1996 | An Giang       | Công Ty TNHH Momentum Industrial                        | Phòng thi 49       |                    | Phòng thi 61 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|-----------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |                |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                       |          |      |                |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3262 | 23277 | Phạm Thùy Vy          |          | 1998 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Linh San                        |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3263 | 23278 | Trần Đình Thụy Vy     |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH MTV Mayekawa Việt Nam                              | Phòng thi 49       |                    |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3264 | 23279 | Trần Thị Trúc Vy      |          | 1984 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thiết Kế Xây Dựng Đo Đặc Gia Phúc                  |                    | Phòng thi 54       | Phòng thi 62 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3265 | 23280 | Vũ Nguyên Trúc Vy     |          | 1995 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH I - Glocal Chi Nhánh TP HCM                        | Phòng thi 49       | Phòng thi 54       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3266 | 23281 | Lê Thị Tường Vy       |          | 1988 | Quảng Ngãi     | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phân Phối Địa Ốc Pow Property         | Phòng thi 49       | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3267 | 23282 | Nguyễn Ngọc Tường Vy  |          | 1998 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Tài Chính Toàn Cầu             |                    | Phòng thi 54       |              | Phòng thi 62      |                    | Phòng thi 19     |              |             |              | 3 |
| 3268 | 23283 | Nguyễn Thị Tường Vy   |          | 1993 | Quảng Trị      | Chi Nhánh Dezan Shira & Associates Limited Tại Thành Phố Hà Nội | Phòng thi 49       | Phòng thi 54       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3269 | 23284 | Phạm Tường Vy         |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Bất Động Sản Nova Riverside                        |                    | Phòng thi 55       |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3270 | 23285 | Tô Ngọc Tường Vy      |          | 2001 |                |                                                                 |                    |                    | Phòng thi 62 |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3271 | 23286 | Võ Tường Vy           |          | 1995 | Gia Lai        |                                                                 |                    | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 5 |
| 3272 | 23287 | Hoàng Quốc Vỹ         | 1996     |      | Quảng Ngãi     |                                                                 | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3273 | 23288 | Trần Thị Tường Vỹ     |          | 1992 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Prv Investment                                     | Phòng thi 49       |                    | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3274 | 23289 | Ngô Văn Vỹ            | 1999     |      | TP Đà Nẵng     | Công Ty TNHH PWC                                                |                    |                    | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3275 | 23290 | Nguyễn Văn Xa         | 1995     |      | TP Hải Phòng   | Công Ty TNHH Đt Xây Dựng Kiến Nam                               | Phòng thi 49       |                    |              |                   |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3276 | 23291 | Phạm Thị Ánh Xuân     |          | 1997 | Đắk Lắk        | Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Bến Tre                          |                    |                    |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3277 | 23292 | Nguyễn Ngọc Xuân      | 1985     |      | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Kiểm Toán Dfk Việt Nam                             | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3278 | 23293 | Đặng Phương Xuân      |          | 1998 | Nghệ An        | Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tức Thời                                | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3279 | 23294 | Dương Thị Thanh Xuân  |          | 1987 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Bất Động Sản Dalm Realty                           | Phòng thi 49       |                    |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3280 | 23295 | Thái Thanh Xuân       | 1992     |      | Quảng Trị      | Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Khí Miền Nam                         |                    |                    |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 1 |
| 3281 | 23296 | Lê Thị Xuân           |          | 1980 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Cảng Đà Nẵng                                    | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 |                   |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3282 | 23297 | Nguyễn Thị Xuân       |          | 1991 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Bảo Dưỡng Công Nghệ Toàn Cầu VN                    |                    |                    | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3283 | 23298 | Lê Trường Xuân        | 1990     |      | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Afc Việt Nam                             | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     |              |             |              | 6 |
| 3284 | 23299 | Nguyễn Thị Tuyết Xuân |          | 1999 | Quảng Ngãi     | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn Chuẩn Việt           |                    | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 |                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 5 |

| STT  | SBD   | Họ và tên             | Năm sinh |      | Quê quán     | Đơn vị                                               | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|-----------------------|----------|------|--------------|------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                       | Nam      | Nữ   |              |                                                      | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |  |              |
|      |       |                       |          |      |              |                                                      |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |  |              |
| 3285 | 23300 | Nguyễn Thị Tuyết Xuân |          | 1991 | TP Cần Thơ   | Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Thương Mại 319              | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       |              |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3286 | 23301 | Nguyễn Thị Yến Xuân   |          | 1997 | Vĩnh Long    | Công Ty TNHH Kiểm Toán - Tư Vấn Đất Việt             |                    | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    | Phòng thi 19     |              |             |  | 4            |
| 3287 | 23302 | Phùng Thị Hồng Xuyên  |          | 1990 | Tây Ninh     | Công Ty CP Đào Tạo Và Tư Vấn Thuế ACS                | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3288 | 23303 | Huỳnh Thị Kim Xuyên   |          | 1980 | Tây Ninh     | Công Ty TNHH Kinh Doanh Nippon Steel Việt Nam        | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3289 | 23304 | Phan Thị Chúc Y       |          | 1992 | Đắk Lắk      | Công Ty TNHH Tư Vấn Giải Pháp CFT                    | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3290 | 23305 | Hoàng Thị Như Ý       |          | 1999 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Erns & Young Việt Nam                   | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3291 | 23306 | Huỳnh Ngọc Như Ý      |          | 1993 | Tây Ninh     | Công Ty Cổ Phần Fujinet Systems                      | Phòng thi 49       |                    |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3292 | 23307 | Huỳnh Thị Như Ý       |          | 1994 | An Giang     |                                                      |                    | Phòng thi 55       |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3293 | 23308 | Huỳnh Thị Như Ý       |          | 1999 | Khánh Hoà    | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Và Đại Lý Thuế Anh Minh  |                    |                    | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3294 | 23309 | Lê Thị Như Ý          |          | 1991 | TP Đà Nẵng   | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tv Pkf-Ttg                 | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3295 | 23310 | Nguyễn Thị Như Ý      |          | 1997 | Đồng Nai     | Công Ty TNHH Grant Thornton                          |                    | Phòng thi 55       |              |                   | Phòng thi 15       |                  |              |             |  | 2            |
| 3296 | 23311 | Nguyễn Thị Như Ý      |          | 1993 | Nghệ An      | Công Ty TNHH Takisada Việt Nam                       | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3297 | 23312 | Nguyễn Thụy Như Ý     |          | 1989 | Hưng Yên     | Tổng Công Ty Cổ Phần Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 |                   |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 3298 | 23313 | Trần Thị Như Ý        |          | 1990 | Quảng Trị    | Công Ty TNHH Hitachi Asia Việt Nam                   |                    | Phòng thi 55       |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3299 | 23314 | Đặng Văn Ý            | 1991     |      | Quảng Ngãi   | Công Ty TNHH Kiểm Toán AS                            | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    | Phòng thi 19     |              |             |  | 5            |
| 3300 | 23315 | Trần Văn Ý            | 2000     |      | Ninh Bình    | Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C                 | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 7            |
| 3301 | 23316 | Trần Bảo Yên          |          | 1998 | TP Đà Nẵng   | Công Ty Kiểm Toán Và Kế Toán AAC                     |                    | Phòng thi 55       |              |                   | Phòng thi 15       |                  |              |             |  | 2            |
| 3302 | 23317 | Phạm Thị Bình Yên     |          | 1996 | TP Hải Phòng | Công Ty TNHH Kế Toán Quốc Tế                         |                    | Phòng thi 55       |              |                   |                    |                  |              |             |  | 1            |
| 3303 | 23318 | Bùi Thị Yên           |          | 1983 | Hưng Yên     | Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Đầu Tư Xây Dựng Nam Hà        |                    |                    |              |                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 3            |
| 3304 | 23319 | Nguyễn Thị Yên        |          | 1989 | Thanh Hoá    | Công Ty CP Đầu Tư Thương Mại 3T                      | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       |              |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3305 | 23320 | Lê Thị Bảo Yến        |          | 1988 | Vĩnh Long    | Công Ty TNHH XNK Bao Bì Hồng Hà                      |                    | Phòng thi 55       |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3306 | 23321 | Trần Bảo Yến          |          | 1999 | Trung Quốc   | Công Ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam         | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 7            |

| STT  | SBD   | Họ và tên           | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                          | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             | Tổng môn thi |   |
|------|-------|---------------------|----------|------|----------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--------------|---|
|      |       |                     | Nam      | Nữ   |                |                                                                 | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QINC | Kiểm toán VDV BĐNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |              |   |
|      |       |                     |          |      |                |                                                                 |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |              |   |
| 3307 | 23322 | Hồ Thị Hải Yến      |          | 1998 | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng                           | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3308 | 23323 | Nguyễn Hải Yến      |          | 1998 | TP Hải Phòng   | Chi Nhánh Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam              |                    | Phòng thi 55       |              | Phòng thi 62      |                    | Phòng thi 19     |              |             |              | 3 |
| 3309 | 23324 | Phạm Hải Yến        |          | 1992 | Hưng Yên       | Công Ty Cổ Phần Prowtech International Vina                     | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3310 | 23325 | Phạm Thị Hải Yến    |          | 1986 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Thương Mại Zuhow                                   | Phòng thi 49       | Phòng thi 55       |              | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3311 | 23326 | Trần Thị Hải Yến    |          | 1986 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam              | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 62 | Phòng thi 62      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3312 | 23327 | Bùi Thị Hoàng Yến   |          | 1992 | Hà Tĩnh        | Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng SMBC | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 62 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3313 | 23328 | Hồ Thị Hoàng Yến    |          | 1996 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Adbro Việt Nam                                     | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       |              |                   | Phòng thi 15       |                  | Phòng thi 13 |             |              | 4 |
| 3314 | 23329 | Lê Hoàng Yến        |          | 1996 | An Giang       | Công Ty Cổ Phần Aurai Wind Energy                               | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       |              | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 6 |
| 3315 | 23330 | Trần Thị Hoàng Yến  |          | 1992 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Athenllas                                          | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 62 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3316 | 23331 | Lâm Hồng Yến        |          | 1995 | Cà Mau         | Công Ty TNHH Grant Thornton                                     | Phòng thi 50       |                    | Phòng thi 62 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 3 |
| 3317 | 23332 | Nguyễn Thị Hồng Yến |          | 1984 | Gia Lai        |                                                                 | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 62 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3318 | 23333 | Nguyễn Thị Hồng Yến |          | 2000 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH Acclime Corporate Services                         | Phòng thi 50       |                    |              | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3319 | 23334 | Nguyễn Thị Kim Yến  |          | 1995 | TP Đà Nẵng     |                                                                 |                    | Phòng thi 56       |              | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3320 | 23335 | Phạm Lê Kim Yến     |          | 1992 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH Đào Tạo - Dịch Vụ TG Accounting                    | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 62 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3321 | 23336 | Đỗ Thị Lệ Yến       |          | 1987 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Alexia                                             | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3322 | 23337 | Nguyễn Minh Yến     |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty Dịch Vụ Quốc Tế Bee Pro                                 |                    |                    | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3323 | 23338 | Lê Thị Mỹ Yến       |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH TM Sanafa                                          | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     |              |             |              | 6 |
| 3324 | 23339 | Dương Thị Ngọc Yến  |          | 1993 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Dct Partners Việt Nam                              | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3325 | 23340 | La Ngọc Yến         |          | 1996 | Đắk Lắk        | Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Bạn Đồng Hành                       |                    | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3326 | 23341 | Lê Ngọc Yến         |          | 1999 | Thanh Hoá      | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                             | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |              | 7 |
| 3327 | 23342 | Lê Thị Ngọc Yến     |          | 1991 | Đồng Tháp      | Công Ty TNHH TM DV Bình Ân                                      | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |              | 4 |
| 3328 | 23343 | Lê Thị Ngọc Yến     |          | 1993 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Dịch Vụ Đại Lý Thuế Thanh Vân                      | Phòng thi 50       |                    | Phòng thi 63 |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |
| 3329 | 23344 | Nguyễn Ngọc Yến     |          | 1996 | TP Hồ Chí Minh | Công Ty TNHH Hùng Kim Hoa                                       | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       |              |                   |                    |                  |              |             |              | 2 |

| STT  | SBD   | Họ và tên            | Năm sinh |      | Quê quán       | Đơn vị                                                              | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |              |             |  | Tổng môn thi |
|------|-------|----------------------|----------|------|----------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|--------------|-------------|--|--------------|
|      |       |                      | Nam      | Nữ   |                |                                                                     | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ    |             |  |              |
|      |       |                      |          |      |                |                                                                     |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh    | Tiếng Trung |  |              |
| 3330 | 23345 | Nguyễn Thị Ngọc Yến  |          | 1991 | Gia Lai        | Công Ty TNHH T.E.M Engineering                                      | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3331 | 23346 | Phan Thị Ngọc Yến    |          | 1981 | Tây Ninh       | Công Ty TNHH Tư Vấn Hằng Sinh                                       | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       |              |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3332 | 23347 | Trần Lưu Ngọc Yến    |          | 1996 | TP Đà Nẵng     |                                                                     |                    | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 3333 | 23348 | Trần Ngọc Yến        |          | 1992 | Quảng Trị      | Công Ty TNHH Classmethod Danang                                     |                    |                    |              |                   | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 3            |
| 3334 | 23349 | Vũ Thị Ngọc Yến      |          | 1993 | Lâm Đồng       | Công Ty TNHH Ecoligo                                                | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 7            |
| 3335 | 23350 | Nguyễn Thị Như Yến   |          | 1992 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Đầu Tư Kinh Doanh Sản Xuất TM Và Dịch Vụ An Thống Nhất |                    |                    |              | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 1            |
| 3336 | 23351 | Lại Thị Phương Yến   |          | 1999 | TP Cần Thơ     | Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                 |                    | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 3            |
| 3337 | 23352 | Hồ Thị Thảo Yến      |          | 1998 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Jva TP HCM                                             | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3338 | 23353 | Nguyễn Thị Yến       |          | 1991 | Quảng Ngãi     | Công Ty TNHH T.L.C Auditing                                         | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  | Phòng thi 13 |             |  | 5            |
| 3339 | 23354 | Nguyễn Thị Yến       |          | 1990 | Hưng Yên       | Công Ty TNHH Trưng Bày Sáng Tạo Kingwood                            | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3340 | 23355 | Phạm Thị Yến         |          | 1997 | Nghệ An        | Công Ty CP Charm Group                                              | Phòng thi 50       |                    |              | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3341 | 23356 | Phạm Thị Yến         |          | 1985 | Thanh Hoá      | CN Công Ty TNHH SX TM DV SPT                                        | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3342 | 23357 | Thân Thị Yến         |          | 1984 | Gia Lai        | Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Green Asia                          | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     |              |             |  | 6            |
| 3343 | 23358 | Trương Thị Yến       |          | 1989 | Nghệ An        | Công Ty TNHH MTV TMDV Mai Anh Thụ                                   |                    |                    | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3344 | 23359 | Đặng Thị Thu Yến     |          | 1990 | Ninh Bình      | Công Ty TNHH Vietmed HCM                                            | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3345 | 23360 | Trương Hoàng Thu Yến |          | 1994 | TP Hồ Chí Minh |                                                                     | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      |                    |                  |              |             |  | 4            |
| 3346 | 23361 | Lê Thị Xuân Yến      |          | 1997 | TP Đà Nẵng     | Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan                                | Phòng thi 50       |                    | Phòng thi 63 |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |
| 3347 | 23362 | Phạm Khánh Huyền     |          | 2000 | TP Hà Nội      | Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                            | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 7            |
| 3348 | 23363 | Cao Thị Lan          |          | 2000 | Bắc Ninh       | Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                            | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 7            |
| 3349 | 23364 | Lê Đức Nhân          | 2000     |      | Hà Tĩnh        | Công Ty TNHH Kiểm Toán Deloitte Việt Nam                            | Phòng thi 50       | Phòng thi 56       | Phòng thi 63 | Phòng thi 63      | Phòng thi 15       | Phòng thi 19     | Phòng thi 13 |             |  | 7            |
| 3350 | 23365 | Lê Nữ Hoàng Oanh     |          | 2000 | Nghệ An        | Công Ty TNHH TM Nguyễn Phạm Gia                                     | Phòng thi 50       |                    | Phòng thi 63 |                   |                    |                  |              |             |  | 2            |

| STT | SBD | Họ và tên | Năm sinh |    | Quê quán | Đơn vị | Môn thi            |                    |              |                   |                    |                  |           | Tổng môn thi |             |
|-----|-----|-----------|----------|----|----------|--------|--------------------|--------------------|--------------|-------------------|--------------------|------------------|-----------|--------------|-------------|
|     |     |           | Nam      | Nữ |          |        | Pháp luật VKT VLDN | Tài chính VQL TCNC | Thuế VQL TNC | Kế toán TCKT QTNC | Kiểm toán VDV BDNC | Phân tích HĐTCNC | Ngoại ngữ |              |             |
|     |     |           |          |    |          |        |                    |                    |              |                   |                    |                  | Tiếng Anh |              | Tiếng Trung |